



BẢN TIN



SINH HOẠT CU AN TU NGUY

Tổng Hội Cựu SVSQ TB/TĐ/Hoa Kỳ



SỐ 5



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị: Trần Xuân Thời
 Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn: Đặng Xuân Ngô
 Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành: Trần Xuân Thời
 Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát: Phạm Trung Cang
 Văn phòng Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/HK:
 P.O.Box 14572, Minneapolis, MN 55414

BẢN TIN SH/CATN phát hành 3 tháng một lần. **Bản Tin số 5** với các nội dung sau:

- 1- Thư Tổng Hội
- 2- Thư BAN BIÊN TẬP
- 3- Đọc thư Hồi âm của độc giả khắp nơi
- 4- Thư cảm ơn của BBT/BT/SH/CATN
- 5- Tổ chức Điều Hành Tổng Hội
- 6- Tin tức Sinh Hoạt Tổng Hội
- 7- Sinh hoạt Đồng môn và Hậu duệ VNCH trong các Cộng Đồng ở khắp nơi
- 8- Trang Thơ Tình Lính
- 9- Trang Tìm thân nhân
- 10- Trang các Link sinh hoạt
- 11- Bài viết từ khắp nơi gửi về
- 12- Trang Hình sinh hoạt khắp nơi

Tổng Hội Cảm ơn NT Huỳnh Thành Nhơn HT HỘI SVSQ/TB/TĐ/FL đã gửi tặng tác phẩm **LƯỢC SỬ VIỆT NAM CHỐNG TRUNG HOA XÂM LĂNG**



Xin giới thiệu đến quý độc giả



Đây là Bản Tin số 5 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ tại Hoa Kỳ đến với quý độc giả. Ban Biên Tập thành thật cảm ơn tất cả quý Niên trưởng, Đồng môn, Chiến hữu của các Quân Binh Chung QLVNCH, và Thân hữu đã gửi bài vở, tài liệu, hình ảnh, video cho chúng tôi. Ban Biên Tập rất lấy làm khích lệ nhận được sự ưu ái, ủng hộ, và ý kiến xây dựng của quý vị để giúp Bản Tin Sinh Hoạt được phát triển tốt đẹp và phong phú hơn.

Tất cả những bài vở đăng trong Bản Tin không nhất thiết phù hợp hoàn toàn với đường lối và chủ trương của Tổng Hội. Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung bài viết của mình. Và để phù hợp với khuôn khổ của Bản Tin, chúng tôi xin được phối hợp với tác giả để rút gọn hay sửa đổi khi cần. Bài gửi trễ sẽ được chọn đăng trong các Bản Tin kế tiếp. Các bài dài hơn sẽ dành cho Đặc San Tổng Hội trong tương lai.

Xin tiếp tục gửi bài vở hay liên lạc Ban Biên Tập về:

Chu Quang Đại: daichu43@gmail.com

Lê Lộc: longviewle@gmail.com

Phan Quốc Ý: Giason90@msn.com

Lê Duy Tôn: leton5419@gmail.com

Trân trọng cảm ơn,

Ban Biên Tập Sinh Hoạt Cư An Tu Nguy.



THƯ TỔNG HỘI

Kính gửi: Quý Niên Trưởng, quý Chiến hữu, quý Thân hữu

Nhân dịp mừng Lễ Tạ Ôn, Giáng Sinh 2021 và Năm Mới 2022, thay mặt Hội Đồng Quản Trị Tổng Hội, kính chúc quý Niên Trưởng, quý Chiến hữu, quý Thân hữu và gia đình một năm mới an khang, hạnh phúc, dồi dào sức khoẻ, thân không tật bệnh, tâm không phiền não và thành công về mọi phương diện.

Trong suốt những năm dài, thánng rộng của cuộc đời viễn xứ, tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (CSV/SQTB/QLVNCH) đã đóng góp tích cực góp phần giữ vững tinh thần quốc gia, trường kỳ tranh đấu, gây áp lực trong mọi giao dịch quốc tế, buộc ngụy quyền Công Sản Hà Nội phục hồi tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam với sách lược năm mặt giáp công:

(1) **Lãnh vực văn hoá:** Liên tục lớn tiếng tố cáo tội ác của Cộng Sản Việt Nam (CSVN) bằng mọi phương tiện, nhằm phát huy chính nghĩa quốc gia qua bản tin, sách, sử, phim ảnh, diễn thuyết, internet, hội họp,

biểu tình, truyền thanh, truyền hình, với quân chúng Hoa Kỳ và các quốc gia trên toàn thế giới;

(2) **Lãnh vực xã hội:** Tham gia vào công tác hình thành và phát triển các Hội Đoàn Chiến Binh trong tình huynh đệ chi binh, các Cộng Đồng, các Đoàn thể văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, đóng góp tích cực vào sự thành công của khối người Việt định cư tại Hoa Kỳ và Hải ngoại trong tinh thần quân với dân như cá với nước.

(3) **Lãnh vực ngoại giao:** Hợp lực với các Công Đồng Việt Nam đã và đang nhắc nhở thế giới, CSVN không tôn trọng bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, vi phạm các hiệp ước quốc tế, vi phạm Hoà ước Ba Lê năm 1973 và đã dâng một phần lãnh địa và hải phận của Việt Nam cho Trung Cộng. Trung Cộng đang tạo mối nguy cơ cho hòa bình thế giới qua âm mưu xâm chiến Biển Đông, diệt chủng ở Tây Tạng, Tân Cương...

(4) **Lãnh vực kinh tế:** CSVN đã và đang suy sụp về kinh tế, lạm phát, ngân sách thâm thủng. CSVN đã nhờ nguồn tài trợ nhân đạo của đồng bào hải ngoại mà giữ vững chế độ độc tài, tăng cường vũ khí sát thương để bảo vệ chế độ, phản dân hại nước. Vì thế, Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại cần tái xét lại kế sách gửi tiền về VN để đầu tư, tẩy chay không mua hàng hóa nhập cảng thì các nước Cộng Sản sẽ giảm thu.

Sự suy sụp về phương diện tài chánh sẽ thúc đẩy tiến trình làm sụp đổ chế độ Cộng Sản.

(5) **Lãnh vực chính trị:** Bầu cử là

quyền lợi, là sức mạnh của công dân. Chúng ta phải xử dụng tối đa để gây áp lực và hỗ trợ các ứng cử viên có khuynh hướng phù hợp với lý tưởng của chúng ta, nhất là các cựu chiến binh đã từng chiến đấu ở VN. Tổ chức các buổi họp mặt thân hữu với các chính khách, cựu quân nhân, để trình bày quan điểm, kiến nghị, thỉnh nguyện, tuyên cáo, để gây cảm tình và kêu gọi họ hỗ trợ chúng ta. Hội nhập vào các hội đoàn ái hữu dân bản xứ, các sắc tộc để tránh tình trạng chiến đấu lẻ loi. Về phương diện quốc tế, tham gia vận động các quốc gia tự do đòi thực thi quyền Dân Tộc Tự Quyết cho dân tộc Việt Nam.

Tập thể CSVSQTB đặt tình huynh đệ chi binh làm trọng, tương thân tương ái, bằng lời nói và việc làm với phương tiện và khả năng cơ hữu.

Năm 2021 cũng kỷ niệm năm thứ 70, Ngày Truyền Thống Thành Lập hai Quân Trường Nam Định và Thủ Đức (1951-2021). Nam Định, Thủ Đức với Đồng Đế, Long Thành đã đào tạo khoảng 80% Sĩ Quan cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trước 1975.

Tri ân là đức tính cao quý nhất của nhân thể. Nhân kỷ niệm 70 năm thành lập hai quân trường Sĩ Quan Nam Định, Thủ Đức, Tổng Hội xin tri ân:

(1) Quý chiến sĩ oai hùng đã xông pha trận mạc để duy trì nền độc lập, tự do, hạnh phúc thực sự cho đồng bào đến năm 1975.

(2) Quý Niên Trưởng, quý chiến hữu đã hình thành và điều hành các Hội CSVSQTB tại các tiểu bang, tỉnh bang và các quốc gia tự do trên thế giới, từ sau năm 1975, nhờ đó chúng ta mới có cơ chế Tổng hội hiện nay.

(3) Quý chiến hữu CSVSQTB: Chu

Quang Đại, Lê Hoàng Lộc, Phan Quốc Ý, Lê Duy Tôn, trong Ban Biên Tập Bản Tin Cựu An Tu Ngụy, đã luôn cố gắng hoàn thành bản tin định kỳ, hầu chuyển tải và lưu truyền tư tưởng và tình cảm của tập thể CSVSQTB của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà được vĩnh viễn với thời gian. Chúng tôi cũng xin tri ân quý độc giả đã ưu ái đón nhận và đóng góp bài vở cho Bản Tin của Tổng Hội.

(4) Quý Niên Trưởng, Chiến hữu trong Hội Đồng Quản Trị Tổng Hội đã hy sinh thời gian, đóng góp nhân tài, vật lực nhằm thăng tiến sinh hoạt của Tổng Hội suốt 20 năm nay. Đại hội Toàn Quốc sẽ được dự trù vào khoảng trung tuần tháng 9 năm 2022, chi tiết sẽ được loan báo đến quý Niên Trưởng, quý Chiến hữu trong dịp Tết Nguyên Đán đầu năm 2022.

Tổng Hội xin hợp nguyện cùng quý Niên Trưởng, Chiến hữu và Thân hữu, đốt nén hương lòng, tri ân các vị anh hùng dân tộc, các chiến hữu quân, dân, cán, chính đã vị quốc vong thân và khấn nguyện, xin Tổ Tiên phù trợ cho đại nghiệp cứu quốc của chúng ta chóng được viên thành.

Kính thư,
TM Hội Đồng Quản Trị
Trần Xuân Thời



TỔNG HỘI CỰU S VSQ/TB/ QLVNCH/HOA KỲ
BAN BIÊN TẬP BẢN TIN SINH HOẠT CỰ AN TƯ NGUY

THƯ CẢM ƠN



Kính gửi:

Quý Niên Trưởng
 Quý Chiến hữu
 Quý Độc giả
 Quý Đồng môn cùng gia đình và thân hữu.

Nhân dịp mừng Đệ Nhất Chu Niên ngày lưu hành **BẢN TIN SINH HOẠT CỰ AN TƯ NGUY**, Ban Biên Tập rất vui mừng vì đã nhận được nhiều cảm tình ưu ái, những tích cực ủng hộ cả về tinh thần lẫn vật chất như góp ý xây dựng, bài vở hình ảnh của nhiều Niên Trưởng, Chiến hữu, Tác giả, Độc giả từ khắp nơi. Riêng về vật chất như BBT đã có Thư Cảm Ơn trước đây; Lần này có thêm các Niên Trưởng Lê Bá Khiếu, Nguyễn Hữu Nhân, Cái Trọng Ty đã gửi check về khích lệ và giúp BBT mua thêm phương tiện phục vụ .

Một lần nữa BBT **BẢN TIN SINH HOẠT CATN** rất vui mừng thông báo đến Quý Niên Trưởng, Quý Chiến hữu cùng toàn thể Quý vị.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý Niên Trưởng cùng toàn thể quý vị và gia đình một mùa Lễ nghỉ cuối năm:

HAPPY THANKSGIVING - MERRY CHRISTMAS - HAPPY NEW YEAR



TM. BAN BIÊN TẬP SH/CATN
 Chu Q. Đại_ khóa 19/SQTB

Thư Ban Biên Tập

Kính gửi:

Quý Niên Trưởng, Huynh Trưởng, Quý Chiến Hữu và Quý Độc Giả,

Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy Số 5 đến với quý vị trong dịp lễ cuối năm 2021, đánh dấu một năm tròn (đệ nhất chu niên) của Bản Tin. Ban Biên Tập chân thành cảm ơn mọi ủng hộ đóng góp bài vở, và ý kiến xây dựng của toàn thể quý vị.

Hội Đồng Quản Trị Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH và Ban Biên Tập BT/SH/CATN trân trọng kính gửi đến toàn thể quý vị và gia đình trong và ngoài nước Việt Nam lời chúc mừng một mùa Lễ Giáng Sinh và Tân Niên nhiều may mắn, gia đình sum họp đầm ấm, hạnh phúc, tràn đầy sức khỏe, và thành công.

Sau một năm hoạt động, Ban Biên Tập phấn khởi báo tin mừng cùng toàn thể quý vị về những thành quả và tiến triển như sau:

1. Dù bị giới hạn bởi các khó khăn do đại dịch COVID-19, Niên trưởng Tổng Hội Trưởng và Ban Biên Tập đã không ngừng nghỉ thăm viếng, giao tiếp, liên kết các hội đoàn Thủ Đức, tập thể Cựu Chiến sĩ QLVNCH, Quân Binh Chung các nơi, từ Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, các quốc gia Âu Châu, Úc Châu... Một số hội đoàn Thủ Đức hải ngoại hy vọng có thể tổ chức theo mô hình tương tự như Tổng Hội Hoa Kỳ, và sau đó tiến đến hợp

tác chặt chẽ hơn với các Hội Đoàn Thủ Đức và các tổ chức cựu chiến sĩ trên toàn thế giới.

2. Phổ biến văn hóa và thông tin rộng rãi đến độc giả khắp nơi các sinh hoạt của các Hội Đoàn CSVSQTB, quân binh Chung QLVNCH; siết chặt tình đồng đội, tình huynh đệ chi binh, và tình đoàn kết giữa các cựu quân nhân QLVNCH nói chung và các cựu Sinh viên Sĩ Quan Trừ Bị nói riêng.

3. Phổ biến, nêu cao, và yểm trợ tinh thần đoàn kết chống cộng của các cá nhân, hội đoàn, tập thể Quốc gia trong tinh thần Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm của các Cựu Quân Nhân Bất Khuất của QLVNCH. Tranh đấu quyết liệt chống Cộng Sản Việt Nam độc tài, tham tàn qua các lãnh vực văn hóa, xã hội, ngoại giao, kinh tế và chính trị. Chủ trương “Đem Đại Nghĩa Thắng Hung Tàn, Lấy Chí Nhân Thay Cường Bạo.” Đem lại Dân Chủ, Tự Do, Nhân Quyền và No Ấm cho toàn dân Việt Nam.

4. Thông tin, giao tiếp, khuyến khích, và ủng hộ các Tổ Chức, Cộng Đồng Việt Nam hải ngoại, nhất là chú ý đến các thế hệ trẻ hậu duệ của VNCH, mầm non và tương lai của dân tộc Việt Nam. Ban Biên Tập đã nhận được sự ủng hộ của các Cộng Đồng, và sự tham gia của các em, các cháu hậu duệ hăng hái chia sẻ lập trường tranh đấu chống cộng, cung cấp bài vở, hình ảnh và tin tức sinh hoạt. Đồng thời cũng nhận được sự hưởng ứng, ủng hộ và hợp tác nhiệt thành của cá nhân, thân hữu và hội đoàn dân sự có cùng lập trường chống cộng.

Với các nỗ lực của Tổng Hội trong một năm qua, ảnh hưởng và tiếng nói của Tổng

Hội Hoa Kỳ đã được phổ biến càng ngày càng lan rộng nhiều nơi, kể cả quốc nội Việt Nam. Tổng Hội rất lấy làm khích lệ khi một số sĩ quan trẻ QLVNCH, và hậu duệ còn sinh sống trong nước Việt Nam ủng hộ và cộng tác với Ban Biên Tập qua bài vở và thi ca. Tiếng nói, tâm tư, và nguyện vọng của tất cả những người dân Việt yêu tự do, dân chủ trong nước cần được khuyến khích, yểm trợ và quảng bá.

Thưa quý vị,

Tình hình thế giới trong kỷ nguyên 21 - với những phát triển nhảy vọt của kỹ thuật - đang biến chuyển thật nhanh chóng; từ các vấn đề về y tế (nhiều đợt dịch bệnh Covid-19, lockdowns), chính trị (geopolitics (Ukraine, Afghanistan, an emerging and aggressive China, South China Sea)), kinh tế (trade tensions, supply chain woes, rising inflation, unstable financial markets), xã hội (social distancing, income inequality, race), truyền thông (social media, communication), khí hậu (climate change), đến di dân (migration)... Các quốc gia, đối đầu với các thay đổi, đang thành lập các liên minh đối lập nhau vì quyền lợi dân tộc, giá trị, và ý thức hệ. Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, qua một nửa thế kỷ thống nhất đất nước bằng bạo quyền (ăn cướp miền Nam) và cai trị ngu xuẩn, đã gây bất công, đau khổ, nghèo đói và chậm tiến cho toàn dân Việt, cản trở và làm mất cơ hội tiến bộ của dân tộc, tạo một Việt Nam suy yếu làm môi cho sự xâm lăng và đô hộ của ngoại bang mà đáng kể là một Trung Cộng sát nách đầy tham vọng, kẻ thù truyền kiếp của một Việt Nam dân chủ, tự do, độc lập, và thịnh vượng.

Trong niềm hy vọng một Mùa Xuân

Mới an vui cho Dân Tộc, Ban Biên Tập xin hợp với Quý vị cầu nguyện cho quê hương Việt Nam không còn cường quyền áp bức Cộng sản, có tự do và phú cường. Và được cùng quý vị đốt nén hương lòng tri ân các gia đình và chiến hữu, quân, dân, cán, chính đã hy sinh trong sứ mạng bảo vệ tự do chống độc tài Cộng Sản cũng như tưởng niệm các đồng bào đã bỏ mình trong rừng sâu hay trên biển cả trên đường trốn chạy Cộng Sản bạo tàn.

Xin Quý vị tiếp tục ủng hộ và quảng bá cho Bản Tin SH/CATN ngày càng lan rộng.

Trân trọng,


Ban Biên Tập

Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy

THÔNG BÁO

Trân trọng thông báo cùng quý Niên Trưởng, Quý Chiến hữu Đồng môn và thân hữu khắp nơi. Kể từ Bản Tin số 6 chúng tôi sẽ thực hiện trang TIN CẦN ĐĂNG như: Tin mừng, Phận Ưu mà Văn phòng TH thường thực hiện và gửi mỗi khi có Chiến hữu ra đi. Vậy kể từ nay mỗi khi gia đình hay hội đoàn Chiến hữu có trường hợp cần cậy đăng xin gửi tin tức, thiệp mừng hay cáo phó về cho BBT theo địa chỉ ở cuối cột bên phải của trang 2 BT/SHCATN

Trân trọng BBT/BT.SHCATN



TỔNG HỘI CỤU SVSQ/TB/TĐ
KÍNH CHÚC QUÝ NIÊN TRƯỞNG
QUÝ CHIẾN HỮU, QUÝ THÂN HỮU
CÙNG TOÀN THỂ QUÝ ĐỘC GIẢ MỘT
MÙA LỄ TẠ ƠN AN LÀNH VÀ ĐẸM ẨM

**TÂM TÌNH CỦA MỘT CỰU CHIẾN
BINH VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỪ CHIẾN TRANH VIỆT NAM ĐẾN
CHIẾN TRANH Ở AFGHANISTAN CÓ
NHIỀU ĐIỂM CẦN ĐÀO SÂU SUY NGHĨ**

Anh Phương Trần Văn Ngà

Với tuổi đời đã cao, tôi vẫn muốn quên những quá khứ đau buồn nghiệt ngã thời chiến tranh Việt Nam (1954 - 1975), đã vùi dập thân xác nhiều chiến sĩ can trường anh dũng Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) tại chiến trường hay tại các trại tù. Cộng sản Bắc Việt (CSBV) với biết bao đòn thù ác độc của chúng đối với các chiến sĩ thua cuộc. Kẻ thắng cuộc muốn những người tù đó chết hết mà nhiều cựu chiến binh chúng tôi được "Trời thương" (sau 3 năm "học tập cải tạo" khổ sai, tôi từ 65 kg xuống còn 42 kg, năm 43 tuổi, đi đã chống gậy) và tôi may mắn còn sống cho tới bây giờ.

Cuộc chiến ở Afghanistan (2001 - 2021) vừa kết thúc ngày 30.8.2021 sau 20 năm "triền miên khói lửa" trong sự đau thương buồn tủi, rút quân hỗn loạn. Nhưng, có thể nói là thành công mặt nào đó dù thời gian rút quân quá ngắn của đội quân Mỹ trang bị công kền, quân Afghanistan phải bó tay, không thay thế kịp, đầu hàng quân phiến loạn Taliban quá sớm, ngoài sự tiên liệu của các cơ quan tình báo Mỹ.

Dưới thời Tổng Thống Hoa Kỳ thứ 45 đã thỏa thuận ký mật ước ngày 29.2.2021 với Taliban, Mỹ rút quân trong vòng 2 tháng từ 1.3 đến 1.5.2021. Chẳng may, TT thứ 45 không đặc cử thêm nhiệm kỳ 2, quyền lực về TT thứ 46 Joe Biden, ông thỏa thuận được với



Taliban kéo dài rút quân khỏi Afghanistan thêm 4 tháng đến 31.8. Nhưng, nhà nước Afghanistan sụp đổ quá nhanh trước 2 tuần (15.8.2021), cuộc rút quân Mỹ còn gặp thêm trở ngại, một tên cảm tử khủng bố ISIS-K ôm bom tự sát trước cổng vào phi trường Kabul làm cho 13 chiến sĩ Mỹ chết và trên 170 người Afghanistan thiệt mạng. Vụ này đã gây tắc nghẽn, thêm rối loạn đường vào phi trường, không "bốc" hết được một số người Mỹ (còn lại chừng hơn 100 người có quốc tịch Mỹ) và những người Afghanistan và gia đình họ, là cộng tác viên với quân Mỹ, không vào phi trường Kabul được để di tản sang Mỹ. Vụ ôm bom tự sát trước cổng vào phi trường Kabul là chuyện "bất khả kháng" ngoài tiên liệu của các người có trách nhiệm, làm cho chánh phủ Mỹ thêm điên đầu, bị "búa rìu dư luận" trong nước xỉ nhục không tiếc thương, mất uy tín với thế giới, có người còn đòi hỏi TT thứ 46 phải từ chức hay bị bãi nhiệm... Nhưng, người có công tâm, nếu chỉ có 2 tháng rút quân như thỏa hiệp của TT 45 Donald Trump thì dù có "tài thánh" của tướng Trời cũng không thể rút hết quân Mỹ, chắc chắn sẽ

còn bỏ lại hết hoặc thiêu hủy các phương tiện chiến tranh và sẽ không có đưa được nhiều nhân viên và gia đình người Afghanistan từng cộng tác với Mỹ ra khỏi nước được. Trái lại, với tính nhân đạo, thời TT 46 còn đưa được trên dưới 120 ngàn người Afghanistan cũng như quân Mỹ ra đi an toàn, chỉ còn sót lại một số ít người Mỹ và người Afghanistan. Nhớ lại chiến tranh Việt Nam, quân Mỹ có đến 5 năm để rút quân, từ Việt Nam Hoá chiến tranh (1970) và sau Hiệp Định Paris (1973 đến 30.4.1975). Tổng Thống Mỹ 46 chỉ có vồn vẹn 5 tháng rưỡi rút quân (từ đầu tháng 3 đến 15.8.2021). Với thời gian eo hẹp như vậy mà Mỹ đưa được hết quân Mỹ (chừng 8 ngàn) và 120 ngàn người Afghanistan ra đi bình an là chuyện kỳ diệu. Công tội của TT 46 kể như đề huề, miễn bàn - no comment.

Cả hai cuộc chiến Việt Nam và Afghanistan quân Mỹ đều thiếu kiên trì chiến đấu đối với chiến tranh du kích, không phải chiến tranh quy ước là sở trường, thế mạnh của quân Mỹ. Vì vậy, quân Mỹ gọi là sa lầy ở Việt Nam và Afghanistan cũng là đúng. Về mặt nào đó, quân Mỹ cũng chiến thắng thành công, ở chiến trường Afghanistan, Mỹ giết được tên trùm khủng bố Osama Bin Laden dù trốn sang Pakistan cũng không thoát. Chiến tranh Việt Nam, Mỹ cũng thành công "tiêu thụ" hết các chiến cụ "tồn kho" của thời Đệ II Thế Chiến. Thay vì huấn luyện quân Mỹ trong nước cũng tốn kém, đưa sang VN huấn luyện với chiến trường thật, quân Mỹ thu hoạch kết quả vô cùng hữu ích và Mỹ có dịp thử nghiệm các vũ khí mới cũng như các máy bay, xe thiết giáp....

Các đại đơn vị của Mỹ cấp sư đoàn tác chiến hiện diện trên 3 vùng chiến thuật I, II, III (có nhiều rừng núi) mà quân Mỹ chưa có đại đơn vị tác chiến ở vùng đồng bằng. Vì vậy, sau khi Trung Tướng Đặng Văn Quang, Tư Lệnh Quân Đoàn IV & Vùng IV Chiến Thuật

kiêm Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây, cuối năm 1965, được Nội Các Chiến Tranh triệu hồi về trung ương giữ chức Ủy Viên Kế Hoạch (Bộ Trưởng Kế Hoạch), chức vụ "ngồi chơi xơi nước". Vì Tướng Quang là ông Tướng không đồng ý đưa thêm sư đoàn bộ binh Mỹ xuống tham chiến ở đồng bằng sông Cửu Long. Ông viện lý lẽ là với 3 sư đoàn 7, 9 và 21 BB của Vùng IV Chiến Thuật (V4CT) cùng với các đơn vị Địa Phương Quân & Nghĩa Quân thừa khả năng đánh thắng VC. Điều này đúng vì suốt cuộc chiến tranh VN, miền Tây về tổng quát, QLVNCH chiến thắng quân cộng sản tại khắp các mặt trận, thỉnh thoảng có thua VC những trận đột kích nhỏ lẻ tẻ, cấp xã ấp hay cấp đại đội và tiểu đoàn (cũng rất hiếm hoi). Mỹ cũng muốn huấn luyện, rút kinh nghiệm chiến đấu ở vùng đồng bằng, sông nước, sinh lầy. Năm 1966, Mỹ đưa xuống Miền Tây Sư đoàn 9 BB, đặt bản doanh ở Đồng Tâm Mỹ Tho.

Trong một cuộc thị sát mặt trận ở Đồng Tháp Mười, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh về thay Trung Tướng Quang, tôi được tháp tùng, nên chứng kiến quân SĐ 9 BB Mỹ tắm nước đá giữa trời nắng chang chang. Với một cái "bồn" (hồ nhân tạo) bằng plastic to dùng có cả trăm lính tắm nước lạnh để chống nóng giữa đồng nội. Khi chiếc CNC của Tướng Mạnh bay ngoài rìa cái hồ nước. Từ xa, tôi thấy có nhiều chiếc trực thăng thả nước đá nguyên cây xuống hồ và quân lính Mỹ tha hồ mà tắm, đùa giỡn. Đánh giặc kiểu Mỹ quá tốn kém, chi phí cho một người lính Mỹ bằng chi phí khoảng trên dưới 20 người lính VNCH. Nếu Mỹ thật tâm để quân Lực VNCH đánh trực diện với quân CSBV mà Mỹ chỉ viện trợ súng đạn tốt, may bay, tàu chiến tốt và tiền lương của lính đủ nuôi gia đình, chắc chắn hay có thể QLVNCH đánh thắng CSBV dễ dàng hơn quân Mỹ. Dù Mỹ đưa hơn nửa triệu quân, quá tốn kém, đánh giặc kiểu công tử bột, nhà giàu, vừa tốn kém nhiều trên dưới 200 tỷ USD vừa kém hữu hiệu. Chiến trường

Afghanistan Mỹ đổ ra hơn 2 ngàn tỷ mà Mỹ vẫn thua, bỏ của chạy lấy người khá đau buồn. Cấp chỉ huy QLVNCH có học thức hơn quân CSBV cũng như có các phương tiện tối ưu dồi dào hỏa lực như phi pháo đa năng làm chủ bầu trời và sự điều quân nhanh chóng hiệu quả bằng trực thăng vận, chắc như bấp QLVNCH thắng quân CSBV. Còn quân Mỹ vừa đánh vừa run, sợ chết lại quá tốn kém và dư luận trong nước Mỹ cũng như các phong trào phản chiến chống chiến tranh dữ dội thì quân sĩ Mỹ còn đâu tinh thần cao mà chiến đấu trên một chiến trường xa lạ....

Quân Mỹ không chịu đựng được gian khổ lâu dài như Quân Lực VNCH hay cả kẻ thù Việt cộng. Và ở chiến trường Afghanistan cũng giống như vậy, cho nên quân Mỹ cũng bỏ của chạy lấy người. Đó là điều tất yếu...



(H: Đường dây bí mật (số 122 đường Gia Long), CIA đưa nhân viên làm với Mỹ trốn thoát VC tại Sài Gòn 30.4.75 giống hệt như CIA đưa người làm việc với Mỹ trốn chạy ra phi trường Kabul trước ngày 30.8.2021)

Đối với chiến tranh Việt Nam, Mỹ có nhiều năm rút quân từ thời Mỹ tuyên bố Việt Nam Hóa Chiến Tranh (1969 -1970) và sau Hiệp định Paris năm 1973, Mỹ không trực tiếp tham chiến như trước. Theo tin được tiết lộ qua báo chí, các mật ước giữa Mỹ và cộng sản

Bắc Việt (Cố Vấn An Ninh Quốc Gia Henry Kissinger và Lê Đức Thọ của CSBV), Mỹ có dư thời giờ rút quân từ từ, nghĩa là "Mỹ thua trong danh dự", giống hệt với mật ước giữa chánh quyền Tổng Thống 45 của Mỹ cũng đã đi đêm với Taliban, loại chánh quyền hợp pháp Afghanistan trong các cuộc đàm phán để Mỹ mặc cả - cò kè bớt một thêm hai, rút quân ra trong danh dự. Điều này làm chúng ta nhớ đến những lần Mỹ đi đêm với cộng sản BV tại Pháp, tại Hà Nội... Và những cuộc đi đêm của Mỹ với Trung Cộng, Mỹ đã bỏ ngõ cho CSBV chiếm Miền Nam VN dù CSBV đã ký Hiệp Định Paris năm 1973. Vì vậy, hai tên gian ác Kissinger và Lê Đức Thọ mới được giải thưởng Nobel Hòa Bình vì chấm dứt được cuộc chiến tranh VN. Tên đồ tể Lê Đức Thọ từ chối không dám nhận giải thưởng vì cộng sản BV đã có mưu đồ chiếm trọn Miền Nam khi quân Mỹ rút hết quân về nước.

Như vậy, Mỹ phải tay để cho đồng minh của Mỹ là Việt Nam Cộng Hòa, một thân một mình, không còn viện trợ nữa, chống trả với cả tập đoàn cộng sản quốc tế hà hơi tiếp sức cho cộng sản Bắc Việt. Dù vậy, Mỹ vẫn còn e sợ chiến tranh VN có thể còn kéo (dài, nếu QLVNCH còn đủ vũ khí đạn dược, phi pháo, xăng dầu, nên Mỹ cắt hết mọi viện



H: 30.4.1975 quân trang quân dụng vứt ngổn ngang.

trợ mà chánh phủ Mỹ đã cam kết hứa giúp VNCH từ thuở ban đầu để đánh và chặn làn sóng đỏ của CS như vết dầu loang ra khắp Đông Nam Á... Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có thể còn sức dẻo dai đánh với cộng sản Bắc Việt lâu dài, điều này Mỹ rất sợ làm bể hết các mật ước với VC và Trung cộng mà Mỹ muốn con cọp Trung Cộng thức dậy "làm ăn" với Mỹ... Vì sự móc nối có điều kiện (bỏ rơi VNCH) với Bắc Kinh và CSBV của nhà cầm quyền Mỹ thời đó (Hành Pháp & Lập Pháp) có hành vi đâm sau lưng chiến sĩ QLVNCH của một nước nhỏ có chủ quyền. Đây có thể nói Mỹ tàn nhẫn bỏ rơi, đã giết chết chánh thể Việt Nam Cộng Hòa, Mỹ chịu muối mặt nhận chìm uy tín của siêu cường quốc số 1 trên thế giới.

Điều dễ hiểu, dễ thấy nhưt, bất cứ cuộc chiến tranh nào có quân Mỹ tham chiến, nếu đánh nhanh, đánh mạnh, đánh toàn diện với tất cả vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại tối tân, chắc chắn quân Mỹ thắng không mấy khó khăn. Cách đánh của Mỹ qua hai thế chiến đến chiến tranh Việt Nam và Afghanistan, về cơ bản không có thay đổi lớn. Quân Mỹ vẫn sử dụng tối đa hỏa lực phi pháo, sử dụng chiến thuật tiền pháo hậu xung, nếu diễn ra trên các trận địa chiến vì hỏa lực tối ưu của quân Mỹ sớm san bằng trận địa. Tiếp đến, những đơn vị bộ chiến là "nữ hoàng của chiến trường" tiến nhanh đến diệt những tên địch còn sống sót và thu chiến lợi phẩm, quay phim, chụp hình...

Từ lối đánh căn bản và cố hữu đó của quân Mỹ trên các trận chiến quy mô, trận địa chiến rõ ràng kẻ như quân Mỹ gần như chắc chắn thắng trận. Nhưng, ác hại thay, chiến trường Việt Nam là nơi cộng sản sử dụng tối ưu chiến thuật du kích của "Mao xénh xáng", như: Tứ Khoái Nhất Mạn, nghĩa là 4 nhanh 1 chậm: di chuyển nhanh - tấn công nhanh - thu chiến lợi phẩm nhanh và rút lui nhanh và một chậm là chuẩn bị chiến trường chậm, rất kỹ càng, thiết lập mô hình (sa bàn) vì đa số cán



H: Ngày 30.4.1975 - quân CSBV và dân chúng hiếu kỳ tràn vào Dinh Độc Lập

bộ (sĩ quan VC) lúc bấy giờ không được đào tạo bài bản chánh quy tại quân trường nên chúng không biết sử dụng bản đồ hành quân như quân VNCH hay quân Mỹ. Chiến thuật du kích thường lợi dụng yếu tố bất ngờ, đêm tối, có liên lạc viên dẫn đường hay có nội tuyến (các đồn - bót - căn cứ...). Việt cộng khi ẩn khi hiện, ban ngày chúng hóa thân thành thường dân sống chung với dân chuyên canh tác ruộng lúa, hoa màu. Về đêm chúng tập hợp lại đánh phá chỗ này chỗ nọ mà cấp chỉ huy của chúng đã điều nghiên kỹ trước.

Khi quân Mỹ sử dụng phi pháo tại một khu vực nào, ngừng phi pháo thời gian ngắn thì có trực thăng đổ quân xuống, CSBV liệu sức đánh thắng chúng mới đánh, bằng không, CSBV chém về chạy trốn thoát. Đối với quân du kích, muốn an toàn tránh phi pháo thường trú ẩn trong các căn cứ địa có hầm trú ẩn kiên cố sâu kín trong rừng trong núi. Còn các trận địa, các nơi trú quân cộng quân luôn dọn sẵn địa thế, mai phục dưới những giao thông hào ngoằn ngoèo, zigzac và được nguy trang cẩn thận, máy bay quan sát rất khó phát hiện. Du kích chiến thường sử dụng yếu tố bất ngờ và dùng quân ít đánh với quân nhiều lại có ưu thế hỏa lực hơn họ và đánh phải tốc chiến tốc thắng... Về trang phục tác chiến, quân lính CS rất gọn nhẹ, đội nón cối hay nón tai bèo, quần áo mỏng, đi dép râu nên chúng di chuyển kẻ cả đi trên vùng bùn sinh ngập nước rất dễ



H: Cuộc tháo chạy hoảng loạn còn gọi là cuộc di tản chiến thuật của quân dân Afghanistan - ngồi chật kín, trên 700 người trong lòng chiếc máy bay C.17 của Không quân Mỹ

dàng bằng chân đất rất nhanh (sở trường là đi bộ). Còn quân Mỹ, giày trận nặng chình chịch, lội nước thua xa dép râu, đi hành quân thường đồ quân bằng trục thăng vừa nhanh vừa gây tiếng ồn nên địch quân biết rõ nơi nào có quân... Về vũ khí cá nhân cộng quân có vũ khí mới như AK47, B40, B41; chống trục thăng có SA7, máy bay cánh quạt bay thấp có loại hỏa tiễn gọn nhẹ sử dụng có hiệu quả cao. Tóm lại về trang bị vũ khí, cộng quân thường được các nước cộng sản Nga Tàu cung cấp nhanh, không thua kém quân Mỹ. Trong khi đó, quân Mỹ thường viện trợ cho QLVNCH những vũ khí thặng dư thời thế chiến II. Như trường hợp, trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân 1968, cộng quân đã được cung cấp cho các đơn vị chiến đấu ở Miền Nam AK47, B40, B41, trong khi đó đại đa số các sư đoàn chánh quy của QLVNCH còn sử dụng Garant M1 Carbine M2 cổ lỗ xỉ. Vài tháng sau Tết Mậu Thân, chúng ta mới thấy quân Dù và Thủy Quân Lục chiến mới được thay thế vũ khí mới như súng trường M16, thay đại liên 30 bằng

đại liên M60 và nhiều quân dụng khác... Tiếp theo các đơn vị bộ chiến cũng được sử dụng M16 như Biệt Động Quân và các Sư đoàn BB, sau cùng là đơn vị Địa Phương Quân.

Đúc kết lại phần trên. Quân Mỹ rất hùng mạnh khi đánh các trận chiến quy ước - trận địa chiến còn chiến trường ở Việt Nam và Afghanistan, quân đội kháng chuyên đánh du kích, quân Mỹ bị bó tay không thể tiêu diệt quân địch như ý được. Dù quân Mỹ rất dồi dào về phương tiện chiến tranh, như phi cơ, tàu chiến, chiến xa, trong lúc cộng quân hay Taliban hoàn toàn không có. Mãi sau này, gần thời Việt Nam Hóa Chiến Tranh, cộng quân vừa kết hợp đánh du kích và chiến tranh quy ước có chiến xa và pháo binh yểm trợ... Còn chiến trường Afghanistan, Taliban hoàn toàn sử dụng du kích chiến, thường rút sâu vào rừng núi, quân Mỹ khó tìm và diệt địch mà thường dùng phi pháo đánh vào các sào huyệt, không có hiệu quả bao nhiêu. Với chiến tranh du kích, Taliban hay VC thấy chắc ăn hay trận địa chúng dọn sẵn, mai phục chúng mới dám tấn công trước. Bọn chúng bị tập kích bất ngờ, quân Taliban hay cộng quân phải nhanh chân "chém vè" tẩu thoát sang chỗ khác và hoặc chui xuống những hầm sâu liên hoàn, gọi là "nín thở qua sông". Chúng cũng có thể lườn lách trong các địa đạo, giao thông hào chằng chịt thoát hiểm hay chuẩn bị cho trận chiến khác mà chúng cảm thấy có lợi và dễ chiến thắng hơn. Taliban còn có cách đánh tự sát mà các nước phương Tây, kể cả QLVNCH không có sử dụng, chúng cảm tử ôm bom cài đầu trong người, liều chết một người mà sát hại đối phương có thể chết hàng chục người hay hơn và phá hủy được một phần các cơ quan quân sự hay cơ quan công quyền. Những cái chết cảm tử, đặc biệt gây được tiếng vang hoảng loạn lớn làm dân chúng hoang mang lo sợ. Ngoài ra Taliban còn cài đặt hàng tấn chất nổ trong xe trà trộn với dân thường hoặc cải dạng thành lính của chánh phủ tấn công tại các thành thị các cơ quan công quyền hay cả

quân Mỹ.

Cách đánh của Taliban, dù quân Mỹ có cấp chỉ huy siêu đẳng, vũ khí tối tân, nếu Mỹ được quyền sử dụng vũ khí nguyên tử, bom hơi ngạt, bom napalm thả xuống mật khu rừng núi, may ra quân Mỹ mới chiến thắng. Kẻ thù của Mỹ không lộ diện, ẩn sâu trong dân chúng Afghanistan. Chúng mặc quần áo xù xì, để râu tóc, chít khăn trên đầu không khác tí nào với cách ăn mặc của dân chúng cả nước Afghanistan. Vì vậy, chúng giấu chất nổ, súng tiểu liên hay cài đặt bom trong lớp quần áo đó quá kín đáo để tấn công cận chiến đối phương. ***Theo tôi nghĩ, nơi nào có người Hồi Giáo đông đảo sống chung với chúng ta, phải có cách nào đó làm thay đổi cách ăn mặc giống như chúng ta để hội nhập vào xã hội mới và để tranh bị nghi ngờ dấu vũ khí giết người. Những bộ quần áo xù xì, phụ nữ còn có khăn che mặt, có thể không được đến những nơi công cộng. Cách ăn mặc xù xì, khăn che mặt chỉ được sử dụng ở tại nhà và tại các nơi thờ cúng mà thôi.***

Tóm lại, quân cộng sản Bắc Việt và quân Taliban có sự giống nhau là tàn ác, giết người không gớm tay. Cộng sản vô thần mà Taliban lại hữu thần, khác nhau điểm căn bản này và Taliban cũng như các tổ chức khủng bố (Hồi Giáo quá khích) như ISIS, Al Qaeda... tin rằng ai giết nhiều người, chết sẽ được lên Thiên Đàng có hàng chục thanh nữ đồng trinh tiếp đón... quân khủng bố quốc tế ISIS, Al Qaeda, Taliban... thuộc bậc thầy của cộng sản VN, chỉ biết giết người dân bằng cách pháo kích vào trường học, nhà thương, đập mô cài chất nổ trên các trục lộ hay ném lựu đạn vào chợ hay rạp hát... Taliban và cộng sản VN có nhiều điểm giống nhau về chiến thuật, tấn công liều chết, cùng chiến thuật du kích chiến. Chúng thường, khi ẩn khi hiện, bị quân Mỹ mở các cuộc hành quân quy mô tìm và diệt thì chúng chém vè trồn sâu vào mật khu rừng núi hiểm trở. Chiến tranh du kích lại ít tốn kém, còn chiến tranh kiểu Mỹ quá tốn kém, dù Mỹ có giàu sụ cũng không thể kéo dài cuộc chiến từ 5 năm trở lên như Afghanistan, ngoại lệ kéo dài được 20 năm, Còn chiến tranh VN, Mỹ tham chiến chánh thức với cả lực lượng hùng hậu Hải, Lục, Không quân, từ năm 1965 đến 1969 - 4 năm, có lúc cao điểm

quân Mỹ lên gần 600 ngàn quân (+ quân bộ chiến Đại Hàn & Thái Lan). Sau năm 1970 và năm 1973 quân Mỹ cũng còn hiện diện cũng như trước 1965 (1954 - 1965) quân số Mỹ rất ít và không có trực tiếp chiến đấu.

Cái giống nhau quan trọng giữa quân Taliban và CSVN là chúng chịu được gian khổ lâu dài "trường kỳ chiến đấu - trường kỳ mai phục", ít tốn kém và kể luôn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũng có thể chiến đấu lâu dài trong điều kiện thiếu thốn, chịu đựng được gian khổ và chiến đấu có lý tưởng. Còn quân Mỹ chiến đấu trong điều kiện xa quê hương, thiếu được trang bị sự hiểu biết văn hóa của nước mà mình tham chiến, không có lý tưởng chiến đấu. Vì vậy, nơi nào có quân Mỹ đóng quân, đồn trú là nơi đó có snack bars mọc lên như nấm để lính cậu "xả xú bấp", giải khuây, cũng là ô gián điệp mà CSVN lợi dụng cài đặt với mỹ nhân kế...

Trường hợp điển hình, một đơn vị Mỹ nhỏ ở Miền Tây cũng có thể là cấp tiểu đoàn hay trung đoàn hành quân vào mật khu Đồng Tháp Mười (năm 1966). Trưa hè nóng bức, Mỹ làm hồ bơi dã chiến nước đá lạnh giữa đồng nội để cho lính cậu - công tử bột tắm, chơi giỡn trong lúc QLVNCH thiếu trực thăng hành quân, Mỹ dư thừa trực thăng chở nước đá từ Mỹ Tho cung cấp cho hồ tắm dã chiến và người lính VNCH thèm có cục nước đá nhỏ vào trưa hè làm ly trà đá, hay ly nước đá lạnh cũng sướng mới đời rồi mà lại không có, trong lúc đó Mỹ dư thừa nước đá cho lính tắm chơi.

Công tâm mà nhận xét, Mỹ không cần tham chiến ở Việt Nam chỉ viện trợ đúng nhu cầu cho VNCH (như có Tổng Thống Ngô Đình Diệm đề nghị) thì chắc chắn chiến lược dùng miền Nam VN thực hiện chính sách be bờ, ngăn chặn không cho chủ thuyết cộng sản tiến xuống miền Nam vì chúng sẽ có thể lan rộng thành vết dầu loang khắp vùng Đông Nam Á, có thể đã thành công.

Chiến phí dành cho một người lính Mỹ có thể cung ứng cho từ 15 - 20 người lính VNCH. Xin lỗi, người lính VNCH biết cả sở trường, sở đoản của CSBV nên đánh CSBV chắc thắng hơn. Quân Mỹ, hành quân thì rầm rộ, sử dụng phi pháo tối đa, tốn kém chí phí ngút ngàn. Các đơn vị Mỹ thường mở các cuộc hành quân sáng đi chiều về

có snack bar vui chơi nhậu nhẹt... đồ quân bằng trực thăng và về doanh trại cũng bằng trực thăng. Trong khi đó quân du kích chỉ biết sử dụng đôi chân làm phương tiện di chuyển, ăn uống thiếu thốn kham khổ, trong lúc quân Mỹ được tiếp tế đầy đủ. Khi đi hành quân xa, ở lại căn cứ hay làm cố vấn cho các đơn vị QLVNCH cấp tiểu, trung đoàn, hàng tuần có máy bay trực thăng "PX" chở hàng hóa thức ăn và cả rượu cho các cố vấn Mỹ dùng, dù ở cấp tiểu đoàn hay trung đoàn có chừng 2 đến 4 người. Đánh giặc như thế quá tốn kém, làm sao mà chịu đựng được gian khổ lâu dài như quân lực VNCH, chưa so sánh với CSBV, sinh Bắc tử Nam. Như vậy, người Mỹ đã tính toán sai lầm từ căn bản, tưởng dùng sự tối ưu về vũ khí, máy bay, tàu chiến hiện đại đè bẹp dễ dàng quân CSBV và sau này ở chiến trường Afghanistan cũng thất bại y chang như vậy.

Đánh giặc kiểu Mỹ, nhà giàu, sợ gian khổ và sợ chết thì Mỹ đánh đâu sẽ thua đó như ở Việt Nam - Afghanistan hay bất cứ nơi nào dám "chấp nhận thương đau", không sợ chết, không sợ gian khổ, kiên nhẫn, dẻo dai chịu đựng cuộc chiến lâu dài đến 5, 10 hay 20 năm như chiến trường Afghanistan thì Mỹ kể như chịu thua, bỏ của chạy lấy người là cái chắc.

Kết Luận.

Để có cái nhìn và so sánh chính xác, quân Mỹ tham chiến ở Việt Nam, cao điểm từ năm 1965 đến năm 1969, trong vòng 4 năm còn các năm khác, quân Mỹ không ở tham chiến. Tại khắp các mặt trận Mỹ dùng tổng lực sức mạnh phi pháo, dội bom xuống cả miền Bắc mà CSBV không thua mà Mỹ sau này lại thua mới đáng buồn. Nếu QLVNCH có đủ khí tài, vũ khí tối tân, phi cơ tối tân, nhiều trực thăng đa dụng trong hành quân, chiếm ưu thế hỏa lực có phi pháo, thiết giáp, tàu chiến yểm trợ nữa, CSBV có thể phải đầu hàng, buông súng hay phải khép mình sống chung hòa bình với VNCH.

Sau 4 năm với tổng lực sức chiến đấu tối ưu (1965 - 1969) của quân Mỹ ở VN và 4 năm kế tiếp cường độ chiến đấu giảm vì quân Mỹ thu hẹp lại sự chiến đấu, rút quân từ từ và các năm sau cùng (1970 - 1975), Mỹ hoàn toàn phải tay đôi với chiến tranh Việt Nam

Tổng số chiến phí cho chiến tranh Việt

Nam về quân sự 111 tỷ, các chi tiêu khác (kinh tế, xã hội, chính trị, giáo dục...) 28,5 tỷ USD và các chi phí khác... Về nhân mạng có 58,420 chiến sĩ Mỹ hy sinh, 1,591 tù binh Mỹ được CSBV thả ra. Về chiến binh Mỹ mất tích: 1,350 trong số này có 1,200 chiến binh chết mất xác. Chưa kể quân đồng minh Đại Hàn - Thái Lan - Phi Luật Tân - Úc - Tân Tây Lan, và QLVNCH tử trận gấp 4 - 5 lần hay hơn đối với quân Mỹ. Thường dân cả hai miền Nam Bắc và bộ đội CSBV chết trận gấp 3 - 5 lần đối với quân lính VNCH. Tổng số người chết trong chiến tranh Việt Nam (+ Lào + Cambốt) trên 2 triệu nhân mạng, chưa kể có trên 7 triệu người bị thương (kể cả quân lính). Chiến phí thời đó, cách đây hơn nửa thế kỷ, nay tương đương 1 ngàn tỷ USD.

Chiến phí tại Afghanistan ngốn trên 2,2 ngàn tỷ USD. Quân Mỹ, lúc cao điểm có trên dưới 120 ngàn. Trong 20 năm chiến trận, quân Mỹ chết có 2,461 chiến sĩ (so với gần 60 ngàn quân Mỹ chết ở chiến trường VN trong 8 năm). Quân Mỹ kéo dài cuộc chiến đến 20 năm ở Afghanistan để mong thực hiện thành công chính sách be bờ ngăn chặn chống lại quân khủng bố Hồi Giáo quá quá khích cực đoan ISIS - Al Qaeda - Taliban đang trên đà bành trướng phát triển trên toàn cầu. Nhưng, kế sách đó của Mỹ vẫn không thành công, thất bại nã nê.

Người Mỹ hy sinh tại chiến trường Afghanistan, vì có gần 3 ngàn người dân Mỹ vô tội bị chết tức tử ngày 11 tháng 9 năm 2001 tại Nữ Ước, Hoa Thịnh Đốn và Pennsylvania. Quân khủng bố quốc tế dưới sự lãnh đạo, chỉ huy của tên trùm khủng bố Osama Bin Laden - cướp được máy bay dân sự chở khách đâm vào tòa tháp đôi ở New York, ở lầu Năm Góc (Bộ Quốc Phòng Mỹ) và ngoài đồng ruộng ở Pennsylvania. Tên đầu sỏ Bin Laden, dưới thời Tổng Thống Obama, lực lượng Seals của Hoa Kỳ cũng đã hạ sát được tên tội đồ của dân Mỹ Osama Bin Laden trên lãnh thổ của Pakistan.

Mỹ thấy sa lầy, không thể thắng được chiến tranh Afghanistan với đám quân đánh tự sát, coi mạng người rẻ hơn con vật, nên quân Mỹ bỏ của chạy lấy người, kết thúc chiến tranh Afghanistan sau 20 năm qua bốn đời Tổng Thống Mỹ: George W. Bush - Obama- Trump và Joe Biden - từ 15.8.2021.

Chiến tranh Việt Nam kết thúc được do các cuộc mật đàm (như Afghanistan) từ trước năm 1970, giữa nhà du thuyết Mỹ làm con thoi - Henry Kissinger đặt quyền lợi nước Mỹ trên hết, đi đêm với Trung cộng và CSBV móc nối, thỏa hiệp, một hình thức Mỹ bán đứng chánh thể VNCH.

Tuy nhiên, sau khi VNCH hoàn toàn sụp đổ, với chính sách nhân đạo cao đẹp, Mỹ cũng ra tay cứu giúp người Việt (kể cả Lào & Cam-bốt) vượt biên, vượt biển tự nạn CS, sang định cư ở Hoa Kỳ. Đến thời Tổng Thống Ronald Reagan lại có thêm chương trình HO, Mỹ dang tay nhận những cựu tù chính trị VNCH qua chương trình HO (hạn chế không được đi Mỹ, nếu ở tù dưới 3 năm - hay được nhận vào Mỹ, ở tù trên 1 năm có thêm điều kiện có du học Mỹ).

Đó có thể vừa thực thi chính sách nhân đạo ưu việt của Mỹ vừa là hình thức lấy lại uy tín siêu cường quốc trên thế giới và chuộc lại lỗi lầm bán đứng đồng minh VNCH quá tàn nhẫn đau thương từ ngày quốc hận 30.4.1975?

Anh Phương Trần Văn Ngà
(Sacramento 9.9.2021)



THU CẢM

Thu về sâu vẫn bủa vây
Nàng thu đã đến dọa đầy tim tôi
Tháng năm nào đã nhạt phôi!
Mà sao thuyền vẫn xa rời bến xưa?

Sóng buồn vỗ những âm thừa
Lòng anh bão tố đổ mưa lệ sầu
Hỡi người tri kỷ về đâu?
Từ mùa thu rụng úa màu lá rơi?

Mình anh lạc bước chân trời
Thương thương nhớ nhớ suốt đời đợi em
Thương ai chiều đứng bên rèm
Sầu thu chín mộng mắt em lệ sầu

Phương trời thức suốt đêm thâu
Xa người tình cũ lệ sầu chứa chan
Thu đi thu đến thu tàn
Làm anh nhớ mãi cô nàng ngày xưa

Học về đứng ngắm dâu thưa
Thấy em qua cửa buổi trưa thu về
Bao thu xa vắng nào nề
Ly hương mới nhớ cảnh quê lệ tran

Thu về nhớ em muôn vàn
Ngâm nga đôi chữ cho tan lệ sầu
Thu đi thu đến, thu sầu!!!
Nỗi buồn viễn xứ khắc sâu tim người

Cần khôn, vũ trụ, ông Trời
Tình yêu bất diệt muôn đời thế nhân

Thanh Trần K.12

CÁC ANH QUÂN NGƯỜI QUÂN CỘNG HÒA

Các Anh ra đi vạn ngã đường
Vì tình dân tộc nghĩa quê hương
Màu xanh áo trận sồn vai rách
Năm tháng xông pha cõi chiến trường!

Các Anh đi mẹ buồn bên liếp cửa
Con vợ chờ trông hết tháng ngày
Biết bao mùa rục trời khói lửa
Vọng hương quê nhà khói bụi bay!

Vẫn ngoài biên ải mờ xa khuất
Thấp thoáng chinh y dưới bóng cờ
Đêm đêm gác giặc luôn tỉnh thức
Kể điểm từng canh lụn khắc giờ.

Có đêm trăng lạnh ngoài biên ải
Vọng tưởng về xa nhớ cố thôn
Nhớ dáng mẹ già luôn khắc khoải
Thương người cô phụ giữa đêm buồn

Dù có nhớ thương vẫn vững lòng
Kiên tâm dũng liệt giữ non sông
Đền ơn tổ quốc bằng xương máu
Rõ tiếng hùng anh giống Lạc Hồng.

Thương lắm Anh, người lính Cộng hoà I
Vì dân vì nước mãi xông pha
Tháng năm can trường ngăn bước giặc
Bảo toàn sự nghiệp của ông cha!

Có Anh nằm yên ngoài chiến địa
Máu hồng thấm đỏ cõi quê hương
Có anh giờ đây đang phế tật
Lại bị đòn thù thật thảm thương!

Ơn các Anh rặng ngời sông núi
Tấm gương còn soi rõ lòng trung
Đoàn hậu sinh đời đời nhớ mãi
Cố vươn lên tiến bước hào hùng!

Hàn Thiên Lương



Bùi Đức Tính

Màu Áo Cũ



Photo credit: Alex McKeen - Star Metro Vancouver / Nov. 11, 2018

Năm 2014, có 2 vụ khủng bố nhắm vào quân đội, ngay trên đất nước Canada!

Vào ngày 20 tháng 10, tại Québec, hai quân nhân đi ngoài phố đã bị tên khủng bố dùng chiếc xe làm vũ khí tấn công. Một quân nhân được cứu sống, nhưng Chuẩn Úy Patrice Vincent đã bị tử thương.

Hai ngày sau, Hạ Sĩ Nathan Cirillo bị bắn chết, khi đang đứng gác Ngõ Mộ Chiến Sĩ Vô Danh tại Ottawa.

Cơ quan An ninh khuyến cáo tất cả quân nhân phải thận trọng nơi công cộng; không mặc quân phục, khi không có nhiệm vụ.

Sáng sớm hôm sau, David Ward, một cựu quân nhân, đã mặc lại màu áo cũ, chiếc áo trận đã bạc màu; tay không vũ khí, hiên ngang đứng gác Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Vô Danh tại Victory Square, Vancouver. Anh nói: “Mọi người đều có nỗi sợ hãi, kể cả những người lính. Chúng tôi chỉ không để nó ngăn cản mình! ... Chúng tôi thi hành nhiệm vụ của mình, và đó là lý do mà tôi có mặt tại nơi đây! ... Ngay cả khi chúng tôi đã giải ngũ, chúng tôi vẫn sẵn sàng nhận trách nhiệm. Chúng tôi trở về đây, để tưởng niệm chiến hữu của mình, và sẵn sàng sát cánh với đồng đội khi đang cần chúng tôi, ngay lúc này!”

Không sợ hãi trước đe dọa của quân khủng bố, tiếp nối gương can đảm của Hạ sĩ David Ward; hơn 300 cựu quân nhân đã tình nguyện, trở về đứng canh gác các Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Trận Vong, trên khắp Canada. Họ đã thay nhau đứng gác suốt 20 ngày; cho đến Remembrance Day, ngày 11 tháng 11...

Thêm một năm, vì cơn dịch cúm, Remembrance Day năm nay rồi cũng qua đi trong nghi lễ Tưởng Niệm trang trọng; dù có thừa vắng người tham dự, do phải giới hạn số người tập hợp.

Chiến tranh nào cũng lắm tang thương, có hy sinh và có mất mát!

Câu chuyện “Màu Áo Cũ” để tưởng nhớ đến các chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm; để nhớ về ngày Lễ Remembrance Day năm 1997; để nhớ chiến hữu và tình đồng đội...

* * *

Tháng 11 năm này, trời lạnh và có tuyết sớm hơn hàng năm. Hồi đầu hôm, nhiệt độ nằm gần 1 độ C. Đến 3 giờ sáng thì xuống độ âm. Tôi nhìn ra đường phố bên ngoài. Đêm hôm qua đã không có tuyết rơi; nhưng trên cỏ, lối đi, kính xe... đều có phủ một lớp băng sáng trắng dưới ánh đèn đường. Hôm nay là lần đầu, chúng tôi được Royal Canadian Legion mời tham dự lễ Remembrance Day, tại

Victory Square. Nơi đây có Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Vô Danh, và đây cũng là địa điểm tưởng niệm chính của tỉnh bang BC. Nghĩ đến cuộc diễn hành sáng này, tôi bồi hồi nhớ về thời còn trong quân trường.

Thời đó, Khóa chúng tôi được chọn tham dự diễn hành ngày Quân Lực. Sáng sớm ngày 19 tháng 6, cũng vào giờ này; chúng tôi đã thức, chuẩn bị di chuyển, và khoảng 4 giờ sáng thì về tới thủ đô Sài Gòn. Bốn khối diễn hành, mỗi khối 12 người hàng ngang và 12 người hàng dọc; tất cả đã tề chỉnh trong quân phục Đại Lễ, và đứng ngay trên Đại lộ Trần Hưng Đạo. Đứng đây, nhìn xéo bên kia đường thấy được các bích chương của rạp hát Hưng Đạo, sau lưng mình có cây xăng Shell... Sau một lúc đồng loạt di chuyển để điều chỉnh vị trí; tất cả đã sẵn sàng cho các nghi thức và diễn hành. Giá súng tại chỗ xong, mọi người được phép rời hàng. Nhưng, súng đâu người đó; cho nên khẩu lệnh “tự do bước!” cũng chỉ là tự do đứng, hay đi lang quanh gần vị trí súng của mình.

- Ê!... Cà phê đây!

Nghe tiếng gọi quen thuộc, ngó lại thì thấy bạn mình đang bước nhanh tới với ly cà phê trên tay; tôi ngạc nhiên nhìn Vẹn:

- Ủa... mà không ở lại trường à?

- Điểm danh thiếu quân số. Tao tình nguyện ra Sài Gòn với mày... cho vui!

Tôi đưa tay đón lấy ly cà phê:

- Tình quá!

Cà phê làm mình thấy nhớ và thèm điều thuốc. Từ lúc lên quân xa để về Sài Gòn đến giờ, không ai có thuốc để hút; bộ quân phục Đại Lễ, chẳng có túi ngoài hay trong, không túi trên hay túi dưới nào cả. Tôi bèn hạ giọng:

- Cho... điều thuốc trước đi bạn hiền!

Nghe vậy, bạn tôi sốt sắng mở nút nắp túi áo trận để lấy thuốc hút cho tôi. Màu rượu đỏ đài các cùng hàng chữ trắng Pall Mall, làm bầu trời còn đang tờ mờ sáng chợt bùng lên ánh bình minh. Tôi trở mặt vui mừng nhìn gói thuốc và buột miệng:

- Quá đã!... Ra đây,... chơi sang với em gái Sài Gòn há!

Vẹn ngó tôi làm mặt nghiêm:

- Mày có muốn thuốc hút hay không, thì nói đi!

Nghe thì gay gắt như vậy, chứ bàn tay Vẹn vẫn chìa gói thuốc cho tôi. Tôi cười làm thân nói cảm ơn bạn mình, và cầm lấy gói Pall Mall. Thuốc hãy còn nhiều lắm. Tôi ngắm nghía cái bao giấy bóng láng, góc cạnh còn thẳng thớm; rồi

nhón lấy một điều. Vẹn bật quẹt giúp tôi môi thuốc, thân mật:

- Hút đi... ông!

Tôi kéo một hơi thuốc thật là sáng khoái!

Điều thuốc thon dài trông thật gọi cảm. Nó dài như điều thuốc có thêm đầu lọc, nhưng lại không có đầu lọc; nên khói thuốc hút vào không nóng mà thật đậm đà. Chất thuốc và vị cà phê hòa quyện lấy nhau thật tình tứ; nồng nàn trong hơi thở, mê hoặc ánh mắt, quyến rũ bờ môi... Khói thuốc nhuộm vàng ngón tay, ướp thắm trong giòng máu, làm trí óc thức tỉnh như được truyền thêm nhựa sống. Không



biết có phải nhờ vậy, mà văn nghệ sĩ tìm được những vần thơ thanh thoát, những điệu nhạc trữ tình, hay dòng văn chương trào dâng bất tận. Ly cà phê có sữa, ngọt béo, nhưng chất cà phê vẫn còn đậm đặc thơm lừng hương vị cà phê. Tôi nhắm nháp chút ít, rồi đưa ly cà phê lại cho bạn mình...

Ngoài quân số diễn hành, còn có một toán khóa sinh mặc quân phục tác chiến tháp tùng, để giúp chúng tôi khi cần. Vện cũng tình nguyện đi theo cùng, cho có bạn với tôi. Tôi nhìn mấy anh chàng mặc đồ trận, ngồi tựa lưng và co duỗi chân trong các hàng quán, hay ngồi ngay trên lề đường phì phà thuốc lá mà... phát thèm; các bạn mình lúc này sao trông thoải mái quá!

Bọn tôi, ngay cả lúc bước chân đi, ai cũng phải thận trọng; tránh cạ trầy hay làm mờ ố đôi giày da đen bóng, bóng như gương. Đã không ngồi được như các bạn ấy, lại còn phải giới hạn về việc ăn uống bên ngoài quân trường, vì nhiều lý do. Bộ quân phục Đại Lễ cần có người phụ giúp khi mặc vào; nó giữ thân người gần như thẳng cứng. Cũng vì thế, mấy chiếc quân xa chở chúng tôi hồi sáng này đều phải xếp ghế lên hết, để có chỗ cho chúng tôi đứng. Đứng từ Vũ Đình Trường, trên đồi Tăng Nhơn Phú, cho tới thủ đô Sài Gòn; cứ thế, không đi thì đứng suốt, cho tới khi chúng tôi về lại quân trường. Hôm ấy, diễn hành trên Đại lộ Trần Hưng Đạo xong; lúc đứng tại đường Nguyễn Huệ, để chờ xe đưa trở lại quân trường thì trời mưa rất lớn, ướt đẫm cả bộ đồ Đại Lễ...

Từ 4 giờ sáng tại Sài Gòn, về tới Trường đã gần 2 giờ trưa; một ngày dài, chỉ được đi và đứng. Thao dợt diễn hành cũng dài; suốt một tháng tập ráo riết tại quân trường, cộng thêm một ngày thao dợt cùng với các đơn vị bạn. Ngày Tổng Dợt, trên xa lộ Đại Hàn, chúng tôi đã ra trước khu Đường Sơn Quán để tập từ sáng. Đến 2 giờ trưa có thêm đơn vị Quân Cảnh.

Sau Quân Cảnh chừng 1 giờ, thì đơn vị Người Nhái đến cùng tham dự tổng dợt, và diễn hành với xuồng cao su ZODIAC chở trên quân xa ...

Nắng Vũ Đình Trường nung đốt da thịt và hơi thở. Áo trận ướt đẫm mồ hôi, như vắt thành nước được. Mồ hôi đóng thành những vòng muối trắng như bọt biển. Trong tháng thao dợt diễn hành, chúng tôi được cấp thuốc muối để uống mỗi ngày, để bù vào lượng muối trong cơ thể đã bị thất thoát...

Hãy còn lắm kỷ niệm quân trường, về thao dợt và diễn hành Ngày Quân Lực!

...

Không như ở Việt Nam, đất nước nơi đây ở gần cực Bắc của trái đất; cho nên vào tháng ngày cuối năm thì tiết trời lạnh lắm, và đêm dài ngày vắng. Đã hơn 6 giờ sáng mà trời vẫn còn mờ tối. Tách cà phê sủi ấm lòng bàn tay mình, và bên ngoài trời cũng có ấm hơn chút ít. Nhưng đến lúc tập họp để di chuyển tới Victory Square, thì trời lại lạnh xuống 0 độ; khi có gió thì càng lạnh hơn nhiều lắm. Mới sang tháng Mười Một được 11 ngày, thời tiết hãy còn trong mùa Thu. Tháng 11 nơi đây ít khi có tuyết rơi, nhưng năm này có tuyết sớm. Suốt đêm qua và sáng nay thời tiết cứ quanh quẩn ở độ đông lạnh, làm cho các mảng tuyết rơi mấy hôm trước chưa kịp tan hết, bây giờ bị đông cứng, nằm trắng trên mặt đất; trông như thành phố đã vào mùa Đông.

Để tưởng nhớ chiến sĩ trận vong, từ thứ Sáu cuối cùng của tháng 10, người dân Canada cài đóa hoa màu đỏ lên ngực áo, hay nơi gần nhất với trái tim mình; cho đến sau lễ tưởng niệm Remembrance Day, vào ngày 11 tháng 11. Cánh hoa đỏ ấy là "Poppy", hay hoa Anh Túc, từ bài thơ "In Flanders Fields" của Y sĩ Trung tá John McCrae, thuộc quân lực Canada; ông viết hôm 3 tháng 5, năm 1915, khi hay tin bạn mình đã tử trận. Lời thơ cho người

nằm xuống, và nhắc gọi các chiến hữu còn tiếp tục chiến đấu: hãy giữ gìn và vươn cao ngọn đuốc mang hồn thiêng tử sĩ. Trong cảnh tượng chiến trận khốc liệt quanh mình, giữa cái chết có sự sống. Niềm xúc động khi còn sống sót, để được nhìn thấy ánh hoàng hôn cuối ngày. Niềm hy vọng khi thấy mầm sống mới, được vươn lên từ tang tóc. Trên cánh đồng từng mảng lớn poppies vẫn trổ hoa. Cánh hoa màu đỏ như nhuộm thắm máu của những người lính đã tử thương. Từ ý thơ, cánh hoa Poppy đỏ đã trở thành biểu tượng tưởng niệm chiến sĩ trận vong; những chiến sĩ tranh đấu và hy sinh cho Tổ Quốc được trường tồn. Họ là những anh hùng vô danh!



Soldiers of the Assault #4 Company of 81st Airborne Ranger Battalion on the move

Từ thập niên 50, học sinh trung học tại miền Nam mình đều được học qua bài thơ có tựa đề là *Anh Hùng Vô Danh*; do Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy viết, dưới bút hiệu Đăng Phương, ấn hành trong sách giáo khoa. Bài thơ ấy có đề: *Tặng những chiến sĩ vô danh tranh đấu cho Tổ Quốc*. Bài *Anh Hùng Vô Danh* được làm theo thể thơ tám chữ; với bốn câu đầu và đoạn cuối mà nhiều học sinh ngày trước đến giờ vẫn còn nhớ:

*Họ là những anh hùng không tên tuổi
Sống âm thầm trong bóng tối mênh mông
Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh
Nhưng can đảm và tận tình giúp nước*

*...
Tuy công nghiệp không ghi trong sổ sách
Tuy bằng vàng bia đá chẳng đề tên
Tuy mồ hoang phiêu dạt dưới trời quên
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật*

*Nhưng máu họ đã len vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Và anh hồn chung với tâm tình trung
Đã hòa hợp làm linh hồn giống Việt.*

Trước 9 giờ sáng, Victory Square đã đông đầy người!

Dù thời tiết có mưa gió và giá lạnh vào tháng ngày cuối năm, dân chúng vẫn rời nệm ấm chăn êm để có mặt nơi đây, để tưởng nhớ và cảm ơn những người đã chiến đấu, và hy sinh cho tự do và hạnh phúc của mình. Bên tuổi già có ánh mắt trẻ thơ. Người đến dự lễ Tưởng Niệm vẫn đông, đứng chen vai nhau quanh khu vực hành lễ. Trong dãy lều trắng, là hàng ghế dành cho các cựu chiến binh. Hơn triệu quân nhân Canada tham dự Thế Chiến thứ 2, chỉ vài chục ngàn người còn sống; và mỗi năm một thừa vắng hơn!

Sau các nghi thức tưởng niệm, tiếng trống của Ban Quân Nhạc khởi đầu cuộc diễu hành, và đưa Khối Quốc Quân Kỳ di chuyển từ Đài Tưởng Niệm đến vị trí hai bên khán đài duyệt binh; sẵn sàng cho các đơn vị cựu chiến binh và quân binh chủng, tiếp nối nhau diễu hành ngang khán đài. Tiếng vỗ tay chào đón vang dậy, từ dân chúng đứng bên hai lề đường, làm xúc động những cựu chiến binh và quân nhân còn khoác quân phục.

Trên nền trời cuối thu buồn u ám, màu cờ vàng tự do của Việt Nam vẫn tươi sáng; hai lá cờ vàng tung bay trong gió lộng, bên cạnh quốc kỳ và quân kỳ của Canada cùng các quốc

gia đồng minh. Trong Lễ Remembrance Day, quân kỳ được miễn hạ xuống; quân kỳ được giữ đứng thẳng như quốc kỳ, trong tất cả nghi thức như Chào Cờ, lúc được Chào Kính...

Đây!

Vẫn còn đây màu cờ vàng tự do!

Và thật xúc động khi chứng kiến Quân kỳ cùng Quốc Kỳ Việt Nam được các đơn vị diễu hành Chào Kính!

Có phải chăng, chỉ có những kẻ trong cuộc mới hiểu và thấm thía được nỗi tự hào, như người lính Trần Hoài Thư đã viết trong bài "Về Một Đại Đội Cũ":

“Chưa có một đội quân nào trên thế giới này, thua trận, nhưng lại tự hào cùng hàng ngũ, cùng màu cờ sắc áo như quân đội miền Nam này. Không phải một ngày, một tháng, mà cả đời. Chỉ có những kẻ trong cuộc mới hiểu và thấm thía được nỗi tự hào. Và đó là lý do cắt nghĩa tại sao tôi lại phải viết hoài, viết không mệt về màu áo cũ của mình”

Chiến tranh có lắm tang thương, có hy sinh và mất mát; cùng sự chịu đựng tốt cùng của sức người, tưởng như chỉ có trong huyền thoại mà thôi. Tưởng nhớ đến gương anh hùng, tấm lòng quả cảm của các chiến sĩ đã hy sinh, càng ngậm ngùi cho hoàn cảnh và số phận của người lính trận.

Hôm nay đây, muôn lời thiêng còn vang...

Còn đây ... màu áo cũ của mình!

Gương anh linh!

Xác xây thành!

Thời gian luống vô tình....

Hỡi người chiến sĩ vô danh!

Bùi Đức Tính

NGÀY ANH RA ĐI !

Nhớ ngày anh đi! nắng nhạt nhòa
Hẹn ngày gặp lại sẽ tặng hoa
Nắm chặt tay em anh khẽ bảo
Cố gắng lên em! Chớ khóc oà

Nhớ ngày anh đi! Lệ ướt mi
Nghẹn ngào quay gót bước chân đi
Cố giấu niềm đau vào buồng ngực
Để buổi chia ly bớt sầu bi

Thời gian chờ đợi là thử thách
Đo lường tình cảm khi xa cách
Mới biết mình yêu như thế nào
Đợi chờ năm tháng chẳng oán trách

NGÀY ANH VỀ !

Anh đi chinh chiến đã bao năm
Phòng vắng giường không chỗ anh nằm
Nay anh về lại bao thương nhớ
Họ hàng cô bác biết.... ghé thăm

Đón anh về! Ánh nắng chói chang
Chim ca ríu rít giọng oanh vàng
Gió lùa nhẹ nhàng qua khung cửa
Hoa vàng nở rộ đón hè sang

Đón anh về! Em lại xinh tươi
Rộn rã nhà ai tiếng nói cười
Đêm dài chẳng còn buồn đơn lẻ
Nhà vắng từ nay lại có người

Anh về! Anh đã về bên em
Hâm lại tình yêu kéo mồm mem
Đi hết quãng đường mình còn lại
Tới lúc đôi ta mắt kèm nhèm.

KTP

(Hậu duệ VNCH _ Denmark)

ĐẬP ĐÁ TRƯỜNG XƯA

Thơ Trần Quốc Bảo



Xưa tôi tốt nghiệp Quân Trường
 Khóa 2 "Võ Bị Địa Phương Trung Phần" (*)
 Trường dùng doanh trại "Võ Thân"
 Khuôn viên tọa lạc sát gần sông Hương.



"Đập đá", ngay trước cổng trường
 Phía sau, "Cồn Hến" khói hương thơm nồng!
 Cồn là gò nhỏ giữa sông
 Có am Bà Chúa, thượng đồng quanh năm,
 Thuở này, Miền Nam Việt Nam

Hình thành Quân đội, thời gian khởi đầu
 Hun đúc nền móng dài lâu!
 EMR (*σ em er*) Huế, ngõ hầu tiên phong! (**)



Sáu tuần huấn nhục khổ công
 Cuối năm mãn khóa, trong lòng xốn xang
 Một trăm sáu bốn Sĩ quan,
 Mang lon Chuẩn Úy, ngõ ngành ra quân

Thế rồi chiến trận quen dần,
 Bốn Vùng Chiến Thuật, đôi lần gặp nhau
 Bạn cùng Khóa, vẫn "...mày...tao..."
 Nhắc về... "Trường cũ..." biết bao nhiêu tình!



(mảnh Bằng kỷ niệm của tôi với Trường xưa)



Người dân xứ Huế chúng mình,
 Không ai gọi đúng, phân minh tên trường
 Cứ quen miệng, theo địa phương
 Kêu “Trường Đập Đá”, thân thương cách gì!!!

Chúng tôi chẳng thắc mắc chi
 “Sĩ Quan Đập Đá ” ... Ừ... thì có sao! (?)
 Ai ngờ, cái “tên” vận vào
 Cực hơn “đập đá”! ... gian lao suốt đời!

“Sĩ Quan Đập Đá” chúng tôi
 Qua cơn binh lửa... mấy người còn lựa!
 Nhớ thương biết mấy cho vừa!
 Trường xưa, Bạn cũ... bây chừ nơi mô?... !

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia

Địa chỉ điện thư của tác giả:

quocbao_30@yahoo.com

(*) Khóa 2, “Võ Bị Địa Phương Trung Phần” (1951-1952) danh hiệu: Khóa Lê Lợi

(**) Trường Sĩ Quan “Võ Bị Địa Phương Trung Phần”- Huế, thời đó có thêm tên Pháp ngữ là “École Militaire Régionale du Centre Viet Nam” Viết tắt là “EMR Huế”. Tuy nhiên bà con xứ Huế, thì thân mật gọi là Trường Đập Đá, vì xế cổng Trường có cái Đập Đá, (để ngăn nước sông Thiên Lập chảy ngược vô Hương Giang). Cùng với cái tên địa phương quen thuộc đó, chúng tôi có biệt danh ngộ nghĩnh là “Sĩ quan Đập Đá”

PHI VỤ ĐÊM BỐC PHI HÀNH ĐOÀN VÀ TOÁN LÔI HỒ ĐÔNG BẮC KONTUM

Tác giả Nguyễn đình Minh



hồ đang bị bao vây. Đúng ra chiếc leader (trưởng hợp đoàn) xuống bốc nhưng C&C nói từ sáng đến giờ leader bay nhiều rồi cần nghỉ ngơi hơn nữa chiếc số 2 xuống cho quen vùng luôn.

Trước khi vào truyện, người viết xin được kính cẩn nghiêng mình trước anh linh của Trung úy Phan văn Phương, Trung úy Phan minh Nhơn, Trung úy Lâm minh Tuấn, Thiếu úy Liêm (trưởng toán Lôi hồ) và chiến hữu Mạnh.

Đây là phần hai tiếp theo bài viết *Bên Bờ Rừng* của Phan Minh (Nhơn)

Khoảng thời gian trung tuần tháng tư năm 1974, phi hành đoàn của Tr/úy Phương và Tr/úy Nhơn, chiếc thứ hai trong hợp đoàn được lệnh cấp trên xuống bốc toán Lôi hồ đang bị Cộng quân truy lùng rất gắt. Thật không may sau khi toán lên trực thăng rồi chuẩn bị cất cánh thì bị tấn công mãnh liệt. Tr/úy Phương bị bắn gục trưởng toán Liêm hướng dẫn phi hành đoàn còn lại và toán Lôi hồ tìm đường thoát thân trong đường tơ kẽ tóc. Phần này Nhơn đã viết trong truyện ngắn *Bên Bờ Rừng*.

Lúc đó khoảng gần 1 giờ chiều. Buổi sáng hợp đoàn 3 chiếc vừa tiếp tế cho Biệt động quân vừa chuyển quân vùng Tây bắc Benhet rồi Đông bắc Kontum.

Theo lệnh của C&C (chỉ huy hợp đoàn), chiếc số 2 tách rời hợp đoàn để bốc toán Lôi

Địa thế rất hiểm trở cây cao và rậm rất khó đáp. Cuối cùng chiếc số 2 đáp xuống toán Lôi hồ lên tàu rất nhanh vì tụi VC đang nổ AK vào tàu. Cố gắng hết sức Tr/úy Phương từ từ kéo cần lái để rời vùng bóng dưng con tàu khựng lại và rớt xuống vì bị trúng đạn. Phương hy sinh tại chỗ và phi hành đoàn cũng như toán Lôi hồ theo trưởng toán để thoát thân

Trở lại phần trên không, sau khi biết chiếc số 2 lâm nạn tôi đang bay vòng vòng gần đó giảm cao độ và nhào xuống để cứu PHĐ và toán Lôi hồ. Tôi chỉ báo trên tần số là Leader đang xuống bãi đáp. C&C không cho nhào xuống và Leader gunship nói "Leader đây Báo mày xuống tao không cover đâu chết ráng chịu (đó Tr/úy Lê quang Vinh trưởng hợp đoàn trực thăng võ trang với đầy đủ đại liên và rockets nó là bạn thân). Tôi bỗng khựng lại vì theo quân đội phải nghe lệnh cấp chỉ huy. Trong lúc mơ hồ và ngập ngừng bỗng đâu tiếng của Tr/tá Đoàn văn Quang Phi đoàn trưởng PHĐ 229. "Leader đây, Charlie anh không được xuống nếu cãi lệnh hành quân sẽ bị phạt quân kỷ. Nghe không trả lời?"

Tôi đành nghe lệnh của và trả lời "Leader nghe 5 trên 5, Charlie". Với tính cách trưởng hợp đoàn khi nghe tin bạn bè bị lâm

nạn làm sao ngoảnh mặt làm ngo. Lúc đó tôi thấy lương tâm mình bị hụt hẫng và hoang mang vì không làm được gì để cứu bạn bè đã từng vào sinh ra tử với mình trong cuộc chiến. Rồi chiều đến họp đoàn đáp xuống B15 (bãi đáp của Chiến đoàn 3 Lôi hổ). Trong khi đó Charlie vẫn giữ tần số để nghe tin tức của máy bay quan sát và toán trưởng Lôi hổ. Sau đó Charlie và Chiến đoàn trưởng họp khẩn để đưa ra quyết định khẩn cấp để đón PHĐ và toán Lôi hổ.

Trời tối quá nhanh mới đó mà gần 7 giờ tối. Vị Phi đoàn trưởng gọi về Phi Đoàn để tìm một Phi hành đoàn tình nguyện.

Trong lúc bất ngờ tìm một phi hành đoàn thật ra không phải dễ. Tôi thưa với Tr/tá Quang: "Thưa Tr/tá, hay là để PHĐ chúng tôi vào vùng tối nay". Ông nói anh bay nguyên ngày hôm nay mệt mỏi lắm rồi, và nếu tiếp tục bay nữa sẽ mất yếu tố an phi. Tôi tiếp tục ngỏ lời với phi công phụ Lâm minh Tuấn và cơ phi xạ thủ: "Các bạn thấy sao mình nên tiếp tục nhận phi vụ này được không? Bây giờ điều động PHĐ mới rất khó. Hơn nữa từ sáng đến giờ mình đã quen vùng như vậy cũng tiện và dễ hơn. Nếu không tôi vào một mình. Tôi sẽ xin Charlie cho phép thế nào người cũng chấp nhận vì trường hợp bất khả kháng". Ba phút im lặng trôi qua Lâm minh Tuấn nói: "Chúng tôi sẽ theo Leader tới cùng sống chết có nhau chứ và cơ phi xạ thủ cũng đồng ý. Sau cùng tôi nói với C&C rằng xin Tr/tá chấp nhận cho anh em chúng tôi tiếp tục phi vụ này. Nếu để qua sáng mai PHĐ và toán Lôi hổ chưa chắc thoát hiểm vì tụi VC đang lũng gặt gao. Ngày mai nếu PHĐ mới vào càng lộ mục tiêu và

may ít rủi nhiều.

Cuối cùng C&C cũng đồng ý theo tình thế cấp bách. Sau khi liên lạc được với máy bay quan sát và trưởng toán C&C ra lệnh các anh cố gắng dọn bãi đáp cho an toàn và tránh xa tầm theo dõi của địch quân.

Trực thăng sẽ xuống bốc các anh.

Gần 8 giờ tối bầu trời tối như mực không một ánh sao. Tôi bảo cơ phi và xạ thủ kiểm soát hai cây đại liên M60 lần nữa.

Tuấn và tôi kiểm sát lại áo lưới và ao giáp cũng như P38 đã ráp đạn. Vừa cất cánh tôi nhận ngay tiếng hướng dẫn viên trên phi cơ quan sát. Đó là T/úy Thọ Lôi hổ:

- Lạc Long đây Mãnh hổ
- Lạc Long nghe Mãnh hổ
- Bãi đáp của bạn rất nhỏ cây cối cao và um tùm cố gắng thay lỗ. Phía Bắc của bãi đáp chừng 700 thước có một toán VC đang truy lùng phe ta trang bị AK.Phe ta cách bãi đáp chừng 300 thước. Lạc Long nên cẩn thận có thể bị groundfire hoặc chém cây.
- Chúng tôi thấy bạn rồi cố gắng nghe Lạc Long. Cầu mong an lành đến với các bạn.

Tình thế rất hiểm nguy trời lại tối tôi bảo Tuấn follow cần lái nếu tôi bị gì cứ nhắc thẳng tàu lên, OK. Nhớ bình tĩnh, cơ phi xạ thủ nhớ khi tắt cả lên tàu xong bắn xối xả hai bên. Sau khi tắt cả lên tàu tôi nhắc cần lái thật nhanh đạn AK bắt đầu nổ vô tàu và tiếng cánh quạt chém cây nghe rợn người. Cũng may nhờ Ôn Trên che chở không ai bị thương. Ra khỏi vùng an toàn tôi giao tay lái cho Tuấn quay ra sau ghé bắt tay Nhơn và Liêm cùng 6 chiến

hữu Lôi hồ. Tất cả đều lộ vẻ vui mừng và trong ánh mắt không dấu niềm cảm kích vô biên của Tình Huynh Đệ Chi Bình và Không Bỏ Anh Em Không Quên Bạn Bè.

Tàu đáp xuống B15, Thiếu tá Lê Minh Chiến đoàn trưởng nhảy vội lên tàu ôm chằm lấy PHĐ và nói: "Cám ơn các em đã cứu đàn em của anh với đôi mắt như muốn khóc".

Sau đó tàu tiếp tục bay về Pleiku.

Sáng hôm sau trưởng phi đạo của Sư Đoàn VI KQ (Tr/úy Đỗ Văn Khanh hiện đang cư ngụ tại quận Cam) tường trình với Không đoàn 72 Chiến thuật về sự thiệt hại của chiếc trực thăng trong phi vụ cứu phi hành đoàn lâm nạn và toán Lôi hồ của Chiến đoàn III xung kích như sau: "Tàu bị thủng 42 lỗ vừa trúng đạn AK47 vừa chém cây. Tàu này phải sửa rồi qua kiểm kỳ phải mất 2 tuần mới cho bay trở lại. Đúng là phi hành đoàn được Trời che chở".

Vài hàng để tưởng nhớ:

Tr/úy Phan Văn Phương hy sinh trên chiến trận Đông Bắc Kontum, Việt Nam

Lâm Minh Tuấn đã mất tại Việt Nam

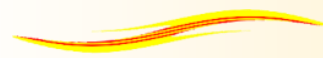
Phan Minh Nhơn đã mất tại San Jose, CA, USA

Đình Hồng Liêm đã mất tại San Jose, CA, USA

Đoàn Mạnh Mất tại Orange County, CA, USA

Lạc Long Nguyễn Đình Minh

TÌNH YÊU – MÁU LỬA



*Chiều hành quân, chiến y mờ bụi đỏ
Ghé bên đường, bia lạnh kiếm vài chai
Cô chủ quán bên quầy vừa thấp thoáng
Dáng mơ buồn như đang đợi chờ ai.*

*Hương sắc ấy ru hồn bao chiến khách
Sóng mắt sâu vời vợi giết chinh nhân
Dù dững tướng, anh hùng nơi trận mạc
Đến quán này là không muốn dời chân.*



*Tôi thường đến thăm em
Uống sầu trong đáy mắt
Nhạc tình dịu dặt
Mang hồn tôi về nguyên thủy xa xăm*

*Em nép sát vào tôi
Giọng ấm ngọt thì thầm:
"Tàn cuộc chiến
anh về bên em nhé!"*

*Tôi thương em: Thương âm thầm, lặng lẽ
Tôi yêu em như gió nhẹ thoảng ngoài hiên
Quyến luyến nhau sẽ để khổ để phiền
Khi quê hương còn ngập tràn máu lửa.*



*Rồi một chiều hành quân về ngang quán nhỏ
Ghé thăm em. Nhưng tất cả: Than ôi!
Mái tranh xưa lửa khói thiêu rồi
Ngôi quán nhỏ còn nền tro than bụi.*

*Tôi chết lặng, hỏi thăm người gần gũi
Được biết rằng em trúng đạn trọng thương
Ngôi quán thân yêu thành bãi chiến trường
Đội Võ Trang Chiêu Hồi vừa sát Cộng.*

*Quán của em: Trạm Giao Liên Biệt Động
Hai căn hầm chứa vũ khí, Đặc Công
Khi bị khai, chúng giãy chết để hòng
tìm sinh lộ - Nhưng đều vào cửa tử.*

*Còn em: Cùng một loài giặc dữ
Tội phải đền, ngã gục: Chuyện đương nhiên.
Sao em không chỉ là cô em gái ngoan hiền?
Mà lại chính kẻ tử thù. Trời hỡi!*

*Tôi giữa mặt kêu trời : Trời cao diệu vợi
Chân lan man hụt hẫng lối về
Vẫn bước đi mà như tỉnh như mê
Mắt mờ mịt dù nắng chiều chưa tắt.*



*Khuya bệnh viện, đèn vàng hiu hắt
Phòng hồi sinh vắng lặng như tờ
Em thoi thóp như ngọn đèn sắp lụn
Hồn phương nào trong cõi bơ vơ.*

*Phút hồi tỉnh, mắt lạc thân ngỡ ngác
Bừng sáng lên khi em nhận ra tôi
Em gọi khẽ tiếng "Anh" như hơi thở
Với nụ cười héo hắt tím vành môi.*

*Cha em đó, mái đầu sương điểm trắng
Nén nghẹn ngào, khe khẽ bảo cùng tôi:
-"Cộng Sản bạo tàn gian ác quá Cậu ơi!
Chúng khủng bố ép con tôi làm giặc*

*Nếu cưỡng lại chúng ra tay tàn sát
Giết cả nhà không để sót một ai
Bởi quá sợ lũ hung tàn bạo ác
Nên con khờ nhận hậu quả hôm nay.*

Nó yêu Cậu nên hôm qua quyết định:

"Con muốn Chiêu Hồi, xa bọn sát nhân
 Chí đã quyết nhưng vẫn còn lo ngại
 Chúng trả thù Cha không được toàn thân.

Đây tài liệu những căn hầm bí mật
 Ty Chiêu Hồi - Cha mang đến giúp con
 Giết sạch chúng để rửa hờn Tổ Quốc
 Con phải làm để tạ tội nước non".



Tôi siết nhẹ bàn tay còn hơi ấm
 Em thều thào lời trấn trối cùng tôi:
 - "Anh! Áp sát đầu vào ngực em
 Nghe con tim em nói :
 Yêu anh muôn đời và chỉ anh thôi.

Hãy tha thứ cho hồn em thanh thản
 Bớt đau buồn mỗi khi nhớ nha anh!
 Tre khóc măng, Cha già anh thăm viếng
 An ủi Cha - Dù ước nguyện không thành".

Tôi nhẹ đặt lên môi em nụ hôn lần cuối
 Em mỉm cười đi vào cõi ngàn năm
 Vuốt mắt em, khóc lặng lẽ âm thầm
 Em đã xa tôi rồi - vĩnh viễn !!!

Trên những chặng dừng quân
 Chiều trời giăng mây tím
 Đau thương này giày xéo lịm hồn tôi
 Đau thương này là thù hận. Em ơi!
 Tôi sẽ đòi nợ máu và những gì kẻ thù làm
 chúng mình mất mát.

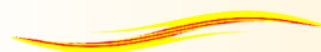


Những lần viếng mộ em
 Nhìn nắm mồ cỏ chưa xanh mà lòng tôi tan
 nát
 Trong cuộc tương tàn, tương sát
 Em là nạn nhân đau thương
 Của chủ nghĩa hoang đường, man dã

Em nằm xuống
 Ôm mối tình nghiệt ngã
 Tôi quỳ bên mộ em như một chứng nhân.
 Em ơi! Máu lửa vẫn lan tràn
 Vũ khí thì tối tân
 Còn tình yêu muôn đời cổ điển
 Những mối tình trong thời chinh chiến
 Thường nhuộm màu đau thương.

Tôi với em: Đôi trận tuyến, đôi đường
 Nhưng hiện tại: Tình ta chung giới tuyến.
 Những ước mơ đâu có dài sông, rộng biển
 Chỉ muốn được sống bên nhau mà rồi
 cũng phải khóc hận âm thầm.

Em ơi! Hãy an nghỉ ngàn năm
 Hồn em có linh thiêng hãy theo tôi
 trên mỗi bước quân hành diệt Cộng :
 Lấy Máu Quân Thù Rửa Hận Cho Em .



Alpha Lê Nam

-- Canada --

Chiến lược Bao vây Trung Quốc Tại Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

Tiến sĩ Nguyễn Hữu Hoạt

Trong những ngày đầu khi nhận chức, Tổng Thống Joe Biden đã tuyển chọn 3 nhân vật hàng đầu trong nội các của mình. Thứ nhất, Tony Blinken vào chức vụ Ngoại trưởng Ngoại Giao, thứ 2: Jack Sullivan Chủ tịch Hội đồng An ninh Quốc gia, thứ 3: Katherine Tai Cố vấn An ninh Quốc gia và Đại diện Thương mại. Song song với việc bổ nhiệm ba vai trò quan trọng trong nội các của mình, những bài phát biểu chính thức hoặc bên lề, Tổng thống Biden đã thể hiện sự quan tâm đến chiến lược Thái Bình Dương trong một phiên bản mới, nhưng không lạ. Bởi trong quá khứ điều này cũng đã được triển khai dưới thời Tổng thống Obama và Donald Trump qua danh xưng “xoay trục Á châu”. Đặc biệt trong diễn văn trước các nguyên thủ quốc gia tại Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống Biden đã nhấn mạnh đến tinh thần sống chung hoà bình, xây dựng một trật tự chung trên thế giới và nước lớn không được chèn ép hay uy hiếp nước nhỏ. Mặc dầu Tổng Thống Biden không đề cập đến quốc gia nào nhưng mặc nhiên người ta đều biết đây là thông điệp của ông gửi đến Bắc Kinh.

Một nguyên tố khác không kém phần quan trọng trong chính sách cải tiến quá trình của Biden. Bắt nguồn từ biến cố 9/11 đảng Cộng Sản Trung Quốc đã thâm hoạch rất nhiều lợi nhuận. Nhờ sự quen biết giữa Dương Khiết Trì, Đại sứ Trung Quốc và cựu Tổng Thống George W. Bush nên Trung Quốc được gia nhập WTO do lời hứa hẹn rằng Trung Quốc sẽ giúp đỡ Hoa Kỳ truy lùng bọn khủng bố Trung Đông. Chính vì lời hứa hẹn này nên rất nhiều hãng xưởng thành lập công ty tại Trung Quốc, lợi nhuận thu vào gần 200 tỷ hằng năm. Chính sách lặt vặt của đảng Cộng sản

Trung quốc được nguyên Thủ tướng Chu Dung Cơ nhận lãnh vai trò trực tiếp đàm phán với Mỹ.

Từ những thuận lợi trên, Trung Quốc đã đổi sắc màu nhờ ở chính sách tiếp cận phương Tây. Bên cạnh những lợi nhuận về kinh tế, đảng cộng sản Trung Quốc đã hiện đại hoá quân đội, tăng ngân sách quốc phòng, đàn áp người Duy Ngô Nhĩ và gần đây cuộc biểu tình đòi dân chủ Hồng Kông. Ngoài ra, manh nha chiếm đoạt Biển Đông, biến Biển Đông trở thành sân nhà. Chính tham vọng Đại Hán đã đưa đến hành động hình thành chiến lược Á châu đối phó với Trung Quốc của các quốc gia Tây phương. Trong đó sự thành hình bộ Tứ gồm: Mỹ, Úc, Nhật và Ấn Độ là sức cản của những manh nha Trung Quốc trên Thái Bình Dương-Ấn Độ Dương. Bên cạnh sự hình thành Bộ Tứ, Mỹ và Anh đã đi đến thoả thuận hỗ trợ Úc trong chương trình tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân từ Mỹ thay vì trước đây vào năm 2016 Úc đã ký hợp đồng với công ty Naval Group của Pháp trị giá 50 tỷ theo thoả thuận ban đầu, sau đó Pháp đã tăng lên 65.5 tỷ USD. Hành động huỷ bỏ hợp đồng của Úc, đại sứ Pháp cho rằng “nhát dao đâm sau lưng” của Mỹ. Tuy nhiên, bên ngoài yếu tố kinh tế, số dĩ Úc chọn đối tác Mỹ-Anh vì hai quốc gia này nằm trong Bộ Tứ, có đủ lực và hứa hẹn phòng thủ bảo vệ Úc ngăn chặn hành động Trung Quốc trên Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Chủ thuyết Biden cho rằng sau 20 năm Hoa Kỳ tham chiến trên chiến trường Afghanistan không thể mang lại chiến thắng, đồng thời đã đến lúc Hoa Kỳ cần triệt thoái quân đội từ Iraq và Afghanistan, dồn nỗ lực vào khu vực Tây Thái Bình Dương. Chiến lược này trước đây đã được Tổng Thống Obama và Donald Trump chủ trương, kế hoạch triệt thoái quân đội ra khỏi Afghanistan cũng được Tổng Thống Trump đưa vào nghị trình ở nhiệm kỳ II nếu thắng cử.

Đến nay khi quân đội Mỹ rút ra khỏi Afghanistan, Tổng Thống Biden đã hình thành chiến lược bao vây Trung Quốc trên Biển Đông. Ngũ



Credit: Nuclear Submarine Politics_Amit Sengupa_Google

Giác Đài thành lập Lực Lượng Đặc Nhiệm Hải Quân thường trực trên khu vực Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, có sự tham gia của Anh, Pháp, Úc, Nhật Bản và Ấn Độ. Đây là lực lượng có trang bị vào khoảng 15 tàu khu trục và cả tàu ngầm. Ngoài trừ các nước trên, Hoa Kỳ hiện đang thuyết phục Singapore và Việt Nam tham gia Lực Lượng Đặc Nhiệm nhận lãnh vai trò tuần tra trên Biển Đông. Chuyến đi của Phó Tổng thống Harris vừa qua chắc chắn phiên bản liên minh chiến lược cũng đã được đề cập đến cùng hai quốc gia trên (Việt Nam và Singapore). Ngoài trừ tàu khu trục của các quốc gia thành viên trong Bộ Tứ, Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ tại Nhật sẽ làm nỗ lực chính trong chiến lược bao vây Trung Quốc.

Sở dĩ có sự liên minh của Bộ Tứ chống trả lại Trung Quốc chẳng những chỉ hạn chế trên khu vực Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Hoa Kỳ còn vận động các hãng xưởng rút ra khỏi Trung Quốc. và đã có 65% công ty ngoại quốc không còn hoạt động trên các tỉnh Hồ Nam, Vũ Hán, Quảng Châu và Thượng Hải. Ngoài ra Mỹ và Anh quốc đã giúp đỡ Úc mua lại tàu ngầm trang bị nguyên tử, Mỹ cũng đồng ý bán cho Đài Loan phi

cơ chiến đấu, hỏa tiễn tầm ngắn và tầm xa trị giá lên đến 9 tỷ Mỹ kim. Riêng Ấn Độ đã ký hợp đồng với Nga mua tên lửa đất đối không tầm xa S-500 hay còn được gọi là 55R6m, thay thế cho S-400, khả năng bắn xa và hiệu quả 482 Km (300 Miles) Đây là loại hỏa tiễn tầm xa hiện đại nhất của Nga ngày nay.

Thực tế cho thấy, Hoa Kỳ và đồng minh Á châu lo ngại Trung Quốc sẽ tiếp tục gia tăng áp lực qua hình thức tiếp tục triển khai tên lửa hành trình tầm xa. Do đó, ngoài việc hình thành chiến lược Thái Bình Dương qua hiện tượng liên kết các quốc gia Á châu và Âu châu, Hoa Kỳ ráo riết hiện đại hoá khả năng quân sự với tên lửa Aegis đất đối không tại Guam và hệ thống radar chức năng tinh khôn tại Palau, đồng thời thiết lập nhiều căn cứ huấn luyện chiến đấu, tu bổ máy bay chiến đấu và chiến hạm khắp nơi, sẵn sàng chống lại mọi phiêu lưu của Trung Quốc.

Về phía Trung Quốc, họ đã phát triển hơn 1,450 tên lửa không đối không với khả năng tầm xa từ 500 đến 5,500 Km, trực tiếp đe dọa cho các mục tiêu của Mỹ, Nhật, Úc v.v... Do đó, Ủy ban Quốc phòng Thượng viện đã đệ trình Quốc hội

chấp thuận ngân sách quốc phòng đặc trọng tâm vào hàng không mẫu hạm và tàu khu trục, ngăn chặn sự bành trướng của Trung Quốc tại Biển Đông và Hoa Đông. Trên thực tế, Biển Đông không còn là vấn đề của Mỹ, Nhật, Việt Nam, Đài Loan, Ấn Độ hay Úc, mà đây vẫn là vấn đề chung trên thế giới cần phải ngăn chặn tham vọng Đại Hán. Nhớ lại quyết định trong vụ kiện Trung Quốc về vấn đề Biển Đông trong ngày 12/7/2016, Toà trọng tài đã bác bỏ yêu sách Đường 9 đoạn của Trung Quốc đưa ra. Ngay khi đó, Bắc Kinh tuyên bố rằng: “phán quyết Toà trọng tài vô giá trị, nên không hiệu lực”.

Bên cạnh những giao thương bất chính Trung Quốc chủ trương, cộng với mưu đồ trộm cắp sản phẩm trí tuệ của Hoa Kỳ, các vị Tổng Thống tiền nhiệm, đặc biệt Tổng Thống Trump đã xét lại toàn bộ chính sách thuế với hàng nhập cảng từ Trung Quốc. Cuộc chiến thương mại đã gây nên thiệt hại cho Trung Quốc hàng trăm tỷ dollars và tình trạng thất nghiệp tăng lên từ 5.2 % vào tháng 12/2020 và 6.5% vào tháng 2/2021 do thương chiến giữa Mỹ-Trung và ảnh hưởng đại dịch Covid-19 gây nên. Cho đến thời kỳ Tổng Thống Joe Biden ông đã đi theo lộ trình trước đây nhưng thắt chặt hơn. Riêng công ty đầu tư và địa ốc Evergrande lớn nhất Trung Quốc đã nợ lên đến 300 tỷ Mỹ kim nay trên đường đi đến phá sản. Để tháo gỡ những bế tắc hiện nay, Trung Quốc đang tiến hành thủ tục gia nhập Hiệp định Thương mại Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), với mục đích tăng ảnh hưởng lên chính sách chung. Hiệp định này là tiền thân của TPP đã được Tổng Thống Obama thúc đẩy nhằm tăng cường mối quan hệ Á châu, nhưng sau đó Tổng Thống Trump đã rút ra.

Như trên đã đề cập, Trung Quốc tham gia Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực và Hiệp định Thương mại Quốc tế (WTO) vào năm 2001. Bắc Kinh cam kết gia tăng nhập khẩu hàng hoá trong những quốc gia thành viên. Tuy nhiên họ đã tráo trở không thực hiện cam kết trên. Do

sự bất tín ấy cho nên Nhật Bản đề nghị phải xem xét thật cẩn thận trước khi chấp thuận. Mặt khác, Bộ trưởng quốc phòng Nhật Kishi Nobuo công du nhiều quốc gia, công khai kêu gọi Âu châu đoàn kết chống lại tham vọng bành trướng Trung Quốc. Ngoài ra Đài Loan cho biết họ rất quan tâm trong việc Trung Quốc gia nhập CPTPP và hy vọng rằng sẽ không ảnh hưởng đến Đài Loan trong tổ chức này.

Nhìn một cách tổng quan, khi Hoa Kỳ hình thành chiến lược Thái Bình Dương cùng Bộ Tư là nhu cầu cần thiết và cấp bách, chẳng những chỉ cung ứng cho quyền lợi của Hoa Kỳ, trong đó nền kinh tế Âu châu tùy thuộc vào con đường tơ lụa Biển Đông để vận chuyển hàng hoá lên đến 45%. Kể cả Nhật, Singapore, Đài Loan, Ấn Độ đều bị chi phối và áp lực từ Trung Quốc qua vùng Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Riêng đối với Việt Nam là tâm điểm chịu ảnh hưởng trực tiếp. bảo vệ ngư dân, cứu hộ, vận tải v.v.. Tuy nhiên lực lượng này không đủ mạnh và phương tiện để có thể đối đầu với 2,600 tàu cá giả dạng (Trung Quốc xác nhận số lượng tàu cá). Chính vì lý do ấy cho nên Hoa Kỳ và Nhật Bản đã viện trợ cho Việt Nam thêm tàu tuần tra trên biển. Đây là cơ hội để Việt Nam tìm kiếm liên minh và rút tỉa kinh nghiệm từ Indonesia và Malaysia, 2 quốc gia này nhờ sự trợ giúp từ Mỹ nên đã buộc Trung Quốc rời xa lãnh hải của họ.

Như thế, hình thành chiến lược Thái Bình Dương của Mỹ và triển khai mô hình Bộ Tư là cơ hội để Việt Nam có thể vận dụng sức mạnh của mình chống lại manh nha của Trung Quốc, đồng thời kết hợp và tham gia hoạt động tuần tra với Mỹ tạo nên thế đối trọng bảo vệ chủ quyền Việt Nam. Đây là cơ hội cho bước tiến ngày mai, và cơ hội sẽ khó gỡ cửa lần thứ 2./.

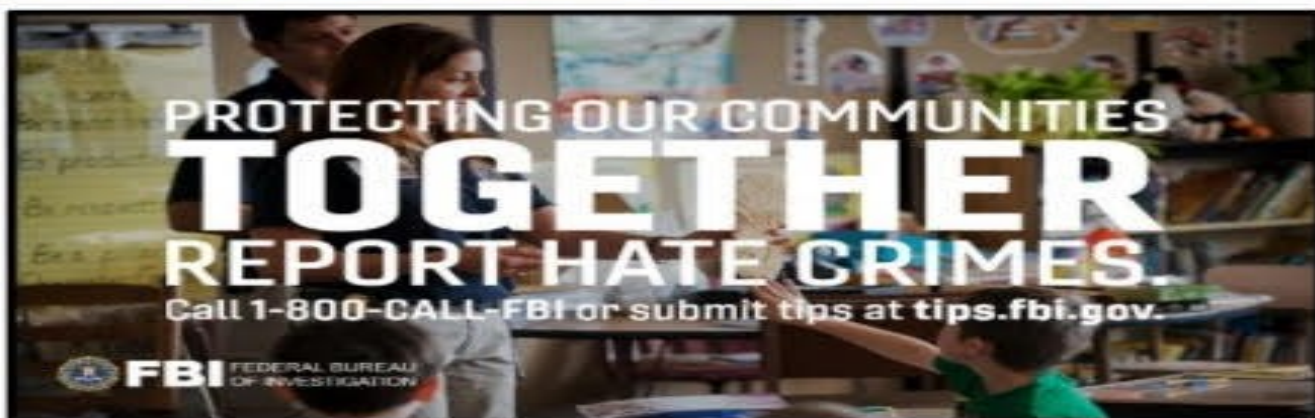
FBI và việc "Bảo Vệ Cộng Đồng Chúng Ta"

Nhiệm vụ chính của FBI là bảo vệ người dân và tôn trọng Hiến Pháp Hoa Kỳ.



Gọi số
1-800-CALL-FBI

Hay báo cho
tips.fbi.gov



Thưa Quý Chiến Hữu và Toàn Thể Quý Vị,

FBI sẽ tham gia vào một nỗ lực mạnh mẽ nhằm nâng cao nhận thức của chúng ta về Tội Ác Hận Thù (Hate Crimes). Những ngày sắp tới, sẽ có hàng loạt các quảng cáo trên phương tiện truyền thông, khuyến khích công dân báo cáo bất kỳ loại tội phạm hận thù nào.

Tội Ác Hận Thù (Hate Crimes) thường liên quan đến bạo lực, được thúc đẩy bởi thành kiến trên cơ sở chủng tộc, tôn giáo, khuynh hướng tình dục, hoặc các lý do khác.

Nếu tin rằng quý chiến hữu, quý vị, hay người thân, là **nạn nhân** hoặc **nhân chứng** của tội ác thù hận, xin báo cáo ngay cho FBI bằng cách gọi số miễn phí 1-800-CALL-FBI hoặc gửi email cho tips.fbi.gov.

Nhân viên FBI luôn luôn giữ kín đáo mọi nguồn tin cũng như người báo tin.

Để có thêm chi tiết xin vào trang www.fbi.gov hay trang web cá nhân của tôi, chuvina.com hay chuvina.com/FBI.

Xin Ôn Trên phù hộ tất cả chúng ta.

HỘI THỦ-ĐỨC TB/WA THĂM VIẾNG ...



Trong thời gian gần 2 năm, Dịch Bệnh COVID 19 hoành hành trên Thế giới - Tiểu Bang WA của Hoa-Kỳ cũng không thoát khỏi. Tất cả các hoạt động bị ảnh hưởng, mọi người chỉ ở nhà gọi Phone hỏi thăm nhau, không được gặp mặt để tránh lây nhiễm.

Đến nay tình hình dịch bệnh được tạm giảm cách, nhờ mọi người được chích ngừa . Vì vậy Hội THỦ-ĐỨC TB/WA đã sắp xếp thời gian tổ chức thăm viếng các Niên - Trưởng lớn tuổi và các đồng môn bị bệnh .

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 Anh Chị Em trong Hội đã tổ chức đến thăm

viếng viếng Ông Bà Niên-trưởng LÊ-NGỌC-ĐẦU cư-ngụ trên đường RAINIER gần Sân Mặc dù tuổi hàng 9 nhưng Niên Trưởng vẫn còn minh mẫn, chỉ hạn chế sự đi lại chút ít . Ông Bà rất mừng khi thấy Anh Chị Em trong Hội đến thăm . Trong lúc hàn huyên , Niên Trưởng ĐẦU luôn luôn nói đến sự quan tâm của Hội THỦ-ĐỨC đến thăm, Ông Bà rất vui mừng .

Được biết Niên Trưởng ĐẦU là Cựu SVSQ Khoá 2 THỦ-ĐỨC, Cấp bậc và Chức vụ sau cùng là Đại-Tá, Giám-Đốc Nghi-lễ Phủ Tổng-Thống VNCH. Nhân dịp này Anh Chị Em trong Hội mang biếu Ông Bà một ít quà như Trái cây và bánh ngọt

.Toán thăm viếng của Hội gồm : Anh Chị Đặng-Ghi, Anh Chi Trần Toàn, Anh Chi Trần văn Chánh và Anh Nguyễn-Thành-Khánh.

Trong dịp này Anh em đã đề ra lịch trình là tiếp tục đến thăm viếng các Trưởng khác trong những ngày sắp tới./

Nhằm thực thi kế hoạch do Hội THỦ-ĐỨC TB/WA đề ra là từ đây đến cuối Năm 2021, Anh Chị Em trong Hội sẽ lần lượt đến thăm viếng những Đồng môn cao tuổi và những Gia đình có khó khăn về vật chất , mặc dù tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn còn.

Vào lúc 11:00 AM , ngày 7 Tháng 10 Năm 2021 Anh Chị Em trong Hội đến thăm Gia đình Niên-Trưởng VÕ-TRUNG-CHÁNH ở trên đường WILLOW Thành

Phố SEATTLE TB/WA .

Niên Trưởng CHÁNH năm nay đã 94 tuổi, nhưng sức khoẻ vẫn còn khá quan, sáng suốt, Ông thường xuyên tham gia các sinh hoạt của các Hội-Đoàn Quân-Đội, Ông cũng là một Thành viên tế lễ của Tổ-Đình VN ở TP. SEATTLE.

Được biết Niên Trưởng VÕ TRUNG CHÁNH là Cựu SVSQ khoá 4 Thủ-Đức và là bạn đồng khóa với Cố Trung-Tướng NGÔ-QUANG-TRƯỜNG. Cấp bậc và chức vụ sau cùng là Thiếu-Tá Chánh Võ phòng Biệt-Khu Thủ-Đô Sài-Gòn VNCH.

Ngoài việc thăm viếng chúc sức khỏe, chụp hình lưu-niệm, Anh Chị Em còn mang tặng Niên-Trưởng một ít quà như trái cây, bánh ngọt và cà-phê .

Buổi thăm viếng Niên-Trưởng VÕ TRUNG CHÁNH và gia đình của Anh Chị Em trong Hội THỦ-ĐỨC gồm có Anh Chị ĐẶNG GHI, Anh chị TRẦN-VAN-CHÁNH, Các Anh: TRẦN-CÔNG-KHANH, LÊ-QUANG-KHÁNH, MAI-HOÀNG-TỔNG và NGUYỄN-THÀNH- KHÁNH.

Anh Chị Em giã từ ra về với niềm lưu-luyến bạn đồng môn Trưởng khả kính của Hội THỦ ĐỨC TB/WA.



Cũng theo kế hoạch, lúc 11:00 AM Ngày 20 Tháng 11 Năm 2021 Anh Chị Em trong Hội đã sắp xếp đến thăm cựu SVSQ NGUYỄN-ĐÌNH ở số 3736 .S. Đường HOLLY trong Thành phố SEATTLE.



HỘI THỦ-ĐỨC Thăm Viếng các Đồng-Môn
cao tuổi

Tin Tức: KHÁNH NGUYỄN - Hình ảnh:
KHÁNH LÊ



Mùa Xuân Đầu Tiên

Alpha Lê Duy Tôn

Thời gian mong chờ của chúng tôi rồi cũng đến. Có lẽ mọi người ai cũng trông mong cho xong những ngày tháng ở quân trường để được khoác lên người bộ đồ đại lễ và cùng quỳ xuống với lời thề trung thành với Tổ Quốc, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ miền Nam thân yêu. Sau đó thì ai trong chúng tôi cũng mau mau, chóng chóng cho xong mọi thủ tục để lên đường về thăm gia đình và người yêu trước khi trực tiếp tham gia vào cuộc chiến.

Những ngày phép mãn khoá qua nhanh cũng là lúc tôi nghĩ đến đơn vị mà tôi đã chọn. Một địa danh mà tôi chỉ nghe thoáng qua khi tôi còn nhỏ. Nguyên anh và chị dâu tôi là giáo sư dạy tại trường trung học Tổng Phước Hiệp, Vĩnh Long trong khoảng những năm 68. Khi đó mùa hè cũng là mùa thi nên anh chị tôi phải đi gác và chấm thi, vì thế mẹ tôi phải xuống trông nhà và cháu trong khi họ đi công tác. Tôi khi đó thường được bà cho theo. Tôi còn nhớ trong một lần đi ăn tối, trong lúc chờ xe về nhà anh tôi đã chỉ vào con đường trước mặt và nói đường này đi Vĩnh Bình. Đó là lý do tại sao tôi lại chọn về tiểu khu Vĩnh Bình với một suy nghĩ rất đơn giản vì nó ở cạnh Vĩnh Long. Hôm xuống trình diện đơn vị ngồi trên xe tôi chỉ mong cho sớm đến nơi để được thấy nơi mình chọn ra sao, đoạn đường từ Saigon đi Vĩnh Long tôi đã từng đi qua nên cũng chẳng có gì đáng chú ý. Chỉ sau khi xe

chạy qua Vĩnh Long tôi mới thấy lo lắng vì xe chạy 1 tiếng, rồi 2 tiếng mà vẫn chưa tới nơi. Rốt cuộc rồi thì xe cũng dừng ở bến, tôi lóc cóc vác túi quân trang và ba lô hỏi thăm đường đến tiểu khu. Đến nơi tôi đã thấy các bạn cùng khoá đã tập trung từ lúc nào. Trong lúc chờ bốc thăm về đơn vị chúng tôi rủ nhau thả bộ quanh thành phố cho biết, chỉ đến khi đó tôi mới thấy sự diễn tả về tình lẻ qua bài hát của Phạm Duy quá là đúng. “Đi dăm phút đã về chôn cũ”.

Xe của Ban 1 đón chúng tôi 8 mang về đến hậu cứ tiểu đoàn, chúng tôi được trang bị vũ khí và chờ tiểu đoàn rút ra sau đợt hành quân sẽ trình diện tiểu đoàn trưởng. Trong khi loanh quanh ở hậu cứ chúng tôi đã gặp một sĩ quan khoá đàn anh cũng đang chờ để vào đơn vị, khi biết chúng tôi là Sĩ Quan mới tốt nghiệp về trình diện đơn vị anh đã chỉ chúng tôi ra chợ đặt may một cái võng bằng nylon để đem theo khi đi hành quân. Quả thật cho đến khi theo đơn vị đi hành quân tôi mới thấy công dụng của chiếc võng đối với người lính vùng 4 ra sao. sau khi coi giò coi căng đám chúng tôi, đại úy tiểu đoàn trưởng lần lượt kêu các đại đội trưởng đến nhận về. Vì là tiểu đoàn lưu động tỉnh nên chúng tôi phải đi hành quân liên miên, nhờ thế tôi đã học được nhiều kinh nghiệm cùng những phản ứng nhạy bén khi chạm địch. Những lúc rảnh tôi cũng viết thư về thăm người yêu ở thành phố, trong thư tôi thường mô tả những hiểm nguy mà tôi và các bạn hay gặp trong các lần chạm súng.

Hôm đó là ngày mừng một Tết, sau gần cả ngày nằm điểm. Tiểu đoàn chúng tôi được lệnh rút về giữ an ninh cho chi khu. Sau khi

nhận tuyển và bố trí ở một xóm dân nằm sát bờ sông, bên kia sông là chi khu. Tôi chọn vị trí dưới gốc một cây soài khá lớn cùng tay đệ tử, sau đó tôi lo ra bờ sông gột rửa sạch những bùn lầy trong bộ đồ lội và thay cho mình bộ đồ khô ráo để ngủ. Cuộc sống của dân vùng 4 chúng tôi là như vậy đó. Trong balô ngoài cái mũ và võng để giăng ra ngủ chỉ có thêm 1 bộ quần áo khô ráo để mặc vào buổi tối cho dễ ngủ, ban ngày là bộ quần áo đi hành quân. Nói là đồ lội vì hầu như mỗi ngày chúng tôi phải vượt qua 4, 5 con sông, rạch là chuyện bình thường do đó quần áo luôn dính đầy sinh lầy và ẩm ướt.

Sau khi đã tắm rửa sạch sẽ, tôi mới vào nhà bếp cạnh nơi tôi đóng quân để trông chừng nồi cơm mà tay đệ tử đã lo nấu cũng như để hẩn rảnh tay chạy đi tìm thức ăn cho hai thầy trò. Vừa bước chân đến cửa bếp tôi chợt thấy một cô bé từ trong bước ra, thấy tôi cô bé mỉm cười chào và đi thẳng lên nhà. Trong lúc tôi đang loay hoay chụm lửa cho nồi cơm chợt một giọng con gái đầy vẻ trêu chọc vang lên sau lưng “coi chừng cơm khét kìa”. Tôi quay lại nhìn thì ra cô bé hồi nãy đã đến sau lưng tôi hồi nào. Tôi cười và nói “tụi anh ăn cơm khét mỗi ngày mà, không bị khét mới là lạ”. Em nói “thôi để em canh chừng cho, hôm nay Tết mà ai lại đi ăn cơm khét”. Được dịp tôi giao nồi cơm cho em nhưng vẫn đứng cạnh em để tán gẫu, qua câu chuyện tôi được biết em tên Nguyệt và đang học cấp 3 tại trường tỉnh. Vì được nghỉ Tết nên em về thăm nhà. Chuyện trò rân rân được một lúc thì tay đệ tử quay về, tôi chào em để cùng người lính lo thanh toán bữa cơm tối.



Sau bữa ăn tôi leo lên võng nằm nhìn ra đường thấy mọi người qua lại cười nói vui vẻ, nhất là các em nhỏ súng súng trong bộ quần áo mới khiến tôi cảm thấy buồn và nhớ lại hình ảnh vui Tết cùng gia đình khi tôi còn nhỏ. Đang miên man thả dòng ký ức trở về với tuổi thơ bỗng tôi nghe có tiếng một người lính vừa cười vừa nói “ Ông đang nằm canh chừng cây soài đằng kia kìa”. Tôi ngóc đầu nhìn về hướng có tiếng nói và thấy Nguyệt đang đi về phía tôi trên tay đang cầm đĩa thức ăn. Đến bên tôi nàng trao đĩa bánh tết và nói “Má em nói đem cho anh ít bánh ăn lấy thảo”. Tôi cảm ơn và mời em ngồi chơi nhưng em từ chối và nói phải vào dọn dẹp trong nhà.

Tôi và tay đệ tử thưởng thức đĩa bánh

mà lòng cảm thấy vui vui ,tôi thấy mình được hưởng cái Tết đầu tiên ở đơn vị như thế này cũng là hạnh phúc hơn nhiều đồng đội khác đang phải đối mặt với quân thù. Tay đệ tử cười nói ông thầy năm nay trúng mánh rồi. Tôi chỉ âm ừ cho qua và không hiểu sao trong lòng vẫn cảm thấy không vui. Lúc đầu tôi chỉ nghĩ chắc tại Tết nên mình nhớ nhà nên không được vui nhưng sau tôi đã nhận ra sự thiếu vắng trong lòng khiến tôi không vui chính là đã từ lâu tôi không nhận được thư của người yêu. Tôi cười buồn và nghĩ có lẽ những câu chuyện hiểm nguy và chết chóc tôi kể đã làm cô nàng lo sợ và không muốn một ngày nào đó tin xấu sẽ đến với nàng nên đã âm thầm cắt đứt. Hẳn tôi không phải là người duy nhất chịu tình trạng này, các huynh trưởng về đơn vị với tôi có mấy người đã từng chua chát đùa gọi nhau là hội những chàng bị người yêu cho leo cây. Nhớ lại những lá thư nàng viết trong đó ngoài những nhớ nhung chờ đợi là sự thù ghét được cùng tôi tung tăng dạo phố, uống cà phê hoặc vào rạp xem phim khi tôi có dịp về phép. Thời gian tôi về đơn vị chưa được bao lâu nhưng tôi cũng biết chắc chắn nghỉ phép là điều quá xa vời vì đơn vị luôn luôn thiếu quân số thì đâu dễ gì cầm được tờ giấy phép trên tay. Hơn nữa em không thể hiểu được tâm trạng của những người lính chúng tôi khi tiến vào mục tiêu, thần kinh căng thẳng trước sự im lặng đến rợn người mà chỉ một tiếng vỗ cánh của chim cũng làm chúng tôi giật mình. Sau mỗi trận đánh là sự mất mát, thương vong của đồng đội thì làm sao những thằng lính như tôi có thể vui mà nghĩ về những ngày tháng rong chơi ở thành phố cho được. Đoạn đường chúng tôi đi không bằng phẳng êm ái như

đường phố Saigon mà đầy rẫy mìn bẫy, chông gai. Bóng dáng tử thần luôn rình rập theo mỗi bước đi của chúng tôi khiến tôi thấy làn ranh giữa sự sống và chết trở nên quá gần gũi.

Sáng hôm sau trong lúc chúng tôi đang chuẩn bị để di chuyển thì Nguyệt đã chạy đến trao cho tôi một bọc bánh ít và nói anh cầm theo ăn phòng khi đói. Tôi cảm ơn em và hứa sẽ ghé thăm em khi có dịp. Khi cùng đơn vị di chuyển đến ngã ba tôi quay đầu nhìn lại vẫn thấy em đứng tựa cửa nhìn theo. Sau Tết là mùa khô nên địch hoạt động khá mạnh khiến tiểu đoàn phải tăng phái thường xuyên về các chi khu, chúng tôi bị cuốn vào cơn lốc chiến tranh nên hình bóng Nguyệt cũng dần phai trong tâm trí.

Cuộc chiến ngày càng khốc liệt đem theo bạn bè đồng đội đã vĩnh viễn ra đi khiến chúng tôi dần trở nên chai đá, sau mỗi trận đánh là lại vùi đầu vào những cuộc nhậu xả láng vừa giết thời gian hoặc để quên đi những hình ảnh thương tâm mà mình đã chứng kiến. Lần đó vì đơn vị chúng tôi đụng độ với một đơn vị chủ lực của quân địch nên bị thiệt hại khá nặng, sau đó đơn vị được rút ra vùng an toàn để tái trang bị và bổ sung. Như thường lệ bọn chúng tôi lại tụ họp nhau trong bàn nhậu lai rai tán ngẫu, bỗng chúng tôi thấy một bóng áo dài trắng được một người lính dắt ra từ Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và chỉ về phía bàn chúng tôi. Anh em trong bàn lại được dịp bàn tán, suy đoán xem nàng đi tìm ai. Chợt nhận ra Nguyệt tôi vội vàng đứng lên chạy vội ra đón nàng bỏ mặc sau lưng những lời đùa bỡn của các bạn trong bàn nhậu. Xúc động khi thấy nàng xuống thăm trong thời điểm tình hình an

ninh đang căng thẳng, tôi nắm lấy tay Nguyệt và hỏi “sao em lại xuống đây lúc này, nguy hiểm lắm?”. Nàng vẫn để yên tay cho tôi nắm, ngược mắt nhìn tôi nói “em nghe đơn vị anh bị thiệt hại nặng nên nóng lòng nghỉ học xuống tìm anh”. Tôi đưa nàng vào quán kê nước cho cả hai. Nói chuyện và thăm hỏi nàng một lúc tôi phải đưa nàng ra bến xe để về lại tỉnh, trên đường tôi khuyên nàng đừng đi thăm tôi như vậy nữa vì đường xá lúc đó bị du kích thường xuyên đặt mìn hoặc phục kích rất nguy hiểm khi nào có dịp về tỉnh tôi sẽ ghé thăm.

Tối hôm đó tôi trần trọc không ngủ được, nằm nghĩ đến Nguyệt đã không ngại hiểm nguy vượt đoạn đường xa để tìm tôi khi nghe tin tiểu đoàn bị thiệt hại. Điều đó đã làm tôi bồi hồi sao xuyên trước tình cảm nàng dành cho tôi. Thì ra bấy lâu nay nàng đã âm thầm lo lắng cho sự an nguy của tôi mà tôi nào có hay. Tôi đã nhận ra sự khác biệt đã khiến nàng vượt qua mọi e ngại để đến với tôi. Có lẽ đó là đặc tính của người dân miền Nam, không màu

mè kiêu cách nhưng tình cảm rất nồng nàn. Sẵn sàng chấp nhận chia sẻ hiểm nguy với người mình yêu. Tôi cảm thấy vui và ấm lòng khi biết những gian khổ, hiểm nguy mà tôi chấp nhận dần thân để bảo vệ vùng đất thân yêu này quả thật cần thiết và hơn nữa nơi thành phố sau lưng đó có em luôn ngóng đợi tin tôi.

Một mùa xuân nữa lại đến nơi đất khách quê người đã khơi dậy trong tôi biết bao kỷ niệm của thời chinh chiến. Lòng tôi ray rứt vì nhớ ra mình vẫn còn nợ em lời hứa. Thấm thoát đã 46 năm trôi qua mà tôi chưa hề một lần quay lại tìm em. Nguyệt ơi, giờ này em ở đâu? Có còn ở chốn xưa hay cũng lưu lạc như anh. Anh tự hứa với mình một ngày nào đó anh sẽ quay về thăm lại căn nhà xưa bên bờ sông nơi mình đã gặp nhau. Những hình ảnh đó vẫn hiện ra trong đầu anh như mới ngày nào. Cho dù có muộn màng anh vẫn mong em hãy xem đây như một lời tạ lỗi của anh.



CẢM TẠ HỒNG ÂN

Viết cho ngày kỷ niệm tái định cư



thanhhuyenk19

Người dân tỵ nạn chúng con
Đã vì vận nước sống còn mong manh
Trải qua cuộc chiến thương tâm
Kè còn người mất ly tan ngậm ngùi!

Thảm cảnh tiếp diễn không ngừng
Hận thù giết chóc nhốt tù lâu năm
Chủ trương tiêu diệt đối phương
Dân lành sợ hãi vượt biên sống còn!

Chúng con như được quan phòng
Trong cơn nguy biến lên đàng ly hương
Dù trong kiếp sống tha phương
Trên miền đất lạ vẫn không lạc loài

Vượt qua khốn khó trong đời
Tạo dựng cuộc sống theo thời văn minh
Thời gian lập nghiệp trôi nhanh
Trên Quê hương mới ấm êm tình người

Con xin tạ ơn Chúa Trời
Tạ ơn Đức Mẹ thương người thế gian
Tạ ơn xứ sở cứu mang
Cứu con thoát khỏi nguy nan trong đời.



H. Sưu tam

Noel và Người Lính Xa Quê



NOEL lại đến trong đời
 Đèn hoa lấp lánh sáng trời mùa đông
 Trên miền đất lạ tạm dung
 Con ngồi găm lại hồng ân trong đời
 Nhớ thời binh lửa qua rồi
 Biết bao ơn phước mà Trời đã ban
 Kỷ niệm đời lính khó quên
 Những lần lùng địch ngày đêm không ngừng
 Chiến trường mỗi lúc một căng
 Quê hương đói khổ chiến tranh điêu tàn
 Mùa đông năm ấy giữa rừng
 Trong vùng rừng núi chập chùng cao nguyên
 Một mình ngồi gác trong đêm
 Từ thung lũng hẹp trông lên bầu trời
 Ngàn sao lấp lánh rạng ngời
 Nhắc con đêm Thánh Chúa Trời giáng sinh
 Con nhắm bài Tiếng Chuông Ngán
 Trong khi đơn vị tiến quân qua đồi
 Kỷ niệm năm ấy xa rồi
 Nhưng thường hiện đến theo lời Thánh Ca
 Khi xưa là lính xa nhà
 Bây giờ con Chúa thật là xa quê!
 Bao giờ con được trở về
 Với quê hương Mẹ thỏa bẽ nhớ thương
 Noel ở chốn tha hương
 Con xin hát lại "Tiếng Chuông..." năm nào
 Kính xin cùng Chúa Hải Đông
 Cho người lính được vững lòng cây trồng.

**Bài Phát Biểu Của Ông Chủ Tịch Cộng
Đồng Việt Nam Oregon Nhân Lễ Cựu
Chiến Binh Ngày 10 Tháng 11 Năm
2021 Tại Thủ Phủ Salem, Oregon**

Từ Đức Tháo



Kính thưa Quý vị:

Tôi là Từ Đức Tháo, Chủ Tịch Cộng Đồng Việt Nam Oregon. Tôi có một mối quan hệ rất đặc biệt với các cựu chiến binh vì ba tôi là Cựu Đại úy Pháo binh Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, và con trai lớn của tôi hiện là sinh viên Sĩ quan Không quân ROTC, đơn vị 695, tại Đại học Portland.

Tôi rất hân hạnh được tham gia cùng tất

cả Quý vị chiều nay để kỷ niệm Ngày Cựu Chiến Binh tại thủ phủ Oregon. Chúng tôi có mặt nơi đây để vinh danh hàng triệu binh sĩ Hoa Kỳ đã anh dũng phục vụ trong nhiều cuộc chiến khác nhau trong quá khứ. Chúng tôi có mặt nơi đây để vinh danh gần một triệu binh sĩ Hoa Kỳ đã chiến đấu cùng với các chiến binh miền Nam Việt Nam và đồng minh trong Chiến tranh Việt Nam. Hàng trăm nghìn binh sĩ Mỹ bị thương và hơn 58.000 chiến binh đã hy sinh hoặc mất tích trong cuộc chiến. Họ và các chiến binh Việt Nam Cộng Hòa đã mất nhưng sẽ không bao giờ bị lãng quên. Chúng tôi, gần 2 triệu rưỡi người Mỹ gốc Việt định cư ở Hoa Kỳ theo diện tỵ nạn chính trị, chưa bao giờ quên sự hy sinh anh dũng của những chiến binh này cho tự do và dân chủ ở miền Nam Việt Nam.

Tất cả chúng tôi đều vui mừng vì Đài tưởng niệm Chiến tranh Việt Nam sẽ được xây dựng rất gần địa điểm này. Với sự hỗ trợ liên tục trên khắp Oregon, chúng tôi biết rằng tinh thần phục vụ giữa các cựu chiến binh Hoa Kỳ và các cựu chiến binh Việt Nam sẽ tiếp tục được tôn vinh cho mọi thời đại.

Như một số quý vị đã biết, Hoa Kỳ và nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam bắt đầu quan hệ ngoại giao từ năm 1995. Cả hai bên đều đạt được những mục tiêu nhất định liên quan đến kinh tế, quân sự, hoạt động văn hóa, và hỗ trợ thiên tai mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau liên quan đến nhân quyền, tự do ngôn luận, tự do tôn giáo và lập hội. Chúng tôi hy vọng rằng trong khi xây dựng mối quan hệ và đối tác với Việt Nam, chính phủ Hoa Kỳ sẽ không quên nhắc nhở nhà cầm quyền Việt

Nam về tôn trọng nhân quyền.

Kính chúc Quý vị những điều tốt đẹp nhất. Thượng đế phù hộ các nam nữ quân nhân của chúng ta.

Thượng đế phù trợ Hoa Kỳ. Chân thành cảm ơn Quý vị đã mời chúng tôi tham dự Lễ Cựu Chiến Binh đáng ghi nhớ này.



Hình lưu niệm thành viên phái đoàn đại diện Cựu Chiến Binh Việt Nam Cộng Hòa, Cộng Đồng Việt Nam Oregon, và Hoa Kỳ tham dự Lễ Cựu Chiến Binh tại Thủ phủ Salem, Oregon, ngày 10 tháng 11 năm 2021. Từ trái: Các ông Phạm Công Thành, Trần Văn Thơm, cô Võ Lệ Yến, ông Curtis, cô Huỳnh Thị Hạnh, ông Kezie, bà Phạm Tuyết Lan và ông Từ Đức Tháo, các ông Grant và Montes.



TRẬN CHIẾN TẠI KHU KỸ NGHỆ AN HÒA

Tình hình chiến sự tại các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Tín vừa lắng đọng; thì đầu tháng 7/1974, tin tình báo cho biết địch hoán chuyển các đơn vị chủ lực trong tỉnh Quảng Nam. Đồng thời đã có sự hiện diện của các sư đoàn thiện chiến thuộc Quân Khu 5 CSBV (304, 308, 324 và SĐ2 CSBV) trong vùng trách nhiệm của Sư Đoàn 3BB tại khu vực phía Tây Nam thị xã Đà Nẵng. Khoảng cách chỉ chừng 50 km đường chim bay.

Sau đó không lâu, địch đồng loạt gây áp lực nặng nề tại các quận Quế Sơn, Duy Xuyên và mở các trận đánh lớn tại hai quận Nông Sơn - Đức Dục. Kết quả là Nông Sơn rơi vào tay giặc ngày 18/7/1974. Quận Đức Dục cũng bị uy hiếp nặng nề khi địch quân tiến về quận lỵ An Hòa. Sư Đoàn 3BB nhận lấy trách nhiệm tái chiếm Nông Sơn và bảo vệ quận Đức Dục với 2 trung đoàn (Trung Đoàn 2 và 56. Trung Đoàn 57 làm trừ bị). Hai hôm sau, Liên Đoàn 12 BĐQ từ vùng cực nam của tỉnh Quảng Ngãi được lập tức đưa về Quảng Nam, đóng quân tại Đại Lộc (Giao Thủy) và Điện Bàn (Gò Nổi) để ứng chiến cho SĐ 3BB.

23-07-1974

Chỉ không đầy một ngày, sau khi bàn giao Liên Đoàn 12 BĐQ cho Trung Tá Một, (từ Sài Gòn ra nhận quyền chỉ huy đơn vị) tại hậu cứ Liên Đoàn 12 BĐQ (doanh trại nằm tại Hòa Khánh/ Đà Nẵng); Đại Tá Trần Kim Đại

bất ngờ nhận công điện khẩn của Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, hủy bỏ việc cử ông về thụ huấn Khóa Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp tại Long Bình/ Biên Hòa.

Tướng Trưởng chỉ ghi vắn tắt vài chữ, nhưng Đại Tá Đại hiệu ngay là vị Tư Lệnh Quân Đoàn I & Quân Khu I đã vừa thị sát những "điểm nóng" trong các tỉnh phía nam đèo Hải Vân, đặc biệt là tại chiến trường tây nam Đà Nẵng và đã không an tâm khi giao quyền chỉ huy một đơn vị BĐQ thiện chiến tại Vùng 1 Chiến Thuật cho một đơn vị trưởng "lạ nước, lạ cái" vừa được Bộ Chỉ Huy Trung Ương BĐQ ở Sài Gòn cử ra Đà Nẵng để thay thế ông.

Do đó, thay vì lên C130 để về Sài Gòn, thì Đại Tá Trần Kim Đại trở vào quận Đại Lộc để trực thăng bốc vào khu kỹ nghệ An Hòa. Tại bãi trực thăng ở khu vực cầu Giao Thủy, ông bị thương nơi tay vì trúng đạn pháo kích của địch. Mãnh hổ đầu đàn của Liên Đoàn 12 BĐQ được nhóm Trợ Y của Thiết Kỵ 11 băng bó trước khi lên trực thăng để vào khu kỹ nghệ An Hòa, nằm cạnh quận lỵ Đức Dục. Đây là một công trình dở dang, được xây dựng và phát triển như là một "thành phố của chuyên gia" trong đầu thập niên 60 và cũng là nơi tập trung than đá từ mỏ than Nông Sơn đưa về, trước khi được phân phối đến các hải cảng tại Đà Nẵng, Hội An, hay đưa vào Nam bằng đường hỏa xa.

Việc đầu tiên khi đưa LĐ12 BĐQ nhập trận, là Đại Tá Trần Kim Đại đóng Bộ Chỉ Huy/HQ của ông tại sân bay dã chiến (đã bỏ hoang từ 1964) của khu Kỹ Nghệ An Hòa với một chi đoàn M113 (của Thiết kỵ 11) phòng thủ tuyến và ĐĐ 21 BĐQ (Th/ Tá Nguyễn Văn

Long, TĐT) dàn quân chờ địch tại phía tây sân bay, hướng về phía đập Khê Cống, là nơi nghi ngờ có lực lượng của các Trung Đoàn 31 và 38 của SĐ2 CSBV đang tập trung. Tiểu Đoàn 39 BĐQ (Th/Tá Hồ Văn Hạc, TĐT) và quận lỵ An Hòa thay thế cho một tiểu đoàn của Trung Đoàn 2/SĐ 3BB bảo vệ vòng đai an ninh tại phía tây bắc của quận Đức Dục, với sự tăng cường của Đại Đội Trinh Sát /SĐ 3BB và một đơn vị địa phương quân của Chi Khu Đức Dục.

Riêng TĐ 37 BĐQ được đưa vào sau cùng, ngày 25/7/1974, thay cho Tiểu Đoàn 1/Trung Đoàn 2/SĐ 3BB trên dãy núi Dương Côi và Kỳ Vĩ, tại phía chính Tây của quận Đức Dục. Ngoài ra, TĐ 37 BĐQ còn nhận



nhiệm vụ làm tiền đồn ngoại vi cho liên đoàn; để quan sát động tĩnh, đồng thời ngăn chặn sức tiến quân của địch từ hướng núi lẫm ven tỉnh lộ 537, ngay sát khúc sông Tịnh Yên (tên gọi của sông Thu Bồn khi về ngang địa phận quận Đức Dục).

26-07-1974

Ngay từ khi vào vùng, toàn bộ lực

lượng của Liên Đoàn 12 BĐQ được địch quân "đón chào" rất tận tình bằng những cơn mưa pháo với đủ loại súng tầm xa và súng cối. Địch chọn sẵn sân chơi với thành phần gồm có toàn bộ Sư Đoàn 2 CSBV (hậu thân của SĐ 711 đã bị xóa sổ), Trung Đoàn 36 độc lập và Trung Đoàn 10 đặc công, cùng với các đơn vị Phòng Không (Trung Đoàn 537) và sơn pháo. Tổng cộng hơn một Sư Đoàn quân chính quy Cộng Sản đang có mặt trong vùng!

So với các đơn vị tham chiến của ta, tuy kém thế về mặt không có phi cơ; nhưng về các mặt khác, lực lượng địch vượt trội về mặt nhân sự, hỏa lực cộng đồng và nhứt là pháo binh tầm xa (đặt sâu trong vùng núi Quế Sơn và Hiệp Đức). Những cơn mưa pháo đổ xuống không ngừng nghỉ và cường độ thường trở nên dồn dập theo mức độ lên, xuống của trục thăng tải thương hoặc kinh lý của Quân Y, hay các thẩm quyền cấp sư đoàn (tướng Nguyễn Duy Hinh) và quân khu (tướng Ngô Quang Trưởng)

Trong tinh thần tự lực cánh sinh, luôn thích ứng với mọi hoàn cảnh, đồng thời do địa thế hoàn toàn bất lợi (nằm trên đồi thấp, gần như là mặt bằng) và phải tự lo lấy công sự chiến đấu ngay trong khu vực vốn đã hoang tàn của những dãy nhà đổ nát, trơ cột, tróc nền; Đại Tá Trần Kim Đại cho đào một dãy hố sâu, hầm rộng sát đường phi đạo để làm nơi lựa thương và giải phẫu. Một bệnh viện dã chiến rất... lộ thiên! Không hơn, không kém! (1)

Đêm 28-07-1974

Thiếu tá Long, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 21BĐQ báo cáo đơn vị trinh sát của anh ghi

nhận tiếng cuộc, xẻng đào hầm và giao thông hào, cùng đèn pin của địch rải rác khắp phòng tuyến phía tây và tây nam của Tiểu Đoàn. Đại Tá Trần Kim Đại lập tức cho lệnh báo động đến toàn thể đơn vị trực thuộc và đích thân kiểm tra tuyến đóng quân của đơn vị thiết kỵ đang cùng phòng thủ với Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn. Sau đó ông lập tức gọi về Trung Tâm Hành Quân của Sư Đoàn 3 BB tại Hòa Khánh để báo cáo tình hình và xin yểm trợ.

- Anh cho tôi gặp Tư lệnh.

- Giờ này khuya rồi. Tư Lệnh đang nghỉ ngơi. Xin giới chức gọi lại sáng mai.

- Đây là việc khẩn cấp cần báo cáo và thỉnh ý. Nếu không gặp được Tư Lệnh đêm nay, lỡ mai xảy ra chuyện gì thì anh sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Vâng! Xin giới chức chờ một lát...

- Allô. Tôi nghe đây!

- Trình Thiếu Tướng, đã có dấu hiệu cho thấy địch sắp tấn công chúng tôi, nên xin báo cáo để có kế hoạch yểm trợ ngay.

- Vậy anh cần những gì?

- Thưa Thiếu Tướng. Khi có ánh sáng rạng đông, xin cho phi cơ quan sát lên bao vùng cho chúng tôi. Ngay đêm nay, xin tăng phái cho chúng tôi một Pháo Đội 105 ly và Pháo đội 155 ly của Sư Đoàn. Đồng thời, xin đặt Không quân Đà Nẵng trong tình trạng ứng trực để yểm trợ ngay lập tức và bất cứ lúc nào khi được yêu cầu

- Anh còn cần gì nữa không?

- Thưa không! Như vậy đủ rồi!

- Anh không cần thêm quân sao?!

- Thưa không! Chúng tôi tin là sẽ có đủ khả năng đẩy lùi mọi sự tấn công của địch nếu

như được đáp ứng kịp thời và hữu hiệu về mặt phi pháo.

- Anh sẽ nhận được những thứ mà anh vừa yêu cầu nội trong đêm nay!! (2)

Khi bình minh vừa ló dạng vào sáng ngày hôm sau, thì đã có một chiếc L19 bay lòng vòng trên bầu trời Đức Dục. Địch chưa



kip vọng động, thì các điếm khả nghi đều được ghi nhận và đích thân Đại Tá Đại Châm tọa độ, để không quân thả hồ thả Napalm cùng các loại bom khác vào phòng tuyến của địch, kể cả những ổ phòng không quanh vùng Khê Cống và dọc theo Tỉnh Lộ 537.

Tình hình trong lúc này cho thấy Đại Tá Trần Kim Đại đã nắm rõ ý định của địch với thành phần chủ lực của chúng từ thung lũng Quế Sơn lên vượt qua đập trữ nước Khê Cống để tấn công trực diện Tiểu Đoàn 21 BĐQ và khóa đuôi BCH/Liên Đoàn tại cầu Phú Đa trên Tỉnh Lộ 537. Đồng thời, chúng cũng uy hiếp quận lỵ An Hòa của Đức Dục - do Tiểu Đoàn 39 BĐQ trấn giữ với sự tăng cường của Đại Đội Trinh Sát SĐ3BB đóng trên đỉnh Lô Giáng - bằng cách rải chốt dọc theo con lộ, trong các làng Khương Quế và Phường Ranh, ngay dưới chân của dãy Dương Côi.

Lần này thì địch đã không thể lấy thịt đè người, mà chỉ làm mồi cho phi pháo tha hồ oanh kích. Chỉ trong ngày 29-07-1974 thôi - theo lệnh của Tướng Ngô Quang Trưởng - Không Quân Đà Nẵng đã thực hiện 67 phi vụ để vừa giải tỏa áp lực địch chung quanh Bộ



Chỉ Huy Liên Đoàn 12 BDQ tại khu vực sân bay An Hòa, vừa tiêu diệt các ồ cao xạ 37 ly của Trung Đoàn 573 Phòng Không và các hạm đội súng thuộc Trung Đoàn 572 Pháo nằm trong vùng núi Hòn Vung và đập Khê Cống.

Liên Đoàn 12 BDQ cũng nhận được sự yểm trợ tối đa của Tướng Nguyễn Duy Hình, Tư Lệnh của Sư Đoàn 3BB về mọi mặt, đặc biệt là A-37 của Không Quân Đà Nẵng, Pháo Binh của sư đoàn với các Pháo Đội 155 ly đặt tại cầu Giao Thủy và 175 ly tại Đại Lộc. Ngoài ra còn pháo binh cơ hữu (105 ly) của hai quận Đại Lộc và Đức Dục, cùng với một Chi Đoàn Chiến Xa M113 của Thiết Kỵ 11, tăng phái cho BDQ từ hôm 25-07-1974.

Nói chung thì tình hình trong khu vực của Tiểu Đoàn 37 BDQ vẫn còn yên ổn suốt mấy ngày qua. Trong khi đó thì trận chiến tại khu kỹ nghệ An Hòa, nơi đặt bản doanh của Liên Đoàn 12 BDQ vẫn giữ mức ác liệt như lúc khởi đầu. Địch dồn hết mọi nỗ lực, tấn

công vào Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn của Đại Tá Trần Kim Đại và nhiều lần dùng tới AT-3, để uy hiếp các Thiết Vận Xa M113, hay nhắm vào các công sự chiến đấu của Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn.

Từ trên cao nhìn xuống thì AT-3 trông như một cánh chim nhấp nhô uốn lượn theo địa hình của phần đất giao tranh, rồi cắm thẳng vào tuyến của Tiểu Đoàn 21 BDQ và Thiết kỵ 11. Nhưng mặc cho AT-3, pháo 122 ly, súng không giật 75 ly, hay súng cối các loại có dồn dập phủ chụp trên phòng tuyến của BDQ và Thiết Giáp tại khu kỹ nghệ và phi trường An Hòa; mặc cho những đợt tấn công biển người của Cộng quân, khoảng trống trong khu vực đóng quân của Bộ Chỉ Huy

Liên Đoàn 12 BDQ vẫn thường xuyên có trực thăng lên, xuống liên tục. Chiếc nào lo việc tải thương? Chiếc nào là C&C của Tư Lệnh Sư Đoàn 3 BB? Chiếc nào thả Trung Tướng Ngô Quang Trưởng xuống để vị Tư lệnh Quân

Đoàn I và Quân Khu I trực tiếp theo dõi diễn biến của trận địa?! Bóng người li ti chạy qua, chạy lại sau màn bụi khói và những đất đá tung tóe tạo thành một bức tranh linh động không có kịch bản xi nê nào diễn đạt được. (3) Đại Tá Trần Kim Đại cũng đã tận dụng khả năng tác chiến thần tốc của Tiểu Đoàn 39 BDQ để bẻ gãy hai đợt tấn công của Trung Đoàn 36 độc lập (chủ lực miền, vốn trực thuộc Sư Đoàn 308 CSBV trước đó) tại quận ly Đức Dục trong hai ngày 29 và 30/7/74. Khi tình hình tại Đức Dục đã được ổn định, Tiểu Đoàn 39 BDQ chuyển tới khu kỹ nghệ An Hòa để sát cánh với Tiểu Đoàn 21 BDQ của Thiếu Tá Nguyễn Văn Long, phản công và truy quét lực lượng địch thuộc Tiểu Đoàn 10

đặc công cùng với thành phần còn lại của Sư Đoàn 2 CSBV trong những ngày tiếp theo.

Khi tướng Hinh hỏi Đại Tá Trần Kim Đại cần những gì để chuẩn bị cuộc đối đầu với địch, mãnh hổ đầu đàn của Liên Đoàn 12 BĐQ đã khẳng khái trả lời vị Tư Lệnh của Sư Đoàn 3BB là ông chỉ cần được tiếp tế đạn dược đầy đủ, kịp lúc và được phi pháo yểm trợ bất cứ khi nào ông cần đến. Tướng Hinh đã giữ lời. Nhờ vậy, sau gần hai tuần bị các đơn vị chính quy Cộng Sản gồm các Trung Đoàn 1, 31, 38 của Sư Đoàn 2 CSBV thay nhau tấn công, và mặc dù hai Tiểu Đoàn 21 và 39 BĐQ chịu thiệt hại rất nặng (gần 1/2 quân số thương vong, nên Liên Đoàn đã phải dùng tới M113 để đưa tử sĩ và thương binh từ An Hòa về tận Đà Nẵng) Đại Tá Trần Kim Đại vẫn còn “vốn” để chơi xả láng với quân địch. Đó là Tiểu Đoàn 37 BĐQ!

08/08/1974

Sau khi theo dõi tình hình chiến sự ở bên kia bờ bắc của con sông Thu Bồn và biết địch đang dồn quân dứt điểm Thường Đức, Đại Tá Trần Kim Đại quyết định thả TĐ 37 BĐQ vào Nông Sơn. Số thương vong của cả Tiểu Đoàn 37 BĐQ - gồm bốn đại đội tác chiến và một Đại Đội súng nặng - hầu như không đáng kể sau những lần đụng độ và chịu đựng các trận mưa pháo của địch, ngay từ khi mới vào vùng cho đến những ngày sau đó. Áp lực của địch tại khu kỹ nghệ An Hòa và quanh quận lỵ Đức Dục đã không còn. Đường vào Nông Sơn theo lệnh của Quân Đoàn nay đã có thể bắt đầu.

Sau hai phi vụ oanh tạc của Không Quân Đà Nẵng tại các mục tiêu trên núi và

đọc theo tinh lộ 537, Tiểu Đoàn 37 BĐQ được lệnh tấn công các chốt địch tại Kỳ Vỹ (cứ điểm 238) và trên đường lộ cạnh làng Phường Ranh (nơi khúc sông Thu Bồn được gọi là Tịnh Yên) Sau nửa ngày giao tranh, Tiểu Đoàn 37 BĐQ chiếm được Phường Ranh và Khương Quế. Tại làng chài Khương Quế, Đại Đội 3/37 khám phá một bệnh xá dã chiến với nhiều công sự chiến đấu kiên cố, chứng tỏ những ngày trước đó, tiền quân của địch đã áp sát Chi Khu Đức Dục; hoặc ít nhất cũng đã làm chủ đoạn đường huyết mạch, chạy suốt từ Nông Sơn - Trung Phước đến tận chân núi Lôi Giáng.

Còn đang tảo thanh địch quân sau khi làm chủ được tình hình tại Khương Quế, thì Tiểu Đoàn nhận được lệnh dừng tại chỗ để bàn giao chiến trường cho một đơn vị thuộc Trung Đoàn 54/ SĐ1BB từ Huế vào thay thế. (4) Ngay sau đó, Liên Đoàn di chuyển về Đại Lộc và Hiếu Đức để nhận nhiệm vụ hỗ trợ cho Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, cũng từ Thừa Thiên vào giải tỏa áp lực địch tại phía tây Đà Nẵng và tiến vào quận Thường Đức.

Vô hình chung, đoạn đường từ làng Khương Quế vào tới cao điểm 284, ngay cửa ngõ vào Trung Phước - Nông Sơn, đã trở thành một vùng phi quân sự tạm thời của đôi bên. Có thể địch còn đang liềm vết thương sau khi bị hai Tiểu Đoàn 21 và 39 BĐQ đánh cho tan tác. Cũng có thể phần lớn các đơn vị còn lại của Sư Đoàn 2 CSBV đã bị A-37 đập cho tơi tả nên phải chịu rút lui để bảo toàn lực lượng và tái phối trí không chùng.

Nhiệm vụ tái chiếm Nông Sơn của Liên Đoàn 12 BĐQ đã không thể hoàn tất; nhưng cuộc tử chiến với địch quân tại vòng đai quận

Đức Dục và khu Kỹ Nghệ An Hòa, đã khăng



định khả năng tác chiến của các đơn vị tham chiến, dưới sự điều động và phối hợp hỏa lực của Đại Tá Trần Kim Đại. Công trạng của Liên Đoàn 12 BĐQ được ghi nhận qua việc tuyên dương toàn đơn vị trước Quân Đội, nhưng Đại Tá Đại không nhận lấy thành tích đó cho riêng mình.

"Không có sự quyết tâm và lòng quả cảm của những đồng đội thuộc cấp, không nhận được sự hỗ trợ tận tình của các đơn vị bạn và đặc biệt là của Thiếu Tướng Tư Lệnh, thì tôi không thể hoàn thành nhiệm vụ..." Đáp lại sự khiêm nhường này của ông, Thiếu Tướng Nguyễn Duy Hình chỉ nói vắn tắt một câu "... Anh sẽ còn tiến xa hơn nữa!"

Rất tiếc, do sự an bài của định mệnh nghiệt ngã, ông không thể tiến xa hơn. Trong quân sử hào hùng, ông là một Đại Tá như hàng trăm Đại Tá khác của Quân Lực VNCH, nhưng trong lòng người lính của Liên Đoàn 1 BĐQ (trước 1973) tức Liên Đoàn 12 BĐQ sau này, ông vẫn là Đại Tá Trần Kim Đại, mãnh hổ đầu đàn của đơn vị tổng trừ bị cho Quân Đoàn I và Quân Khu I thuở xưa (5).

HUY VĂN (HUỲNH VĂN CỬA)

(Để tưởng nhớ và tri ân Tử Sĩ các cấp của những đơn vị tham chiến tại Đức Dục/An Hòa tháng 7/1974)

Ghi Chú:

(1) Trích từ **Quân Y Trên Chiến Trường Đức Dục** của BS Đại Úy Nguyễn Trung Tín, Y Sĩ Trưởng LD12 BĐQ:

"...Cuối cùng chúng tôi quyết định đào một rãnh dài để làm bệnh viện dã chiến, dọc theo phi đạo. Vừa cứu thương, vừa tự vệ, chúng tôi không còn thì giờ để đào hầm cấp cứu và hầm giải phẫu. Tất cả thương binh dù nặng, nhẹ, sống, chết, đều nằm chung dưới "rãnh" cả. Khi thương binh được "võng" đến, công tác cấp cứu, lựa thương đều được thực hiện một cách dã chiến trong tình trạng vô cùng khó khăn: đạn rớt trên đầu, đạn hú bên tai..."

(2) Lời kể của chính Đại Tá Trần Kim Đại (3,4,5) Bên Dòng Tịnh Yên Huy Văn (HVC)



MÃN KHÓA...

Thân tặng các bạn 2 khóa 3&4/73 Thủ Đức
 Riêng gửi Thanh Nguyên, cô bạn mất dấu

Ta quỳ xuống hô to lời tuyên thệ
 Phải "trung thành với Tổ Quốc" trước tiên
 Rồi, "để chỉ huy" thì phải "tự thắng"
 Và cùng nhau "đồng tiến" giữa trận tiền

Sau hơn một năm ít nhiều mệt nhọc
 Ba tháng Quang Trung học hành làng nhàng
 Và ứng chiến vùng Bình An xóm đạo
 Trước khi vào Thủ Đức học làm quan

Rồi một buổi sáng đẹp trời thứ bảy
 Mười lăm tháng mười hai năm bảy ba
 Ta đứng dậy trở thành tân chuẩn úy
 Tuổi hai mươi góp mặt giữ sơn hà

Em hôm đó nhìn ta oai phong quá
 Rồi trở về chờ đợi những tờ thư
 Của người anh viết từ vùng đất lạ
 Định An, Kiên Hưng, Chương Thiện...xa mù!

Chỉ năm rưỡi sau từ ngày xuống núi
 Bỗng mặt trận chuyển biến quá thành linh
 Ta khi không trở về trong lâm lữ
 Để âm thầm sống một kiếp hàng binh!

Nguyễn Hữu Thời
 26/4/2020

* Những từ trong ngoặc kép là nội dung 3 lời thề của
 tân sĩ quan trừ bị Thủ Đức.

CẦU BẾN NỌC

Tặng Nhơn Phú, chiếc cầu này
 Có tôi và những tháng ngày hai mươi
 Bước đi theo dấu bao người
 Những huynh trưởng của một thời tóc xanh
 Một hôm thân xác tan tành*
 Mà chưa kịp gửi mộng lành về đâu
 Năm xưa ôm súng qua cầu
 Đôi chân nặng nặng cái đầu hoang mang
 Năm nay có dịp về ngang
 Chiếc cầu đã mới, người đang chốn nào?

Nguyễn Hữu Thời
 24/2/2020



*Trong một bụi cây dưới dốc cầu này, ngày
 19/1/1970, VC đã đặt một quả mìn Claymore
 sát hại hầu hết một trung đội sinh viên sĩ
 quan thuộc đđ 42 của khóa 6/69 SVSQ/TB
 (Thủ Đức)

KỶ NIỆM MỘT CHUYẾN VƯỢT BIÊN THẬT ĐÁNG NHỚ



Nguyễn Hữu Nhân

Khóa 5/68 Thủ Đức Đại đội 55

Chúng tôi thuộc khối 2 D5 Hòm thư 3140 trại tù Phước Long. Một số chúng tôi vào tù ngay từ ngày 5 tháng 5 năm 1975. Nhóm này trình diện với bọn cộng sản tại bến xe mới Vũng Tàu, Nghe trên o của cộng sản chúng rêu rao đi trình diện để được học tập sớm và vài ngày thì được về với gia đình, vợ con. Cho đến

giờ này tôi phải thấy được mình là một sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mà vẫn chưa ý thức được sự lừa dối của bọn cộng sản, cả tin chúng và nghĩ rằng đất nước đã hết chiến tranh thôi thì mình đi trình diện sớm rồi vài ngày về với vợ con và làm ăn lo cho cuộc sống mới.

Sự hiểu biết thật nông cạn của tôi về con người và chế độ cộng sản, và có lẽ cũng vì thế mà không những tôi mà còn có rất nhiều những đàn anh của tôi v.v.. Tất cả chúng tôi là nhóm từ Bến xe Mới Vũng Tàu chuyển về Trung Tâm Huấn Luyện Xây Dựng Nông Thôn Rạch Dừa của Đại Tá Nguyễn Bé và chỉ trong một ngày hôm sau chúng di chuyển nhóm chúng tôi về Xuân Lộc, Long Khánh thuộc khu gia binh của Tiểu đoàn 1/43, sư đoàn 18, chúng gọi trại này là GK3. Theo sự hiểu biết của chúng tôi lúc bấy giờ thì có lẽ chỉ đi học tập vài ngày rồi về mà thôi, nên chúng tôi chẳng ai đem gì cả, ngay cả mũng mền cũng không đem nữa. Có cơ hội trước khi theo đoàn xe chở về Xuân Lộc, tôi lại gọi xe honda ôm ghé về nhà, mẹ tôi còn dặn tôi và Lê Phi Ô nên đem theo một ít đồ đạc để xử dụng vì biết đâu đi học lâu hơn sẽ có đồ mà thay. Tôi và Phi Ô không chịu đem theo gì cả vì nghĩ chỉ vài ngày đem theo làm gì cho mất công, rồi lại phải mang về ...

Thế rồi chúng tôi lên xe Honda ôm, chiếc xe này đang chờ hai anh em chúng tôi trước nhà. Tôi còn dặn anh Honda không được đi đâu hết, chờ tôi vì vậy tôi neo anh ta và chưa trả tiền. Tôi không muốn trả khóa học!!! Anh Honda chở hai anh em tôi trở lại cầu Cây Khế, các xe phải qua phà vì cây cầu này đã được đánh xập khi cộng quân tiến vào Vũng Tàu cách đây mấy ngày. Bây giờ viết lại những đoạn này tôi thật thấy xấu hổ, chưa có ai khờ khạo tin bọn cộng sản như tôi lúc bấy giờ v.v...

Có lẽ cũng vì tin bọn cộng sản nên đã đi trình diện để đi học ngay cho nên chúng tôi đã gỡ

gần cả chục cuốn lịch cũng đáng đời ? Tôi tự trách mình sao ngu quá vậy, không chừa cho người khác chia cái ngu này với?

Thời gian ngày qua ngày và tháng năm này qua tháng năm khác, chúng tôi chuyển từ B7C7 trong khu gia binh tiểu đoàn 1/43 rồi lên Phước Long.



Trong thời gian ở trại GK3 này, chúng tôi không làm gì ngoài việc mỗi ngày đi vác củi về để nhà bếp nấu ăn. Có một lần vác củi một số anh em đi trước xin phép với một anh cán bộ hướng dẫn cho ghé vào tiệm mua thuốc rê, anh em vô đông nên bà chủ sợ mất tiền nên có vẽ to tiếng, thế là tên Út Nhân, tên này lúc đó là Thiếu Úy luôn luôn bận đồ đen, ở phía sau đi lên nghe to tiếng, hấn bèn lấy khẩu súng colt đeo bên hông ra, nhắm vào toán vác củi của chúng tôi một số đang đứng và một số đang ngồi trên khúc củi và bắn liên tiếp hết băng đạn này. Hấn lại lắp thêm băng đạn khác và tiếp tục bắn như vậy. Hấn chia thẳng súng colt vào đoàn vác củi của chúng tôi chỉ cách hấn độ 3 hay 4 thước mà thôi. Lúc đó có 2 anh em tù của chúng tôi bị thương một là anh Diệp lân Sơn, người thứ hai là Nguyễn văn Hòa, thế rồi chúng cho lệnh di chuyển mặc ai chết ai bị thương gì đó không cần biết.

Khi về đến trại tôi lại được phân công để đi khiêng anh Sơn đã bị chết về, chúng tôi gồm có 4 người được phân công làm nhiệm vụ này. Khi ra trên đường đến Ấp Bảo Vinh nơi anh Diệp Lân

Sơn chết đang nằm ngay lề đường, chúng tôi mỗi đầu 2 người khiêng anh để bỏ vào chiếc võng khiêng về, nhưng không sao nhấc anh khỏi mặt đất được. Một hiện tượng thật hết sức kỳ lạ! Cuối cùng chúng tôi nói với anh Diệp Lân Sơn như sau:

Anh Sơn ơi, nếu có linh thiêng xin anh để chúng tôi đưa anh về nằm trong trại, vì nơi đây xe cộ qua lại không tiện để anh nằm ở đây. Sau khi nói xong những câu nói này, tự nhiên chúng tôi nhấc anh lên nhẹ nhàng và đưa anh về trại GK3. Anh là người tù đầu tiên được chôn ngay trong trại này.

Khoảng tháng 6 năm 1976 chúng tôi di chuyển đến Phước Long trại Bù gia Mập. Những ngày tháng ở tù thì không có giấy mực nào tả hết, tôi tạm xin phép quên đi chuyện tù và cho tôi xin được nói về chuyến vượt biên trên tàu DN001 (Đồng Nai 001). Chủ tàu của chiếc ghe này là tôi Nguyễn Hữu Nhân một sĩ quan vừa ở tù về. Nhưng nhờ có người quen là anh Lami bà con với Ông Năm Sự Ty Thủy Sản Đồng Nai (anh Lami hiện đang định cư ở Pháp) cùng sự giúp đỡ của anh nên tôi được may mắn đứng tên chủ ghe chiếc DN001 vào khoảng tháng 5 năm 1983. Chiếc ghe này đậu tại bến ghe của anh Khanh. Ghe được lắp máy cày 2 Kubota, mỗi lần muốn xuất bến chúng tôi phải gặp tên Hồ Trung là công an thị xã Phước Lễ, mỗi khi ghe xuất bến thì phải trình cho công an xã ký phép và cho phép mua dầu vì vậy nếu không có tên này ký giấy phép thì chúng tôi không mua được dầu để chạy và dĩ nhiên ghe không xuất bến được.

Một hôm tên Hồ Trung nói với tôi: “Tôi biết anh là sĩ quan của chế độ cũ vừa cải tạo về, anh lại làm ghe thì trước sau gì anh cũng sẽ đi vượt biên. Tôi nói trước với anh là khi nào anh đi thì cho tôi gởi 2 đứa con đi với anh”. Thật hết sức khó khăn cho tôi khi trả lời với hấn câu nói này. Nếu tôi nói không đi thì cũng là điều hấn không

tin được, còn nói đi thì hóa ra tôi kêu hấn bắt tôi cho rồi. Tự nhiên ngay lúc bấy giờ hình như có người khuấy mây khuấy mặt cứu giúp tôi, vì vậy tôi nói với hấn như sau:

Vâng anh nói đúng, tuy nhiên cho đến giờ phút này tôi chưa nghĩ đến chuyện vượt biên, vì như anh biết đó em gái tôi đang có xấp vải rất lớn gần xấp bán quần áo của bà xã anh, tôi thì cũng đang đạp xe ba bánh cũng sống được vì vậy lúc này tôi chưa nghĩ đến chuyện vượt biên. Và chiếc ghe của tôi 2 kubota đâu phải là ghe vượt biên được, vì mũi ghe rất thấp và loại máy 2 kubota là loại xe máy cày không phải là thủy động cơ, không phải là máy yanmar nên ghe chỉ chạy loanh quanh trong cạn hay trên sông mà thôi. Anh ta thấy tôi nói có lý và ký giấy cho tôi mua 2 can dầu mỗi can 30 lít cho mỗi lần ghe xuất bến. Tôi là tù cải tạo và duy nhất tôi là người đứng chủ chiếc ghe DN001 và may mắn cho tôi là ông Trương Ty thủy Sản Đồng Nai lúc bấy giờ là Ông Năm Sự. Như tôi đã nói phần trên, Ông đã ghi trong giấy hành nghề của tôi là: “được phép đánh bắt cá trên sông và ven biển”. Cùng làm ghe với tôi lúc bấy giờ còn có người bạn cùng đơn vị với tôi là Trung Úy Cao Ngọc Tú khóa 3/69 Trường Bộ Binh Thủ Đức. Anh cũng cùng Tiểu đoàn 181 Pháo Binh và cũng làm ghe như tôi nhưng trong giấy phép của anh chỉ ghi được phép đánh cá ven sông mà thôi (không như tôi được ghi đánh cá trên sông và ven biển). Ôi chữ ven biển lúc đó nó quý giá vô cùng! Anh Tú nói với tôi nó chỉ cho tôi đánh cá trên sông mà thôi (anh Tú hiện cũng đang ở tại Santa Rosa cũng vẫn thường gặp chúng tôi).

Khi trong tay có chiếc ghe rồi, tôi bắt đầu lo cho chuyến hải hành, vì vậy tôi sẽ phải đi Sài Gòn để mua bản đồ và hải bàn, phải tìm tài công và thợ máy v.v... Nhiều công việc cần thiết cho một chuyến vượt biên, nhưng thân phận là sĩ quan cải tạo về nên mỗi một di chuyển của tôi đều bị công an dòm ngó. Tôi lại còn bị quản chế 2 năm

sau khi về địa phương, vì vậy mỗi tuần tôi đều phải lên công an khu vực lúc đó là anh Sơn ký giấy xác nhận trong tuần qua tôi đã làm gì v.v...

Tôi vẫn tiếp tục hành nghề chạy xe ba bánh một tuần lễ chỉ xin đi đánh bắt cá 1 lần mà thôi. Tôi chạy ra biển để xem chiếc ghe chạy được như thế nào, vì tôi vừa gác máy cho chiếc ghe này xem nó có chạy được không và có gì trục trặc để còn lo sửa chữa. Chiếc ghe tôi thuộc loại ghe cào vì vậy có giàn lưới phía sau ghe để đi cào ban ngày. Chuyện quá cấp bách trong tháng 8 này tôi phải đi không thể chần chờ được nữa, vì vậy tôi ra ông Năm Búp tại bến Súc mua cặp cần te để ghe đi vào ban đêm mới đúng, chứ ai trong mùa này mà lại đi cào ban đêm bao giờ. Tôi lại phải mất 5 chỉ vàng để mua cặp cần te và giàn lưới từ ông Năm Búp tại Bến Súc. Cặp cần Te là 2 cây gỗ dài khoảng 5 hay 6 thước, gắn giàn lưới để trước ghe nhấc lên và hạ xuống để vớt cá, chỉ có như vậy mà tôi cũng đã mất tới 3 hay 4 ngày mới hoàn tất được.

Công việc khó khăn nhất là làm sao mua cho được tấm bản đồ và hải bàn v.v.. Tôi hội nhập vào những tổ chức vượt biên để tìm hiểu xem ở Saigon bản đồ và hải bàn bán chỗ nào v.v... Lúc đó là năm 1983 Sĩ Quan Hải quân nếu ai đã ra trại được về thì cũng đã có mối hết rồi, vì vậy tìm một người để hướng dẫn con tàu lúc đó cũng đã khó khan. Tôi là sĩ quan Pháo Binh nên cũng được nhiều ghe và những toán chuẩn bị vượt biên chiếu cố. Điều kiện của tôi lại rất dễ dàng: Tôi chẳng lấy tiền bạc gì ngoài việc cho 3 cha con tôi đi mà thôi, và khi họ hỏi tôi làm sao anh bảo đảm là đưa chúng tôi tới nơi an toàn, thì tôi trả lời như sau: Nếu tôi không đưa quý anh chị đến nơi thì quãng 3 cha con tôi xuống biển là xong. Họ thấy tôi nói thế nên rất yên tâm, và tôi cũng đã nhận làm hoa tiêu cho vài chiếc ghe vượt biên. Tuy nhiên lúc bấy giờ giữa đầu và đuôi có những tráo trở nên rất khó để hoàn thành cho chuyến vượt biên, vì họ lườm gạt nhau. Vì những lý do đó cho

nên tin vào sức mình là chính và tôi đã dám chấp nhận đứng ra làm chủ cho chiếc ghe mình, Bây giờ tôi không còn phải lo lắng việc bãi bến và chủ ghe lường gạt nhau nữa, mà lo làm sao cho ghe mình ra đi mà thôi. Cuối cùng tôi cũng biết được nơi nào bán bản đồ và hải bản M88. và rất khó khăn vì những người bán họ rất sợ nếu như người mua là một tên công an giả dạng thì việc làm ăn coi như chấm dứt và cả bọn bị bắt hết. Vì vậy phải có người móc nối mình mới mua được bản đồ và hải bản.

Mua được rồi nhưng bây giờ làm sao đem từ Saigon về Bà Rịa lại là một khó khăn vô cùng, mình không dám tin ai trong thời buổi bấy giờ và cũng không thể giao cho bất cứ ai thay mình để đi lấy hai báu vật này. Cuối cùng tôi phải chạy có tiền vì mua những món này tôi phải trả bằng vàng, chuyến ghe dự trù sẽ ra đi trong vòng tháng tới, không dám lấy khách vì sợ bể sẽ vào tù v.v... tất cả mình phải tự lo liệu mà thôi, nhờ em tôi có xấp vải nên cũng có được ít tiền để lo cho chuyến vượt biên.

Khi ra tù gia đình tôi không còn gì cả ngoài chiếc xe đạp Mini nhỏ xíu mà em An tôi làm phương tiện đi đây đi đó mà thôi, muốn đem hải bản và hải đồ từ Saigon về tôi phải có một chiếc Honda. Làm sao mà tôi có được chiếc Honda lúc bấy giờ???

Cuối cùng tôi phải liên lạc với Danh, Trung Sĩ của tôi ở Tiểu đoàn 181 Pháo Binh. Tôi nhờ nó làm quen với người bạn và mượn cho tôi chiếc Honda để tôi sử dụng trong 1 ngày thôi và hôm sau tôi sẽ trả lại. Bây giờ thì tôi đã có vàng, có Honda rồi, có nơi để mua hai báu vật này nhưng đem về bằng cách nào? Đêm này qua đêm nọ suy tính mãi, cuối cùng tôi nói với Danh cho tôi mượn chiếc Honda vào ngày mốt, nghĩa là còn 2 ngày nữa. Tôi chuẩn bị thật đầy đủ cho mình nào là bộ đồ công nhân, một thùng mở bò cả chục ký lô rồi sáng thật sớm tôi chạy Honda về Saigon,

vô ngay chỗ [bán bản đồ và hải bản M88](#), trả tiền bạc xong, tôi móc hết mở bò ra bỏ hải bản M88 và tấm bản đồ được bọc thật kỹ trong tấm ny long vì sợ hư. Thế rồi tôi bỏ bán bản đồ và hải bản vô trong thùng mở bò này, và trở thành một tay sửa xe dọc đường lộ trình từ Saigon về Bà Rịa.

Thật may mắn cho tôi, trong suốt lộ trình tôi không gặp một trở ngại nào. Thế là tôi đã đem những vật dụng thiết yếu này về đến nhà gồm bản đồ và hải bản M88. Chuyện chưa chấm dứt ở đây, bây giờ thì phải cất dấu ở đâu? Lại thêm một bài toán nữa cho tôi, để ở nhà cũng sợ mà dấu thì dấu ở đâu? Nhà tôi có xây một bể nước bằng xi măng, không còn cách gì khác hơn, tôi bèn đây nắp thật chặt thùng mở bò mà trong đó có bản đồ và hải bản cho xuống bể nước nằm sát trong góc. Tôi lại phải làm sao cho bể nước luôn luôn đầy,



vì vậy khi xài hơi chút ít tôi lại phải qua nhà hàng xóm vì chỉ có một vài nhà trong xóm có vòi nước mà thôi. Khi xài như vậy thì họ sẽ tính tiền, cho nên bể nước xây là để hứng nước trong mùa mưa, và khi không có mưa mà hết nước thì phải đi mua nước ở các nhà còn Fontaine nước của nhà nước cấp phát. Công việc đi lấy nước cũng không dễ dàng gì vì có rất nhiều người trong xóm nên phải chờ đến phiên mình v.v... Bao nhiêu công việc cho ngày vượt biên thật khó mà lường được, nào bãi bến, bóc người, dầu, thợ máy, hoa tiêu v.v... Chỉ sơ hở một chút là tiêu mạng. Ngay cả dầu cũng là một trở ngại rất lớn, vì con buôn lợi dụng

họ bán dầu pha nước trong can dầu, cho nên nếu gặp dầu pha nước thì ghe sẽ không chạy được, ghe chết máy và chuyện gì sẽ xảy ra khi ghe đang nằm trên biển mà không chạy được? Vì vậy phải tìm cho được nơi nào bán dầu không pha nước, đây cũng là việc mò kim đáy biển làm sao mà mình có thể tin được. Vì vậy khi nơi nào tôi mua dầu thì tôi hứa sẽ cho con của chủ bán dầu đi theo ghe của chúng tôi, vì vậy mình cũng yên tâm họ sẽ bán dầu không pha nước, vì đâu có ai muốn cho con mình chết, mỗi lần tôi đồng ý mua dầu chui chỗ nào là phải chuẩn bị ngày lấy dầu, di chuyển dầu ra bãi bốc v.v... còn biết bao nhiêu khó khăn nữa mới đem dầu ra được chỗ ghe của mình v.v...

Tôi chạy Honda phía trước và xe lambretta chở dầu chạy phía sau, khi tôi đạp thắng nhiều lần là báo hiệu phía trước có công an đột xuất, thì xe lambretta quay đầu chạy ngược trở lại v.v... Công việc chuyển dầu ra bãi nghe thì rất bình thường, nhưng khi bắt tay vào thì hết sức khó khăn, lớp nào phải biết dầu nào thật, dầu nào có nước, chuyển ra bãi cũng thật khó khăn, rồi từ bãi bốc dầu lên ghe nữa v.v... Có những lần tôi chạy honda phía trước, phát hiện có toán công an đột xuất, phải nhấp thắng xe Honda nhiều lần và xe Lambretta đã nhận được tín hiệu của tôi nên xe Lambretta chở dầu phải quay đầu lại và chạy vào ngõ hẻm gần nhất v.v... Rất khó khăn cuối cùng dầu cũng đã được đem ra tận bãi bên, bây giờ thì chỉ còn một vấn đề nữa là ngày giờ đi mà thôi. Tôi rất tin vào tử vi, vì vậy trước khi ra đi tôi đi xem thấy bói và được biết mặc dầu có gặp một số trở ngại nhưng cuối cùng tôi sẽ ra đi bình yên, tôi thật hết sức vui mừng và tối ngày 8 tháng 8 năm 1983 từ một chiếc ghe cào, ghe tôi đã đổi thành ghe te, Tôi rời bến Ông Khanh đây là chỗ đậu ghe của tôi thường ngày, xuất phát 8 giờ tối và bắt đầu ra biển để đi te. Ghe rời bến ông Khanh bình yên, trên ghe tôi lúc bấy giờ chỉ có Nghĩa là tài công của tôi, tôi và 2 cháu thuyền viên có tên trong

danh sách đi biển với tôi là Lê Hồng Phong và Lê Hồng Sơn, đây là 2 đứa con của em gái tôi.

Con của Lê Phi Ô tiểu đoàn Trường tiểu đoàn 344 Địa Phương Quân tiểu Khu Bình Tuy. Đây cũng là lần đầu tiên ghe tôi xuất phát ban đêm để đi te, vì từ trước đến nay ghe tôi đi cào nên chỉ đi ban ngày mà thôi. Ghe qua khỏi bến Súc chỗ mà tôi đã mua cặp cần te cách đây mấy hôm, ghe bắt đầu hướng mũi ra Vũng Tàu, tối nay chúng tôi sẽ ráp dầu vào khoảng 10 giờ và bốc thêm một sóc khách bên bãi và đi luôn. Bên cánh bãi tôi đã có sẵn hải bàn M88, bản đồ, tài công và thợ máy v.v.. Tất cả những người đó đang chờ tôi đến để bốc dầu và ra đi.

Lúc bấy giờ đã gần 10 giờ đêm, tôi không nghe động tĩnh gì trong bãi, vòng lên xuống mấy lần cũng không nhận được tin tức gì cả, cố nán lại một vài phút nữa. Mãi đến 10:45 tối tôi vẫn không nhận được một tín hiệu gì từ trong bãi. Biết mình đã bị lừa nhưng bây giờ thì phải làm sao đây???

Lần quần ở đây thì chỉ có chết! Vì vậy biết rằng chuyến ghe đã bị bẻ, tôi liền chạy trở về chỗ đậu thường ngày. Trở về cũng là điều hết sức khó khăn, đi te thì cũng chưa bao giờ đi bây giờ thì phải làm sao đây?

Thời may tôi gặp được một chiếc ghe te, tôi ngoác chiếc ghe này lại và họ đánh được bao nhiêu cá tôi mua hết, sau đó tôi trở về bãi đậu một cách bình thường, một vài ghe đậu chung với tôi họ biết tôi đi nhưng bây giờ lại trở về họ biết tôi đã bị bẻ. Bây giờ tính mạng tôi rất nguy hiểm, nếu công an khu vực nó biết tôi tối hôm qua đi mà quay về thì trước sau gì tôi cũng sẽ bị bắt, bị điều tra và làm khó dễ. Vì vậy tôi liền giao ghe lại cho Nghĩa và 2 cháu tôi canh giữ, tôi còn dặn nếu công an hỏi tôi đi đâu thì nói câu 5 tôi đi Saigon mua đồ về sửa ghe. Ngay đêm hôm đó tôi đã dùng xe đạp chạy ra Vũng Tàu chỗ anh chị Hai Bông người chị vợ của tôi tá túc và tìm phương

tiện để đánh ghe, vì trước sau gì nếu ghe tôi không đánh thì cũng sẽ bị tịch thu. Ngay lúc đó em tôi liên lạc một cánh dầu khác và rất may họ đã chuẩn bị cho một chuyến đánh nhưng không thực hiện được nên số dầu và những dụng cụ đi biển họ còn đầy đủ.

Hai đêm sau tôi quyết định ra đi, tôi dặn em tôi cho ghe ra và tôi sẽ ra khơi tìm ghe để đêm nay đi, tôi và Sơn vì Sơn mới chính là chủ ghe này. Hai anh em tôi mượn một chiếc ghe nhỏ từ Rạch Dừa ra biển và chúng tôi lòng vòng ở khu vực ngoài khơi Rạch Dừa, khi thấy được chiếc ghe của tôi chạy ra, tôi vô cùng mừng và ngay cả các anh em trên ghe của tôi cũng hết sức mừng vì gặp được tôi. Tôi cho ghe nhỏ cập sát vào ghe tôi và tôi trả tiền cho em chủ ghe nhỏ và lên ghe lớn. Tôi hỏi em nhỏ có muốn đi không, nhưng em lắc đầu, lúc tôi qua ghe lớn thì một chiếc xà lan chở người qua Cần Giờ người đầy ghe chạy sát ghe tôi và họ cũng biết là ghe tôi đang chuẩn bị vượt biên. Biết họ đã để ý ghe tôi, nhưng không còn cách nào khác hơn buộc tôi phải nhảy lên ghe tôi mà thôi, rồi ghe tôi bắt đầu ra khơi, lúc đó khoảng 5 giờ chiều. Trên ghe tôi lúc bấy giờ lại có thêm một ông bạn là Anh Chuông, anh biết chúng tôi đi nên nhảy qua ghe tôi trong đêm hôm đó. Trời u ám, các ghe từ ngoài khơi chạy về để tránh bão thì chỉ có ghe tôi lại quay mũi ra khơi. Đêm nay chúng tôi ra khơi và tôi sẽ quay vào bờ để bốc dầu, đây là cánh dầu mà em tôi đã liên lạc và họ đã sẵn sàng đi với chúng tôi tới nay.

Ghe tôi chạy ra khỏi đèn trắng và nằm ở đó để đợi khoảng 3 giờ sáng thì trở vào bãi để bốc dầu và số khách của bên bãi. Thời gian ở trên biển sao lâu thật lâu, chúng tôi mong từng giây từng phút cho đến 3 giờ sáng để trở về bờ bốc dầu và khách. Như đã giao ước nên 3 giờ sáng chúng tôi từ ngoài khơi trở về bờ để nhận tín hiệu và bốc dầu. Chạy vào gần bờ chúng tôi thấy có ngọn đèn dầu phía trong bãi biết rằng đây là tín hiệu của phe ta. Chúng tôi gặp được Anh Tiệu người của

bãi, chỉ một chiếc ghe nhỏ khoảng 5, 7 can dầu và khoảng trên 10 người trên ghe, Anh Tiệu cho biết một chiếc ghe nữa sẽ theo ra sau. Chúng tôi đợi mãi đến gần 5 giờ mới thấy được 1 chiếc ghe khác ra, chỉ một ít dầu và cũng một số người trên chiếc ghe này. Họ cho chúng tôi biết là phải đi ngay vì trong bãi đã bị bẻ, công an đang tràn đầy trong bãi, chúng tôi thấy không đủ dầu nhưng không còn cách nào khác hơn, cả hoa tiêu, tài công và thợ máy đều bị kẹt trong bãi không ra được. Khi bốc dầu xong, ghe lại bị mắc cạn vì nước đã bắt đầu rút, ghe không ra được chúng tôi đã làm đủ mọi cách mà ghe vẫn không nhúc nhích, làm sao bây giờ? Không còn cách nào khác, trong bãi thì tiếng súng nổ liên hồi báo cho chúng tôi biết việc chằng lảnh đang xảy ra trong bãi, ghe thì không di chuyển được, đang mắc cạn !!! Tất cả chúng tôi nhảy vội xuống nước, dùng đủ mọi sức lực để đẩy ghe ra nhưng vẫn không nhúc nhích. Chết cả đám rồi! Một số đẩy ghe còn một số mọi cát ở lườn ghe để cho ghe có thể tạt qua chỗ moi cát sâu hơn một chút may gì ghe ra được. Chúng tôi mãi lo làm sao cho ghe ra khỏi mắc cạn mà quên hết những nguy hiểm đang chờ chúng tôi, tiếng súng lại càng lúc càng gần chúng tôi, mà tình trạng thì rất nguy ngập, không chạy kịp thì công an nó ra là chết cả đám, Hi hụp cả hơn nửa giờ, cuối cùng may mắn ghe nổi và chúng tôi bắt đầu ra khơi khi không có đủ lương thực, không đủ dầu, không hoa tiêu, không tài công và thợ máy, nhưng buộc phải đi mà thôi. Lúc đó đã hơn 6 giờ sáng, trong bãi tiếng súng nổ đi đọp chỉ còn lẻ tẻ mà thôi, phải lo chạy cho kịp. Bà vợ của cánh bãi không chịu đi vì ông chồng chưa ra được, bà đòi phải neo ghe lại để chờ, chúng tôi cố gắng ở lại vài phút, nhưng sao thời gian chỉ vài phút mà thấy lâu thật là lâu, Cuối cùng tôi phải nói với chị là phải đi không thể chờ được nữa, và chúng tôi bắt đầu ra khơi. Lúc đó khoảng 7 giờ sáng ngày 10 tháng 8 năm 1983. Kiểm lại trên ghe tổng cộng 36 người khách hoàn

toàn bên cánh bãi, chúng tôi chỉ có 3 cậu cháu và anh Sơn là chủ ghe mà thôi, không tài công, không thợ máy, không hoa tiêu tất cả đã bị kẹt trong bãi, giờ chỉ còn mình tôi mà thôi, chưa bao giờ lái ghe nhất là đây lại là mùa mưa bão nữa làm sao mà tôi có thể lái trong những cơn sóng gió được. Lúc đó còn một người trong cánh bãi là chú Tiệu mà thôi, chú nói với tôi là chú cũng biết lái sơ sơ nhưng chưa bao giờ lái ghe trong lúc giông bão như hôm nay.

Tới đâu hay đến đó, mọi người trong ghe không hay biết gì, chỉ có tôi là biết được ghe mình ra đi không đủ dầu, không đủ nước, không đủ lương thực, không hoa tiêu, không thợ máy, không tài công v.v...

Chúng tôi không dám cho ai biết hết và ghe tiến ra khơi trong nỗi lo âu vô cùng của tôi, Ghe gắn 2 máy Kubota mà lại chạy trên biển nên chiếc ghe chạy chậm thật chậm. Nó không phải là loại Yan mar thủy động cơ, nhưng tất cả đều tin vào số mạng và tôi là người duy nhất chỉ biết khẩn vái trời phật cho tôi được đến nơi bình yên.

Màu nước từ từ thay đổi, ra được khoảng vài cây số cách bờ nước có màu xanh thật đẹp, tôi đang lái ghe thì thấy có một chiếc ghe quốc doanh từ hướng Côn Đảo chạy về và nó lại không chạy vào bờ mà lại quay mũi chạy theo hướng ghe tôi.

Thôi chết rồi, chúng nó đang rượt theo ghe tôi, đầu óc tôi lúc đó thật hết sức căng thẳng. Chúng nó bắt được ghe tôi và biết tôi đang vượt biên thì sẽ không có ngày về mà nhất là tôi lại là sĩ quan cải tạo nữa. v.v. Tôi lo lắng vô cùng, nhưng không còn biết cách nào khác hơn, tôi ngồi trên nóc ghe, chân đạp cần lái, mồm gói thuốc và hút làm như không có chuyện gì xảy ra. Tôi bảo tất cả phải xuống hết hầm ghe và trên ghe chỉ còn 2 hay 3 người má thôi, Khi chúng chạy ngang qua sát gần ghe tôi độ khoảng 50 thước, thấy ghe tôi còn nổi vì rất ít người nên chúng biết là không

phải ghe vượt biên nên cuối cùng chúng quay mũi ghe vào bờ. Thế là tôi thoát nạn, thật hú hồn, may mắn quá nếu đông người ghe khảm thì chúng đã ghé vào bắt ghe tôi rồi. Trong cái rủi cũng có cái



may.

Hải bàn không có. Tôi chỉ có cái địa bàn bộ binh M1 mà thôi. Cũng may không hiểu sao tôi lại có được cái địa bàn này, bây giờ thì tất cả chỉ còn biết trông cậy vào nó thôi.

Nhắm hướng 180 Côn Đảo tôi tiếp tục chạy về hướng đó, Tới chiều tôi tôi cũng không thấy Côn Đảo đâu nữa, có lẽ mình đã đi lạc rồi chẳng, nhưng cứ phải tiếp tục chạy, Chúng tôi ngừng cho máy nguội rồi đổ thêm dầu và nằm lại trên biển nghỉ ngơi, tôi nghĩ có lẽ cũng khá xa bờ và hy vọng mình đã thoát nạn, nghĩ đến gần sáng tôi bắt đầu tiếp tục chạy cứ theo hướng 180 độ mà đi. Trong lúc chạy tự nhiên bàn thờ thủy thần trên ghe phát hỏa.

Tôi biết việc chẳng lành rồi, tôi tiếp tục khẩn vái. Lúc đó nhiều cơn giông đổ áp vào ghe. Trời mưa, chúng tôi căng poncho để hứng nước để dành, mỗi người cả ngày chỉ được phân phát một nắp bi đông nước mà thôi. Anh em trẻ phải phụ giúp nhau để tát nước vì con sò nước không

bơm nên phải tát bằng tay, mức từng gáo nước đổ ra biển mà thôi, tôi thấy nước đã đổi màu trở thành màu đen xậm, có những tiếng cá heo kêu và chạy theo ghe và một số chạy trước ghe chúng tôi. Chúng tôi tin cá heo đang dẫn đường và tôi tiếp tục chạy theo hướng cá heo chạy phía trước. Từ xa chúng tôi thấy có một chiếc ghe chạy ngược chiều, bây giờ thì không còn biết tránh đâu nữa, tôi vẫn tiếp tục cho ghe chạy và khi chiếc ghe chạy gần chúng tôi, thì ra đây là tàu của Liên Xô, rất đông người trên tàu, họ biết chúng tôi vượt biên nhưng tàu đó vẫn tiếp tục chạy vào hướng Vũng Tàu và không gây khó dễ cho ghe tôi. Hú hồn may mắn cho chúng tôi, nếu chúng nó bắt ghe tôi thì chúng sẽ kéo chúng tôi trở về Vũng Tàu v.v...

Ngày thứ 3 kể từ khi rời đất liền, bây giờ chúng tôi thấy có nhiều đèn trên biển, biết rằng mình đã ra tới hải phận quốc tế, mừng quá đổi hy vọng sẽ có các tàu ngoại quốc rước chúng tôi. Sóng gió lại nổi lên chiếc ghe quá nhỏ của tôi nước lại tràn vào gần đầy ghe tưởng chừng như ghe sắp bị chìm. Anh em lại phụ nhau tát nước ra, cứ thế chúng tôi thật hết sức vất vả. Thì ngay lúc đó chân vịt không biết chém vào vật gì mà bề hướng không còn ảnh hưởng nữa. Chúng tôi tát máy và cho người nhảy xuống nước để xem chân vịt như thế nào. Sau khi trở lên anh cho biết chân vịt đã chém vào đá bây giờ chân vịt không còn hoạt động nữa, chân vịt bây giờ giống như một cây sắt mà thôi, bề hướng không ảnh hưởng nữa. Anh cho biết phải thay chân vịt khác mới có thể chạy được, cũng may chúng tôi cũng đã có xe cưa một cây lúp và chân vịt. Toàn là nhóm bắt đắc dĩ, không ai biết gì về máy móc và ghe nên bây giờ phải làm sao đây? Tháo được cây lúp ra, nước lại tràn vào ghe vì lỗ trống của cây lúp, tôi chẳng làm gì được, bây giờ nhảy xuống nước tôi cũng lợi bị bơm mà thôi, không làm được gì mà chỉ làm bận anh em thôi. Anh Tiệu, người có sức khỏe và cũng biết chút ít về máy móc nên phụ giúp để



thay cây lúp mới và chân vịt. Vật lộn với công việc này cũng mất cả nửa ngày cuối cùng may mắn chúng tôi đã ráp được cây lúp và chân vịt mới.

Chạy ra xa chúng tôi thấy có rất nhiều tàu ngoại quốc, bây giờ thì chúng tôi yên tâm thoát chết rồi và mình đã ra đến hải phận quốc tế. Thấy có mấy chiếc tàu thật lớn đang đậu, chúng tôi chạy lại và hy vọng họ sẽ cứu chúng tôi, nhưng khi chạy gần đến tàu lớn này, thì chúng tôi thấy khói tàu bốc lên hy vọng họ chạy lại vớt chúng tôi, nhưng khi chúng tôi chạy lại gần họ thì họ đã nổ máy và chạy đi, Khi chiếc tàu lớn đi thì một khoảng trống chân nước bị rút nên ghe chúng tôi bị rút từ trên xuống gần như bị chìm, thật chưa thể tưởng tượng được trên biển chiếc ghe của chúng tôi không khác gì lá tre trên dòng sông. Họ quá nhẩn tâm không vớt chúng tôi mà còn bỏ chạy, nước ngập vào đầy ghe, chiếc ghe gần như muốn chìm dưới đại dương. Tôi hoảng hồn, phải kêu cứu và tất cả anh em trên ghe bất cứ có vật dụng gì mức nước được thì cùng nhau mức nước trong ghe ra. Sau một hồi thật khá lâu, lượng nước trong ghe được mức ra gần hết, chiếc ghe bây giờ không còn bị chìm như lúc nãy nữa, toàn bộ trên ghe thật hết sức vui mừng. Đúng là chết đi sống lại. Thấy chết gần như 100/100 chúng tôi chỉ biết cầu nguyện mà thôi.

Kể từ lúc bàn thờ Thủy thần cháy đến giờ chúng tôi đã gặp không biết bao nhiêu là nguy hiểm. Bây giờ không có tàu nào vớt thì chúng tôi lại phải tiếp tục đi nhưng đi về đâu khi tàu không

còn đủ dầu, không đủ lương thực. Chẳng lẽ bây giờ lại trở về bờ gặp Thái Lan cũng chết, bây giờ biết tính sao đây?

Thôi thì chấp nhận chết thì cùng chết hết chứ không thể nào trở về bờ được nữa. Lúc đó khoảng 9 giờ sáng ngày thứ 4 trên biển, anh em kêu tôi; “Anh Năm nhìn kia có ngọn lửa phía trước”. Tôi lấy địa bàn và định hướng để tiếp tục đi về hướng đó. Ghe tiếp tục chạy mãi cho đến 9 giờ tối thì chúng tôi đã đến ngọn lửa mà chúng tôi thấy sáng nay. Đó là một giàn khoan chung quanh họ thả những đèn sáng trên mặt nước. Chúng tôi băng qua những lô đèn và vào đến chân giàn khoan, Cho ghe cặp vào chân cầu giàn khoan và một mình tôi leo lên giàn khoan và gặp nhưng người trên giàn khoan. May mắn lúc bây giờ chỉ có một mình tôi nói được tiếng Anh. Tôi nói những sự việc đã xảy ra trong những ngày trên biển và xin họ cứu chúng tôi, Tôi phải nói láo là đã có hai người trên ghe chết kể từ khi tôi rời bến Vũng Tàu để cho họ thương tâm mà cứ vớt chúng tôi. Đây là giàn khoan dầu của Mã Lai. Họ cho tôi biết là không có lệnh cho ai lên giàn khoan hết, tôi sẽ được cấp thêm dầu lương thực và tiếp tục đi.

Một cơn giông tới thật khủng khiếp, đen cả biển và tôi xin họ cho anh em trên ghe lên giàn khoan để tránh bão. Sau một hồi do dự và cuối cùng họ đồng ý cho tất cả những người trên ghe lên giàn khoan. Và dặn chúng tôi phải cột ghe tại giàn khoan. Sau khi anh em trên ghe đã lên hết giàn khoan, người cuối cùng là Hà Kim Long người em vợ của tôi, tôi nói bằng cách ra dấu và Long hiểu nên sau khi lên giàn khoan xong, Long chỉ khóa dây sơ tại chân cầu thang và lên, sau cùng. Dây chỉ khóa hờ vào chân cầu thang của giàn khoan mà thôi, cho nên sau khi Long lên giàn khoan thì chiếc ghe vượt dây và trôi ra biển, chiếc ghe bị sóng gió và đã trôi đi, Những người Mã Lai trên giàn khoan đành để chúng tôi ở lại trên giàn khoan và xin lệnh tàu khác sẽ chở chúng



tôi vào Pulau Bidong trong chuyến gần nhất.

Bây giờ thì không còn lo sợ gì nữa, không còn cần dầu, lương thực, nước uống v.v... Họ hỏi tôi phương tiện hải bàn nào mà tôi đã đến được đây, tôi chỉ đưa cho họ chiếc địa bàn M1 bộ binh. Tất cả mọi người trên giàn khoan đều lắc đầu không bao giờ họ có thể tưởng tượng tôi đã vượt đại dương chỉ bằng địa bàn M1 bộ binh này.

Tất cả những người trên ghe của tôi họ rất kính trọng tôi hơn bao giờ hết vì tôi đã nói được tiếng Anh, đã được giàn khoan cho lên và sẽ được chở vào đảo Bidong. Khi tất cả chúng tôi đã lên hết trên giàn khoan thì một cơn bão thật lớn, đánh vào sàn giàn khoan. nghe những tiếng đập vào giàn khoan thật lớn. May mắn thay nếu giờ này mà chúng tôi chưa lên được giàn khoan thì chiếc ghe nhỏ xíu của tôi không thể nào chịu đựng được những cơn giông bão như thế này.

Nhìn xuống chiếc ghe của tôi, đã từ từ rời khỏi cầu thang và chạy ra ngoài giàn khoan, những âm thanh của chiếc ghe cứ ám ảnh tôi luôn. Ngày cũng như đêm lúc nào tôi cũng nghe tiếng máy Kubota trong suốt hành trình.

Nhìn chiếc ghe trôi mà lòng tôi thấy vô cùng thương nó. Nhờ có nó mà chúng tôi đang có mặt trên giàn khoan này. DN001 sẽ là hình ảnh mà cả những người trên ghe phải mang ơn nó, Tôi giữ thẻ chủ quyền chiếc ghe DN001 được vài năm và bây giờ thì tôi đã bỏ mất nó không biết đâu mà tìm.

Sau khi được tàu chở vào Pulau Bidong, từ đây chúng tôi không còn phải lo sợ những gì đã xảy ra trong chuyến hải hành nữa, bắt đầu những ngày ở trại tỵ nạn Pulau Bidong. Chiếc tàu tôi được mang số PB 967 (Pulau Bidong 967) và cho đến chiếc tàu thứ 999 thì sẽ mang tên mới MB (Malaysia Bidong). Cứ đến 1000 tàu thì sẽ lại đổi tên một lần.

Cảm ơn nước Mỹ đã cứu mang chúng tôi. Mới ngày nào đó mà giờ đã trên 30 năm ở đất nước này rồi.

Những ngày sống trên đất Mỹ vui buồn lẫn lộn, nhưng có một điều làm cho chúng ta luôn luôn yên tâm không còn phải lo sợ trong những đêm công an cộng sản đi ngang nhà tôi, tôi cứ phập phồng lo sợ, vì nếu chúng nó ghé vào nhà ban đêm là tôi lại phải tìm ngỏ sau để thoát thân vì không muốn trở vô trại tù nữa.

Gởi đến những người bạn cùng tàu PB967 để nhớ lại những ngày nguy hiểm trên biển cả, sau chuyến vượt biên để tìm đường thoát thân vì không muốn sống dưới chế độ cộng sản. May mắn cho chúng ta đã thoát được ngục tù cộng sản, dù đang được sống ở đất nước tự do, nhưng chúng ta vẫn không bao giờ quên những người bạn, những đồng bào Việt nam ruột thịt thân yêu của chúng ta giờ này vẫn đang chịu cảnh đàn áp dã man của bọn cộng sản. Mong một ngày nào quê hương thoát khỏi ách cai trị của bọn cộng sản để người dân của chúng ta có được hơi thở như chúng ta đang được hưởng trên mảnh đất tự do tạm dung hôm nay... Mong lắm thay!

Nguyễn Hữu Nhân

Khóa 5/68 Thủ Đức Đại đội 55





Đoàn Nữ Quân Nhân Quân Lực VNCH

Đầu tiên là Đoàn Nữ Phụ Tá (NPT) được thành lập năm 1952 chưa được xem là một thành phần chính của quân đội, nên mới có danh xưng Nữ Phụ Tá (NPT), tui cấp hiệu và lương bổng như nam quân nhân. Công tác của Nữ Phụ Tá gồm các chuyên môn trong các ngành Quân Y, Xã hội, Tham mưu hành chánh, Truyền tin, Gấp và sửa chữa dù. Những năm cuối thập niên 1950, đoàn NPT bước vào giai đoạn quyết định của Bộ Quốc Phòng, cắt bớt các ngành chuyên môn, chỉ giữ lại hai ngành: Quân Y và Xã hội. Mãi đến 1965, mức độ chiến tranh gia tăng ngày càng khốc liệt, cộng sản Bắc Việt ào ạt đưa quân vào đánh chiếm miền Nam, Bộ Tổng Tham Mưu quyết định ban hành và sử dụng NPT làm nòng cốt Nữ Quân Nhân (NQN), được chính thức thành lập năm 1965 tuyển mộ NQN không chiến đấu, để thay thế cho nam quân nhân ra tiền tuyến. Đoàn góp mặt trong các đơn vị tham mưu cùng với các ngành xã hội, thư ký tham mưu hành chánh, thông dịch viên, truyền tin v.v... Đoàn lúc này cũng phát triển vững mạnh chung bước với Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Đoàn NQN góp mặt trong các đơn vị trên bốn vùng chiến thuật, đâu đâu cũng thấy bóng dáng khả ái của người NQN. Nhiệm vụ NQN không chiến đấu nên chỉ học ít giờ làm quen với vũ khí do TT Huân Luyện Quang Trung phụ trách, sau phần căn bản quân sự, khóa sinh sẽ được thụ huấn chuyên môn tại các trường: Trường Quân Y, Trường Tổng quản trị, Trường Hành chánh tài chánh, Trường Quân Nhu, trường Xã hội, trường Truyền tin. Đến năm 1966 việc tuyển mộ NQN do các trung tâm tuyển mộ phụ trách và chuyển các nữ tân binh tới các trung tâm huấn luyện tùy theo bằng cấp, Trung học đệ nhất cấp là Hạ sĩ quan (Trung sĩ), Tú Tài là Sĩ quan. Việc tuyển mộ được tiếp tục và phát triển hàng năm. Đến năm 1968, lệnh tăng quân số cho phép NQN hàng binh sĩ, chỉ cần biết đọc biết viết và sức khỏe đầy đủ là được nhận tại các trung tâm tuyển mộ và chuyển đến trường NQN. Trường nằm trên đường Nguyễn văn Thoại gần trường đua Phú Thọ và thời gian huấn luyện căn bản quân sự cũng được rút ngắn xuống còn trong vòng 2 tháng thay vì 3 tháng như trước. Số binh sĩ này

được sung vào kiểm soát an ninh và tài xế (ưu tiên nhận các Cô nhi, Quả phụ tử sĩ). Năm 1967 văn phòng trưởng đoàn NQN được chuyển về Bộ Tổng Tham Mưu trực thuộc văn phòng Tham Mưu, và TT Huấn luyện NQN trực thuộc Tổng



cục Quân Huấn như các trường và trung tâm huấn luyện khác của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Trường NQN huấn luyện trong 10 năm cho các khóa căn bản quân sự cho binh sĩ, hạ sĩ quan và sĩ quan.

Tổ Chức Đoàn NQN gồm có: VP Trưởng đoàn NQN trực thuộc VP Tham mưu phó của Bộ TTM. Trường NQN trực thuộc Tổng cục Quân Huấn Bộ Tổng TM. Các VP Phân Đoàn Trưởng NQN Quân Đoàn các vùng chiến thuật trực thuộc Tư lệnh các Quân đoàn.

Các VP phân đoàn trưởng NQN Không quân, Hải Quân trực thuộc các bộ Tư lệnh Quân Binh Chung. Các VP Chi Đoàn Trưởng NQN trực thuộc Bộ Tư Lệnh Tiểu Khu và các Quân binh

chúng. Nữ QN thuộc các đơn vị ấy chịu sự giám sát về quân phong, quân kỷ của Chi Đoàn Trưởng hay Phân Đoàn Trưởng. Quân số của NQN trước 30-4-1975 trên lý thuyết 10,000 người đã thực hiện được 6,000 người, riêng sĩ quan 600 người. 7 khóa Sĩ Quan ra trường, khóa 8 đang thụ huấn thì ngày 30 tháng 4, mất nước.

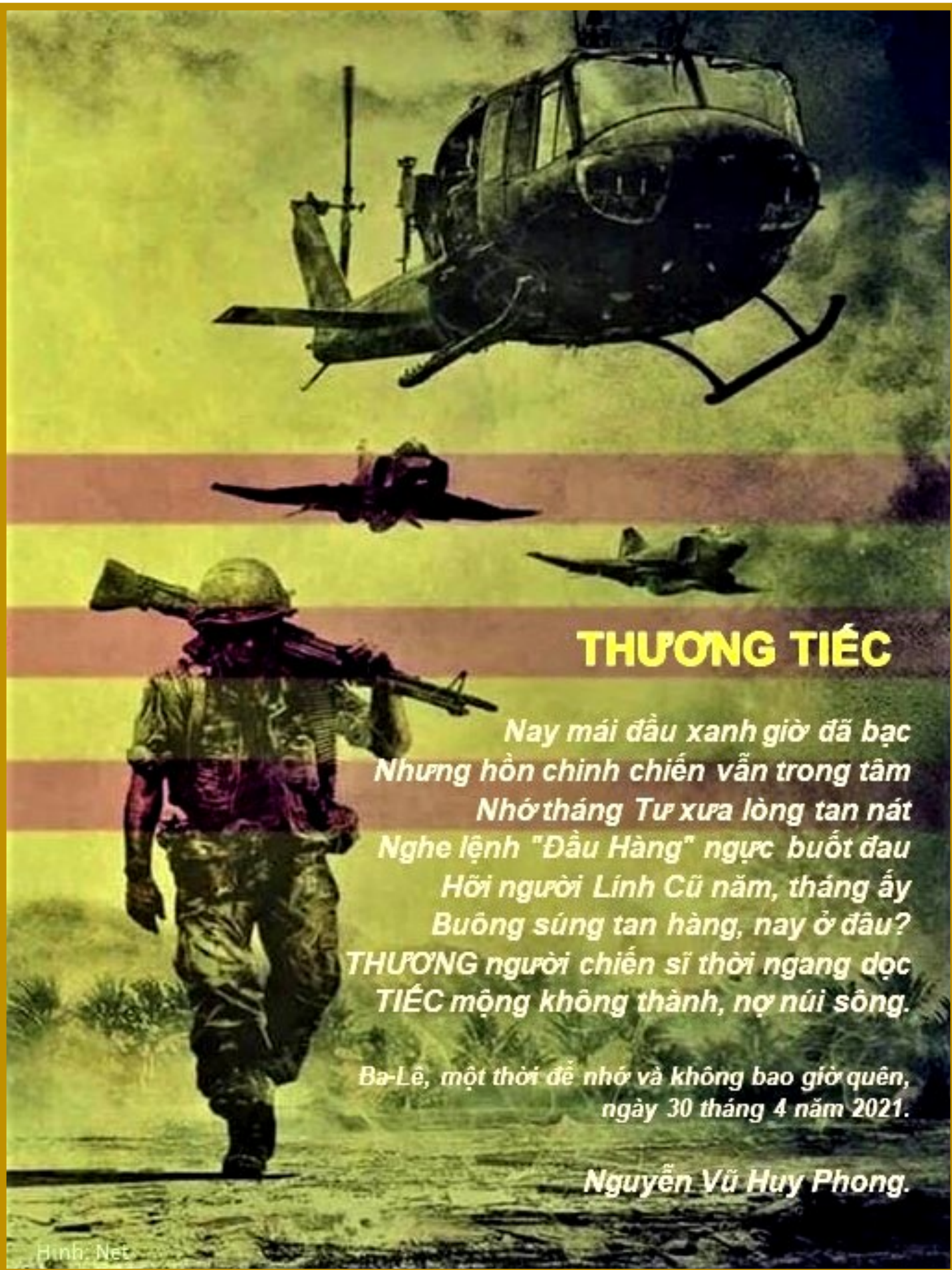
Kính Chào

TM Hội Ái Hữu NQN/ Bắc California

Trích dẫn tài liệu này của Cố Trung tá Hồ thị Vẽ.



(Hình minh họa do BBT sưu tầm trên Net.)



THƯƠNG TIẾC

*Nay mái đầu xanh giờ đã bạc
 Nhưng hồn chinh chiến vẫn trong tâm
 Nhớ thảng Tư xưa lòng tan nát
 Nghe lệnh "Đầu Hàng" ngực buốt đau
 Hỏi người Linh Cũ năm, tháng ấy
 Buông súng tan hàng, nay ở đâu?
THƯƠNG người chiến sĩ thời ngang dọc
TIẾC mộng không thành, nợ núi sông.*

*Ba-Lê, một thời để nhớ và không bao giờ quên,
 ngày 30 tháng 4 năm 2021.*

Nguyễn Vũ Huy Phong.

Hình: Net

MỘT THỜI NỮ SINH SÀI GÒN

CÚC MÙA THU



Bao nhiêu năm rồi có bao giờ tôi không mong được thấy phượng nở đâu!!! Có chăng là chỉ được nhìn thấy qua những tấm ảnh! Ngày đó ... tuổi 18 mơn man làn gió xuân đã làm cho tuổi thanh xuân của mình đẹp như một bông hoa hàm tiếu.

Bước chân vào đại học với những hoài bão tốt đẹp cho tương lai... Nhưng chỉ sáu tháng sau thôi, mình phải già từ ngôi trường... và bấy nhiêu thời gian cũng đã đủ có một mối tình sinh viên ngây thơ... e ấp với những lần hẹn hò cuống quýt trong khoảng sân trường ngập nắng và gió riu rít những tiếng chim non

Ai cũng đã từng trải qua cuộc tình ngây thơ, hồn nhiên của tuổi thần tiên. Những ánh mắt ngượng ngùng, lén lút nhìn nhau, những lá thư tình nằm lại trong trang vở hoặc dưới ngăn bàn mỗi buổi tan trường

Nhớ da diết làm sao buổi học đầu tiên với bao bỡ ngỡ, lạ lẫm với trường mới, thầy cô mới, bạn bè cũ mới; không hẳn là dài nhưng cũng đủ để biến nơi đây thành kỷ niệm yêu thương... yêu thương đến nỗi, giờ phút này đây, dù có nhắm mắt lại, mình cũng vẫn có thể hình dung được toàn cảnh ngôi trường kỷ niệm với thầy cô, bạn bè, hàng cây, ghé đá... với biết bao vui buồn, nụ cười và những giận hờn vu vơ của tuổi học trò...

Chiếc xe đạp mini, phần thưởng mẹ cho đứa con gái nhát xe mà mơ

****cho em xin một chiếc xe đạp _Xe xinh xinh để em đi học ...** (PD).**

Chiếc xe đạp xinh xinh ấy song hành cùng chiếc xe đạp **** đôn đông**** của a êm ả rong ruổi khi tan trường... trên những con đường Sài Gòn thân yêu dưới hàng me cổ thụ cây dài bóng mát... dù lúc ấy có lát phát mưa bay hay ánh nắng của buổi chiều tà còn vương xuyên qua kẽ lá ... thì thầm khẽ nói **** đất trời kia của riêng mình phải không a? ****

... Và còn nữa! Hòa theo thời cuộc, rất nhiều trong bạn bè chúng mình đã nặng mang một cảm tình đặc biệt với những chàng trai lính chiến... Những cánh thư học trò đua nhau bay ra tuyền tuyền... Và rồi những buổi tan trường ghé nón nhìn cô bạn lên xe cùng chàng trai da ngăm đen, áo trận, giày sô cũng không

kém phần lãng mạn trong thời Nữ Sinh Sài Gòn một thuở...

Làm sao quên được những lần về phép anh đã đón e trước cổng trường và chúng mình tay đan tay cùng nhau dạo bước trên những con đường Sài Gòn thân yêu dưới những hàng me cổ thụ.

*** Trả lại em yêu sân trường đại học, con đường Duy Tân cây dài bóng mát ... ***
(PD).

Và thay vào đó anh, anh của em một người lính trẻ của Quân trường Võ Khoa Thủ Đức. Một người lính trẻ mới gia nhập vào chốn thao trường tâm hồn còn ấp ủ nhiều suy tư, ước vọng nhưng cũng rất lãng mạn.

Anh và em đến với nhau không hẳn là dài nhưng cũng đọng đầy kỷ niệm yêu thương ... yêu thương đến nỗi em vẫn nghe đâu đó tiếng hát khe khẽ của anh:

*** Ta ngồi đây, mơ chiều Tăng Nhơn Phú*

Nhìn hoa rơi nhớ người đến vô vàn

.....

Ta ngồi mơ thu vàng em yêu dấu



Em tan trường về, anh theo Ngọ về...



*Mùa xuân xanh tóc đại chớm ưu phiền ... ** (VĐSB).*

*** Cho đi lại từ đầu, không đi vội về sau ... ***
(PD).

Có lẽ đó chỉ là ước mơ bởi thời gian không bao giờ dừng lại, chỉ có tuổi học trò, đừng bỏ qua một quãng thời gian đẹp nhất. Hãy ghi lại khoảng khắc tuyệt vời bạn nhé. Bây giờ, dù tóc xanh xưa có bạc màu... xa cách nhau muôn trùng... thì ta vẫn có một thời để nhớ ...

Có lẽ những gì mà người ta luyến tiếc nhất đó chính là thời tuổi trẻ, cái tuổi mà chúng ta vẫn hồn nhiên, ngây thơ và chưa hề biết đến những bộn bề cuộc sống. Đúng như câu nói, nếu trong suy nghĩ chúng ta vẫn là những kỷ ức tuổi thơ, thì tâm hồn của chúng ta sẽ không bao giờ già đi ...

*Bây giờ cũng đang vào mùa thu, mùa thu Portland với những hàng cây bên đường khoác chiếc áo vàng ươm... nhưng! ** Anh cũng ra đi mùa thu ...mùa thu không trở lại! Đếm lá úa mùa thu, đo sầu ngập tim em ** (PTC) ... Em mong rằng anh “con ngựa hoang” đã tìm về trên đồng cỏ non... và anh vẫn đang nhìn mây trôi mà ngỡ tóc em mềm...*

Nhớ Người Thương Bình

*Đã thấy đông về phủ tuyết sương
Nhớ người thương phế lạnh bên đường.
Đời trai một thuở gìn sông núi
Tuổi trẻ bao lần đổ máu xương.
Nhớ cảnh tung hoành vang pháo trận
Mong ngày chiến thắng rực quê hương!
Hỡi ơi nước mất thân tàn phế
Vất vưởng lang thang giữa phố phường !*

Hàn Thiên Lương



Phúc Thư Về Phân Ưu Trung Úy Vũ Văn Hoài

Xin cảm ơn niên trưởng Trần Xuân Thời,
và quý bạn đã cho hay tin này.



PHÚT CHẠNH LÒNG

Địa chỉ ghi kia đúng chẳng sai
Bạn tui cùng lớp(*) Vũ Văn Hoài
Nay không còn nữa-buồn nam tử
Hiện đã ra đi-hận chí trai
Bỏ nước bắt cơ-đánh quảng súng
Qua đây trái cựa rắng cào bài(**)
Hưu non chăm sóc phần thể tử
Địa chỉ ghi kia đúng chẳng sai

Nói chi được nữa bạn ta ơi!
Cái Sấn trường xưa của một thời
Đèn sách dùi mài lo dựng nghiệp
Tuổi thơ vui sống liệu xây đời.

Nửa vòng trái đất sao xa thế
Một bản hung tin đến rưng rờ
Chúa đã đưa Hoài xa cõi tâm
Về nơi thiên quốc hưởng lộc trời

Mỹ Lan(***) nay cháu tuổi nhiều rồi,
Có lẽ cũng chừng lớp tám thôi?
Bố đã đi rồi-con nóc sụp
Chồng không gặp nữa-mẹ bèo trôi
Quê nhà cuộc sống đang chao đảo
Đất khách thể tình cũng sục sôi
Xin Chúa giữ gìn và chúc phúc
Cảnh đời góa bụa với con cô.

(*) Trung học Cái Sấn, Tân Hiệp, Rạch Giá

(**) Nhân viên của sòng bài

(***) Quý nữ của Hoài

Thái Huy 11/9/21

Ý sống tĩnh thò

Nắng Thôi Buồn

Từ ngày anh đi con đƯỜNG XƯA lá rũ
Nắng thoi hồng trên từng BƯỚC chân em
Mây cũng buồn không gian hoàng hôn thấp
Em một mình thỜ thần những chiều hôm

Ngày xa quê đƯỜNG XƯA còn dài lắm
Hàng cây xanh rũ rượi bóng chiều tà
Chân chậm bước lòng nghe rung rinh gió
ThƯƠNG yêu người mai biết tình về đâu

Hãy vui lên điệu Tango là LƯỚT
Ánh đèn màu luân vũ dập dìu đưa
Slow chậm buồn níu bờ vai đỜn lè
Tay đan tay hồn buông hết u sầu

Mây Ngàn_ Đặng Xuân Ngô



**Cuối năm tính số “đoạn trường”
Vui buồn lẫn lộn vô thường nhân sinh
Đại khôn gì chốn phù vân
Thân là cát bụi đường trần hợp tan**

**Nhớ ngày sinh xuống trần gian
Oa Oa tiếng khóc bé ngoan vào đời
Đơn sơ chẳng sợ chê cười
Rồi theo năm tháng học đời đổi thay!**

**Tiếp thu văn hóa đông tây
Văn minh thời đại cái hay cái tồi
Lớn theo bản chất con người
Mong dành tất cả sự đời trong tay..**



**Nhưng! Thời thế mấy ai hay
Chiến tranh, bệnh dịch, thiên tai hoành hành
Gây nên bao cảnh điêu tàn
Loài người phải chịu muôn vàn khổ đau**

**Giờ đây gắm chuyện cuối năm
Vinh hoa phú quý khó khăn thấp hèn
Một mai khi trọn kiếp người
Còn không một chút sự đời trong tay?**

Thanh Huyen.K19

Cảm nghĩ về ngày Thành Lập Trường

Sĩ Quan Trừ Bị QLVNCH

Alpha Lê Duy Tôn

Thâm thoát đã 70 năm kỷ niệm ngày thành lập trường Sĩ Quan Trừ Bị Quân Lực Việt

Nam Cộng Hoà, từ những ngày đầu khi Thực Dân Pháp bắt đầu chuyển giao nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ đất nước cho người Việt Nam để có thể rút bớt lực lượng quân đội Pháp tăng cường cho những vùng chiến sự nóng bỏng khác trên thế

giới. Thời gian đầu vì chính quyền do Pháp bảo hộ nên mọi việc sắp đặt đều thuộc quyền quyết định của người Pháp, chỉ đến khi nền Đệ nhất Cộng Hoà được hình thành và dần ổn định lúc đó chính quyền với sự hỗ trợ của chính phủ Hoa Kỳ mới tiến hành củng cố, xây dựng các trung tâm huấn luyện quân sự ngày một hiện đại và quy mô hơn. Có 2 trường đào tạo Sĩ Quan cho QLVNCH vào thời điểm đó, đó là trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đặt tại Đà Lạt chuyên huấn luyện các thanh niên hội

đủ điều kiện về trình độ văn hoá và sức khỏe tình nguyện vào QLVNCH khi tốt nghiệp sẽ là các Sĩ Quan hiện dịch, tất cả các thanh niên khác đến tuổi động viên nếu hội đủ điều kiện văn hoá và sức khoẻ sẽ được đưa vào trường đào tạo Sĩ Quan Trừ Bị đặt tại Thủ Đức.

Trường Sĩ Quan Trừ Bị và một số các trường đào tạo các ngành chuyên môn được xây dựng trên một ngọn đồi thuộc xã Tăng Nhơn Phú, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định. Vì quân trường có thêm các trường đào tạo chuyên môn cho các quân binh chủng như

Pháo Binh, Thiết Giáp, Truyền Tin, Thê Dục v.v... nên được đặt tên là Liên trường Võ Khoa Thủ Đức. Tình hình chiến sự ngày một leo thang vì thế trường SQTB



cũng cần phải mở rộng cơ sở đào tạo để có thể cung ứng cho nhu cầu chiến trường ngày một gia tăng. Khi các trường chuyên môn chuyển đi nhường lại hầu hết khu vực cho trường đào tạo Sĩ Quan thì trường được đổi tên thành trường Sĩ Quan Trừ Bị và sau đó được đổi lại là trường Sĩ Quan Bộ Binh. Danh xưng này được duy trì cho đến khi trường giải tán ngày 30/04/1975. Cuối năm 1973 trường di chuyển ra huấn khu Long Thành đến giữa tháng 4 năm 75 vì tình hình chiến sự thay đổi quá nhanh và

quá khốc liệt kèm theo việc rút bỏ quân khu I và II thì trường dời về lại Thủ Đức nhưng khuôn viên trường ở huấn khu Long Thành cho trường Võ Bị Quốc Gia di tản từ Đà Lạt về.

Trong suốt thời gian tồn tại của chính quyền Việt Nam Cộng Hoà, trường đã đào tạo được gần 100.000 SQTB cho QLVNCH. Mặc dù mang ngạch Trừ Bị nhưng các “chàng trai nước Việt” đã không làm hổ danh trường Mẹ. Thay vào đó là những trang chiến sử hào hùng được nối tiếp bởi các thế hệ lên đường bảo vệ giang sơn sau thời gian luyện tập với điều tâm

niệm “Cư An Tư Ngụy” trên vai. Cuộc hành trình được bắt đầu từ Đêm Truy Diệu đến lời thề Trưng Thành với Tổ Quốc của ngày hôm nay vẫn khoá luôn âm



vang lời ca của bài “Xuất Quân” mà cả khoá đồng ca để chấm dứt buổi lễ đã theo các Tân Sĩ Quan đi khắp bốn vùng chiến thuật. Kể sao cho siết những chiến công thầm lặng cùng những hy sinh, gian khổ mà các anh đã âm thầm gánh chịu để giữ gìn hậu phương được yên vui. Tin chiến thắng từ những trận đánh lan truyền về thành phố luôn có sự đóng góp công sức mà trong đó có thể là mồ hôi, nước mắt và máu của các anh. Người dân ở thành phố cũng bắt đầu nghe quen thuộc với những

địa danh xa lạ như Dakto, Pleime, Charlie v.v...qua các bản tin chiến sự được tường thuật lại. Thế nhưng với chiến thắng An Lộc, một trận chiến vô cùng khốc liệt mà vị chỉ huy trực tiếp tại mặt trận là một Niên Trưởng xuất thân từ khoá 5 SQTB đã khiến bọn Việt Cộng phải nuốt hận sau khi xử dụng gần 4 sư đoàn “Sinh Bắc Từ Nam” cùng nhiều trung đoàn thiết giáp, phòng không và đại pháo đã tưởng dễ dàng nuốt gọn một tỉnh lỵ nhỏ bé nằm sát biên giới Campuchia. Nhưng không ngờ với tinh thần quyết tử của tập thể chiến sĩ trú phòng tại đây đã anh dũng đẩy lùi các đợt hợp

đồng tấn công của thiết giáp và bộ binh từng thiết của Việt Cộng nên bọn chúng đành phải bỏ cuộc sau hơn 3 tháng liên tục pháo kích và tấn công vì bị thiệt hại quá nhiều về nhân sự cũng như chiến cụ. Ông

chính là Niên Trưởng Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng với biệt danh “người hùng Từ Thủ An Lộc” mà báo chí đã từng một thời ca ngợi. Ngoài ra còn biết bao Huynh Trưởng khác đã hy sinh hoặc mang thương tật trong khi thi hành nhiệm vụ để bảo vệ mảnh đất quê hương. Niên Trưởng Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam cùng với ông là 2 vị tướng xuất thân từ trường Sĩ Quan Trừ Bị đã anh dũng tự sát trước lệnh buông súng đầu hàng từ trung ương vào ngày 30/04/1975 mà các ông phải tuân theo. Sự hy sinh của 2 ông cùng những

Huynh Trường khác trong cuộc chiến đã là những vết son trong lịch sử luôn sống mãi trong lòng Dân Tộc Việt Nam nói chung và trường Sĩ Quan Bộ Binh nói riêng.

Cuộc chiến bằng quân sự đã tạm an bài sau ngày Đại Tang của Dân Tộc thế nhưng nhiệm vụ của chúng ta các cựu Sinh Viên Sĩ Quan trừ bị QLVNCH đối với Tổ Quốc Việt Nam vẫn chưa thể chấm dứt khi hàng trăm triệu người dân vẫn còn sống dưới sự đày đoạ của bè lũ Cộng Sản.

“ Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”

Chúng ta là những nhân chứng còn sống sót sau cuộc bể dâu, mặc dầu tuổi đã cao, sức đã yếu nhưng đầu óc vẫn còn minh mẫn, vẫn còn ấp ủ trong lòng những hoài bão cùng những kỷ niệm vui buồn của một thời chinh chiến. Cho dầu trường Mẹ đã không còn tồn tại trong hiện thực, thế nhưng chúng ta vẫn còn đó những thế hệ hậu duệ với bầu nhiệt huyết sẵn sàng dang vai gánh vác trách nhiệm khôi phục lại Quê Hương. Điểm mấu

chốt ở đây chính là mối liên hệ giữa chúng ta và thế hệ Hậu Duệ, hãy tạo điều kiện để hai thế hệ gần gũi nhau hơn, hiểu nhau hơn qua các buổi hội thảo, tọa đàm mà qua đó chúng ta sẽ có dịp nêu cho thế hệ hậu duệ thấy được chính nghĩa và lý tưởng của Quân Cán Chính Miền Nam trong nhiệm vụ cũng như chấp nhận hy sinh để bảo vệ nền Tự Do, Dân Chủ và Độc Lập, đồng thời vạch rõ sự xảo trá đầy mưu mô của bè lũ bán nước Cộng Sản quyết cường chiếm Miền Nam Việt Nam làm món quà dâng lên quan thầy Nga Tàu.

” Tổ Quốc- Danh Dự- Trách Nhiệm” là những điều chúng ta luôn khắc cốt, ghi tâm cho dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, điều kiện nào. Với niềm hãnh diện là một Sĩ Quan trong QLVNCH, chúng ta cần phải luôn cố gắng gìn giữ và nêu cao những tấm gương hy sinh bất khuất của các Niên Trưởng, Huynh Trường đã “Vị Quốc Vong Thân”, không để một hành động nào có thể gây ảnh hưởng đến thanh danh trường Mẹ cũng như truyền thống mà các Niên Trưởng, Huynh Trường đã dày công tô đắp.



CHUYỆN “ĐỀ LÔ” CUỐI CÙNG

Bút ký của Uyên Sơn.

(Cựu SVSQ/K17 SQTBTĐ)



Khoảng cuối năm 1966, Tiểu Đoàn 2/16 đang trú quân tại Đám Lát thuộc ngoại ô thị trấn Sa Đéc trên đường đi Long Xuyên, với nhiệm vụ trực ứng chiến cho Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh. Tiểu Đoàn do Đại úy Luân, Khóa 14 Đà Lạt, làm Tiểu Đoàn Trưởng. Đ/у Luân trước đây là SQ Phụ Tá Phòng 3 Sư Đoàn, tôi quen biết và thân với ông khi tôi còn ở Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 91 Pháo Binh với chức vụ SQ Phụ Tá Ban 3 Tiểu Đoàn, thường qua Phòng 3 Sư Đoàn để thiết lập các Phóng Đồ Yểm Trợ Hỏa Lực trong các cuộc hành quân cấp Sư Đoàn.

Sau khi tình nguyện chuyển chuyên xuống Pháo Đội A/91 đồn trú tại Vĩnh Long để làm tiền sát viên, tôi đã luân phiên đi tiền sát cho nhiều đơn vị như Tiểu Đoàn 43 Biệt Động Quân của Đ/у Nguyễn văn Hiệp, Chi Đoàn 3/2

Thiết Quân Vận của Đ/у Tạ văn Siêu, cũng như các Tiểu Đoàn bộ binh của Trung Đoàn 16 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh đồn trú tại Ngã Tư Long Hồ trong các cuộc hành quân cấp Trung Đoàn và Sư Đoàn.

Khi Đ/у Luân rời Phòng 3 Sư Đoàn xuống làm Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2/16, đã đưa Tiểu Đoàn này thành đơn vị xuất sắc của Sư Đoàn sau những chiến thắng liên tiếp. Và với mối thâm tình đặc biệt với Đại úy Luân, tôi đã tình

nguyện làm tiền sát viên thường trực cho tiểu đoàn này, hiện đang được chọn là đơn vị ứng chiến 24/24 cho Sư Đoàn.

Một buổi chiều vào khoảng tháng 10 tháng 11 năm 66 lúc 3, 4 giờ chiều, Tiểu Đoàn 2/16 được lệnh lên đường hành quân khẩn cấp vùng Ngã ba Lai Vung thuộc Quận Đức Thành của Tỉnh Sa Đéc. Tin tức về tình hình địch sơ khởi của Tiểu Khu Sa Đéc cho biết, có một Trung đội Việt Cộng đang tập trung tại một địa điểm cách Ngã ba Lai Vung khoảng một cây số. Một Đại đội ĐPQ của Chi khu Đức Thành được đưa đến giải tỏa vào buổi sáng, nhưng đã bị địch cầm chân không tiến vào mục tiêu được.

Vì không đủ xe nên chỉ có khoảng năm sáu chiếc GMC của Đại đội 9 Vận Tải đến đón Tiểu đoàn 2/16, Đ/у Luân phải sắp xếp đi

chuyển hai Đại đội tác chiến cùng với Bộ Chỉ Huy Nhẹ Tiểu Đoàn và toán Tiền sát viên Pháo binh sẽ đến vùng hành quân trước, sau đó đoàn xe sẽ trở về Sa Đéc để chờ số quân còn lại gồm một Đại đội tác chiến và Đại đội Chỉ Huy, khi quân số Tiểu đoàn đến vùng hành quân đầy đủ, sẽ vượt tuyến xuất phát tiến đánh vào mục tiêu.

Chuyến xe đầu tiên đổ quân đến tuyến xuất phát, nằm ngay trên liên tỉnh lộ Sa Đéc-Long Xuyên qua khỏi quận Đức Thành vài cây số ngay Ngã ba Lộ Tẻ đi vào Xã Lai Vung. Đứng ngoài mé lộ nhìn vào bằng mắt thường, mục tiêu mà Tiểu Khu Sa Đéc cho biết đang có một Trung đội VC đang trú ẩn, là một dãy vườn cây ăn trái xanh um với năm sáu ngôi nhà mái ngói ẩn hiện trông thật trù phú và thanh bình.

Theo trên bản đồ, đây là một con rạch nhỏ ăn thông tới hệ thống kinh rạch chằng chịt của vùng Nha Môn - Cái Tàu Hạ giáp ranh hai tỉnh Vĩnh Long - Sa Đéc, từ lâu được coi như là một khu an toàn của Việt Cộng, và con rạch nhỏ này chạy đâm xuyên qua lộ tẻ đi vào xã Lai Vung bởi một cây cầu sắt nhỏ. Đặc biệt cách đường cái của Liên tỉnh lộ đồng thời cũng là tuyến xuất phát độ non một cây số, có một hàng cây trâm bầu chạy song song với tỉnh lộ và đâm thẳng góc vào khu vườn được cho là mục tiêu, tạo nên một địa thế giống như hình chữ L ngược.

Khi toàn bộ hai Đại đội tác chiến cùng với BCH nhẹ của Tiểu đoàn 2/16 xuống xe và đang chần chừ hàng ngũ thì nhận được lệnh từ Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Sa Đéc cho dàn đội hình tấn công ngay vào mục tiêu, không cần chờ hai Đại đội còn lại đang được đoàn xe GMC trở về Sa Đéc chờ lên vùng hành quân.

Thấy trời đã bắt đầu ngã chiều, nên tôi đề nghị với Đ/u Luân thay vì đánh thẳng vào mục tiêu như lệnh của Tiểu Khu, thì cho quân di chuyển thẳng đến chiếm hàng cây trâm bầu

làm đầu cầu và có chỗ ẩn nấp, trong lúc đó tôi sẽ bắn pháo binh dọn bãi trước để cho hai Đại đội di chuyển thử gần đến mục tiêu, nếu địch phản ứng mạnh ta sẽ lui quân về hàng cây trâm bầu chờ tiếp viện của hai Đại đội còn lại.

Đ/u Luân đồng ý với kế hoạch đó nên cho hai đại đội băng qua cánh đồng trống tiến về hướng hàng cây trâm bầu, trong lúc đó trên hệ thống pháo binh, tôi đã liên lạc tốt với Trung đội 3C/91 của Thiếu úy Lê Ngọc Thiện K15 đang đóng vị trí bên trong Chi khu Đức Thành, và trên đầu tôi lúc bấy giờ, đã có L19 của Tr/u Thừa K8 vừa bay đến bao vùng. Tôi liền yêu cầu Thiện bắn một quả đạn khói vào mục tiêu, quả đạn khói nổ bùng thật ưng ý trên mục tiêu, tôi sắp sửa gọi Thiện cho bắn hiệu quả bằng đạn nổ mạnh thì có lệnh từ SQLL/TK Sa Đéc bắt ngưng ngay tác xạ.

Trong loa máy truyền tin của TĐ 2/16 vang vang tiếng của Trung tá Lê Thọ Trung, nguyên là Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn 9, người vừa mới nhận chức Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng TK Sa Đéc khi Sa Đéc trở lại thành Tỉnh lỵ cách đây gần hai tháng. Ông la hét trong máy bằng bạch văn:

-Ai cho tụi bây bắn pháo binh?! Việt Cộng chỉ có chừng một Trung đội du kích, tụi bây hơn hai Đại đội mà không dám vô hả? Đánh thẳng vô chiếm mục tiêu cho tao!

Đ/u Luân từng là sĩ quan dưới quyền của Tr/T Lê Thọ Trung tại P3/SĐ, nên lẳng lẳng ra lệnh cho hai Đại đội cùng BCH Nhẹ Tiểu đoàn bẻ góc phải rồi dàn hàng ngang hướng thẳng vào mục tiêu, tuy nhiên ông vẫn cho một Trung đội tiếp tục tiến chiếm hàng cây trâm bầu để yểm trợ sườn trái như tôi đề nghị. Riêng tôi cũng gọi Thiện chấm dứt tác xạ không bắn đạn nổ và giữ yếu tố.

Lúc bấy giờ trời đã chạng vạng tối, trên mục tiêu vẫn im lìm không có phản ứng gì sau quả đạn khói. Quân của Đ/u Luân vẫn di chuyển hàng ngang chậm chậm tiến về hướng

mục tiêu, dự tính khi đến cách mục tiêu chừng 50 mét sẽ dừng lại, chỉnh đôn hàng ngũ và tác xạ xung phong tiếm chiếm mục tiêu.

Khi cánh quân còn cách bờ mậu chừng 20 mét, bỗng từ hai đầu miêng vườn được gọi là mục tiêu, hai khẩu đại liên Đông Đức bắt thành linh khai hỏa khóa đít đoàn quân đang di chuyển giữa cánh đồng trống với những trảng đạn lửa xanh dờn. Ngay chính diện đoàn quân, từ trong bìa vườn hàng trăm vũ khí đủ loại tua tua bắn ra, đồng thời những tiếng hô “Xung phong! Xung phong!” vang dội, rồi hàng mấy chục tên Việt Cộng trong bóng tối chập chờn tay cầm mã tấu tay cầm những khẩu tiểu liên Tiệp Khắc nhảy qua khỏi bờ mậu, vừa bắn vừa chạy xông thẳng vào hàng quân...



Bị khai hỏa bất ngờ, quân của Tiểu Đoàn 2/16 lớp bị hai khẩu đại liên Đông Đức những loạt đầu đôn ngã, lớp bị những làn đạn bắn thẳng từ những tên VC đang xung phong lao thẳng vào hàng quân, một số binh lính bị mã tấu chém lớp chết lớp bị thương đang la hét giữa ruộng.

BCH nhẹ Tiểu đoàn 2/16 gồm Đ/u Luân, hai Cố vấn Mỹ, toán đề lô của tôi và một vài sĩ quan khác đi phía sau đoàn quân chừng mấy chục mét đang nằm bẹp dí xuống mặt ruộng không có bất cứ gò đất nào để che thân, trong lúc đạn bay veo veo trên đầu hòa cùng với những tiếng hô xung phong the thé ghê rợn

của những tên VC.

Như một phản ứng tự nhiên của một sĩ quan tiền sát pháo binh, tôi giựt ống liên hợp trong tay của tên đệ tử mang máy cũng đang nằm sát rạc kế bên tôi, gọi nhanh cho Thiện báo đang bị địch tấn công mạnh, đồng thời bảo Thiện bắn ngay lập tức 10 tràng đạn nổ ngay yếu tố quả đạn khói vừa rồi. Đ/u Luân thì gọi Trung đội bộ binh đã chiếm được hàng cây trâm bầu đánh thốc lên bên trái mục tiêu để giảm áp lực địch, đồng thời báo về Tiểu khu Sa Đéc xin tiếp viện mạnh.

Những quả đạn pháo binh đã nổ ầm ầm đình tai nhưc óc trên mục tiêu, vì quân quá gần mục tiêu, tai tôi nghe tiếng chém gió của những mảnh đạn bay vèo qua đầu. Kế bên tôi, tên trung sĩ Mỹ mang máy truyền tin vừa bị thương đang rên la như bò rống. Bỗng cách chỗ tôi và Đ/u Luân cùng toán Cố vấn Mỹ đang nằm chừng mười mấy mét có khoảng bảy tám bóng đen đang xách mã tấu cùng với tiểu liên la hét chạy tới...

Một hạ sĩ cận vệ của Đ/u Luân, người gốc Miên to con, lúc nào cũng mang một khẩu trung liên BAR tháo bá gỗ với chừng hơn một chục băng đạn mang trước ngực, đang nằm sát mặt ruộng kế bên Đ/u Luân, vụt đứng thẳng dậy ria nguyên một hộp đạn trung liên, bảy tám bóng đen VC ngã rạp không sót một tên. Không có anh chàng hạ sĩ lai Miên này, Đ/u Luân, tôi và mấy tên cố vấn Mỹ...lên bàn thờ ngòi là cái chắc.

Sau những loạt đạn nổ trên mục tiêu của Thiện, hỏa lực của địch không còn dồn dập như trước, Tr/u Thừa trên L19 bèn yêu cầu Thiện vừa bắn đạn nổ vừa bắn soi sáng cho tôi trước khi bay trở về phi trường Vĩnh Long vì hết xăng. Bên cánh trái, trung đội bộ binh từ hàng trâm bầu đã tiến sát tới gần mục tiêu và đã lập được ổ kháng cự khá vững chắc để bắn yểm trợ cho gần hai đại đội đang nằm phơi mình giữa ruộng chống cự những đợt xung

phong của địch.

Lợi dụng hỏa lực địch từ từ giảm rồi thừa dần, Đ/u Luân ra lệnh cả cánh quân tuần tự rút lui vào hàng cây trâm bầu lập kháng tuyến tại đây, đồng thời Tiểu Khu Sa Đéc báo cho biết Chi đoàn 3/2 Thiết quân vận của Đ/u Tạ Văn Siêu đang trên đường tới tiếp ứng, và hai Đại đội còn lại của Tiểu đoàn 2/16 cũng vừa được đoàn xe của ĐĐ 9 Vận tải chở tới tuyến xuất phát ngoài đường cái tỉnh lộ.

Sau khi có một chiếc phi cơ Hỏa Long lên vùng, tôi được lệnh chấm dứt tác xạ lên mục tiêu, nhường cho chiếc AC47 vừa thả chiếu sáng vừa bắn yểm trợ bằng đại liên 6 nòng như vòi rồng lửa xuống mục tiêu. Hai đại đội vừa mới tới di chuyển thẳng tới hàng cây trâm bầu để bố trí. Chưa đầy nửa tiếng đồng hồ sau, Chi đoàn 3/2 từ đường cái tỉnh lộ chạy xuống ruộng rồi dàn hàng ngang chạy thẳng đến mục tiêu để...lượm xác các quân nhân tử trận, cũng như chuyển những người bị thương ra lộ cái trong đó có tay Trung sĩ cố vấn Mỹ mang máy PRC25.

Từ lúc cánh quân chỉ có gần hai đại đội của TĐ 2/16 bị chặn đánh giữa cánh đồng trống không có lấy một chỗ ẩn nấp theo lệnh của Tiểu Khu Sa Đéc, cho đến khi bị gần như tan hàng nguyên một đại đội, không nghe tiếng ông Trung tá Lê Thọ Trung Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Sa Đéc lên máy hò hét chửi bới nữa. Có lẽ ông cũng vừa biết ra rằng theo “bảng cấp số” của Việt Cộng, cấp Trung đội du kích chưa được trang bị...đến súng đại liên Đông Đức!

Trong lúc Chi đoàn 3/2 Thiết Quân Vận đang thu dọn chiến trường dưới ánh sáng hỏa châu, thì toàn bộ Tiểu Đoàn 2/16 còn lại đang vây quanh đóng quân dọc dài theo hàng cây trâm bầu. Riêng tôi sau khi chấm các hỏa tập cận phòng chung quanh vị trí đóng quân của tiểu đoàn xong, liền chấm các tọa độ xin tác xạ vào các điểm nghi ngờ đường rút quân của

VC dọc theo các con rạch nhỏ ăn thông lên vùng Bình Tiên, Nha Môn của tỉnh Sa Đéc, cũng như các tác xạ quấy rối suốt đêm.

* * *

Sáng sớm hôm sau, Tiểu Đoàn 2/16 nhận được lệnh rời vị trí đóng quân tiến lên lục soát mục tiêu đêm qua, thấy hầm hố cùng giao thông hào mới tinh chằng chịt trong khu vườn cây ăn trái dài không tới hai trăm mét dọc theo một con rạch nhỏ, với hố chiến đấu nào cũng đầy những vỏ đạn. Đặc biệt tại một vị trí súng phía bên tay trái mục tiêu ngập vỏ đạn đại liên Đông Đức, cách đó chừng 5 mét là vết cháy xém của quả đạn khói do tôi bắn. Nếu tôi qua tôi được phép bắn đạn nổ vào mục tiêu ngay sau quả đạn khói trước khi quân của Đ/u Luân đến tuyến xung phong, thì có lẽ tình hình đã thay đổi.

Sau trận chiến thảm bại một cách vô duyên này, Tiểu Đoàn 2/16 kéo trở về Đám Lát để “đưỡng quân” và bổ sung quân số. Riêng tôi sáng hôm sau cùng hai đệ tử trở về BCH Tiểu Đoàn 91 Pháo Binh bên kia Cầu sắt Sa Đéc cạnh Tiểu Đoàn 9 Quân Y, tại đây bất ngờ có sự hiện diện của Hồng Châu, người vợ sắp cưới của tôi, đang ngồi chờ tôi trong văn phòng Th/T Tiểu Đoàn Trưởng từ sáng sớm, gặp tôi em ôm chầm khóc suốt suốt. Thì ra tối qua, khi anh Tr/u Thừa bay về đến phi trường Vĩnh Long, liền chạy lại nhà cho bà xã tương lai của tôi hay trận chiến đêm qua...Nên sáng sớm hôm nay Châu bỏ học chạy xuống Sa Đéc thăm và mừng tôi thoát chết.

Thiếu Tá Nguyễn Mỹ Quang TĐT Tiểu Đoàn 91 Pháo Binh đón tôi ngoài cửa, vỗ vai tôi bảo:

-Bỏ hết! Bỏ hết! Chiến trận thắng bại là lẽ thường! Lên lầu tắm rửa thay quần áo rồi chờ bà xã qua phố đi ăn đi chơi!

Nói xong ông kín đáo nhét vào tay tôi mấy

trăm đồng. Ông cũng cho biết đêm qua, từ BCH Tiểu Đoàn, ông đã lên hệ thống truyền tin theo dõi trận đánh từ lúc tôi vượt tuyến xuất phát, nên biết rõ “diễn tiến” của trận đánh. Có lẽ tôi là một sĩ quan duy nhất của TD 91 PB được ông cho tiền hai lần.



Lần thứ hai khi tôi với tư cách là Yếu Khu Trưởng Yếu Khu Bắc Bình của BTL/SĐ22BB dẫn anh em thuộc hậu cứ các Tiểu đoàn Pháo binh của Sư Đoàn 22 di tản từ Qui Nhơn về tạm trú tại Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn Vũng Tàu hồi cuối tháng Ba năm 1975. Lúc đó ông đại diện cho Trung Tướng Nguyễn Xuân Thịnh ra thăm viếng anh em pháo thủ, gặp tôi ông lại dí vào tay tôi hết mấy ngàn.

Sau trận “đề lô” suýt chết này, ông nói với Tr/u Lê Thom PĐT Pháo Đội A/91 không cho tôi đi tiền sát nữa, phần vì thâm niên, phần nữa vì sắp sửa ...cưới vợ. Anh Lê Thom cắt tôi làm Sĩ quan Liên Lạc Tiểu Khu Vĩnh Long cho đến ngày đám cưới và sau đó tôi đi học Khóa I Tu Nghiệp Sĩ Quan Cấp Pháo Đội ngoài trường Pháo Binh Dục Mỹ.

Trở lại Đ/u Luân, vị Tiểu Đoàn Trưởng bộ binh xuất sắc đã đưa TD 2/16 thành Tiểu Đoàn được mang giây biểu chương màu “Anh Dũng Bội Tinh” đầu tiên của Trung Đoàn 16 Bộ Binh, chỉ vì tuân lệnh Tiểu Khu, lọt vào ổ phục kích của địch khiến gần một đại đội bị thương vong nên sau đó đã bị đổi đi đơn vị khác.

Cuộc chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt cách đây hơn 40 năm, và trận chiến xảy ra chớp nhoáng tại Ngã ba Lai Vung cũng đã trôi qua cách nay gần nửa thế kỷ, thân xác của những người lính Tiểu Đoàn 2/16 tử trận trong trận đánh này chắc cũng đã rã mục thành phân thành đất hòa trong lòng đất Mẹ. Không biết Đ/u Luân, đến tháng Tư năm 75 đã mang đến cấp bậc gì, và nếu ông vẫn còn khỏe mạnh đến ngày hôm nay, không biết ông có còn nhớ những người lính thân yêu của ông trong TD 2/16 năm xưa không? Đặc biệt người Hạ sĩ cận vệ đã cứu ông thoát chết trong đường tơ kẻ tóc?

Và vị nguyên Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Sa Đéc, Cựu Trung Tá Lê Thọ Trung, sau này ông lên Đại Tá, được biết hiện đang sống đâu đó ở hải ngoại này, không biết có khi nào ông nhớ lại trận đánh tại Ngã ba Lai Vung của quận Đức Thành thuộc tỉnh Sa Đéc, của TD 2/16 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh cách đây hơn năm chục năm về trước?

Riêng tôi, người cựu sĩ quan “đề lô” pháo binh của TD 2/16 trong trận đánh này, xin được thắp lên nén hương lòng để tưởng nhớ đến những anh em chiến hữu đã anh dũng hy sinh. Và đến giờ phút hôm nay, tôi vẫn còn hãnh diện là mình đã làm tròn bổn phận của một Tiền sát viên Pháo binh của đơn vị nói trên.

Xin tưởng nhớ đến Đ/u Luân, xin tưởng nhớ anh em chiến hữu TD 2/16 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh...

Florida, mùa giông bão năm 2020

Uyên Sơn

*Cước chú: “Đề Lô” (DLO) Détachement de Liason et d’ Observation.

CHỈ CÒN LÀ KỶ NIỆM



DIỆP MỸ LINH

*Để tưởng nhớ hai em – Nguyễn Phiêu Linh, Hồ Quang Trung
– và kính tặng tất cả
Cựu SVSQ/TB/TĐ khóa 6/68 và khóa 4/68*

Dù ngày xưa bạn cùng lớp đã “xâm xỉ” rằng “hắn” hoạt động cho Việt cộng – tay sai đắc lực của cộng sản Việt Nam (csVN) – tôi cũng không tin; vì, với trí óc non nớt của một nữ sinh trung học cùng với bản tính ngay thẳng, lương thiện, tôi nghĩ, nếu “hắn” thích Việt cộng thì “hắn” ở lại ngoài Bắc chứ “hắn” theo gia đình di cư vào Nam để làm gì!

Mười năm sau tôi mới biết, sau khi đỗ Tú Tài II, “hắn” được sang Pháp du học và hiện nay “hắn” đang giữ một chức vụ quan trọng trong guồng máy đầy ác tính của csVN.

Nhìn hình của “hắn” và đọc băng tin báo trong nước viết về “hắn”, tôi ngồi bất động. Những thành tích nội tuyến và phản chiến của “hắn”, ngày xưa, và bằng cấp của “hắn”, hiện tại, không hiểu có chinh phục được ai hay không; nhưng, đối với tôi, tôi hoàn toàn không muốn bị nhận là người bạn xưa của

“hắn” dưới mái trường Võ Tánh.

Đối với tôi, từ ngày mới lớn cho đến bây giờ, khi nghĩ về nam giới, hình ảnh tôi ngưỡng phục nhất là chàng trai trong quân phục; và hình ảnh tôi yêu thích nhất là chàng trai với cây đàn.

Nhìn hình của “hắn” một lúc, tự dung nước mắt của tôi nhạt nhòa mà tôi không hiểu nguyên nhân. Một lúc sau, qua màn nước mắt, tôi không thấy hình của “hắn” nữa nhưng tôi lại tưởng như tôi thấy được những người bạn ngày xưa cùng học trường Võ Tánh như: Đặng Hữu Thân, “B1”; Ngô Đắc Phú, Lưu Khương Đức “B4”; Võ Ám, “B3”; Nguyễn Đình Tân, “B2” v. v... Trong những hình ảnh vừa hào hùng, vừa thân thương vừa bi thảm của những thanh niên miền Nam đã gục ngã trong cuộc chiến do csVN chủ xướng, tôi nhận ra Cháu của các con tôi: Thiếu Úy Biệt Động Quân Hồ Quang Trung, xuất thân khóa 4/68 sĩ quan trừ bị Thủ-Đức.

Trung cao dong dõng, đẹp trai, tính tình hiền hòa, nhã nhặn và có ngón đàn Tây Ban Cầm rất nhuyễn. Khi nào về phép Trung cũng ghé thăm tôi. Thỉnh thoảng Trung ôm Guitar, “tùng tung” vài đoản khúc bán cổ điển cho tôi nghe. Đôi khi nghe Trung đàn những bản tôi thích, tôi cũng “la là la” và gật gù theo tiếng đàn. Tình khúc Trung thích nhất là Mây Dậm Sơn Khê của Nguyễn Văn Đông. Tôi thường “ngân nga” theo và tôi đôi chủ từ cũng như túc từ để thích hợp cho tình cảnh giữa chị em tôi:

*“Em đến thăm, áo em mùi thuốc súng
ngoài mưa khuya lê thê ...*

Em đến đây rồi em như bóng mây...

Vừa “nghêu ngoao” hát vừa nhìn bộ quân phục hoa rùng của Trung tự dung tôi cảm thấy nao nao trong lòng một niềm ray rứt!

Trước khi trở lại đơn vị, Trung cũng thường ghé nhà từ giã tôi. Không thể giấu sự lo âu khi Trung bảo đơn vị của Trung sẽ được điều động về Bình-Long, An-Lộc, tôi khuyên:
-Chú cẩn thận.

-Em không can chi mô. Chị đừng có lo.

Nhìn dáng Trung xa dần, tôi chợt liên tưởng đến em tôi: Thiếu úy Pháo Binh Nguyễn Phiêu Linh, xuất thân khóa 6/68 Trường Bộ Binh Thủ-Đức, đang biệt phái cho mặt trận Đức-Lập. Tôi âm thầm cầu nguyện cho Trung và Linh.

Một sáng mùa Hạ năm 1972, chiếc Jeep dừng ngay trước nhà tôi rồi một quân nhân Biệt Động Quân đẩy cổng, bước vào, gõ cửa.

Tôi hơi mất bình tĩnh. Bà giúp việc mở cửa. Anh Biệt Động Quân bước vào. Tôi nhìn quân nhân này, run giọng:

-Thiếu úy Trung... làm sao rồi, anh?

-Thưa bà, thiếu úy Trung bị thương, đã được trực thăng đưa về bệnh viện dã chiến Vũng Tàu.

-Dạ, cảm ơn anh. Tình trạng của chú Trung như thế nào ạ?

-Tôi không rõ lắm; vì tôi không có mặt khi đơn vị của thiếu úy Trung đụng trận và tôi cũng chưa đến bệnh viện dã chiến Vũng Tàu.

Không kịp từ già người đưa tin, tôi cảm ơn anh một lần nữa rồi vội lách người qua cửa để chạy vào báo tin cho Mạ (Mẹ) và Hà – vợ của Trung.

Mạ ngồi sững như pho tượng trong khi Hà khóc nức nở khiến hai đứa con của Trung cũng òa lên khóc. Vừa dỗ dành con Hà vừa khóc vừa lấy vải thứ cần dùng cho vào xách. Mạ ngạc nhiên:

-Sửa soạn đi mô rứa?

-Con đi thăm chồng con.

-Biết cái chi mà đòi đi. Để nhờ chị Hai hẳn ra coi tình trạng hẳn ra rãng rồi tính.

Quay sang tôi, Mạ bảo:

-Chao ôi! Thiệt là khổ! Anh Minh của hẳn không có ở nhà, chừ con coi giúp Mạ được chi thì con giúp, nghe. Con quen ai bên Biệt Động Quân thì con xin cho hẳn về hậu cứ chừ hẳn bị thương mà hẳn trở ra mặt trận Mạ sợ quá, con ơi!

Tại bệnh viện dã chiến, thấy mặt và tay chân của Trung vẫn nguyên vẹn, tôi thầm

mừng. Tôi dặn Trung:

-Chú chịu khó chờ. Mai tôi sẽ đưa các cháu đi Bến-Lức thăm anh Minh. Tôi sẽ hỏi anh Minh xem anh Minh quen ai bên Biệt Động Quân...

Tôi chưa dứt câu, Trung đã nhìn tôi, nghiêm nét mặt:

-Chị đưa các cháu đi thăm anh Hai thì chị đưa; còn anh Hai quen ai bên Biệt Động Quân để làm chi, chị Hai?

Lần đầu tiên từ ngày làm vợ của Minh tôi mới nghe Trung nói chuyện với tôi một cách cứng rắn và nghiêm nghị như vậy. Tôi không quen nói dối:

-Ý Mạ muốn xin cho chú về hậu cứ.

-Chị Hai! Em tình nguyện về Biệt Động Quân không phải với mục đích để làm việc tại văn phòng. Em có trách nhiệm, em có bổn phận, em có đơn vị của em.

-Chú giận tôi, phải không? Tôi xin lỗi.

-Đời mô em dám giận chị. Em chỉ hơi bực mình vì em đã không muốn cho Mạ, Hà và chị biết tin em bị thương; rứa mà đưa mô thày lay...

Lúc sáng, vì vội vàng, tôi không để ý tên người lính Biệt Động Quân đưa tin cho nên tôi không cảm thấy bị khó chịu do không nói ra sự thật. Trung nhìn đồng hồ tay, tiếp:

-Chiều rồi, chị nên đi về kéo mấy cháu trông.

Hôm sau, sau khi đưa các con đến Căn Cứ Hải-Quân Bến-Lức, tôi mới được sĩ quan trực cho biết Minh đi hành quân, chiều mới về. Như thường lệ, mỗi khi đến với đơn vị Hải-Quân, tôi thích thay y phục dân sự bằng quân phục thủy thủ. Vừa mang đôi ba-ta xong, tôi nghe tiếng gõ cửa. Mở cửa, tôi thấy chú tài xế của Minh. Chú ấy nói:

-Cô cho em đưa mấy đứa nhỏ ra bãi đáp trực thăng đón Chỉ Huy Trưởng, nha, cô!

Tôi chưa biết đáp như thế nào thì nghe tiếng bốn đứa con của tôi – ngồi sẵn trên xe Jeep – reo lên:

-Măng! Măng! Cho tụi con đi đón Ba,

nhẹn, măng!

Tôi chỉ biết cười, vẫy tay, đóng cửa lại.

Chỉ một chốc sau, tôi nghe tiếng xe thẳng “két” rồi cửa phòng mở toanh và con gái lớn của tôi hốt hãi chạy vào:

-Măng! Măng! Trục thẳng... rớt rồi!

Tôi hoảng hốt chạy vội ra cửa thì thấy chú tài xế đang ôm ba đứa con của tôi như thể trấn an. Và, tôi thấy, từ khắp mọi ngõ đường của Căn Cứ Hải-Quân Bến-Lức mọi người chạy ủa về hướng cầu tàu. Tôi chạy theo dòng người, bỏ mặc các con tôi.

Tiếng xe hồng thập tự từ ngoài cổng gác vọng vào. Mọi người rẽ sang hai bên, nhường lối. Xe cứu thương từ từ “de” lui về hướng bờ sông. Một chiếc ghe câu cặp bến. Vì đứng xa, tôi không thể thấy được những người trong lòng ghe. Mỗi khi chiếc băng-ca khiêng một người – không phải là Minh – đi ngang, tôi cảm thấy như tôi sắp quy xuống; vì tôi ngại Minh đã chết hoặc mất tích trong dòng sông sâu. Trong khi tôi tưởng như sự chịu đựng trong tôi đã cạn kiệt thì bỗng dung, từ bờ sông, một anh thủy thủ vừa vội vàng chạy về phía tôi vừa reo lên:

-Cô ơi, cô! Em thấy Chỉ Huy Trưởng rồi!
Em thấy Chỉ Huy Trưởng rồi!

Vài người quay nhìn tôi rồi dạt ra hai bên, tránh lối cho tôi. Tôi bước ra vừa khi chiếc băng-ca có Minh nằm bên trong được khiêng về hướng xe cứu thương. Tôi chạy theo, thấy máu nhuộm ướt mặt Minh. Khi xe cứu thương rồ máy, tôi tự động leo vào. Nhìn lui, tôi thấy chú tài xế của Minh chở các con tôi chạy theo.

Trên chuyến trục thẳng tải thương từ bệnh viện Long An về quân y viện Cộng Hòa, tôi tự hỏi không hiểu trái tim của Mạ còn đủ chỗ để chấp nhận thêm tin Minh bị thương hay không!

Sau khi y tá đưa Minh vào phòng Điện Tuyền, tôi thấy một bác sĩ đi về phía tôi. Tôi vui khi nhận ra đó là bác sĩ Vĩnh. Sau vài câu thăm hỏi về gia đình, Vĩnh hỏi tôi nguyên do

nào Minh bị thương nặng như vậy. Tôi thəm ngạc nhiên vì Vĩnh tỏ ra bậc thiệp và nói nhiều hơn xưa. Tôi bảo Minh bị rớt trục thẳng. Vĩnh tròn mắt:

-Hải-Quân mà lại bị rớt trục thẳng?

-Đạ, anh ấy đi thanh tra những điếm đồ quân.

-Minh làm gì mà đi thanh tra?

-Đạ, anh ấy là chỉ huy trưởng Liên Đoàn I Ngăn Chận kiêm chỉ huy trưởng một đơn vị Đặc Nhiệm của Lực Lượng Tuần Thám.

-Bỏ đàn bỏ hát để nghiên cứu về Hải-Quân hay sao mà biết nhiều quá vậy?

Tôi cười gượng, chưa kịp đáp thì thấy chú tài xế của Minh đưa các con của tôi từ Bến Lức vừa tới. Tôi cáo từ Vĩnh để ra xe với các con tôi.

Tôi nhờ chú tài đưa các con tôi về nhà, nhờ bà giúp việc lo cho các cháu. Trước khi xe nổ máy, tôi chợt nhớ, vội dặn chú tài đừng cho Mạ biết tin Minh bị thương, ngại Mạ lo. Xoay sang các con, tôi cũng dặn như vậy. Nét mặt của các con tôi tiu nghỉu, buồn xo.

Suốt thời gian dài thăm nuôi Minh, tôi vẫn chưa cho Minh biết tin Trung bị thương. Và tôi cũng không có thời gian để ra Vũng-Tàu thăm Trung.

Một hôm, đang sửa soạn các thứ cần dùng để đem lên bệnh viện Cộng Hòa cho Minh, tôi thấy Trung bước vào nhà. Tôi ngạc nhiên. Trung bảo bác sĩ cho Trung xuất viện và Trung từ chối mấy ngày phép dưỡng thương; vì đơn vị của Trung bị “tụi hăn quần thảo liên miên!” Nhận ra nét ái ngại của tôi, Trung – trong quân phục Biệt Động Quân, giày trận, mũ nâu – đứng thẳng, cụp hai chân trong thế nghiêm rồi ưỡng ngực, bảo:

-Em “ngon lành” như ri mà chị lo cái chi?

Tôi cười, rồi cho Trung biết Minh bị thương. Trung ngồi lặng yên, nhíu mày suy nghĩ rất lâu rồi bảo:

-Chị Hai! Em chỉ đủ thì giờ ghé thăm Mạ/ thăm chị và vợ con em rồi em phải trở ra đơn vị ngay. Em không thể ghé thăm anh Hai.

Nói xong Trung vội vàng từ giã tôi.

Tiền Trung ra công, nhìn chiếc mũ nâu của Trung chập chờn, khi ẩn khi hiện trong dòng người, tôi cảm nhận được niềm hãnh diện hòa lẫn với nỗi lo âu trong lòng tôi!

Niềm lo âu trong tôi về sự trở lại chiến trường Bình-Long của Trung cũng không khác mấy so với sự ái ngại của tôi khi biết Minh – sau khi xuất viện và nghỉ bảy ngày phép dưỡng thương – được lệnh phục vụ trên Tuần Dương Hạm Trần Quang Khải, HQ 2, để thực tập làm Hạm Trưởng; vì tôi hiểu Minh chịu sóng không được!

Trong thời gian âu lo cho Trung và Minh, tôi quên hẳn Nguyễn Phiêu Linh. Như để nhắc nhở sự vô tình của tôi, một nhân viên truyền tin từ Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân đến nhà, đưa tin:

-Thưa bà! Ông Nguyễn Văn Ngữ, Trưởng Ty Nội An thị xã Cam-Ranh, nhờ Trung Tâm Huấn Luyện Hải-Quân Cam-Ranh chuyển tin đến bà là thiếu úy Nguyễn Phiêu Linh đã mất tích ở mặt trận Đức-Lập!

Tôi há hốc mồm, nhìn sững người đưa tin, không thốt được một lời!

Sau một thoáng khủng hoảng tinh thần, tôi quỳ xuống, nhìn lên bàn thờ Phật niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi cứ thành tâm cầu nguyện Phật Bà mỗi ngày, mỗi đêm.

Như một sự linh nghiệm từ Phật Bà, khoảng một tuần sau, tôi nhận được điện tín của Ba tôi: *“Linh bị Việt cộng bắt. Linh đã vượt thoát về trình diện đơn vị.”* Tôi lại quỳ xuống, nhìn lên bàn thờ Phật, âm thầm tạ ơn Phật Bà.

Thời gian này – mùa Hè năm 1972 – Vùng I, Vùng II và Vùng III Chiến Thuật chìm trong khói lửa; vì những trận tấn công quy mô và ác liệt của Việt cộng. Chỉ có Vùng IV tương đối bình yên.

Theo dõi tin tức qua báo chí/radio/TV, tôi rất lo âu cho Trung và Linh. Vì đơn vị của Linh thuộc Vùng III chiến thuật; đơn vị của Trung lại gần vị trí của Tướng Tử Thủ Lê Văn

Hung. Theo dõi tin tức, biết Bình Long – An Lộc mỗi ngày phải “nhận” không biết bao nhiêu ngàn quả đại pháo của Việt cộng, tôi xôn xang và âu lo cho người em chồng mà tôi thương như em ruột của tôi!

Rồi một sáng sớm, chiếc Jeep dừng trước nhà, một quân nhân mặc quân phục Biệt Động Quân bước vào. Như linh cảm được điều gì đó, tôi run quá, đứng xa xa để bà giúp việc mở cửa. Anh Biệt Động Quân nhìn tôi:

-Thưa, bà có phải là bà Minh không ạ?

Nhìn nét mặt nghiêm và đôi mắt của anh Biệt Động Quân như ẩn chứa điều gì rất khó tả, tôi cảm biết rằng tôi không thể đứng vững được, cho nên, tôi dựa vào tường, vừa bước dần về ghế xa-lông vừa nhìn anh Biệt Động Quân vừa gật đầu. Như nhận biết sự xúc động tốt cùng của tôi, anh Biệt Động Quân đến bên tôi:

-Bà bình tĩnh. Bà ngồi vào xa-lông đi.

Vừa ngồi vào xa-lông vừa nhìn anh Biệt Động Quân, môi tôi run và trệ xuống như sắp khóc, tôi hỏi từng tiếng:

-Thiếu úy Trung tử trận rồi, phải không? Anh Biệt Động Quân đứng im, cúi mặt...

Tiếng xe Jeep rồ máy khiến tôi choàng tỉnh. Tôi hiểu rằng tôi phải bình tĩnh/phải dằn tối đa nghị lực để giúp Mạ và Hà vượt qua cơn đau này! Tôi biết, nếu, ngay giờ phút này, tôi vào cho Mạ và Hà hay tin Trung tử trận thì không thể nào tôi đủ sáng suốt để làm bất cứ điều gì cho Trung khi quan tài của Trung được đưa về! Tôi quyết định sẽ tin cho Mạ và Hà biết sau khi tôi lo xong vài việc quan trọng cho Trung.

Tôi sang Bộ Tư Lệnh Hải-Quân, nhờ trung tâm Truyền Tin thông báo cho HQ 2: *“Em ruột của Hải-Quân trung tá Hồ Quang Minh là thiếu úy Biệt Động Quân Hồ Quang Trung đã tử trận tại Bình-Long”*. Sau đó tôi đến chùa Vĩnh Nghiêm xin nghi thức tụng niệm và nơi quàn quan tài của Trung. Và tôi ghé nhà người anh của Cố thiếu úy Võ Ấm. Anh này là chánh văn phòng của một nhân vật đầy uy

quyền. Tôi nhờ anh xin cho Trung một phần mộ trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi.

Trên những đoạn đường lo hậu sự cho Trung, trong tâm tôi đã sắp sẵn một bài viết về Trung.

Trên đời, trong địa hạt văn chương, nếu có điều gì tôi hối tiếc nhất, thì đó là bài tôi viết về Hồ Quang Trung, đăng trên báo Tia Sáng, mà nay tôi chỉ nhớ được câu cuối cùng: *“Từ nay, chị sẽ tìm hình bóng em qua nhân dáng oai hùng của Người Lính Mũ Nâu!”*...

... Đang chìm đắm trong dòng hồi tưởng buồn thảm, chợt điện thoại reng, đưa tôi trở về hiện tại. Tôi *“Allo”*. Từ đầu giây bên kia, giọng nam, nói tiếng Anh:

-Chúc mừng ngày của Mẹ.

Tôi cũng đáp bằng tiếng Anh

-Cảm ơn. Xin lỗi, ai đây?

-Tôi là người bị bà dọa gọi cảnh sát bắt đây.

Tôi giật mình, nhớ lại cách nay vài hôm, trong buổi chiều đi bộ tập thể dục, điện thoại cầm tay của tôi reng hoài mà khi mở ra, *“allo”*, thì không ai trả lời. Nghĩ rằng có người phá, tôi bực mình, nói tiếng Anh: *“Làm ơn đừng gọi số này nữa. Nếu gọi một lần nữa, tôi sẽ lấy số điện thoại của bạn rồi tôi sẽ thưa cảnh sát.”* Tôi đáp:

-Vâng, tôi có nói như vậy; vì tôi không biết ông là ai mà cứ gọi phá tôi nhiều lần.

Đầu giây bên kia phát âm tiếng Việt:

-Tại điện thoại của tôi bị trục trặc chứ ai phá ... bà làm chi.

Tiếng *“bà”* và giọng Huế khiến tôi nhận ra đây là Toàn, tác giả nhiều tác phẩm tình cảm xã hội và nhiều thước phim chiến trường. Toàn cũng là bạn thân của Minh từ xưa. Toàn biết tôi từ khi tôi còn học trung học. Ngày xưa Toàn dạy tại trường Cường Để cho nên tôi gọi Toàn bằng *“thầy”*; sang Mỹ Toàn học lại và tốt nghiệp bác sĩ nhãn khoa. Tôi cười:

-Dạ thưa Thầy.

-Sao? Thằng bạn già của tôi sao rồi?

-Dạ, ông dạo này sướng lắm Thầy ơi!

Người ta *“sáng vắc ô đi, tối vắc về”*; còn ông thì sáng xách xe đi, tối xách xe về.

-Còn bà, đang làm gì đó?

-Dạ, em đang đọc tin tức về Việt-Nam.

-Bà có gì lạ không?

-Dạ, em sắp đi Cali. Còn Thầy đang ở đâu?

-Tôi đang ở D.C. thăm con và lo vài chuyện, ba tuần nữa mới về Cali. Bà đi Cali. có việc gì?

-Dạ, em tham dự Hội Ngộ của khóa 6/68 sĩ quan Thủ-Đức.

-Bà có liên hệ gì với Trường Bộ-Binh Thủ-Đức?

-Dạ, Nguyễn Phiêu Linh, em của em, bị động viên vào khóa 6/68. Thầy nhớ Linh không, thưa Thầy?

-Nhớ chứ sao không. Cái thằng ồm ồm, *“ông bà Già”* bắt nó theo canh chừng bà hoài đó chứ gì!

-Dạ. Linh không còn nữa!

-Biết rồi. Chùng nào bà đi? Cho biết ngày, tôi sẽ bay về Cali. đón bà.

-Dạ, cảm ơn Thầy; nhưng gia đình khóa 6/68 lo cho em rồi.

Toàn nghiêm giọng:

-Ngày xưa bà theo Hải-Quân, bà ... bỏ tôi. Bây giờ bà theo Bộ-Binh, bà bỏ tôi!

-Chết! Chết! Thầy ơi! Em đâu có là gì của Thầy mà Thầy bảo em bỏ Thầy?

-Giận quá! Tức quá thì nói rứa đó! Tội nghiệp cho Cô Lượng của tôi! Cô cứ bảo *“Toàn gửi gạo vô cô nuôi Thanh-Điệp cho”*. Chao ôi! Cô nuôi cách chi mà sẩy mất tiêu!

-Thôi, Thầy ơi! Đừng trách em nữa. Thầy đàn và hát cho em nghe đi, Thầy.

-Yêu cầu tôi đàn hát thì tôi đàn hát cho mà nghe; hứa là không báo cảnh sát bắt tôi, nghe chưa?

Tôi cười. Tiếng Piano tạo nên dòng Tango rộn ràng, vui tươi. Tôi nhận ra Toàn đang đàn Tiếng Đàn Tôi của Phạm Duy. Dạo hết phân đoạn đầu, Toàn bắt vào:

*“Đời lạnh lùng trôi theo dòng nước mắt...
Vì cuộc tình đã chết một đêm nao...”*

*Mênh mông là lời, lạnh lùng em đã rời
tôi...*

Lệ sâu rụng xuống đàn tôi!”

Không hiểu Toàn vô tình hay cố ý khi hát tình khúc này, nhưng lời ca khiến tôi cảm thấy buồn buồn. Toàn chuyển qua một tình khúc êm dịu:

*“Memories, pressed between the pages of
my mind.*

*Memories, sweetened thru the ages just
like wine...” (1)*

Theo dòng nhạc và tiếng hát ngọt ngào của Toàn, hình ảnh của Linh chờn vờn trong tâm mắt tôi. Tôi nhớ những buổi sáng mờ sương, Linh và tôi đi bộ từ đường Phan Đình Phùng băng qua vườn rau cải để đến trường Domaine de Marie, trên đường Hai Bà Trưng, Dalat. Tôi không quên được những “trận đụng độ” giữa các hội tuyển nổi tiếng, Ba tôi thường cho tôi và Linh đi theo, vào sân vận động xem đá banh, để thấy Ba tôi phỏng vấn các cầu thủ danh tiếng – nhất là thủ môn Rạng – để viết tường thuật cho báo Đuốc Thiêng. Nhờ vậy, tôi biết chút ít về nghệ thuật và quy luật đá banh. Cũng nhờ vậy, vào những dịp đội banh trường Võ Tánh đấu với đội banh trường khác, tôi thấy Linh có những cú “sút” rất “thần kỳ”, chàng giữ “gôn” đỡ không nổi! Một “vai trò” mà Linh rất ghét, là – theo “lệnh” của Ba Má tôi – Linh phải giả vờ đi ra đi vô phòng khách thường xuyên mỗi khi có chàng nào đến nhà thăm tôi để “nghe ngóng”, xem chàng nào có lời lẽ hoặc thái độ không đứng đắn đối với tôi thì mách lại Ba Má tôi. Có lẽ Linh ít hợp với Toàn; vì lúc Toàn quen với tôi tại nhà thầy Lượng, tôi chỉ mới học đệ Lục hoặc đệ Ngũ và Linh học sau tôi cho nên biết Toàn là giáo sư, Linh ngại. Linh gọi Toàn bằng Thầy; tôi cũng gọi Toàn bằng Thầy. Đạo đó, vì tôi còn là trẻ con cho nên Cô của Toàn – vợ thầy Lượng dạy Pháp văn và cũng là Mẹ của bạn tôi – cứ đùa: “*Toàn gửi gạo vô cô nuôi Thanh-Điệp cho.*” Linh và Minh rất hợp vì cả hai đều thích đá banh và đều có cú “sút”

“ngàn cân”. Linh nói với Ba Má tôi nhận xét của Linh về sinh viên quân y Vĩnh: “*Khi nào anh Vĩnh tới, Ba Má khỏi cần bắt con ‘do thám’; vì anh Vĩnh chỉ ngồi nhìn chị Hai rồi cười chứ anh Vĩnh có nói tiếng nào đâu!*” Khi thụ huấn tại quân trường Thủ-Đức, Linh và Trung trở thành đôi bạn thân.

Vừa nhớ đến đây, tôi chợt nhận ra Toàn đã hát trở lại phân đoạn đầu. Đến phân đoạn thứ hai, lời ca làm tôi xúc động, bùi ngùi:

*“...Quiet thought come floating down
and settle softly to the ground
like golden autumn leaves around my feet.
I touched them and they burst apart
with sweet memories...” (2)*

Tiếng hát của Toàn vẫn thiết tha, trầm âm nhưng suối nguồn thương nhớ Linh và Trung cứ cuộn cuộn dâng cao trong lòng tôi.

Nhìn bầu trời trong xanh của một sáng mùa Hạ, tôi tưởng như tôi thấy lại Linh và Trung – trong quân phục sinh viên sĩ quan Trừ Bị Thủ-Đức – vào những cuối tuần xa xưa, khi Linh và Trung từ Quân Trường Thủ-Đức về Saigon thăm tôi. Rồi, từ niềm nhớ thương chất ngất trong hồn, tôi tưởng như tôi không còn nghe tiếng đàn và giọng hát của Toàn nữa nhưng tôi lại nghe được tiếng Guitar của Trung trong ca khúc mà khi xưa Trung rất thích.

Khi tiếng Guitar của Trung đến đoạn gần cuối của ca khúc *Mấy Dặm Sơn Khê*, tôi vừa quệt nước mắt vừa “ngân nga” nho nhỏ theo “tiếng đàn tưởng tượng” của Trung:

*“... Em hỡi em! Đường xa vui đấu tranh
giữa khung trời gió lộng,
nghìn sau tiếc nghìn xưa!”*

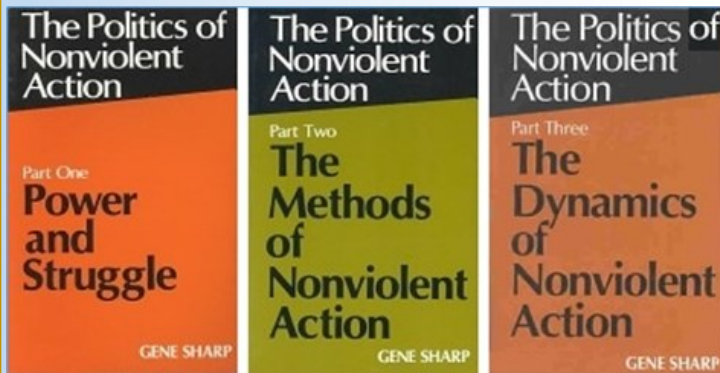
ĐIỆP MỸ LINH

<http://www.diepmylinh.com/>

1 và 2.- Elvis Presley's lyrics

Diễn Biến Hoà Bình Giải Pháp Duy Nhất để Giải Trừ Cộng Sản tại Việt Nam

Long Điền Vương Văn Giàu,
Khoá 16 SQTBTĐ



A-“Đấu Tranh Bất Bạo Động” một hình thức “Diễn Biến Hoà Bình” (DBHB) do tiến sĩ Gene Sharp đề xướng nhằm Giải Thể các chế độ Cộng sản và Độc tài.

[B-Hiện tình đất nước Việt Nam sau 46 năm do Cộng Sản Việt Nam \(CSVN\) cai trị \(2021-1975\) đã hoàn toàn suy sụp từ Quốc Phòng, Giáo Dục, đến Kinh Tế.](#)

[C-Tại sao 46 năm qua CSVN đã suy thoái trầm trọng mà chế độ vẫn tồn tại.](#)

D- Xác suất thành công của DBHB tại Việt Nam.

A- “Đấu Tranh Bất Bạo Động” một hình thức Diễn Biến Hoà Bình do tiến sĩ Gene Sharp đề xướng nhằm Giải Thể các chế độ Cộng sản và Độc tài:

Đấu tranh bất bạo động hay phản kháng phi bạo lực là một hình thức đấu tranh không dùng vũ khí mà sử dụng việc tập hợp số đông

quần chúng làm sức mạnh để gây áp lực và hóa giải một thế lực đối kháng với họ.

[Mahatma Gandhi](#) được coi như là người đầu tiên áp dụng thể đấu tranh này để giải phóng dân tộc [Ấn Độ](#) ra khỏi sự đô hộ của [Anh](#) mà dân Ấn không phải hy sinh một giọt máu nào cho sự độc lập của quốc gia họ. Đấu tranh bất bạo động cũng được biết đến từ cuộc nổi dậy của sắc dân da đen ở [Mỹ](#), lãnh đạo bởi Tiến sĩ [Martin Luther King](#).^[1], và cũng đã được nhiều dân tộc trên thế giới áp dụng như tại các nước [Đông Âu](#), như những cuộc biểu tình vào ngày thứ hai tại [Leipzig](#)

Đấu tranh Bất Bạo Động hay là DBHB đã gặt hái nhiều thành quả vẻ vang:

Từ năm 1966 đến năm 1999, các cuộc đấu tranh bất bạo động của công dân đóng vai trò quan trọng trong 50 trong số 67 lần chuyển tiếp từ [chế độ độc tài](#) (sang Dân Chủ). Cuộc đấu tranh bất bạo động hiện nay bao gồm hoạt động biểu tình phản chiến hoặc phản đối thực trạng bất công của xã hội như [Phong trào Chúng tôi thuộc về 99%](#) (We are the 99%) nhằm phản đối bất bình đẳng thu nhập tại Hoa Kỳ. Nhiều phong trào thúc đẩy các triết lý về bất bạo động hoặc hòa bình đã áp dụng một cách thực tế các phương pháp hành động bất bạo động như một cách hiệu quả để đạt được các mục tiêu xã hội hoặc chính trị. Nhưng những nhà cầm quyền, những nhóm cai trị độc tài thì luôn khiếp sợ vì DBHB là khắc tinh của chúng.

B-cai trị (2021-1975) đã hoàn toàn suy sụp từ Qu[Hiện tình đất nước Việt Nam sau 46 năm do CSVN ộc Phòng, Giáo Dục, Kinh](#)

Tế:

1- Xem nhẹ Quốc Phòng:

CSVN không chú trọng đến quốc phòng, mà chúng chỉ lo đục khoét công quỹ, làm giàu trên xương máu dân Việt. Trong khi đó Trung Cộng đang ra sức chiếm đoạt mộng ước của chúng là thôn tính vùng đất màu mỡ phía Nam TQ. CSVN xem nhẹ Quốc Phòng, họ luôn ca ngợi “Tình Hữu Nghị Việt Trung”

Trong khi Hoa Kỳ vạch trần âm mưu thôn tính Việt Nam của Trung Cộng qua “đường Lưỡi Bò”, thì CSVN tỏ ra mềm dẽo, ca tụng tình Hữu Nghị tốt đẹp giữa 2 quốc gia. Do đó khi Hoa Kỳ mong muốn kết hợp Quốc Phòng Mỹ Việt thì CSVN lảng tránh.

2-Nền Giáo Dục tại Việt Nam đang tụt hậu:

So với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, giáo dục tại Việt Nam đang tụt hậu trầm trọng

10 điều khiến giáo dục Việt Nam tụt hậu:

"Phụ huynh xem bằng cấp của con như trang sức, học sinh đối phó, sinh viên sự phạm không yêu nghề, cán bộ quản lý không đúng năng lực...", cô giáo Tô Thụy Diễm Quyên chỉ ra nguyên nhân đang kéo lùi sự phát triển của giáo dục Việt Nam.

Vẫn còn nhiều lý do nhưng 10 lý do này là những điều có thể khắc phục được, cần có tiếng nói chung và sự hợp tác của cả những



người trong cuộc lẫn phụ huynh.

1. Giáo viên không thích học tập và phát triển chuyên môn vì lương không tăng theo trình độ và năng lực mà tăng theo thâm niên. Cơ chế đánh đồng năng lực khiến người giỏi mất dần nhu cầu phát triển.

2. Giáo viên giỏi nhưng lương không đủ sống nên phải ra ngoài kiếm ăn. Vì thế không còn sức để học tập và đầu tư cho phát triển chuyên môn, ngoại trừ việc sưu tầm đề thi để đi dạy thêm. Trong lớp thì dạy qua loa vì có tâm sức đâu mà đầu tư, có đầu tư cũng vẫn bị đánh đồng với người không đầu tư.

3. Các chương trình bồi dưỡng thường xuyên không phù hợp giáo dục hiện đại và cách tiếp cận lỗi thời nên kém tác dụng. 99%

giáo viên phát triển năng lực bằng kênh duy nhất đó là đi tập huấn và bồi dưỡng thường xuyên. Giáo viên gọi đó là "đi chép phạt".

4. Quá nhiều cán bộ quản lý không đủ năng lực, không trọng dụng đúng người đúng việc, không chú trọng phát triển đội ngũ, không biết nhìn nhận, không chấp nhận sự phản biện và vì thế khó phát triển.

5. Nhiều người không yêu nghề nhưng vẫn vào nghề giáo vì không thể thi vào đâu khác. Sinh viên giỏi hiếm khi vào sự phạm, đầu vào của nghề giáo lẽ ra phải tinh hoa nhất thì lại

không hút được người tài do nghề không hứa hẹn. Họ thiếu chữ Tâm lẫn năng lực sư phạm nên đã làm hỏng hình ảnh người thầy dẫn đến mất lòng tin của xã hội.

6. Phụ huynh xem việc học và bằng cấp của con như trang sức của mình nên ép con học ngày học đêm để hơn con người khác. Họ không biết con mình thuộc trí thông minh dạng nào, năng lực tốt nhất là gì, mục tiêu ra sao mà chỉ cần điểm số do đó không quan tâm chất lượng giáo dục thực sự mà chỉ quan tâm bằng cấp và giấy khen.

7. Những người giỏi không chịu nổi cách làm việc áp đặt và quan liêu của đại đa số cán bộ quản lý nên giáo dục không hút được nhân tài.

8. Học sinh không được dạy cách học tập chủ động mà chỉ học đối phó. Học sinh không xác định được mục đích việc học mà chỉ học để thực hiện mong muốn của bố mẹ và bố mẹ nào cũng mong con mình là bác sĩ, kỹ sư. Thực lực những người trẻ thiếu kỹ năng, dư bằng cấp là một biểu hiện lệch lạc của giáo dục, không chỉ là lỗi của giáo dục mà còn là lỗi của cả phụ huynh.

9. Chương trình giảng dạy thiếu khoa học. Không dễ gì mà giáo viên được phép sáng tạo bởi sự quy chụp của những người đi thanh tra thường dùng chiếc mũ "sai quy chế" hoặc "sách giáo khoa là pháp lệnh". Sách giáo khoa của Việt Nam nặng về lý thuyết và kém về ứng dụng.

10. Nhiều cuộc thi không thực tế mà chỉ như sân khấu và tất cả cùng diễn để lấy thành tích. Cách đánh giá giáo viên giỏi không dựa vào kết quả sản phẩm giáo dục là học sinh mà chỉ

dựa vào những gì giáo viên "diễn" trong một tiết dạy đã chuẩn bị công phu. Cách đánh giá học sinh cũng chỉ đánh giá được khả năng ghi nhớ thông tin, tức là bậc thấp nhất của nhận thức và tư duy. Những phương pháp rèn luyện và đánh giá được kỹ năng thì chưa có thang điểm chính thức, do đó bị xem nhẹ.”

(Giáo viên **Tô Thụy Diễm Quyên, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**)

3-Kinh tế Việt Nam sụt giảm trầm trọng:

Sự tụt hậu kinh tế Việt Nam so với các nước trong khu vực ngày càng lớn.

Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (World Bank), thu nhập bình quân đầu người năm 2014 của Việt Nam là 2.052 USD, trong khi Singapore là 56.287 USD, Malaysia là 10.830 USD, Thái Lan là 5.561 USD và Indonesia là 3.515 USD.

Như vậy, chỉ tiêu này của nước ta tụt hậu so với Hàn Quốc chừng 30 đến 35 năm, Malaysia khoảng 25 năm, Thái Lan chừng 20 năm, Indonesia và Philippines chừng từ 5 đến 7 năm. Đến năm 2038, Việt Nam mới có thể bắt kịp năng suất lao động của Philippines và đến năm 2069 mới có thể bắt kịp Thái Lan...

Báo cáo “Việt Nam 2035 – Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ”, do các chuyên gia World Bank và Việt Nam thực hiện – được nhận xét là quá lạc quan, khi cho rằng Việt Nam nếu duy trì mức tăng trưởng tối thiểu 7% mỗi năm để nâng mức thu nhập trung bình lên trên 7.000 USD vào năm 2035, tuy nhiên đã đề xuất nhiều khuyến nghị quan trọng, đặc biệt là cải cách thể chế.....

.. Việt Nam ‘sa lầy’ trong tư duy giáo điều về chủ nghĩa Mác – Lê, chủ nghĩa xã hội trong thời gian dài, khiến cho cải cách thể chế không mang lại hiệu quả.

Đào tạo cho các lớp ‘cán bộ nguồn’, chương trình chính khóa về tư tưởng Mác – Lê Nin trong các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề

chiếm dụng lượng lớn đã làm kéo dài thời gian đào tạo, gây nên những phản ứng từ học sinh và đối với vấn đề cải cách giáo dục, đào tạo.....

<https://>

www.diendanthekey.net/2016/04/bbc-giai-ma-su-tut-hau-cua-viet-nam.html?m=1

C-Tại sao 46 năm qua CSVN đã suy thoái trầm trọng ở những lĩnh vực trọng yếu Quốc Phòng, Giáo Dục và Kinh Tế mà chế độ vẫn tồn tại.

CSVN vẫn tồn tại do các nguyên nhân như sau:

1-Trông chờ:

Người dân trong nước trông chờ thể lực Quốc Tế giải thể Chủ Nghĩa Cộng Sản như trong thập niên 90. Nhưng hiện nay Mỹ và các nước Dân Chủ Âu Châu, Úc Châu không còn đặt nặng về sự tồn tại của Chủ Nghĩa Cộng Sản mà họ chỉ lo phát triển chính quốc gia mình. Người dân tự quyết định vận mệnh của quốc

gia đang sống, không ai làm thay.

2-DBHB là giải pháp tối ưu:

DBHB sẽ thực sự khởi động dẹp tan chủ nghĩa cộng sản khi toàn dân VN không thể sống trong chế độ hà khắc, đồng loạt đứng lên. Không cần sự can thiệp của các nước khác.

3-Hệ quả của sự cai trị độc tài:

Sự cai trị hà khắc của CSVN, bóp nghẹt sinh hoạt dân chủ khiến cho đất nước tụy suy thoái, nhưng mọi thế và lực để lật đổ CSVN chưa đủ



mạnh để thực hiện một cuộc Cách Mạng. Sau 46 năm sống trong khủng bố, kèm kẹp của thể chế CS người dân Việt Nam e dè, sợ hãi mọi thay đổi. CSVN tạo ra một xã hội không còn ai tin ai, bằng thủ đoạn tuyên truyền lừa đảo khiến cho người dân không còn phân biệt trắng đen, đúng sai, ý lại mong người khác làm thay cho mình. Nhưng Dân Chủ không thể xin mà có, Dân Chủ không do người nước khác làm thay, mà phải do chính người dân trong nước tự quyết định, đó là DBHB đến từ người dân VN. Hiện nay CSVN rất lo sợ DBHB, chúng đã đưa lên hàng quốc sách: **CHỐNG DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, CHỐNG TỰ DIỄN BIẾN NGAY TRONG CÁC ĐẢNG VIÊN CSVN:**

Hội đồng Lý Luận Trung Ương CSVN đã đưa ra những chỉ thị quan trọng: **Đảng lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch** mọi có những thay đổi âm thầm khác với chế độ Xã Hội chủ nghĩa lạc hậu và nhiều tham nhũng.

D- Xác suất thành công của DBHB tại Việt Nam hiện nay:

DBHB là giải pháp duy nhất làm sụp đổ chế độ CSVN mà không gây thiệt hại nguyên khí quốc gia.

Vì DBHB không sử dụng bạo lực, không gây chiến tranh, không trả thù nên phù hợp với nguyện vọng của toàn dân Việt Nam,



đồng thời DBHB cũng phù hợp với xu hướng thời đại toàn thế giới. Từ lâu những thế lực đấu tranh tại quốc nội và hải ngoại có xu hướng cổ vũ lật đổ CSVN bằng bạo lực, làm cho toàn dân Việt Nam lo sợ cho bản thân, gia đình và quốc gia chìm đắm trong loạn lạc, đao binh, nên không tạo được hưởng ứng của đa số đồng bào. Do đó khi DBHB xảy ra không làm hao tổn nguyên khí quốc gia và thời kỳ HẬU CỘNG SẢN toàn dân dễ dàng tăng trưởng theo kịp với các nước chung quanh. Do đó DBHB cũng phù hợp với ngay trong hàng ngũ cán bộ CSVN thuộc lớp trẻ đang mong

Tóm lại:

DBHB là điều mà toàn dân Việt Nam đang mong mỏi, ngay cả trong nội bộ CSVN nhiều đơn vị, cá nhân đã và đang TỰ DIỄN BIẾN.

Bộ Chính Trị CSVN không phải vô cớ mà phát động nhiều biện pháp, quốc sách chống DBHB và Tự Diễn Biến, vì nhiều biến động trong nước đã bộc lộ DBHB sẽ xảy ra tại Việt Nam trong thời gian tới đây. Hàng ngày trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình nhà cầm quyền CSVN đã phát động nhiều chiến dịch, phòng và chống DBHB. Từ Trung Ương cho đến địa phương nhiều cuộc hội thảo, học tập chống DBHB và Tự Diễn Biến cho thấy CSVN lo sợ DBHB ra sao. Thời gian 46 năm kể từ khi CSVN thôn tính Miền Nam 1975 đã lộ rõ thất bại của Chủ Nghĩa Cộng Sản trên các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, giáo dục... người dân Việt Nam nay đã ý thức được vận mệnh Quốc Gia không thể để rơi vào tay bọn bất tài, thất nhon, bất đức CSVN. Diễn Biến Hoà Bình sẽ giải đáp mọi nhu cầu cho việc canh tân và phát triển đất nước thoát cảnh nghèo đói, lạc hậu, trì trệ trong Thiên Niên Kỷ Mới.

**Long Điền Vương Văn Giàu,
Khoá 16 SQTBTĐ**

RÓT NỮA ĐI EM NGƯỜI EM QUẢNG TRỊ...

giọt nước mắt em rơi vào chén rượu
anh uống mềm môi người lính phong trần
lại đây _ gần anh sát thêm chút nữa
thấy ấm chút tình cô lẽ mong manh

cuộc chiến tranh nào mà không đau đớn
thương cho đời em thân phận nàng kiều
anh thành lính nghèo tuổi vừa mới lớn
lìa bỏ gia đình chưa có người yêu

tuổi anh xanh theo màu lá liêu xiêu
gói xác từng thằng rách bươm áo trận
tiến chúng nó đi giọt sầu mằn mặn
ước hẹn một ngày hội ngộ bên kia

lại đây đi em đêm chẳng chia lìa
để rồi sáng mai đời chia đôi ngã
mình gặp nhau đây dù là xa lạ
nói chuyện vợ chồng như đã từ lâu

lại đây ôm anh đêm đã rất sâu
chén rượu ngã màu hồn sông xác núi
anh đã rất lâu sống đời gió bụi
gạo sấu rau rừng quên tuổi xuân qua

giọt nước mắt em trôi nổi mằn mà
có cả đắng cay thật thà trong đó
chiến trận rừng sâu anh làm ma xó
về lại phố phường góc nhỏ từ bi

chỉ đêm nay thôi xin hết nhu mì
rót nữa đi em người em Quảng trị...

Lan Phi



THÁNG 3...MỞ ĐƯỜNG MÁU

trên lưng gió nghe mặt trời ca hát
đường chim bay đá dựng lá bạc màu
con đường máu gai mây che chắn lối
tiếng gà rừng tao tác dậy lao xao

tháng ba lạnh những năm mờ chôn vùi
khẩu súng Colt luôn mở chốt an toàn
luơng thực cạn mắt nhìn nhau ngỡ ngác
trái cây rừng lót dạ uống sương tan

đường đi tản bầy cọp rừng nghiêng ngữa
mắt đăm đăm căng như sợi dây đàn
tấm bản đồ máu đã lem phân nữa
chí anh hùng mấy bận chít khăn tang

ta bỏ lại lửa ngút trời biên giới
hồn như say khói súng xác quân thù
đỉnh Đại Lãm tà áo ai sương khói
phải chăng nàng Tô thị đứng vọng phu

Lan Phi

Hành quân Quyết Thắng 45

Ranh giới tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên



Lê Bá Khiếu

Tình hình tổng quát:

Vào đầu năm 1972, Huế, Quảng Trị dân di tản. Tình hình an ninh không khả quan lắm. Trung Đoàn 4 thuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh do

đại tá Lê Bá Khiếu chỉ huy từ Quảng Ngãi được điều động đến Huế tăng phái cho Sư Đoàn 1 Bộ Binh với nhiệm vụ giữ an ninh thị xã Huế và vùng phụ cận.

Sơ khởi, Bộ chỉ huy Trung Đoàn đóng tại Thành Nội (trường Đào Duy Từ). Sau đó chừng hai tuần được điều động đến phía Tây Bắc Huế, đóng tại căn cứ Bình Minh (Hiệp Khánh) khu vực hoạt động Tây Hòa Mỹ, căn cứ Bastogne, đường đi Ashau, A Lưới, quận Phú Vang, cửa bể Thuận An, an ninh thành phố Huế.

Vào khoảng tháng 4.1975, Trung Đoàn được tăng phái cho Sư Đoàn Nhảy Dù, di chuyển đến căn cứ Hòa Mỹ (Camp Evan) thay thế Lữ Đoàn Dù do đại tá Trần Quốc Lịch (lúc đó chưa lên tướng) chống giữ tuyến phòng thủ Nam sông Mỹ Chánh đối đầu với các Sư Đoàn chính quy Bắc Việt. Cộng sản Việt Nam mở các cuộc tấn kích bộ binh, thiết giáp nhưng đều bị đẩy lui. Trung Đoàn 4 Bộ Binh giữ vững phòng tuyến.

Vào khoảng tháng 8 năm 1972 các lực lượng vượt sông Mỹ Chánh tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị (Đình Công Tráng), Trung Đoàn 4 Bộ Binh trở thành lực lượng trừ bị cho cuộc hành quân.

Ngày N, các đơn vị vượt tuyến xuất phát (sông Mỹ Chánh). Khoảng ngày N+3, Cộng sản Bắc Việt đưa một Trung Đoàn (+) vòng phía sau chiếm lãnh khu vực Cầu Nhi - ranh giới Quảng Trị và Thừa Thiên - cắt đường tiếp tế chính quốc lộ 1 từ phía Nam lên.

Trung Đoàn 4 BB được lệnh trở lại khai thông quốc lộ 1, giữ an ninh đường tiếp tế chính cho cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị.

Diễn tiến hành quân:

Địch:

Một Trung Đoàn thuộc Sư Đoàn 304 Cộng sản Bắc Việt được tăng cường các đơn vị phòng không hỏa tiễn AT3 chốt giữ Cầu Nhi quốc lộ 1 ranh giới Quảng Trị và Thừa Thiên cắt đường tiếp tế chính của cuộc phản công tái chiếm cố thành Quảng Trị từ Nam lên Bắc.

Bạn:

Trung Đoàn 4 BB, và còn có các đơn vị bạn khả dụng trong vùng hành quân.

Quan niệm Hành Quân:

Nỗ Lực Chính:

Sử dụng Tiểu Đoàn 3/4, Thiếu Tá Mai Văn Hóa Tiểu Đoàn trưởng tăng cường Chi đội chiến xa, nỗ lực chính theo quốc lộ 1 đánh chiếm MT 31 và 32 (coi phóng đồ hành quân).

Sau 4 phi tuần bắn phá MT (Mục Tiêu) 1, TĐ 3/4 và chiến xa tiến vào mục tiêu. Địch chống trả mãnh liệt, dùng AT3, ĐLPK (đại liên phòng không) chống trả nhưng nhờ Hỏa Lực CX (chiến xa), và quân sĩ TĐ 3/4 kiên trì, men theo phía Đông quốc lộ 1, chiếm và kiểm sát mặt trận sau 2 giờ giao tranh.

Nỗ Lực Phụ:

Chi đoàn TQV (Chi đoàn Thiết Quân Vận) do Đại úy từng chỉ huy và ĐĐ TS (đại đội trinh sát) 4 do Trung úy Lê Quang, di chuyển từ Tây Nam quốc lộ 1 tiến chiếm MT 41, 42. Sau khi pháo binh bắn phá, CĐ TQV và ĐĐ TS 4 tiến thẳng vào MT. Địch chống trả tương đối yếu.

Trừ bị 1: Tiểu Đoàn 4/4 tại căn cứ Nancy

Trừ bị 2: Tiểu Đoàn 1/4 căn cứ Hòa Mỹ

Yểm trợ trực tiếp: Tiểu Đoàn 11 Pháo Binh do Trung Tá Thông TDT/SĐ1BB.

Yểm trợ tổng quát: Tiểu Đoàn PB 155 và 175 ly, căn cứ Evan, hải pháo Hoa Kỳ từ hạm đội 7 đậu ngoài hải phận bắn vào yểm trợ.

Không Quân: KQ Hoa Kỳ, máy bay C 130 võ trang bao vùng

Chỉ Huy - Truyền Tin:

BCH/HQ di chuyển theo Cánh Quân Nỗ Lực Chính

BCH chính tại Căn cứ Hòa Mỹ

Tiếp Tế, Tản Thương

Kết quả trận hành quân 45

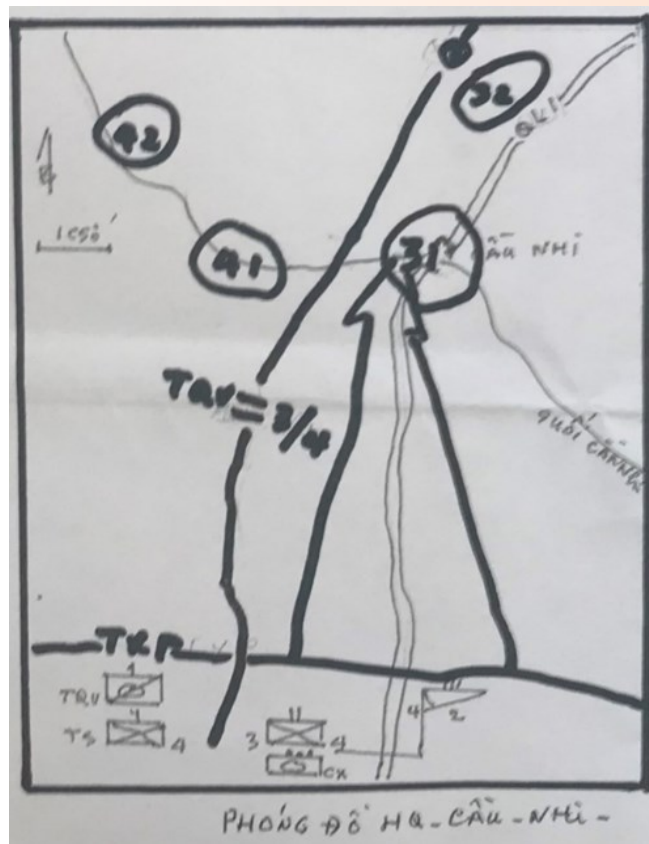
Địch:

Nhân mạng: 24 chết tại chỗ, 1 tù binh.

Vũ khí: 3 PK, 4 B40, 11 vũ khí cá nhân, 12 HT AT3, 2 máy truyền tin.

Bạn:

1 Chiến xa trúng hỏa tiễn, pháo thấp hư hại nhẹ, 1 TQV bị đứt xích, 6 binh sĩ bị thương nhẹ.



Tại sao quân ta thắng trận này không mấy khó khăn:

Các đơn vị thuộc QĐ1 (Quân Đoàn 1) đã nghiên cứu và học hỏi cách đánh “Chốt Điểm” hay “Chốt Kiềng” của quân Cộng sản



Việt Nam. Do đó khi địch quân áp dụng chiến thuật này họ bị đánh bại.

Đặc biệt địa thế vùng đồi núi Thừa Thiên, Quảng Trị không có mìn bẫy, bắn tỉa như ở Quảng Nam, Quảng Ngãi; do vậy mà việc điều quân tương đối dễ dàng.

Các cuộc hành quân Quảng Trị, Thừa Thiên có thể nói là trận địa chiến cho nên đòi hỏi tinh thần chiến đấu quân sĩ, thêm vào kế hoạch phối hợp hỏa lực đúng sẽ giữ được phần thắng.

Cánh quân nỗ lực chính: Chạm địch thành nhiệm vụ tốt đẹp. kiểm soát trận địa mạnh khi vào MT 31, quân Bắc Việt đã bắn HT AT3 và B40 vào chiến xa nhưng tất cả đều

bị quân ta chế ngự, tiêu diệt.

Những chuyện bên lề cuộc hành quân:

Sau khi tăng cường cho Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đánh trận Chi Bưu, đông nam thị xã Quảng Trị, Chi đoàn TQV của Đại úy Tùng (Tôi không biết Thiết đoàn nào) từ trong Nam ra tăng phái. Khi chi đoàn thiết quân vận đến trình diện Trung Đoàn 4 BB/Căn Cứ Hòa Mỹ, sau khi thuyết trình, Đại úy Tùng yêu cầu một điều: “CĐ tôi đã ra Quảng Trị trên ba tháng rồi, sau trận này Đại Tá cho về Huế nghỉ một tuần”. Tôi đồng ý, ông ta rất vui vẻ. Sau trận này, tôi không gặp đại úy Tùng nữa, chẳng biết bao giờ bây giờ ông ở đâu?

Tôi chấp thuận lời yêu cầu của Đại úy Tùng, tăng cường thêm Đại đội Trinh Sát 4 do Trung Úy ĐĐT Lê Quang chỉ huy. (Trung úy Quang sau này lên Thiếu tá, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/ Trung Đoàn 5/ SĐ 2BB hiện ở tiểu bang Oregon, Hoa Kỳ). Không phải từng thiết như thông thường, tôi ra lệnh ĐĐ Trinh Sát 4 được ngồi trên TQV tại tuyến xuất phát. Khi pháo binh bắn phá mục tiêu 41 xong, và bắn một tràng Đạn Khói, và di chuyển hỏa lực về phía tây.

Khi bắt đầu bắn đạn khói, CĐ tiến thẳng vào MT. Nếu xe nào bị hư hại, để lại tại chỗ, sẽ có quân đến giữ an ninh.

Cánh quân nỗ lực chính sau khi 5 phi tuần oanh kích MT 31, bộ binh và chiến xa đánh thẳng vào mục tiêu. Cánh quân nỗ lực chính chiếm mục tiêu 31 trong vòng 2 giờ sau khi oanh kích.

Các cánh quân chính và phụ đã hoàn thành nhiệm vụ tốt đẹp. kiểm soát trận địa trong vòng 3 giờ.

Sau trận này Trung Đoàn 4 BB được trở về



Đoàn 1/4 hiện ở San Jose, California

Thiếu Tá Đoàn Hiếu, TĐT ĐĐ 2/4 hiện ở Úc
Châu

Thiếu tá Mai Văn Hóa, TĐT ĐĐ 3/4 đã hy sinh
Trung tá Chế Quang Thảo, TĐT ĐĐ 4/4 hiện ở
Houston, Texas.

Thiếu tá Lê Quang, nguyên Đại đội trưởng ĐĐ
TS 4 hiện ở Portland, Oregon

Phản công tái chiếm quận lỵ Quế Sơn, Căn
Cứ Ross, Đèo Le, Quảng Nam

Giải tỏa áp lực địch quân quận Tiên Phước,
Quảng Tín

Tái chiếm Căn cứ Ròng Vang, giải tỏa áp
lực địch quân Quận Mộ Đức, Quảng
Ngãi.

Xin được ghi thêm:

Dù rằng chúng ta đã rời quân ngũ gần nửa
thế kỷ, tôi vẫn nhớ tình chiến hữu của quý vị
đã tận tình giúp Trung Đoàn 4 ĐĐ2 BB hoàn
thành nhiệm vụ tốt đẹp.

Thiếu Tá Trần Khâm, Tiểu Đoàn trưởng Tiểu

Lê Bá Khiếu,

Nguyên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 4
BB/ĐĐ2



Chú thích của Ban Biên Tập:

Sau khi phối kiểm tin tức từ nhiều nguồn tin
đáng tin cậy, Thiếu Tá Lê Quang cho biết vị
Đại Úy Kỳ binh anh dũng này (đại úy Tùng)
sau lên Thiếu Tá, chiến đấu đến cùng và đã tự
sát (tuần tiết) bằng lựu đạn trong những ngày
cuối cùng của QLVNCH khi Cộng Sản Bắc
Việt chiếm miền Nam Việt Nam.



Từ trái: Thiếu tá Lê Quang, Đại tá Lê Bá Khiếu, Sư Đoàn 2BB – hình năm 2015

NGÀY QUỐC HẬN THỰC VŨ VỚI “ANH Ở ĐÂY BẠN BÈ ANH VẪN Ở ĐÂY”

Bài viết do CH.BS. NN Thanh chuyên:

Vào ngày 30 thg 4, 2021, CH Hoàng Lan Chi đã viết:



Di ảnh nhạc sĩ Thực Vũ

<https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/anh-o-day-doan-chinh.8LpStykKOC.html?>

Với tôi bản nhạc làm tôi xúc động vào ngày 30/4 vẫn là “ANH Ở ĐÂY, BẠN BÈ ANH CŨNG Ở ĐÂY” của Thực Vũ. Mỗi năm nghe bản này lại ứa nước mắt. Cũng như tôi cũng ứa nước mắt khi nghe “Đêm chôn đầu vượt biển”.

Thực Vũ là một vị sĩ quan Quân Đội và đã chết trong cuộc Tù Đày sau Ngày 30 Tháng Tư 1975, ông tử trần trong ngục tù ở miền Bắc. Ông để lại cho đời bản Nhạc Bi Hùng: “Anh ở đây, bạn bè anh cũng ở đây”.

Lời Thơ Nhạc: Lời 2 của Vũ Đức Nghiêm

1- Anh ở đây, bạn bè anh cũng ở đây.

Áo rách xác xơ vai gầy

Cùng chung kiếp sống lưu đày

Anh ở đây, ngày này cơm không đầy chén
Chiều chiều xa trông đàn én
Kiếm mỗi thấp thoáng bay nhanh
Toa liền toa, tàu đi trong ánh hoàng hôn
Tiếp nối những dư âm buồn
Thành thơ ray rút tâm hồn
Trăng ngậm sương, mịt mờ không soi nẻo tôi
Đường dài sao rơi lạc lối
Cho lòng giăng mắc không nguôi
Chiều Suối Máu xót xa buồn nhớ con
Tình thương Em vẫn đong đầy khoé mắt
Chiều Long Giao sương mờ đêm u uất
Nhớ thương vui đây hẹn hò vương chân mây
Anh ở đây, bạn bè anh cũng ở đây
Vẫn giếng nước sâu bên cầu
Tìm trăng, trăng vương dây gầu
Anh ở đây, ngày ngày bên trong rào sắ
Hận thù ưu tư chồng chất
Giữa lòng núi cũ, sông xưa

2-Anh đẩy xe, bạn bè anh cũng đẩy xe
Dưới nắng gắt gay trưa hè
Lòng đau viễn xứ ê chề
Mưa chiều đông nhạt nhòa mưa rơi lạnh giá
Ngậm ngùi trông nhau lặng lẽ
Chân buồn đếm bước lê thê
Ôi đời ta, ngờ đâu trăm đắng nghìn cay
Khúc sắn, bát ngô vui đây
Sầu nuôi thân xác hao gầy
Bao ngày qua đợi chờ tin vui chẳng thấy
Hận thù yêu thương còn đây
Vui đàn như cánh chim bay
Người giữ nước phát giam miền núi xa
Chiều Sơn La mưa rơi nhòa nước mắt
Người đi xa trong niềm đau chát ngắt
Lối xưa không về, hẹn hò đành đơn sai

Ôi người đi, về đâu khi nắng chiều phai?
Nắng úa xót xa thương người
Chiều nao gục ngã trên đồi
Chim rủ nhau về rừng ru anh ngủ mãi
Hình hài tan theo cỏ cháy



Ôi người đi, về đâu khi nắng chiều phai?
 Nắng úa xót xa thương người
 Chiều nao gục ngã trên đồi
 Chim rú nhau về rừng ru anh ngủ mãi
 Hình hài tan theo cỏ cháy
 Kiếp người kiệt sức buông tay
 Anh ở đây! Anh ở đây! Sao anh vẫn còn ở
 đây?

Nghe Đoàn Chính con trai Đoàn Chuẩn hát:
<https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/anh-o-day-doan-chinh.8LpStykKOC.html>

Năm 1975, Nhạc sĩ Thục Vũ bị đưa về Long Giao rồi đến trại tù Tân Hiệp – Biên Hòa. Ở đây, ông đã sáng tác nhạc phẩm “Suối máu”, với 8 câu thơ cảm đề cũng của Thục Vũ:

“Em ở Sài Gòn anh ở đây
 Đồi pha cát trắng kềm gai đầy
 Ngăn ngơ dăm chuyến tàu xuôi ngược
 Đề nhớ nhung về che khuất mây
 “Tôi vẫn thường đêm thương nhớ con
 Thương em tình nghĩa vẫn vuông tròn

Thương mình ray rứt từng đêm trắng
 Thương bạn anh trong chuyện mắt còn
 “Anh ở đây bạn bè anh cũng ở đây
 Áo rách xác xơ thân gầy
 Cùng chung nếp sống lưu đày
 Anh ở đây ngày ngày cơm chưa đầy chén
 Chiều buồn ra xem bầy én
 Kiếm môi thấp thoáng bay quanh...”

Từ net:

Một buổi sáng sớm, tôi đang lúi húi trông luống xu hào, bỗng thấy bên mình có cái gì kêu phàn phật. Từ từ ngược lên, tôi thấy một mảnh quần tây-di rách bị gió thổi bay lác lác làm nên tiếng động nghe cũng... vui tai. Tôi nhận ra ông Phan Lạc Phúc, khoác chiếc áo tây di cũng tả tơi “đồng bộ” với cái quần rách. Nước mắt ông Phúc chảy rất chậm trên mặt, ông nghẹn ngào cất tiếng:

– Thằng Sâm chết ở bệnh xá đêm qua rồi. Tôi lặng người, bởi mới hôm qua, tôi lên sang bệnh xá thăm, Thục Vũ đưa cho tôi hai gói thuốc lào nhỏ, anh nói: “Tôi mệt không hút thuốc được nữa”. Ngồi nói chuyện vài phút, anh Tô Kiềm Ngân ở trạm xá này cũng đến ngồi chơi. Tôi thấy Thục Vũ vẫn còn khỏe, vậy mà đêm qua đã ra đi.

Sau đó, anh Tô Kiềm Ngân nói với tôi lời an ủi đúng nhất, ngắn nhất và cũng bi thảm nhất: “Mừng cho nó, từ nay nó không còn biết đói rét và không ai hành hạ được nó nữa”.

Đám tang Thục Vũ, hình ảnh bi thảm nhất trong cuộc đời chúng tôi

Nhưng vào buổi chiều năm 1977, khi đồi núi Sơn La bắt đầu chạng vạng, chúng tôi đang làm những công việc cuối cùng ở vườn rau thì bất chợt nhìn sang lối ra từ bệnh xá một khung cảnh hết sức đau lòng. Trên con đường đá cũ nhỏ, vòng theo sườn núi cao vút chập chùng, cách vườn rau là cái ao, đám tang bắt đầu di chuyển chậm chạp. Hai anh cai tù vác súng AK đi đầu, theo sau là một anh tù cầm vài nén nhang, đến 4 anh tù khiêng cỗ

quan tài mộc, sau cùng lại là 2 anh cai tù vắc súng AK. Suốt con đường dài âm u đó, chỉ có đám người ấy lặng lẽ chuyển động như những bóng ma.

Ở vùng đồi no bóng tối đổ xuống rất nhanh, mang theo sương mù mỏng dăng ngang triền dốc dựng đứng như những bức tường đá của nhà giam thiên nhiên, chẳng cách nào thoát ra được. Chúng tôi biết chắc đó là đám ma Vũ Văn Sâm tức nhạc sĩ Thục Vũ. Tất cả hơn ba chục tù nhân trong đội rau đứng ngẩn ra, dán mắt nhìn theo cái đám ma thê thảm ấy. Ông Phan Lạc Phúc, đến bên tôi, không nói lời nào, quay mặt đi giấu nước mắt. Nhìn sang phía bên trạm xá, Tô Kiều Ngân và mấy anh bác sĩ trẻ cũng là tù, đứng sau hàng rào kẽm gai cũng ngo ngẩn. Ngân vẫy tay cho tôi và anh Phan Lạc Phúc chẳng biết để làm gì. Là một sự cảm thông tận cùng hay nói lời từ biệt.

Mấy tay coi tù cũng đứng lặng, nhìn chúng tôi và họ hiểu rằng lúc đó dù bắt chúng tôi thu dụng cụ về trại cũng chẳng ai chịu về, dù có bị bắn tại chỗ. Tất cả đứng như tượng

gỗ dỗi theo đám tang đi trong buổi hoàng hôn lạnh ngắt, dần khuất vào cuối con đường cong phía chân núi. Sương mù bắt đầu tỏa xuống. Ai đó bỗng cất lên tiếng hát “Son La âm u núi khuất trong sương mù. Đoàn thù tha hương cất bước lê trên đường...”. Một bài hát xưa cũ của những nhà cách mạng thương tiếc những chiến sĩ bị giặc bắt cầm tù ở Sơn La. Sao lúc này nó hợp với chúng tôi thế.

Hình ảnh cái đám ma Thục Vũ còn in đậm trong tâm khảm chúng tôi cho đến bây giờ. Tôi chắc anh Tô Kiều Ngân, đến cuối đời cũng chưa quên được hình ảnh này. Nó trở thành những kỷ niệm rất riêng nhưng cũng lại rất chung của những ai đã từng sống dở chết dở qua những cái được gọi là “trại cải tạo”.

Nhạc sĩ Thục Vũ tên thật là Vũ Văn Sâm, Trung tá Chiến tranh Chính trị, Tham mưu trưởng khối Chiến tranh chính trị Trung tâm Huấn luyện Quang Trung, vào tù năm 1975 và qua đời trong vùng rừng núi Sơn La, Bắc Việt năm 1977, sau gần hai năm tù đầy



ĐÊM THU ĐỐI BÓNG RIÊNG MÌNH

**Thu thả lá cho mùa vàng phố thị
Nơi tha phương chiều nắng nhạt màu mây
Lá xa cành theo gió thần thờ bay
gợi lòng nhớ phố xưa chiều xuôi ngược.**

**Sơn khê đã vạn dặm trường sông nước
Nửa vòng quay, đôi bờ nhớ mịt mù
Tháng năm dài, nhật nguyệt tựa thiên thu
nên vạt tóc sớm nhuộm màu sương gió.**

**Dáng Thu lướt trong bóng đêm mờ, tỏ
Phố phường như đang dỗ giấc xanh xao
Đêm tàn ngàn cho hồn lạnh chiêm bao
Gom quá khứ lờ mờ tìm nhân ảnh.**

**Trăng viễn xứ đượm nét buồn hoang lạnh
Ảnh hình xưa chìm khuất cõi mịt mù
Đã sang mùa, ước mộng cũng mong lung
Đời tán, tụ. Người lất lây, trầm, bổng!**

**Gửi về đâu những nỗi niềm hoài vọng?
Giữa đêm thu ngồi đối bóng riêng mình
Nhìn trăng mờ đang nghiêng ánh huyền linh
thấy Đà Lạt, Em, Tôi và... kỷ niệm!**

HUY VĂN

TÂN KHÓA SINH

Sau trận Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, các phân khoa thuộc viện đại-học Saigon tạm thời đóng cửa, nhiều sinh-viên nhận được giấy gọi nhập ngũ. Lệnh tổng động-viên được phổ biến trên hệ-thống truyền thanh, truyền hình toàn quốc. Bạn bè thân thiết đã đi trình diện gần hết, riêng tôi được thảnh thơi thêm ít hôm, cho đến khi có một quân nhân thuộc nha Động-Viên đem tận tay giấy mời lên Quân-Vụ Thị-Trấn Saigon làm thủ tục nhập-ngũ, theo học khóa 4/72 SQT.B.

Trong những năm 71, 72, phong trào Hip-py để tóc dài, đeo kính mát to bản đang thịnh hành trong giới trẻ và giới sinh-viên. Trung-tâm 3 tuyển-mộ nhập-ngũ vẫn chưa lên án tử hình đám ‘lính mới’ bọn tôi, có lẽ vì họ quá bận với việc làm thủ tục đón nhận hàng ngàn sinh viên nhập ngũ. Buổi sáng vào trình diện, đến chiều nếu không có tên trong danh sách đi thụ-huấn, lại được cấp giấy đi phép một tuần. Trong thời gian bọn tôi đi phép, trung-tâm 3 đưa lên Thủ-Đức và trường Hạ-Sĩ-Quan Nha-Trang Đồng Đé các khóa 3, 4, 5/72 (cả ba khóa này đều có ở hai nơi, vào quân trường cách nhau hai tuần lễ).

Đi phép đến độ phát chán. Những người còn lại cũng mong lên-đường đi thụ-huấn, kể cả những anh ‘dờ hơi, dở hám’, đóng tuồng ‘Romeo Juliette’. Buổi sáng, chào từ-giã cô



bạn gái, rơm-rớm nước mắt, đến chiều cầm tờ giấy đi phép, lù-lù dẫn xác trở về. Cứ thế, làm vài ba lần, người đẹp chán-nản ... Thôi ông ơi! làm ơn đi luôn cho rồi!

Đoàn xe GMC chở đám ‘Tân-Binh Dự-Bị Sĩ-Quan’ tạp-nhập bọn tôi từ Trung-Tâm 3 Tuyên-Mộ Nhập-Ngũ đến trường Sĩ-Quan Trừ-Bị Thủ-Đức vào buổi trưa. Xe chạy chậm chậm qua cổng có hàng chữ Trường Bộ-Binh, lúc đó chẳng ai thèm để-ý, lo bàn tán xôn-xao, gặp ai cũng vẫy tay. Hai ông quân-cảnh đứng gác nơi cổng trường nhìn lên mỉm cười, như thềm nói ‘Đám Hippy này sắp tới số, mà vẫn chưa biết!’.

Xe ngừng lại cuối vũ-đình-trường Dzien-Hồng, bên hông đại-giảng-đường trường Bộ-Binh (Lúc đó bọn tôi vẫn chưa biết tên chính thức của trường đào-tạo sĩ-quan trừ-bị, vẫn gọi là trường sĩ-quan Thủ-Đức). Tôi vác túi quân trang (sac Marin) nhảy xuống xe, rồi đi theo mọi người vào đại giảng-đường. Bên trong khung cảnh ồn ào, hỗn-độn, mặc dầu khóa tôi không đến 500 người. Dường như tất cả 500 cái miệng cùng nói một lúc, tiếng bạn bè gọi nhau ơi-ới, bàn tán xôn-xao.

Mấy ông sĩ-quan cán-bộ đứng phía trước nói chẳng ai nghe, có lẽ đoàn xe chở bọn tôi tới sớm, nhà trường chưa chuẩn bị kịp. Trong tình trạng này, không ai làm việc được, rồi sĩ-quan cán-bộ chạy qua một đại đội SVSQ thuộc tiểu-đoàn 4/SVSQ, khóa 2/72 ở bên cạnh, mượn đỡ bốn, năm ông SVSQ khóa đàn anh ‘Huynh Trưởng’ qua làm việc.

Bên trong đại giảng-đường, đám ‘tạp-lục Tùng-Lâm, tùm-lum’ vẫn mãi nói chuyện, xay-xưa bàn tán, coi trời đất như ‘vung’, bỗng nghe tiếng quát tháo, la hét thật to ngay từ

ngoài cửa, nơi có mấy ông lên ra ngoài đứng hút thuốc lá. Cả hội trường bỗng dưng im-lặng lạ thường, bọn tôi quay đầu nhìn ra cửa chứng kiến cảnh mấy ông nghiền thuốc lá bị dẫn độ vào bên trong ... Rồi tiếng quát tháo của mấy ‘ngài’ huynh trưởng liên tục vang lên ‘Tất cả chông tay xuống’. Mấy anh động tác làm như máy, chông hai tay xuống đất như ‘hít đất’, có một người lính quỳnh, chậm chạp, làm ông huynh-trưởng xấn lại ‘Ông có biết tuân lệnh không?’, một ông đàn anh khác vẫn giọng nói rất to, rất lớn thêm vào ‘Phạt tôi đã đi huynh-trưởng, đàn em mới vào định phá kỷ-luật trường Bộ-Binh’, ‘Ai cho phép mấy ông hút thuốc? Bộ tính đốt trường Bộ-Binh hay sao!’.

Cả hội trường im phăng-phắc, chỉ còn lại tiếng quát tháo, ra lệnh của mấy ông SVSQ đàn anh khóa 2/72. Mấy sĩ-quan cán bộ khoái chí đứng tùm lại coi mấy ông SVSQ làm việc, có ông đem vào một chồng giấy tờ đưa cho một SVSQ huynh trưởng kèm theo lời dặn dò. Lúc đó tôi mới để ý mấy ông khóa đàn anh, quần áo ủi hồ thẳng nếp, hai bên ve-áo đeo alpha trông rất đẹp, đội beret, khăn quàng cổ màu vàng (tiểu-đoàn 4 / SVSQ), đặc biệt đôi giày đánh bóng loáng như có một lớp gương mỏng phủ lên.

Một huynh trưởng, có lẽ là trưởng toán SVSQ sau khi nhận lệnh từ sĩ-quan cán-bộ, bước lên trước hàng quân, bắt đầu ‘dậy-dỗ’ bọn trẻ mới vào. Ông nói thật to, tất cả mọi người đều nghe.

- Khi nào huynh-trưởng hô ‘đứng’, các bạn đồng loạt đáp lại ‘dậy’ thật to rồi đứng lên. Tất cả nghe rõ chưa? Cả đám tân-khóa-sinh gần 500 người, bọn tôi đáp lại ‘RỒ’.

- Nhỏ lắm! Nói to lên cho huynh-trưởng

nghe. Tất cả nghe rõ chưa?

- RỒ! Lần này bọn tôi gần như gào lên, làm cho mấy ông đàn anh hài lòng.

- Khi nào huynh trưởng hô ‘Tất cả chuẩn-bị’, đàn em đáp lại ‘sẵn-sàng’, nghe rõ chưa?

- RỒ!

- Tất cả chuẩn-bị!

- Sẵn-sàng!



- Tất cả chuẩn-bị!

- Sẵn-sàng!

- Tất cả ... Đứng!

- Dậy

Bọn tôi đứng bật dậy, nhiều anh làm vài động tác, phủi dít quần, vươn vai!

- Chưa đều! Tất cả ... Ngồi! Tân-khóa-sinh đáp lại ‘Xuống!’

- Các bạn làm không đều, huynh trưởng sẵn sàng bỏ com, ở đây với đàn em cho tới khi nào xong! Quân-đội là tập-thể, đồng loạt... Tất cả chuẩn-bị!

- Sẵn-sàng!

- Tất cả ... Đứng!

- Dậy

Sau khi đứng lên, ngồi xuống cả chục lần, các ông khoá đàn anh bắt đầu dậy bọn tôi so-hàng cho ngay ngắn, thẳng lối, sau đó bắt đầu chia đại-đội, trung-đội, tiểu-đội. Họ chia gần 500 tân-khóa-sinh ra làm hai đại-đội thật nhanh, thật dễ-dàng.

- Một, hai, ba... mười. Mười hàng này theo lệnh huynh trưởng... Tất cả ‘Đứng!’.

- ‘Dậy!’.

- Các bạn cầm túi quân trang lên... Bước về bên phải ba bước ... Một...Hai...Ba.

Hai đại đội tân-khóa-sinh tách ra làm đôi một cách nhanh chóng. Có ông bị chia qua đại đội khác, không còn ngồi bên cạnh người bạn của mình, lén lút xách túi quân trang chạy trở lại bị bắt gặp. Tiếng quát tháo của mấy ông huynh-trưởng lại vang lên.

- Ông kia chạy đi đâu? Bò trở lại...

Mấy ông khác thêm vào.

- Bò sát xuống! Đây không phải nhà các bạn... Muốn làm gì thì làm!

Lúc đó đã gần 4 giờ chiều, mọi chuyện đã đâu vào đấy, các sĩ-quan cán-bộ bỏ về văn-phòng làm việc, giao trách nhiệm làm thủ tục nhập khóa cho mấy ông SVSQ. Từ ngoài cửa có thêm mấy ông huynh trưởng bước vào. Toán huynh-trưởng này đeo khăn màu đỏ, đội mũ nhựa như sĩ-quan cán bộ, huấn-luyện-viên trong trường. Đây là mấy ông ‘siêu đại-cò huynh-trưởng’ thuộc khóa 1/72, họ mới thực sự làm SVSQ hướng-dẫn bọn tôi, mấy ông khăn vàng khóa 2/72 được xử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

Mấy ông khăn vàng khóa 2/72, nãy giờ phạt tụi tôi túi bụi, trông thấy mấy ông khăn đỏ bước vào, đứng nghiêm chào, trình diện đảng hoàng, sau đó bàn giao nhiệm vụ lại cho mấy ông đàn anh khóa 1/72, làm tụi tôi càng chết khiếp mấy ông ‘siêu đại-cò huynh-trưởng’ mới đến... Quả này! đám tân-khóa-sinh mới chân ướt, chân ráo vào trường ... đèn tội là cái chắc. Hèn chi lúc nãy, mấy ngài quân-cảnh đứng gác cổng nhìn bọn tôi cười ruồi!

Tôi chỉ muốn bỏ lại túi quân-trang, ai muốn lấy thì cứ tự nhiên, chấp cánh bay thẳng một mạch về nhà.

Sau khi làm thủ tục, giấy tờ nhập khóa xong, bọn tôi lúc đó mới biết theo học khóa 6/72. Tôi thuộc trung-đội 3, đại-đội 61, tiểu-đoàn 6/SVSQ. Từ buổi sáng ở trung-tâm 3 Tuyển-Mộ Nhập-Ngũ, đến hơn 9 giờ đêm, bọn tân-khoá-sinh mới vào trường, được huynh-trưởng hướng dẫn đi nhà ăn. Hai đại-đội tân-khoá-sinh đi hai hướng khác nhau. Đại-đội 61 bọn tôi, nhiều anh để tóc dài theo kiểu ‘Tứ Quái, Beattles’, trong bộ treilli mới tinh, còn mùi vải, rộng thùng-thình, riu-ríu xách túi quân trang đi theo mấy huynh-trưởng hướng dẫn trông như lũ ăn-mày.

Đặc biệt nhà ăn hôm đó vẫn còn mở cửa, đèn thấp sáng trung như chào đón bọn tôi. Được huynh trưởng hướng dẫn, dắt mũ lưỡi trai vào thắt lưng đằng sau lưng, sau đó từng hàng một bước vào nhà ăn. Bên trong đã có mấy ông đàn anh đợi sẵn... anh nào quên chào khi bước qua cửa, đứng riêng ra làm 20 hít đất. Những người còn lại, theo lệnh một huynh-trưởng khác rẽ vào một hàng ghé trống, rồi tiếp tục đi thẳng, nhìn về phía đằng trước, không được liếc ngang dọc.

Mọi người đã vào bên trong nhà ăn, tất cả tân-khoá-sinh vẫn nhìn thẳng, người đứng đầu hàng hướng vào tường, có lưới ngăn ruồi muỗi ở phần trên, người đi sau nhìn thẳng vào đầu người đứng đằng trước. Trong hàng, tôi đang đứng thứ ba, chợt anh bạn đồng khóa đang đứng đầu, kiệt-sức, chóng mặt, lảo-đảo ngã về phía trước. Tôi và anh đứng trước mặt, bước vội lên đỡ lấy người bạn, mặt anh ta trắng bệch, cặp mắt đờ đi, nói không ra hơi. Lúc đó

có một ông sĩ quan chạy tới, đứng bên ngoài lưới ngăn ruồi muỗi, dùng nón quạt cho anh tân-khoá-sinh gằn ngất xỉu.

Ông này đeo lon chuẩn-úy vẫn còn mới, chắc mới ra trường đang theo học Thiết-Giáp binh, cũng trong khuôn viên trường Thủ-Đức. Nhìn ra ngoài kỹ hơn, tôi biết rằng có nhiều SVSQ khóa đàn anh đứng xa-xa nhìn đám đàn em mới vào đang bị hành xác ... Ai cũng thương cho những người mới giữa đời sống dân-sự. Các khóa 3, 4, 5, 6/72 đa số là sinh viên các phân khoa đại học, khóa tôi có nhiều kỹ-sư, giáo sư v.v... Trình độ văn hóa năm thứ nhất như tôi được xếp hạng bét.

Một ông huynh-trưởng từ phía trên nhà ăn bước xuống quát lên ‘Tất cả trở về chỗ! Ai cho phép hai ông này rời chỗ! Mỗi người làm 20 hít đất’. Rồi quay qua phía ông bạn bị xỉu, lúc đó đã ngã ngổ xuống đất vì tụi tôi buông tay ra. Ông huynh trưởng vẫn nói rất lớn, như quát vào mặt ‘Ông gia vờ phải không? Mới vào trường đã tính qua mặt huynh trưởng!’. Anh bạn trong khóa không trả lời, xụi luôn, lúc đó ông huynh-trưởng ra lệnh cho hai đứa tôi dìu anh bạn lên phía trước. Ở trên đã có mấy tân-khoá-sinh đang ngồi dựa vách tường, mắt nhắm nghiền, đang đợi y-tá từ bệnh xá đến. Hai đứa tôi đặt anh bạn ngồi xuống dựa vào tường rồi trở về chỗ.

Cái vụ đi ăn thôi cũng khổ ... đồ mờ hôi.
- Tất cả hướng vào bàn ăn ... trái phải ... Quay!
- Các bạn làm chưa đều! Trái phải ... Quay!
Cũng phải chục lần mới xong! Một anh vô-duyên, theo thói quen, để một bàn tay lên bàn ăn.

- Ông kia! Ông có giống ai không? Bước ra ngoài làm 20 hít đất! Ông không muốn cho bạn bè ăn cơm đêm nay phải không?

- Tất cả ... Ngồi! Bọn tôi đáp lại thật nhanh ‘Xuống!’ rồi ngồi xuống ghế.

- Chưa đều! Tất cả ...
Đứng! Dậy! Ngồi! Xuống! Đứng!
Dậy! Ngồi! Xuống!

- Các bạn ngồi thẳng người lên, uốn ngực ra, hai tay buông thẳng, không được nhúc-nhích.

- Bốn người một mâm cơm. Các bạn có đủ phần ăn chưa?

- Đủ!

- Mời các bạn dùng cơm.

- Mời huynh trưởng dùng cơm.

Đến lúc đó, các tân-khóa-sinh mới được đưa tay lên bàn, và bắt đầu ăn ... Anh nào cũng thở ra nhẹ nhõm như xả xú-bấp ... Đã thì thôi! Trong khi các tân-khóa-sinh ăn cơm, các ông khóa đàn anh chia đôi, người ăn trước, người đi vòng quanh để ý vấn đề ăn-uống của các tân-khóa-sinh. Thực-sự, nhiều người mệt, ăn không nổi, nồi cơm nào cũng còn đầy ... Thức ăn thì hết sạch. Có một anh không ăn cơm, ngồi ôm đầu suy-tư, nhớ gia-đình, bò-bịch, v.v...

- Ông này, tại sao không ăn cơm?

- Thưa huynh-trưởng, tôi không đói! Ông khóa đàn anh đôi giọng nạt lớn.

- Ông dám chê cơm trường Bộ-Binh phải không? Ông muốn ăn cơm hay ra ngoài vũ-đình-trường chạy đua với huynh trưởng?

Nạt xong, ông đàn anh ra lệnh cho tân-khóa-sinh ngồi cạnh nồi cơm, bới cho anh chàng ‘dở-hơi’ một bát cơm. Lúc đó thức ăn đã hết ... Anh tân-khóa-sinh nhà ta, ăn ba bát



cơm không ...như máy, còn hơn đi ăn cướp... Nhưng chuyện ăn cơm đâu đã hết!

- Các bạn ăn yếu lắm! Nồi cơm nào cũng còn đầy! Đây là trường Bộ-Binh, không phải trường Nữ-Quân-Nhân. Trong này cũng không có ‘công-tử Bạc-Liêu’, gà chết! Các bạn ăn thêm cho huynh trưởng một chén nữa! Các huynh-trưởng đi kiểm soát giùm tôi.

Lại bới cơm ra ... lần đầu tiên trong đời tôi phải ăn bát cơm không! Đã thế phải ăn xong trong vòng 30 giây, có một ông huynh trưởng đứng đếm 1... 2... 3... Sau đó ăn tráng miệng, quả chuối phải bẻ đôi, không được ăn như trong sở thú ... giống như đười-ươi, khi đột! Sau khi ăn uống xong-xuôi, mọi người được hướng dẫn, để bát ăn cơm cách mép bàn một ngón tay chỏ, đôi đũa đặt trên bát và đầu đũa hướng vào bức tường cuối nhà ăn.

Gần mười giờ đêm, các-tân-khóa-sinh bước ra từng hàng một, và được các huynh-trưởng hướng dẫn về đại-đội. Bài học đầu tiên, các huynh trưởng hướng dẫn là ‘Tập hợp’. Trong sân đại đội, mỗi trung đội, tiểu-đội, cá nhân có vị trí nhất định trong sân. Sau đó các trung đội tân-khóa-sinh được chia phòng, vào giường cất túi quân trang, rồi khi nghe tiếng

còi tập hợp, tất cả chạy thật nhanh ra sân tập hợp. Đại đội tập hợp làm thành hình chữ ‘U’ xung quanh bục chỉ huy. Lúc đó đã khuya, nên các ông đàn anh chỉ dợt sơ-sơ đàm tân-khoá-sinh. Còn bài học khác phải học ngay trong đêm, đó là vấn đề canh gác, an-ninh, khi nghe báo động tất cả phải chạy ngay ra giao thông hào, đã được phân chia cho các trung đội.

Gần 12 giờ đêm, bọn tôi được lên giường ngủ, ngày mai mới thực sự bắt đầu việc huấn luyện. Đã được dặn trước, đại đội sẽ tập hợp vào lúc 5 giờ sáng, nhiều anh sợ không đủ thì giờ thu dọn, làm vệ-sinh cá-nhân nên không mặc màn, không thay quần áo ướt đẫm mồ hôi, cởi giày ... cứ thế leo lên giường, gói đầu lên túi quân trang.

Trong phòng ngủ, mọi người đều im-lặng, không một ai nói chuyện, có lẽ vì mới quen biết nhau. Mỗi người là một thế-giới riêng tư, tôi nằm suy nghĩ vẩn-vơ, mùi vải mới làm cho khó ngủ. Lính mới, cái gì cũng mới, từ đôi giày, đôi bí-tất, quần-áo, chăn màn. Bên trong túi quân trang mới, có bộ quần-áo học-trò là cũ, tôi đã bỏ trong túi Air-Việtnam hôm lên trung tâm 3 trình diện. Không biết gia-đình đã biết tôi vào quân-trường chưa? Hy vọng ở nhà biết, chủ-nhật lên thăm, tôi sẽ gửi bộ quần-áo thư-sinh về. Mấy ông huynh-trưởng đã dặn phải dứt khoát với nếp sống dân-sự và họ không muốn thấy những bộ quần áo civil nữa! Tôi tiếc thương tuổi học trò, mới hôm qua nay đã thuộc về dĩ-vãng. Tôi cảm thấy nhớ nhà, nhớ gia đình ghê-gớm ... Chiều nay, không thấy tôi về, chắc mọi người ăn cơm không được ngon ...

Đêm đầu tiên trong trường Bộ Binh, sân đại đội 61/SVSQ không một bóng người. Các

phòng ngủ SVSQ thật im lặng, có lẽ chưa ai ngủ sau cú ‘chào đón’ của các huynh trưởng, theo đúng thủ tục truyền thống nhà trường. Chợt một bóng đen bước vào phòng, đi một vòng rồi ngừng lại nơi giường anh tân khoá sinh ‘đại lãn’ không thềm mắc màn ngủ. Ông đàn anh lấy tay đập vào người ông đàn em mấy cái, nói khe khẽ.

- Ông này dậy! Ông ‘đại lãn’ lười chầy thây bật ngòi dậy trên giường.

- Có chuyện gì, huynh trưởng?

- Tại sao ông không giăng mùng?

- Đâu có sao huynh trưởng!

Ông đàn anh gằn giọng:

- Ông muốn ngủ trong này hay ra ngoài sân? Tại sao không làm như mọi người?

- !!!

- Tôi cho ông năm phút giăng mùng! Thi hành ngay!

Ra lệnh xong, ông huynh trưởng bước ra ngoài, có lẽ đi kiểm soát phòng khác. Trong bóng tối lờ mờ, tôi thấy có người đang còm còm bò xung quanh giường, trở tài móc màn trong bóng đêm... Anh chàng này ở ngoài đời chắc ‘ngon lành’, hay đã có vợ... phải có người móc màn cho mới chịu chui vào giường ngủ... đã thiệt!

Đang ngủ say, tôi bỗng giật mình thức dậy vì nhiều tiếng lao xao trong phòng. Trời vẫn còn tối, chưa nghe tiếng còi tập hợp, cả phòng đã thức dậy lo dọn dẹp. Sau vấn đề vệ sinh cá nhân, tập hợp điểm danh, các huynh trưởng hướng dẫn tân khoá sinh chạy ra vũ-đình-trường Dziên Hồng tập thể dục. Đại đội tân khoá sinh bọn tôi vừa chạy vừa hô to theo lời một huynh trưởng ‘Ta là... Đại đội... 61... Không thích đi xe... Chỉ thích chạy bộ...’.

Ngoài Vũ-đình-trường đã có những đại đội khác đang chạy vòng quanh, sau đó có thêm các đại đội khác lần lượt kéo nhau ra. Tất cả các đại đội xếp bốn hàng dọc, chạy rất đều giữ hàng lối, tiếng giày nện trên mặt đất nghe đều đặn đúng nhịp. Dường như các đại đội khóa đàn anh lầy lè, dẫn mặt đám đàn em mới vào, chạy nhiều vòng xung quanh chu-vi vũ đình-trường. Đám tạp lục bọn tôi chưa biết đếm nhịp, đi đứng 1, 2, 3, 4, chạy tùm lum (danh từ VC là buá-xua). Chưa hết một phần tư vòng đã có nhiều anh đi cà nhắc (bị phỏng chân vì đi giày mới), mấy anh khác lết bết phía sau làm mấy ông huynh trưởng hướng dẫn chạy tới chạy lui kiểm soát thăm mệp.

Chạy hết một vòng, các ông huynh trưởng phải cho bọn tôi đứng lại, nghỉ lấy lại



hơi năm phút. Chưa từng dậy sớm lúc 5 giờ sáng tập thể dục, lưng áo ướt đẫm mồ hôi, tôi kiếm một gốc cây ngồi dựa lưng, nhiều người ngồi bệt xuống đất. Chưa được một phút có tiếng một ông đàn anh ra lệnh ‘Tất cả đứng dậy, đi tới đi lui... các ông ngồi xuống máu lưu thông không được, xiu hết cả đám bây giờ!’.

Về đến sân đại đội, trời sáng dần, huynh trưởng bắt đầu nói về nội quy trường Bộ Binh, nội quy áp dụng cho các tân khóa sinh. Sau đó

ngồi tại hàng, ăn sáng bánh mì với sữa đặc. Vừa ăn sáng xong, có một toán 5 huynh trưởng đội nón nhựa như sĩ quan cán bộ mang cấp hiệu alpha, khăn đỏ bước vào trong sân. Hai toán huynh trưởng nói chuyện với nhau, sau đó cho lệnh đại đội tập hợp để bàn giao trách nhiệm. Sau này tụi tôi biết được mỗi ngày sẽ có một toán huynh trưởng qua hướng dẫn khóa đàn em. Tiểu đoàn 6/SVSQ là ngoại lệ vì nhu cầu chiến trường năm 72, cả mấy tuần sau, bọn tân khóa sinh bọn tôi mới trông thấy sĩ quan cán bộ được chia về đại đội.

Sau khi nhận đại đội tân khóa sinh xong, ông đàn anh trưởng toán hướng dẫn bước lên bục chỉ huy. Tất cả các sinh viên sĩ quan trong trường nói rất to, ông nào cũng vậy.

- Huynh trưởng đại đội 11 (ĐĐ1/TĐ1/SVSQ) chào mừng đàn em đại đội 61. Tất cả theo lệnh huynh trưởng... Đại đội đột kích! Tất cả chạy ra giao thông hào nhanh lên. Các ông mới vào lè-phè phải không!

Các tân khóa sinh ủa chạy ra giao thông hào, xuống đúng vị trí đã phân chia cho các trung đội. Bốn ông huynh trưởng còn lại đi dọc theo tuyến phòng thủ đại đội kiểm soát. Tôi thò đầu lên đưa mắt quan sát bãi chiến trường... chỉ còn một ông đàn anh đang đứng trên bục chỉ huy.

- Ông này ngồi tụt xuống! Đang pháo kích mà ông ngóc đầu lên, muốn chết phải không?

- Đại đội tập hợp! Chạy nhanh lên, Cho đàn em 30 giây. 1... 2... 3...

- Các bạn lè-phè lắm! Các bạn tập hợp như các bà đi chợ... Đại đội đột kích!

Và cứ thế cho đến khi có mấy bác thợ hút tóe đạp xe đạp vào sân đại đội. Bọn tôi thở ra

nhẹ nhõm... Phúc mớ đời! Sau đó các tân khóa sinh xếp hàng lên ghế ngồi làm lễ ‘xuống tóc, thí phát’. Anh nào cũng mờ người, tóc tai, quần áo dẫm mồ hôi, đất cát. Mấy anh để tóc dài thật là khó cắt, phải thông cảm cho mấy ông thợ... Mồ hôi làm cho tóc dính bết lại. Mấy bác thợ dường như được dịp, trút mọi cảm hờn lên đầu đám tân khóa sinh, cứ nghiêng răng đẩy từng đường tong đơ thẳng băng. Mấy anh vừa mới xuống tóc xong, bạn bè thân thiết nhìn không ra ông bạn cũ, mặt anh nào trông cũng ‘ngáo’ ra.

Đến lượt tôi lên ‘ghế điện’, đằng sau lưng là bác thợ cắt tóc, trước mặt có ông đàn anh khăn đỏ đi qua đi lại. Có lẽ tại cái tong-đơ cùn, hoặc cắt cho nhiều người để tóc dài trước tôi. Tóc tôi nhiều lúc như có người nắm dặt... Đau quá, tôi la ối-ối, ngồi nghiêng qua nghiêng lại, tụt lùi xuống, làm bác thợ phải ngưng tay, ông đàn anh bảo tôi ngồi lại cho ngay ngắn... Gương mặt tôi lúc đó chắc nhăn nhó, đau khổ, thiếu não ghê gớm lắm làm ông đàn anh... phát chán, lắc đầu, bỏ đi nơi khác.

Đại đội tân khóa sinh hớt tóc xong đã xế trưa, bọn tôi được huynh trưởng dẫn đi ăn, Một trong những truyền thống là trong thời gian huấn nhục, đi đâu cũng phải có huynh trưởng hướng dẫn. Các tân khóa sinh không được đeo đồng hồ... Mọi lệnh lạc đều do huynh trưởng, ăn là ăn, ngủ là ngủ, chạy là chạy v.v... và không được quyền có ý kiến. Ăn xong, về đến sân đại đội, ông đàn anh ra về nhân-đạo.

- Các bạn đã chứng tỏ cố-gắng, huynh trưởng cho các bạn ngủ trưa 5 phút! Sau khi tan hàng, trong vòng 30 giây, tất cả các bạn phải lên giường ngủ. Tất cả nghe rõ chưa?

RỒ!

Đại đội... Tan hàng!

CỐ-GẮNG!

Bọn tôi chạy thật nhanh về phòng, cứ thế đem cả giày lên giường. Được ngã lưng là tốt rồi, tôi nằm ngửa, nhìn lên trần, mắt mở to ... Không dám nhắm mắt sợ ngủ quên. Ở ngoài đời, đám sinh viên bọn tôi ngủ đến giờ cơm chiều là chuyện thường. Nhiều anh cũng lầy làm lạ, bàn tán ... Sao lại được ngủ chỉ có 5 phút! Huynh trưởng có nói lộn không! Chợt một tiếng hét vang như sấm (ở ngoài sân, họ nói to tất cả đều nghe, hướng chỉ ở trong phòng).

- Cái phòng này tại sao chưa đi ngủ? Tất cả phòng chống tay xuống đất!

Cả đám tân khóa sinh trong phòng chống tay xuống đất theo lệnh huynh trưởng. Ông đàn anh đi qua đi lại nhìn đám đàn em đang chống tay như hít đất.

- Huynh trưởng cho đi ngủ, tại sao không ngủ? Hồi lúc huynh trưởng mới vào trường Bộ Binh, đặt mình xuống giường là ngủ! Đàn em còn khỏe quá, chưa cần ngủ, cần phải chạy vài vòng vũ-đình-trường ngủ mới ngon... Tất cả đứng dậy, lên giường ngủ, nhắm mắt lại.

Ông khóa đàn anh vừa bước ra, cả phòng lại ào-ào bàn tán. Một anh ra về tài khôn, lên giọng thầy đời ‘Chắc tại tụi mình không chào huynh trưởng, nên bị phạt ... Anh em nào nằm gần cửa, nhớ để ý hô ‘ng nghiêm’ để ổng khỏi phạt cả phòng’. Chưa được năm phút, một tiếng hô ‘NGHIÊM’ phát ra từ đầu phòng, cả phòng bật dậy. Mọi người đứng nghiêm chỉnh tại giường, đưa tay chào ông đàn anh mới bước vào.

- Tại sao đàn em vẫn chưa ngủ! Giờ này

còn nghiêm với nghi! Tất cả chống tay xuống đất! Huynh trưởng cho đi ngủ là phải ngủ!

Cả phòng lại chống tay xuống đất, từ sáng đến giờ tân khóa sinh bọn tôi phải tay không biết bao nhiêu lần. Ông huynh trưởng đi một vòng thanh tra, cho đứng dậy rồi bước ra ngoài. Khi ông đàn anh vừa bước một chân ra cửa, một anh ‘nhánh nhẩu đoảng’ hô to như hét lên.

- PHẮC!

Cả phòng đưa tay lên chào, tiễn chân ông đàn anh (có lý quá) ... Ông đàn anh quay trở vô.

- Huynh trưởng chưa ra khỏi phòng, đàn em đã chào! Các bạn muốn đuổi huynh trưởng phải không? Đàn em mới vô, dám coi thường huynh trưởng! Tất cả chống tay xuống đất!



Lại nữa... vừa mới phải tay xong! Tôi cầu trời cho tiếng còi tập họp réo lên... Chẳng thà như vậy đi, ở trong phòng lúc nào cũng phạt-phòng. Cứ thế... chống tay lên, chống tay xuống. Tụi tôi được lệnh lên giường nằm ngủ, nhắm mắt lại. Lần này ông huynh trưởng đi ra thiệt, khi đi ngang qua giường một tân khóa sinh, thấy anh này nằm nhắm mắt, miệng lẩm bẩm...

- Ông này! Chưa ngủ đi còn lẩm bẩm cái gì! Anh tân khóa sinh mở to mắt ra, trả lời.

- Đâu có huynh trưởng!

- Ông bắt mẫn huynh trưởng phải không? Hay là ông thích ra ngoài nắng ngủ?

Chiều hôm đó, bọn tôi được các huynh trưởng dạy cách chào-kính, trình diện. Đứng trước mặt người mình trình diện, cách ba bước, đưa tay phải lên ngang tầm mắt, các ngón tay chụm lại, ngón tay trở chạm đuôi lông mày. Nhiều anh đưa mu bàn tay lên để ngang trán, các huynh trưởng trách nhiệm các trung đội tân khóa sinh đi vòng quanh xử cho từng người.

- Ông này chào kiểu gì vậy? Bước ra khỏi hàng làm 20 hít đất! Huynh trưởng không biết coi chỉ tay! Huynh trưởng không quen biết ‘Thầy Ba cầu Bông’.

Trung đội nào cũng có người bị phạt, sân đại đội đầy những người bị phạt. Lúc nào cũng có người bị phạt... Phạt túi bụi! Tới phần thực tập còn thảm thiết hơn, một ông tân khóa sinh ‘được’ mời lên trình diện huynh trưởng. Anh này đã là quân nhân, được đơn vị cho đi học khóa sĩ quan nên rất tự tin, chắc ăn bước lên trước mặt huynh trưởng, cách khoảng ba bước, đưa tay lên chào.

- Tân khóa sinh ... XIN trình diện huynh

trưởng! Chờ lệnh!

- Quân đội không có xin xỏ! Làm 20 hít đất rồi trình diện lại!

Thi hành lệnh phạt xong, anh bạn đứng nghiêm trình diện.

- Tân khóa sinh ... Trình diện huynh trưởng! Chờ lệnh!

- Ai cho phép ông trình diện! Vừa mới bị phạt xong, quần áo xốc-xếch, chưa sửa lại đã trình diện! Làm 20 hít đất, rồi làm lại.

Ông nào nhút nhát bị huynh trưởng lôi ra khỏi hàng bắt trình diện.

- Ông kia! Ông đứng hàng thứ tư, nấp sau lưng người khác, ra trình diện huynh trưởng.

- Tân khóa sinh ... trình diện huynh trưởng! Chờ lệnh!

- Nhỏ lắm! Ông nói lí nhí như đàn bà! Ông chạy ra dưới gốc cây trình diện.

Anh tân khóa sinh chạy ra dưới gốc cây, đứng nghiêm, đưa tay lên trán.

- Tân khóa sinh ... trình diện huynh trưởng! Chờ lệnh!

- Nhỏ lắm! Ông nói to lên cho huynh trưởng nghe! Đây không phải là trường Nữ Quân Nhân! Đây là trường Bộ Binh, không phải nhà thương Từ-Dũ!

- Tân khóa sinh ... Tân khóa sinh ... Tân khóa sinh ...

- Nhỏ lắm! Huynh trưởng chưa nghe! Ông nói chừng nào cây rụng hết lá thì thôi!

Trong bộ quân phục mới rộng thùng thình, người tân khóa sinh trông nhỏ thó hẳn đi, đứng dưới gốc cây, cố gắng nói thật to trình diện ông huynh trưởng, ai trông cũng thương hại. Sau đó bọn tôi được nghỉ xả hơi bằng cách lấy xẻng ra giao thông hào ‘chà lán’.

Trong thời gian tân khóa sinh, công việc (Jobs) làm vệ sinh doanh trại, ‘chà lán’ là hạnh phúc nhất.

Tôi nhảy xuống dưới giao thông hào, cầm cái xẻng chà qua chà lại cho có lệ, ông bạn mới quen (lúc này nằm trên giường nhắm mắt miệng nói lảm bảm) đứng bên cạnh không làm gì. Tôi nhắc khéo.

- Giả vờ làm đi, không thôi lại bị phạt nữa bây giờ.

- Thú thật ... Tôi chán lắm rồi!

- Ráng lên! Qua thời gian huấn nhục, tụi mình cũng như ai vậy!

- Biết vậy, tôi đi ở đợ sướng hơn!

Tôi trợn mắt nhìn ông sĩ quan tương lai của QLVNCH. Anh ta sợ tôi chưa hiểu, nói tiếp.

- Vào đây để học làm sĩ quan! Chẳng thấy học hành gì đâu? Bị phạt tối ngày, liên chi hồ điệp, phạt tới phạt lui, phạt tái phạt hồi... Đi ở đợ, mình làm hết việc được nghỉ tay. Còn ở đây, muốn phạt thì phạt, phải trái cũng bị phạt. Không có việc gì làm bắt đi ‘chà lán’.

Tôi chưa biết trả lời sao! Ngừng tay, quay mặt nhìn thẳng ông bạn ‘có sao nói vậy người ơi!’

- Thôi ráng lên đi... Đừng để người ta để ý, cũng không nên làm bạn bè bị phạt lây.

Doanh trại đại đội 61/SVSQ nằm cuối dãy nhà ăn, đối diện cầu lạc bộ Thiên Thanh, cạnh đường đi qua khu gia binh trường Bộ Binh. Có buổi chiều, bọn tôi đang ngồi bên giao thông hào ‘chà lán’, bỗng có tiếng nói nhỏ chuyện tai nhau ‘nhìn ra ngoài khu gia binh’. Cả trung đội tân khóa sinh ngừng tay, nhìn đám học sinh, con em quân nhân cơ hữu

tan học về... Nhiều anh ngần ngại tiếc nuối những ngày cấp sách đến trường. Tiếng quát tháo của một ông huynh trưởng vang lên đưa bọn tôi trở về với thực tại.

Cả trung đội bị phạt, cầm xẻng hai tay đưa qua khỏi đầu làm 50 cái nhẩy xôm. Sau đó đứng dọc theo giao thông hào nhẩy qua nhẩy lại 50 lần. Mỗi lần nhẩy qua lại, bọn tôi phải hô to ‘Tôi đưa em sang sông!’.

- Các bạn vào đây mà vẫn còn suy tư. Báo tin buồn cho các bạn biết, mấy cô bồ của các bạn đã đi kiếm người khác rồi. Bây giờ có luyện tiếc thì cũng đã muộn màng, phải cứng rắn như huynh trưởng mới được! (Nghe lời huynh trưởng, ế chổng mông, chổng tĩ, hết gỡ).

Một buổi tối, đại đội được các huynh trưởng hướng dẫn đưa đi khu sinh-hoạt để



mua sắm những đồ dùng cá nhân, bút nguyên tử, sổ tay, v.v... Các huynh trưởng dặn dò thêm ‘Mấy ông nghiền thuốc lá ra ngoài đó hút cho đã, về đến sân đại đội các tân khoá sinh bị cầm’. Cả đại đội kéo nhau đi đến trước cửa khu sinh hoạt, bọn tôi được dặn dò lần chót ‘Huynh trưởng cho các bạn nửa tiếng đồng hồ được tự do cá nhân, đúng 8 giờ tối phải tập

hợp lại ở đây. Một người về trễ, cả đại đội bị phạt. Tất cả nghe rõ chưa?’. ‘RỒ’.

Mấy hôm nay cứ luân quân trong sân đại đội, đi đâu cũng có huynh trưởng hướng dẫn, bọn tôi chỉ biết vũ đình trường Dziên Hồng và nhà ăn. Mới vào quân trường, chưa được lãnh lương, tiền ở nhà cho vẫn còn đầy túi, chưa đụng đến... đúng ra là không có dịp để chi tiêu. Hôm nay như vậy là sướng rồi, tôi chẳng biết mua gì, đi loanh quanh, ghé vào một quầy mua bao thuốc lá Pall Mall rồi trở ra khu tập hợp định ngồi hút thuốc. Ra đến nơi, tôi ngạc nhiên có nhiều tân khoá sinh hoàn cảnh như tôi đang ngồi chơi hóng mát thành hàng dài. Tôi ngồi xuống cạnh một ông bạn đồng khoá nói chuyện vắn vơ cho đời thêm vui.

- Hôm nay được ra đây chơi đã quá!
- Ừ! đến hôm nay mới dễ thở! Mấy ông huynh trưởng quân tụi mình dữ quá!
- Không sao đâu, sau này được gắn alpha, tụi mình cũng vậy. Quê anh ở đâu?
- Ở Huế! Ngoài miền trung! Còn anh?
- Gia đình tôi ở Saigon. Hy vọng chủ nhật, bọn mình được ra khu tiếp tân gặp thân nhân.
- Tôi cũng mong tin nhà. Chắc anh tôi đi thăm, ông đang học năm thứ tư luật nên được miễn vì sinh viên năm chót, chỉ có tôi là xui!

Hết giờ đi chơi, đại đội tân khoá sinh tập hợp điểm danh xong, lục đục dất dít nhau trở về sân đại đội. Bọn tôi được lệnh tất cả mọi thứ vật dụng dất trên người đều phải cho vào túi sau, quân phục lúc nào cũng phải chỉnh tề, túi quần áo đằng trước phải phẳng.

- Đại đội chuẩn bị! Sẵn sàng!
- Tất cả ... Ngồi! Xuống!
- Các bạn ngồi bệt xuống! Không được

ngồi xôm! Tất cả nghe rõ chưa?

- RỒ!

Mấy cây viết nguyên tử mới mua gãy hết, mấy quyển sổ tay cong lại. Sau đó bọn tôi được chia ra hai liên đội tập một số bài hát để hát trong lúc di chuyển: Sinh viên sĩ-quan hành khúc, Lục quân Việt Nam, v.v... Hai liên đội luân phiên nhau, một liên đội hát, một đếm nhịp để đi cho đều bước. Ngồi xếp bằng dưới đất không quen, chóng mỏi lưng, đau hai bên hông, vài tân khóa sinh ngồi hàng sau kê nón sắt ngồi lên cho thoải mái, vài ông ma-giáo không dám ngồi, kê nón sắt dựa lưng vào... đã thiệt!

Trong khi các tân khóa sinh để ý huynh trưởng, trưởng toán SVSQ hướng dẫn, mấy ông khác đi vòng phía sau các trung đội.

- Ông này, ông này... ông này ngồi trên nón sắt bước lên trên kia trình diện huynh trưởng. Hai ông này nữa ngồi dựa lưng, đi lên trên kia luôn.

Mấy ông tân khóa sinh ‘ngồi thoải mái’ từ các trung đội lục đục kéo nhau lên đứng trước bục chỉ huy. Một ông huynh trưởng báo cáo.

- Báo cáo huynh trưởng, đàn em mới vào đã ba gai, ngồi trên nón sắt. Còn hai ông lên sau, ma giáo lấy vải thưa che mắt thánh, kê nón sắt ngồi dựa. Đề nghị huynh trưởng phạt tối đa đàn em ba gai, vô kỷ luật.

- Ông này, làm trưởng toán trình diện huynh trưởng.

- Tân khóa sinh ... trình diện huynh trưởng chờ lệnh!

- Hít đất 20 cái rồi trình diện lại. Ông phải hô ‘ng nghiêm nghị’ cho các bạn cùng chào trước khi trình diện.

Anh trưởng toán tân khóa sinh bị phạt đeo mắt kính cận to bản, mắt ti hí như ca-sĩ Elvis Phương thi hành lệnh phạt xong đứng dậy, ra lệnh cho đám bị phạt.

- Thao diễn... nghiii...! Ông huynh trưởng đàn anh càng quát to hơn.

- Ông ra lệnh như đàn bà đẻ! Chồng tay xuống! Ông kể tiếp làm trưởng toán trình diện.

Ông thần kể tiếp không chuẩn bị, đầu dè có chuyện này, hãi quá, nói lắp, nói cà lăm.

- Tâânn... khóaaa... sinhhhh! Ông huynh trưởng lần này hết sức chán nản, bước xuống.

- Ông nói gì vậy? Ông trình diện AI?

- Em... emmm... Ông huynh trưởng lần này quát lên.

- Quân đội không có anh em! Không có tình cảm! Chồng tay xuống! Ông kể tiếp.

Ông nào lên trình diện, huynh trưởng cũng tìm ra cơ để phạt, nạt nộ đàn em. Cả đám tân khóa sinh lần lượt chồng tay xuống đất như hít đất. Một toán bị phạt khác được huynh trưởng cho ngồi ghé sa-lông trường Bộ Binh. Hình phạt này mới ác, mấy ông bị phạt dàn hàng ngang, ngồi một chân, chân còn lại gác lên đầu gối chân kia.

- Mấy ông ngồi ghé sa-lông trường Bộ Binh phải cười cho đã... Ông đầu hàng cười cho ra chữ ‘A’, ông kế tiếp chữ ‘B’, kế tiếp chữ ‘C’... Tất cả nghe rõ chưa? RỒ!

- A A A A... BBBB... CCC... HÊHÊHÊHÊ...

Nhiều tân khóa sinh không bị phạt đang ngồi dưới, phát lên cười. Mấy ông đàn anh khác lại có dịp đi kiểm soát.

- Một, hai, ba... tám. Tám ông này lên trên kia trình diện huynh trưởng.

Lại thêm tám ông tân khóa sinh bước lên, chưa? đứng riêng ra một góc sân.

- Tại sao bạn bè bị phạt, các ông cười trên sự đau khổ của bạn bè?

- !!!

- Ông kia! Ông cười mỉm chi với huynh trưởng phải không? Ra kia ngồi ghé sa-lông! Còn mấy ông này chạy 20 vòng sân đại đội, vừa chạy vừa hô to ‘Tôi phải thương bạn bè’.

- Tôi phải thương bạn bè, tôi phải thương bạn bè, tôi phải thương bạn bè...

- Nói to lên! Các ông muốn chạy suốt đêm không?

Đại đội tân khóa sinh quen dần với kỷ luật quân trường, với nếp sống quân đội. Các

- RỒ!

- Một, hai, ba, bốn, Một...

Mấy ông đàn em bắt đầu đứng dậm chân theo nhịp đếm của ông đàn anh, trừ anh chàng có tật vung mạnh tay.

- Ông biết tuân lệnh huynh trưởng không? Ông định đánh huynh trưởng hay sao mà vung mạnh tay?

- !!! Ông đàn em ‘teo’ nắm chặt nắm tay lại theo phản ứng tự nhiên.

- Ông cung tay định đánh huynh trưởng hả? Ông muốn ra trường sớm (rớt) hay sao mà định đánh huynh trưởng? Ông ra góc sân đằng kia, tập riêng với huynh trưởng.

Trong tập thể nào cũng có một hai người đi đứng khác thường, tội nghiệp. Bọn tôi được cho nghỉ 15 phút, ngoài sân tập họp chỉ còn hai ông huynh trưởng tập riêng cho hai tân khóa sinh. Họ đứng mặt đối mặt, ông huynh trưởng vừa đếm nhịp vừa dậm chân cho ông đàn em bắt chước. Một người quần áo chỉnh tề, một người quần áo rộng thùng thình, lưng áo dầm mồ hôi, cố gắng bước đều theo nhịp đếm ông đàn anh. Đi đúng nhịp mới chỉ một phần, đi giữ hàng lối ngay ngắn là chuyện khác. Ngoài vũ đình trường, bọn tôi tập đi vòng quanh chu vi, mỗi lần tới góc quẹo, mấy ông huynh trưởng chạy tới chạy lui kiểm soát. ‘Ông đi bên này bước ngắn lại, mấy ông phía bên kia bước chân dài ra, bắt cho kịp người đi trước’.

Trở lại sân đại đội, các huynh trưởng tập cho bọn tôi quay trái, phải, quay ngược lại đằng sau. Quay trái, phải dễ, gót chân trái hay phải làm chuẩn xoay về bên trái hay phải 45 hoặc 90 độ, kéo chân kia lên chụm vào gót



huynh trưởng hướng dẫn cơ bản thao diễn cho bọn tôi hàng ngày. Bộ môn này coi vậy chứ ngắn nhất, đứng vừa mỗi vừa tê chân. Trong sân đại đội, bọn tôi đứng dậm chân tại chỗ, tập đi theo nhịp đếm 1, 2, 3, 4. Vài anh bước không đều, được chiếu cố riêng. Một ông đàn anh tập riêng cho mấy ông chậm chạp bắt nhịp sai hoặc không kịp. Có người vung mạnh tay.

- Ông nắm nhẹ quả dầm lại, đưa tay lên ngang thắt lưng người đi trước. Bây giờ tập lại... Đợi đến nhịp thứ hai, khi huynh trưởng đếm 1, các bạn bắt đầu bằng chân trái. Tất cả nghe rõ

chân chuẩn. Quay đằng sau mới có chuyện, có anh vung hai tay rộng ra như đánh lộn, anh khác hai chân chạm vào nhau muốn ngã nhào vào mấy người bạn đứng xung quanh... Có người sung sức, khoẻ quá, quay gần như một vòng 360 độ. Cũng như mục đi đứng theo nhịp, vài anh cũng được huynh trưởng chiếu cố đặc biệt đem ra tập riêng. Mỗi huynh trưởng tập riêng cho một, hoặc vài tân khoá sinh. Mấy ông đàn em quay trái, quay phải, quay tới, quay lui theo lệnh huynh trưởng trông như người máy robot.

- Giữ hai tay sát vào người như huynh trưởng, Bên phải ... quay! Bên trái ... quay! Đằng sau ... quay! Đằng sau ... quay!

Hôm nào cũng vậy, từ năm giờ sáng đến mười giờ đêm. Các huynh trưởng hướng dẫn không khác, chẳng sung sướng gì, nếu không làm nhiệm vụ hướng dẫn, họ đã đi câu lạc bộ ngồi đấu láo với bạn bè từ lâu. Dần dần bọn tôi thông cảm và kính phục các huynh trưởng. Cả ngày học tập mệt mỏi, bọn tôi trở nên dễ ngủ, ngủ nhanh hơn, đặt mình lên giường là ngủ say. Đem mấy ông ở ngoài đời khó tính, mắc bệnh mất ngủ vào trường Bộ Binh, bảo đảm hết bệnh ngay trăm phần trăm (100%), khỏi cần đi khám bác sĩ.

Sau hơn một tuần, các tân khoá sinh đã biết những điều căn bản như đi đứng, chào kính, trình diện v.v... Cả hai đại đội tân khoá sinh 61, 62 khoá 6/72 được các huynh trưởng hướng dẫn lên đại giảng đường làm lễ khai giảng khoá học chương trình huấn luyện Sĩ-Quan Trừ-Bị của trường Bộ Binh. Hôm đó bọn tôi mới trông thấy các tân khoá sinh đại đội 62, nhiều người gặp lại bạn cũ. Bên đại đội 62 cũng vậy, mỗi ngày có một toán huynh

trưởng thuộc tiểu đoàn 1/SVSQ, khăn đỏ khóa 1/72 qua hướng dẫn. Không một phút rảnh rỗi, hai đại đội tân khoá sinh khóa 6/72 nằm cạnh nhau mà nhiều người không biết.

Trong những ngày kế tiếp bọn tôi đi lãnh thêm quần áo, giày vớ, quân trang quân dụng, ba lô v.v... Còn vấn đề súng đạn, nhà trường đã hết súng M-16, như đã trình bày trong những bài trước, trong vòng hai tháng, trường Bộ Binh nhận vào bốn khóa 3, 4, 5, 6/72. Điều này để giải quyết, một buổi chiều, các huynh trưởng khóa 1/72 dẫn bọn tôi qua một đại đội thuộc tiểu đoàn 4/SVSQ khóa đàn anh 2/72. Khóa 2/72 mang khăn vàng, bảng tên nền trắng chữ đỏ, khoá này giống khóa 6/72 chỉ có hai đại đội 41 và 42. Cũng vì vậy, các đàn anh khoá 2/72 bàn giao súng M-16 cho đàn em, còn mình vác Garand-M1.

Bọn tôi xếp hàng ngồi đợi lãnh súng, nhìn mấy ông đàn anh 1/72 làm việc. Một ông đàn anh đọc danh sách gọi một ông huynh trưởng 2/72 lên trình diện để khám súng. Nếu khẩu súng đã lau sạch, một huynh trưởng khác sẽ gọi một tân khoá sinh lên nhận súng, còn không bắt ông đàn anh 2/72 đem khẩu súng về lau lại. Huynh trưởng 1/72 trừng mắt nhìn huynh trưởng 2/72.

- Khẩu súng dơ như vậy mà ông định bàn giao cho đàn em hả? Về lau lại!

- Tuân lệnh!

Một hôm khác, có mấy người vào đo quần áo, vành nón để nhà thầu may bộ quân phục đạo phổ kaki vàng, và bộ đại lễ cho các tân khoá sinh. Bọn tôi lên tinh thần, bảo nhau cố gắng lên... Ngày được gắn alpha không còn xa, bọn tôi sẽ được đi phép lần đầu về thăm gia đình, nhìn lại bộ mặt thành phố Saigon...

Mấy anh có vợ, có bồ còn mơ mộng nhiều hơn nữa.

Chương trình huấn luyện cho khóa tôi thực sự bắt đầu sau ngày lễ khai giảng khóa học. Hôm nào ra bãi học chiến thuật, địa hình hoặc tác xạ, các huynh trưởng vẫn đi theo. Bãi nào gần, bọn tôi phải đi bộ ra công sau, thường gọi là công số 9. Từ công sau ra bãi tập phải đi ngang qua xóm làng nhỏ, du kích có thể mò về bắn tĩa rồi chạy. Trước đây, khóa 6/69 có vụ VC đặt mìn ngay cầu Bến Nọc làm một số SVSQ chết, bị thương. Mỗi lần đi bộ ra bãi, các huynh trưởng mệt hơn, chạy tới chạy lui, để ý cho các tân khóa sinh đi cách đều nhau ra cho an toàn.

Hôm nào phải học đêm, các trung đội khóa sinh bố trí an ninh làm thành một vòng



cung chung quanh lớp học. Nhìn màn đêm xuống dần, đom đóm bay lập lèo trên những bãi tập trường Bộ Binh, đó là những giây phút thoải mái nhất trong ngày. Không bị gò bó, bọn tôi gom lại từng nhóm năm ba người ngồi

nói chuyện, tâm sự. Anh nào cũng thích đi bãi... Đã quá, không khí dễ thở, đỡ bị huynh trưởng phạt... Thời gian dường như cũng đi nhanh hơn.

Mọi chuyện tưởng như êm xuôi, các tân khóa sinh đã quen với đời sống quân ngũ. Một buổi tôi đi học bãi về, trong đại đội có lời bàn tán xôn xao về chuyện một tân khóa sinh hủy hoại thân thể bằng cách tự bắn vào tay hay chân gì đó. Tôi thầm nghĩ, có gì đâu ‘ai sao tôi vậy!’, thời gian huấn luyện sẽ qua, rồi mình cũng thành SVSQ... Đâu phải chuyện gì cũng đổ lỗi huynh trưởng hướng dẫn. Hai hôm sau, đúng theo thời khóa biểu, đại đội tôi phải học đêm ngoài bãi,.. Đột nhiên có xe ra bãi tập đón đưa về trường.

Về đến sân đại đội, bầu không khí nặng nề khác thường. Huynh trưởng cho bọn tôi về phòng cất ba lô, súng đạn rồi tập hợp đi lên hội-quán SVSQ để nghe đại tá Lộ Công Danh liên-đoàn-trưởng LĐ/SVSQ nói chuyện. Trên đường đi, bọn tôi xì-xầm bàn tán có một tân khóa sinh bên đại đội 62 tự tử chết lúc đang học ngoài bãi. Nhà trường quyết định hủy bỏ bài học chiến thuật đêm, đem cả hai đại đội về trường.

Vào trong hội quán SVSQ, đại đội 62 đã về trước, ngồi phía bên phải. Bọn tôi xếp hàng đi vào ngồi phía bên trái. Trên bàn chủ tọa có đại tá Lộ Công Danh, sĩ quan chiến-tranh chính-trị, và sĩ quan cán bộ tiểu đoàn 6/SVSQ. Các tân khóa sinh được cắt nghĩa về nhiệm vụ của người công dân trong thời chiến, kỷ luật quân đội, nhà trường v. v... ‘Đây là trường đào tạo sĩ-quan trừ-bị, có ai muốn vào đây đâu... Nhưng đã vào đây, phải tuân theo nội quy, kỷ luật, truyền thống của nhà trường! Trước khi

các anh vào đây, đã có biết bao đàn anh của các anh đã vào và đã tốt nghiệp... Rất nhiều người thành công... Các anh nên tự trách mình! Tại sao các anh bắt mẫn?’.

Để kết luận, vị liên-đoàn-trưởng LD/SVSQ nói ‘Các anh còn quá trẻ, nhiều nông nổi... Nếu có anh nào buồn vì phải xa bạn bè, không được xếp cùng trung đội, đại đội, làm đơn xin đổi, chúng tôi sẽ cứu xét’. Sau đó là phần giải đáp thắc mắc. Nói chung các câu hỏi tân khóa sinh nêu lên chỉ vòng-vo chuyện huấn nhục và huynh trưởng. ‘Khi nào chúng tôi mới hết chế độ huynh trưởng, được tự trị?’, ‘Các huynh trưởng hướng dẫn phạt đàn em quá tay, nhiều khi vô lý!’. Sĩ quan chiến tranh chính trị trả lời những câu hỏi này rất thỏa đáng ‘Không nên trách huynh trưởng! Các huynh trưởng hướng dẫn, lúc mới vào cũng như các anh... Cũng thế thôi! Sau này khi các anh có khóa đàn em, các anh mới biết ơn huynh trưởng’.

Lúc trở về sân đại đội, trời bắt đầu mưa, vài tân khóa sinh lấy poncho ra mặc vào. Tiếng quát tháo của các huynh trưởng lại vang lên.

- Mấy ông mặc poncho, tự giác bước lên trước hàng quân, đừng để cả đại đội bị phạt!

Mỗi trung đội có một hai người bước lên, mấy huynh trưởng khác đi khám lỗi lên thêm mấy ông nữa vừa mới cởi poncho ra. Huynh trưởng đứng trên bục chỉ huy quát lên.

- Mấy ông mặc áo poncho chống tay xuống.

- Mấy ông kia bò xung quanh đại đội! Bò sát xuống! Ai cho phép đàn em mặc poncho? Đâu phải ai muốn làm gì thì làm! Huynh trưởng đồ biết bao nhiêu mồ hôi, nước mắt

mới được gấn alpha. Chia xẻ mưa gió với đàn em. Đàn em mới vào đã muốn qua mặt huynh trưởng.

Mưa lớn, càng lúc càng nặng hạt, quần áo tất cả đều sũng nước, cả đại đội tân khóa sinh im lặng nhìn những người bạn mình đang bị phạt chống tay xuống đất, bò lết trên vũng nước bùn đỏ. Nước mưa tạt vào mặt chảy xuống như những giọt mồ hôi, nước mắt. Cổ họng tôi như nghẹn lại, cả đại đội tân khóa sinh đang cắn hờn. Tôi ngoái cổ nhìn ra đằng sau hai bên, đứng bên ngoài hàng rào có nhiều huynh trưởng khác mặc poncho lặng lẽ đứng nhìn. Mấy ông đàn anh này thông cảm với đám đàn em mới vào, nói khe khẽ cho tôi đủ nghe ‘Đàn em cố gắng lên! Ráng lên!’, ‘Đàn em còn trẻ quá, việc gì phải tự tử! Ráng lên!’. Tôi để ý xa hơn nữa, có một vị cố vấn Mỹ đứng trong mái hiên tránh mưa, đang lặng lẽ quan sát. Chuyện không hay xảy ra cho khóa 6/72 giờ đây có lẽ cả quân trường đều biết.

Mưa vẫn còn rơi, cả đại đội đã lên giường đi ngủ. Mọi đêm tôi lên giường là ngủ ngay, đêm nay có điều gì buồn bực trong tôi. Quân trường có nội quy, truyền thống của quân trường, huynh trưởng có nhiệm vụ, có lý của huynh trưởng. Đâu phải chỉ có khóa 6/72 bị huấn nhục, phải theo chế độ huynh trưởng hướng dẫn. Các khóa 3, 4, 5/72 vào quân trường chỉ trước tôi nhiều lắm 6 tuần, vẫn còn trong thời gian huấn nhục. Khóa nào cũng đông hơn gấp đôi khóa tôi, tại sao họ chịu đựng được mà khóa tôi chịu không nổi? Hai người bạn đồng khóa, một người thành phé nhân và sẽ bị đưa ra tòa án quân-sự tội hủy thể, một người đã ra đi vĩnh viễn. Hai người

bạn chưa từng quen biết... Trong giấc ngủ -
chập chờn, tôi biết lòng mình đang phiền
muộn.

Sau ba bốn tuần, khóa 1/72 bàn giao
nhiệm vụ hướng dẫn khóa tôi cho khóa 2/72
để chuẩn bị thi ra trường. Khóa 1/72 lúc đó đã
ở trong quân trường hơn mười tháng, có thể
nói là khóa học lâu nhất. Bọn tôi lúc đó đã
quen với nếp sống quân trường, nên mọi
chuyện vẫn thường. Các huynh trưởng khóa
2/72 đội beret chứ không đội nón nhựa như
đàn anh 1/72 làm cho họ ‘đẹp trai’ hơn. Một
điều bọn tôi công nhận là khóa 2/72 có nhiều
huynh trưởng đẹp trai.

Trong thời gian khóa 2/72 hướng dẫn có
hai điều làm tôi nhớ mãi. Một hôm, tôi bị đau
ôm gì đó phải lên bệnh xá khám bệnh, bỗng
dung có một chiếc xe Jeep cứu thương phóng
thật nhanh vào bệnh xá, nơi bọn tôi đang ngồi
đợi y tá gọi tên vào khám. Người trên xe bước
xuống la to ‘Lấy băng ca ra’. Hai người y tá
lấy băng ca ra, trên xe có hai SVSQ khiêng
xuống một người, đặt nằm trên băng ca. Tôi
chứng kiến tận mắt, nhìn băng tên nền kaki
vàng chữ đỏ, tiểu đoàn 2/SVSQ, khóa 4/72.
Khóa này vừa gắn alpha hôm thứ Bảy vừa
qua, cặp alpha trên ve áo vẫn còn mới. Nạn
nhân nằm bất động trên băng ca, vẫn còn đeo
dây TAB mang đạn lưng lửng hai bên, máu từ
hai mắt chảy xuống hai bên thái dương, tay
trái của anh nám đen, bàn tay đã bay mất, có
sợi gân dài nở to ra lác qua lác lại. Một người
y tá lấy hai miếng bông gòn lớn đắp lên hai
mắt nạn nhân, một miếng compress lớn buộc
cánh tay bị đứt lại, rồi chở thẳng nạn nhân đi
tổng y viện Cộng Hòa. Tôi bước lại chào hai
ông huynh trưởng khóa 4/72.

Thưa huynh trưởng tai nạn xảy ra như
thế nào?

- Hôm nay học ném lựu đạn. Ông bạn
tôi thuận tay trái, quả lựu đạn đã rút kíp nổ, từ
tay phải chuyển qua tay trái để ném, phát nổ.
Cũng may lựu đạn huấn luyện MK2, chứ lựu
đạn thật M26, chắc cả trung đội SVSQ đều
chết.

Trên đường về đại đội, tình huống gặp
hai SVSQ hoặc tân khóa sinh diu nhau đi
khám bệnh trông tang thương vô cùng. Đi
khám bệnh chỉ gặp những khuôn mặt đau ốm,
bệnh tật... Những chuyện buồn, như huynh
trưởng khóa 4/72, đầu phải qua thời gian huấn
nhục, được gắn alpha là cuộc đời tươi đẹp.
Những hình ảnh tang thương chết chóc đó sẽ
gắn liền cuộc đời quân ngũ của tôi, những
ngày tôi còn khoác áo treilli. Đó là lần cuối
cùng tôi khai bệnh trong quân trường, lần sau
có đau ốm tôi vẫn ráng lết theo bạn bè.

Chuyện thứ hai đến với khóa 5/72, cũng
vừa mới được gắn alpha. Lúc đó bọn tôi đã
vào trường bộ binh được hơn 6 tuần, cũng náo
nức vì thời gian huấn nhục sắp qua. Cả đại
đội đang ngủ ngon, bỗng dung một tiếng nổ
vang dội cả quân trường. Tiếng báo động,



tiếng la hét của huynh trưởng hướng dẫn ‘Pháo kích, tất cả chạy ra giao thông hào’. Trong khi bọn tôi ngồi an tâm dưới hào, các huynh trưởng hướng dẫn phải đi từng phòng

lôi ra những ông hoảng quá chui dưới gầm giường. Ông khác chạy tới chạy lui kiểm soát ‘Ông này lui ra kia, tất cả ngồi xa nhau ra,

huynh trưởng không muốn các bạn chết trùm! Một tân khóa sinh bị thương, huynh trưởng bị ra trường sớm (rớt) các bạn biết không?’. Có những chuyện như vậy, tân khóa sinh bọn tôi mới thấy thương huynh trưởng hướng dẫn.

Tôi nhớ không lầm, hình như khoá 5/72 lãnh thêm một vỏ nữa làm chết thêm mấy SVSQ. Mấy hôm sau gặp mấy huynh trưởng 5/72, bọn tôi được biết họ được nghỉ học, thay phiên nhau qua nhà quản, nghĩa trang quân đội Biên Hòa gác xác bạn đồng khóa. Chuyện này báo Saigon đăng, nhiều thân nhân các SVSQ lên trường hỏi thăm, một số sinh viên sĩ quan khóa 5/72 được phái ra khu tiếp tân, chào đón thân nhân các SVSQ và trả lời câu hỏi. Sau này nghe nói trường bị nội tuyến và an ninh quân đội đã bắt được thủ phạm.

Khoá 6/72 đã qua giai đoạn huấn nhục, hôm thứ Sáu bọn tôi phải ra vũ đình trường Dziên Hồng thực tập làm lễ gắn alpha. Vì tình hình an ninh ban đêm, bộ chỉ huy nhà trường làm lễ gắn alpha cho khóa tôi vào buổi sáng thứ Bảy, sau đó về đại đội nhận giấy đi phép lần đầu tiên kể từ khi vào trường Bộ Binh. Buổi tối hôm thứ Sáu, các huynh trưởng hướng dẫn, tập họp tân khóa sinh lại lần chót để chào từ giã.

- Huynh trưởng chúc mừng các bạn đã qua thời gian huấn nhục, ngày mai các bạn sẽ ‘tự chỉ huy’. Huynh trưởng đã đổ mồ hôi, chia sẻ nhiều với các bạn, huynh trưởng mong các bạn được thành công! (Bỗng dưng có một tân khóa sinh hô to lên rồi cả đại đội).

- Cám ơn huynh trưởng.

- Thôi! Các bạn ráng cố gắng học hành!

Huynh trưởng chào các bạn.

- Chào huynh trưởng.

Sáng sớm hôm sau, bọn tôi dậy sớm, ăn mặc chỉnh tề trong bộ quân phục đạo phổ.

Một người trong khóa bước lên bục chỉ huy làm nhiệm vụ thay huynh trưởng. Các trung đội điểm danh báo cáo xong, ông tân khóa sinh ‘tuần sự đại đội trưởng’ ra lệnh ‘Hướng về vũ đình trường Dziên Hồng! Đằng trước ... Bước!’.

Sau khi đại tá Lộ Công Danh tường trình kết quả chương trình huấn luyện khóa 6/72, trung tướng Phạm Quốc Thuần có đôi lời với các tân khóa sinh. Sau đó theo lệnh một sĩ quan cán bộ nhà trường.

- Quỳ xuống các tân khóa sinh. Đằng trước... Bước!

- Một (bước chân trái lên). Hai (chống đầu gối phải xuống).

- Các SVSQ huynh trưởng tiến lên vị trí gắn alpha cho khóa đàn em. Các SVSQ huynh trưởng. Đằng trước... Bước!

- Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám... (Các huynh trưởng đứng ngang với TKS).

- ... (gắn alpha cho khóa 6/72)

- Đứng dậy các Sinh Viên Sĩ Quan!

Vũ Đình Hiếu



ĐỌC THƯ ĐỘC GIẢ

Kính chào Quý Niên Trưởng, Quý Chiến Hữu cùng toàn thể Quý Độc giả.

Chúng tôi rất vui mừng khi Bản Tin SHCATN Số 4 vừa phát hành thi liền được rất nhiều quý Niên trưởng, Quý Chiến hữu và Quý Độc giả vui mừng đón nhận, viết hồi âm với những lời lẽ thẳng thắn phê bình, nhiệt tình khuyến khích, hứa ủng hộ cả về mọi mặt.

Ban Biên Tập BT/SHCATN ghi nhận tất cả những sự ủng hộ của quý vị. Những bài vở hình ảnh của mỗi quý vị gửi về BBT sẽ lần lượt đăng. Xin tiếp tục ủng hộ Bản Tin.

Sau đây là một số điện thư hồi âm Bản Tin Sinh Hoạt CATN số 4 của quý độc giả [được tóm tắt và kết hợp cho dễ đọc].

Một lần nữa kính chào và kính chúc quý vị luôn dồi dào sức khỏe và có nhiều niềm vui.

TM. Ban Biên Tập
Bản Tin SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY.
Chu Quang Đại_Khóa 19/SQTB

TÓM TẮT NHỮNG ĐIỆN THƯ HỒI ÂM

Cám ơn CH Nguyễn Bá Toàn, Nhảy Dù

Đã nhiệt tình nhanh chóng đưa Bản Tin

lên Trang nhà Nhảy Dù để BBT sớm có đường link kính gửi tới quý Niên Trưởng, Quý Chiến Hữu cùng Quý Độc giả ở khắp nơi.

*“Cám ơn Bác TOẢN Nhảy-Dù
Trang nhà của Bác là kho an toàn
Bản Tin được Bác sắp hàng
Nhẹ nhàng bung cánh “giao hàng” khắp nơi
Thương bác nhiều lắm Bác ơi!”*

Kính mời tất cả quý vị vào các link sau đây để đọc các Bản Tin:

[B HYPERLINK "http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2021/btshCATN_004_2021AUG31_tue.pdf"](http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2021/btshCATN_004_2021AUG31_tue.pdf) ản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy Số 4/2021
http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2021/btshCATN_004_2021AUG31_tue.pdf

[X HYPERLINK "http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2020/ndwdc_sh_catn2020_btshCATN_001_2020SEP27_sun.htm"](http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2020/ndwdc_sh_catn2020_btshCATN_001_2020SEP27_sun.htm) em các bản 1, 2, 3
http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2020/ndwdc_sh_catn2020_btshCATN_001_2020SEP27_sun.htm

Kính Chúc Quý Niên Trưởng, Quý Chiến Hữu cùng toàn thể Quý Độc giả một Mùa Lễ An Lành và Đằm Ấm cùng gia đình.

Alpha 5/68 NGUYỄN HỮU KÝ (Seattle, WA USA):

Công việc thực hiện bản tin thế này là không dễ và khó được lâu dài!

Vậy mà các huynh trưởng làm được rồi. Xin

ca ngợi yêu chí và tâm nguyện của quý vị. Tôi xin địa chỉ để ủng hộ và cổ vũ!

Alpha 5/68 NGUYỄN HỮU KÝ (Seattle, WA)

Cám ơn Alpha Nguyễn Hữu Ký đã thông cảm với anh em trong Ban Biên Tập.

Địa chỉ của chúng tôi là:

Văn phòng Tổng Hội

Cụu SVSQ/TB/TĐ/HK: P.O.Box 14572, Minneapolis, MN 55414.

Chiến Hữu Nguyễn Văn Xuyên
(Khóa 26 SQTĐ/TĐ/QL/VNCH), Paris,
Pháp Quốc

Paris, ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Kính gửi: TỔNG HỘI CỤU SVSQTB/
QLVNCH HOA KỲ

- Kính thưa quý Huynh Trưởng và quý Chiến Hữu.

- Kính thưa Huynh Trưởng TRẦN XUÂN THỜI (Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị).

- Kính thưa Huynh Trưởng Chu Quang Đại (Phụ Trách Ban Biên Tập các Bản Tin Sinh Hoạt Cựu An Tư Ngụy).

* Trước đây, Tôi có nhận được các Bản Tin Sinh Hoạt CATN của Tổng Hội (các số 1, 2, 3) và ngày hôm nay, Tôi nhận được Bản Tin số 4 của Tổng Hội. Xin thành thật cảm ơn quý Anh và quý Bạn, đặc biệt là quý Anh và quý Bạn trong Ban Biên Tập.

* Và xin phép được đóng góp một vài ý kiến nhỏ dành cho các Bản Tin và trong đó có Bản Tin số 4:

- Về Hình Thức: Các Bản Tin trình bày gọn gàng, rõ ràng, rất đẹp về màu sắc, nhất là " LÁ CỜ VÀNG BA SỌC ĐỎ "

luôn luôn đậm nét, tạo chú ý và gọi NHIỀU NHỚ THƯỜNG cho những người Việt Nam (nhất là những người miền Nam Việt Nam của chúng ta).

- Về Nội Dung: Những bài viết thật hay, đầy ý nghĩa cao đẹp, luôn luôn nêu lên trách nhiệm "BẢO QUỐC AN DÂN" của Dân, Quân, Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa nói chung và Tập Thể CỰ AN TƯ NGUY nói riêng. Đồng thời, cũng ghi lại những hy sinh, những chiến đấu anh dũng, can trường trong cuộc chiến Tự Vệ chống lại sự xâm lăng của quân Cộng Sản Bắc Việt trong LÝ TƯỞNG TỰ DO và CHÍNH NGHĨA QUỐC GIA.

- Về Các Hình Ảnh Sinh Hoạt của Gia Đình Cựu An Tư Ngụy khắp nơi trên Thế Giới, trong đó có CÁC GIA ĐÌNH, CÁC HẬU DUỆ của Cựu An Tư Ngụy đã tạo nhiều Khí Thế, nhiều Niềm Vui, nhiều Tự Hào ... và tạo được Những Nhịp Cầu Liên Lạc Thân Tình cho gia đình Cựu An Tư Ngụy trong hiện tại và mai sau.

Kính thưa quý Anh và quý Bạn, cá nhân Tôi và gia đình chúng tôi, xin có lời Cảm Ơn, Trân Trọng và Ngưỡng Mộ những đóng góp công sức, tài chánh của quý Anh, quý Bạn cùng toàn thể gia đình ... đã làm sống lại "NGỌN LỬA CỰ AN TƯ NGUY" tại Hải Ngoại.

Trân Trọng Kính Chào.

Nguyễn Văn Xuyên+Lê Thị Hoàn Châu.

Kính chào Chiến hữu Nguyễn Văn Xuyên.

Trước hết tôi xin thay mặt Ban Biên

Tập Bản Tin SHCATN cảm ơn thư hồi âm của Chiến Hữu đã có những nhận xét thẳng thắn và khuyến khích đầy tinh thần "Huynh Đệ Chi Bình". Chúng tôi rất phấn khởi và sẽ cố gắng nhiều hơn nữa trong tinh thần TỐ QUỐC-DANH DỰ-TRÁCH NHIỆM. Xin CH tiếp chuyển BT tới quý Chiến hữu khác và Đồng Hương khắp nơi. Ban Biên Tập Bản Tin vui mừng chào đón sự ủng hộ, tiếp tay về mọi mặt của quý Chiến hữu. Chúng tôi đang lưu trữ những bài viết lớn Chiến Hữu đã gửi về chờ khi thích hợp sẽ đăng. Riêng mục NHẮN TIN và BÀI THƠ chúng tôi sẽ đăng trong Bản Tin kỳ tới này.

Kính chúc Chiến Hữu và quý quyền cùng Đồng hương bên ấy luôn an mạnh và nhiều niềm vui.

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

CH/HT Phạm văn Thông Úc Châu:

Kính chuyển quý Niên Huỳnh trưởng và quý Chiên hữu Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy số 4 do Tổng Hội Cựu SVSQ/TB Thủ Đức xuất bản tại Hoa Kỳ.

Chân thành cảm ơn quý Niên, Huỳnh trưởng và quý Chiên hữu trong BBT Tổng Hội Hoa Kỳ

Sydney ngày 03.8.2021

TM BCH Hội Cựu SVSQTB/TĐ/NSW

Hội trưởng

Phạm văn Thông.

Cám ơn Chiến Hữu Hội Trưởng Hội Cựu SVSQTB/TĐ/NSW Phạm văn Thông rất nhiều đã tiếp phổ biến BT đến quý Chiến hữu

*và Đồng hương Úc Châu
Chu Q. Đại_Khóa 19SQTB*

Lê Đức Vân K1/75 và Hội Thủ Đức Ontario, Canada:

Kính chào Huỳnh Trưởng Đại. Đàn em đã nhận được Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy số, 4 HT đã gửi đến sáng nay và đã chuyển vào group của Thủ Đức Ontario. TM Hội Thủ Đức Ontario, Canada cảm ơn HT rất nhiều.

Kính chúc tất cả quý Huỳnh Trưởng và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, bình an trong mùa đại dịch.

Trân trọng,
SVSQ Lê Đức Vân K1/75 KBC4100

Cám ơn CH Lê Đức Vân HTTĐ Ontario, Canada cùng Quý Đồng môn và thân hữu đã nhiệt tình ủng hộ Bản Tin.

Kính chúc quý Chiến hữu và Đồng hương bên ấy luôn an mạnh

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

NT. Cổ Tấn Tinh Châu Oregon:

Thưa anh Đại,
Cám ơn anh Đại đã gửi cho tôi bản tin với những bài viết của anh em hay lắm. Trình bày dễ xem và đẹp.

Thăm anh chị cùng gia đình vui mạnh và an lành.

Cho tôi gửi lời thăm anh chị em Cựu SVSQTB cùng gia đình bình an.

Thân mến,
Cổ Tấn Tinh Châu

Cám ơn Anh đã hồi âm với lời khen ấm

lòng. Tôi sẽ chuyển lời tới BBT/ BT/SH/Cư An Tư Ngụy và các Cựu SVSQTB.

Kính chúc Anh Chị và quý quyến luôn an mạnh và nhiều niềm vui.

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

NT. Lê Văn Tiến Arizona:

Mến chào các bạn hội cựu trường bộ binh Thủ Đức. Tôi được người bạn bên Đức gửi bản tin thứ 4, mới biết các bạn lập trang tin tức như một nhịp cầu thân ái để chúng ta đã một thời gian xuất thân từ mái trường mẹ Thủ Đức trên đồi Tăng Nhơn Phú có dịp trao đổi những thông tin với nhau, viết lên những cái gian lao của người mặc áo trận, ngày đêm, nằm gai, ném mìn, dãi nắng, dầm mưa, luôn luôn đối mặt với tử thần để bảo vệ biên cương. [Chúng ta] Đem xương máu tô đậm lá cờ vàng ba sọc đỏ, nhưng thân phận của nước nhược tiểu bị người ta bán rẻ không tiếc thương để đổi lấy quyền lợi to lớn trên trường quốc tế...Sau ngày miền Nam mất lọt vào tay CS, đa số anh em chúng mình bị đi lao tù, có nhiều người bị giam tận Hoàng Liên Sơn. Chúng tha cho tội chết, bắt tội sống. Đói rét triền miên, đầu óc luôn luôn nhớ đến ăn không có thời giờ nghĩ đến vợ con. Họ đim mọi người xuống tận đất đen, sống theo bản năng. Chỉ có CS mới cai trị thâm độc như vậy.

Cứ mãi nói quên chưa giới thiệu về bản thân: Tôi Lê Văn Tiến, bút hiệu Lê Hoàng Nguyên, khóa 12TD (ngành Truyền Tin, cấp bậc đại úy, 13 năm phục vụ QĐ/VNCH, 12 năm tù CS. tuổi thật 86, hiện cư ngụ tại TB Arizona. Đã xuất bản 4 tập truyện ngắn trong đó có tập truyện: *Buồn, Vui Từ Cái Tạo, Đồi Đồi, Làm Trai Thời Chiến, Cuốn Theo Thời*

Gian và một số truyện ngắn sẽ gửi lần lượt để đóng góp trong bản tin. Trước tiên gửi bài thơ: Nỗi niềm kẻ ở lại. Xem tiếp Bài thơ Nỗi niềm người ở lại. Nhận được cho biết. Cho tôi xin số phone của anh Vĩnh đại diện Arizona để tôi liên lạc. Cám ơn.

Cám ơn Niên Trưởng Lê Văn Tiến bút hiệu Lê Hoàng Nguyên Khóa 12 đã hồi âm cảm tình với BT/SH/CATN và hứa gửi bài cho Bản Tin. Chúng tôi rất mừng đã nhận được bài thơ của NT.

Thưa Niên Trưởng chúng tôi không có số ĐT của CH Vĩnh đại diện Thủ Đức Tiểu Bang Arizona. Khi nào có chúng tôi sẽ chuyển đến NT.

Kính chúc NT và quý quyến luôn được nhiều sức khỏe và nhiều niềm vui.

Kim Trần

Thưa anh Thời, tôi tên là Trần Ngọc Kim thuộc LTSQTB/QLVNCH. Hôm qua 30 tháng 8, tôi rất hân hạnh được chào hỏi anh cùng chị trong buổi họp mặt nhân dịp quý anh chị đến San Jose chơi, được tổ chức tại nhà hàng Cao Nguyên. Hôm nay, qua anh Nhân, tôi nhận được bản tin số 4 của Tổng Hội. Qua bản tin này, tôi rất xúc động trong bài viết "Nó Và Tôi" của Lê Duy Tôn viết về người bạn cùng khóa là cố Thiếu Úy Trần Hoàng Tùng đã tử trận vào tháng 7/1974. Trần Hoàng Tùng là cháu họ của tôi. Tôi rất cảm ơn anh và Tổng Hội, vì qua bản tin của Tổng Hội, tôi đã biết sự việc anh dũng Hy Sinh đền nợ Nước của cháu tôi. Tôi sẽ Liên lạc với Lê Duy Tôn qua email. Một lần nữa tôi xin cảm ơn Bản tin của Tổng Hội cựu SVSQTB.

Thân chúc anh chị cùng toàn thể Ban Quản Trị và Bản tin Tổng Hội luôn mạnh khỏe, an Vui và luôn có những tin hữu ích.

Trân trọng kính chào.



Thờì Trần

Cám ơn anh Kim đã hồi âm.

Hân hạnh được gặp anh trong buổi hội ngộ ngày 30/8/2021 vừa qua tại San Jose, CA. Chúng ta tuy sống khắp năm châu bốn bể, mỗi địa phương một hội, nhưng với ý chí cương quyết, chúng ta sẽ kết chặt thân tình, kết tinh chí hướng trong công tác xây dựng cộng đồng VN tại hải ngoại ngày càng cường thịnh và góp công vào đại nghiệp tái lập tự do, dân chủ cho VN.

Sẽ gửi sẽ đến anh các số Bản Tin trước đây



Chúc anh và gia đình dồi dào sức khỏe và thành công về mọi phương diện.

Thân kính
Trần Xuân Thờì



Câu Chuyện Cổ Thiếu Úy Trần Hoàng Tùng và Tội Ác của Cộng Sản Việt Nam

Kính quý Niên Trưởng, Huỳnh Trưởng, Chiến Hữu và quý độc giả.

Ngay sau khi Bản Tin SH/CATN số 4 được lưu hành chúng tôi đã nhận được email của HT Trần ngọc Kim gửi cho CH/THT bày tỏ sự xúc động về bài “Nó và Tôi” và xác nhận Trần Hoàng Tùng chính là cháu của mình. Sau đó HT Kim đã chuyển tiếp Bản Tin số 4 đến các anh em của Tùng hiện đang sống tại USA, Canada và Germany. Nhờ thế tôi đã có dịp nói chuyện trực tiếp với Tôi là em kế của Tùng. Qua trao đổi trực tiếp với HT Kim và CH Tôi Trần tôi được biết thêm một số chi tiết liên quan đến sự hy sinh đền nợ nước của Tùng cũng như theo yêu cầu của gia đình muốn tôi nêu lên đây cho mọi người cùng biết.

Khi người cô của Tùng xuống PCK để nhận xác và di vật của Tùng có nghe những người lính và dân ở gần khu vực giao tranh kể lại là khi Tùng và trung đội đang rút lui thì chẳng may Tùng lại bị trúng đạn và bị bọn Việt Cộng bắt được. Khi nhận ra Tùng là Sĩ Quan chỉ huy toán quân đi tiếp viện thì bọn

chúng đã lộ ra bộ mặt dã thú khát máu, vô nhân đạo của lũ Quỷ Đỏ đội lốt người. Chúng xả súng bắn vào người Tùng để trút sự giận dữ vì đã làm hỏng kế hoạch của bọn chúng.

Sau ngày đại tang của dân tộc 30/04/75 các anh chị em của Tùng lần lượt cũng đào thoát khỏi gông cùm Cộng Sản để đến bến bờ Tự Do. Cho đến khi có điều kiện vào năm 1989 thì mới quyết định trở về bóc mộ những người thân để đem tro cốt ra nước ngoài. Khi bóc mộ Tùng để lấy xương cốt đem đi thiêu, trong lúc thu nhặt hài cốt thì một đầu đạn AK đã rơi ra từ trong đầu của Tùng và hiện tại gia đình vẫn còn giữ làm kỷ niệm. Tới có nói: “khi cầm đầu đạn trên tay mọi người mới nhớ lại Tùng đã 2 lần viết trong quyển nhật ký của mình kể về cơn ác mộng bị 1 bóng đen bắn vào đầu”. Ấu đó cũng là linh tính hoặc là điềm báo trước nhưng cũng không tránh được. Qua đây gia đình Tùng muốn nêu lên cho mọi người biết được sự man rợ của bè lũ Việt Cộng cùng những tội ác do bọn chúng gây nên đối với quân dân Miền Nam cũng như không hề tuân thủ bất kỳ luật lệ quốc tế nào về vấn đề đối xử với tù binh trong cuộc chiến như chúng ta đã thi hành trước đây.

Alpha Lê Duy Tôn

John Nguyen

Kính gửi đến anh Thời và anh Đại,

Hình dưới đây Trung Tá Lê Văn Lạc, Lực lượng Đặc Biệt khóa 5 Thủ Đức (Khóa Vi Dân) ra trường 01/02/1955.

Tham dự với Tổ chức Liên Trường Sĩ Quan Trừ Bị QLVNCH từ 12/12/2010 đến nay. 2 tuần chúng tôi có buổi họp Cafe Lính

và Ông đã không vắng mặt ngày nào.

Ông đến tổ chức LTSQTB bằng xe đạp hơn 9 năm và sau đó bị tai nạn vì người lái xe đã đụng Ông. Ông phải nằm bệnh viện trên 3 tháng và sau đó được về nhà. Ông vẫn tiếp tục tham dự với anh em Tổ chức LTSQTB & Cafe Lính cho đến khi covid-19 phải đóng cửa (Tháng 3 năm 2020)

Tôi sẽ xin các anh cho tôi viết vài dòng cho Ông vào BT số 5.



Trung tá Lê Văn Lạc LLDB, Khóa 5 Vi Dân



Thời Trần

Cảm ơn CH John Nguyễn

Chúng tôi sẽ lưu để phổ biến

Cám ơn CH đã tạo cơ hội cho chúng tôi được gặp các NT tại San Jose, hẹn ngày tái ngộ.

Kính

Trần Xuân Thời

Tô Ngọc Kim

Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ NSW, Úc Châu

Kg quý Niên Huynh trưởng và Chiến hữu,
Đã nhận Bản Tin số 4 của quý Niên Huynh trưởng và Chiến hữu, sẽ chuyển đến Hội viên.

Úc từ tháng 6/21 đã bùng phát lại dịch Covid, Sydney (tiểu bang NSW) hiện là thành phố đang chịu áp lực nặng nề với số ca nhiễm mỗi ngày đều trên 1000 ca!

Do lệnh giãn cách của chính quyền Tiểu bang, Ngày Truyền Thống 70 năm nay lần nữa không tổ chức được, năm nay nữa là 2 năm liên tiếp phải hủy bỏ. Hy vọng năm sau 2022, tình hình khả quan hơn, con số chích vaccine (2 mũi) đạt trên 70%, Úc cũng phải chọn giải pháp như các quốc gia khác là "sống chung với Covid"

Xin được gửi đến quý Niên Huynh trưởng, quý Chiến hữu và gia đình lời vắn an. Kính chúc toàn thể quý Niên Huynh trưởng, quý Chiến hữu cùng bửu quyền mọi điều an lành, vui khỏe và thăng tiến trong cuộc sống.

TM BCH Hội Cựu SVSQ/TB Thủ Đức NSW
Tô Ngọc Kim (K26 /Thư Ký)

Thái Văn Hòa Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia

Kính Ông Trần Xuân Thời,

Chúng tôi xin mời Ông vào Trang Nhà Học Viện CSQG để xem bài viết của Ông "Tình Huynh Đệ Chi Bình" mà chúng tôi vừa post lên Website Học Viện CSQG VNCH (hocviencsqg-vnch.org). Web này chỉ mới hoạt động được trên 3 tháng nên những thiếu sót về mặt kỹ thuật không sao tránh khỏi. Mong được thông cảm.

Trân trọng,
Thái Văn Hòa

hocviencsqg-vnch.org



Thời Trần

Rất vui mừng và cảm ơn Ông Thái Văn Hòa và Học Viện CSQG tiếp tay phổ biến bài vở cho Tổng Hội Cựu SQTB/QLVNCH. Thành thật đa tạ và kính chúc quý vị nhiều sức khỏe và luôn may mắn.

Kính

Trần Xuân Thời



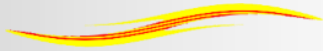
*Quý vị kính mến, ngoài ra chúng tôi còn nhận được nhiều email, tin nhắn và điện đàm hồi âm của rất nhiều Niên Trưởng, Chiến hữu, thân hữu và quý độc giả từ khắp nơi trên thế giới với những lời ủng hộ, khen ngợi và khuyến khích phục vụ trong tinh thần **TỔ QUỐC-DANH DỰ-TRÁCH NHIỆM**.*

Chúng tôi xin ghi nhận tất cả những ưu ái của quý vị và cố gắng làm tốt hơn nữa. Trân trọng kính chào và kính chúc tất cả quý vị cùng quý quyền luôn an mạnh. Xin tiếp tục ủng hộ gửi tin tức sinh hoạt, bài vở và hình ảnh về cho chúng tôi.

TM. Ban Biên Tập

Chu Quang Đại_Khóa 19/SQTB

TRẦN TÌNH



Tôi sinh ra trong thời bình lửa
 Một làng quê tên Long Hưu - Cù lao
 Dù đồng chua nước mặn, vẫn ngọt ngào
 Sông Vàm Cỏ đôi bờ thơm sóng nước.

Tôi chỉ biết Quận mình tên Cần Đước
 Khi đến trường làng, lên sáu, lớp năm
 Bé lon ton mặc nắng dãi, mưa dầm
 Sáu cây số đi về sau buổi học.

Vào tuổi đó tôi chỉ là thằng nhóc
 Ham thả diều lúc gió lộng Hè sang
 Mê cỡi trâu chiều uống nước ao làng
 Khoái bắt dế, đồng khô thơm gốc rạ.

Với tâm hồn xanh non màu lá mạ
 Buồn ngẩn ngơ khi chinh chiến lan tràn
 Sáng Đồn Kinh, Dân Vệ : Súng nghênh ngang
 Chiều Du kích: Ngựa trời và mã tấu.

Thôn xóm tôi ở trong vùng "xôi đậu"
 Nên chiến tranh : Chuyện cú bắt bình thường
 Bắn giết nhau nào phải thiếu tình thương
 "Ý thức hệ" phân chia đôi tuyến trận.

Xuân Mậu Thân, quê hương tràn máu hận
 Xếp bút nghiên Sông Núi gọi lên đường
 Áo chiến, giày sô, mồ hôi đẫm thao trường
 Mang "Quay chảo" hiên ngang về đơn vị.

Năm Bảy Hai đã đóng lon Thiếu Úy
 Hoa mai vàng le lói nở trên vai
 Chuyện tử sinh được tính đếm bằng ngày
 Nhưng bù lại được các em "chiếu cố".

Bạn cùng khóa hy sinh như lá đổ
 Nợ Sơn Hà hoạn lộ ngập máu xương
 Mũi đạn làn tên sóng chết lẽ thường
 Lúc khóc bạn như khóc cho mình vậy.

Rồi Ba mươi Tháng tư Bảy lăm, ngày ấy
 Tôi bàng hoàng vút súng trở về quê
 Nén đau thương, rắng nuốt hận ê chề
 Mai rã cánh, tả tơi trời máu lửa.

Còn đâu thưở hiên ngang!
 Giờ thân tàn ngã ngựa!
 Trại Tập Trung quần quai kiếp lưu đày
 Phản động - Biệt Giam thêm chút nắng ban
 mai
 Chiều co quắp chân còng chờ muối cắn.

Tôi khao khát một bình minh đẹp nắng
 Cánh chim trời sẽ lướt gió tung mây
 Ngày ra tù sống len lỏi, lắt lây
 Của một kẻ đứng ngoài vòng pháp luật.

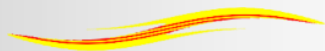
THÁNG TƯ

Moi khối óc, hai bàn tay tổ chức
Chuyến vượt biên - Để chặt đứt xích xiềng
Vượt gian nguy, quyết tạo lấy cơ duyên
Đường bôn tẩu mắt trông vời Quê mẹ!

Chiều Long An mây sâu trôi nhẹ
Soai Rạp buồn lặng lẽ tiễn người đi
Vàm Láng đêm nghèn nghẹn buổi phân kỳ
Muôn hải lý hiểm nguy đang đón đợi.

Tàu cón con, hải trình xa diệu vợi
Nhờ phước ơn đến bờ bến an toàn
Năm, tháng định cư "Xứ lạnh Tình buồn"
"Hoa Hồng Đại" Đông về sương tuyết phủ.

Tôi thường ngồi lặng yên ...
Nhớ về những tháng ngày xa xưa cũ ...
Ôi Cố hương!
Vạn dặm mây trời!!!



Alpha Lê Nam

-- Canada --

Tháng tư đâm vào trái tim thật ngọt
Bằng lưỡi lê sắc nhọn của AK
Có bà mẹ nhớ con không khóc nữa
Chắc nó còn đâu đó ở rừng xa

Tháng tư dựng lên ngọn cờ đỏ máu
Trên những nẻo đường tìm nhau không quen
Có người thiếu nữ mắt buồn ngo ngác
Đã mất người anh đi lính một miền

Tháng tư có năm vị tướng tuấn tiết
Khi phải đầu hàng mà chưa động binh
Đời còn gì đau hơn phút vĩnh biệt
Tổ quốc, vợ con- ra đi một mình !

Tháng tư mở cuộc đối đầu lộn giồng
Giai cấp vô sản lên nắm chính quyền
Bất đầu từ đây nhiều trò xuân động
Làm nát lòng nhau giữa cảnh đảo điên

Tháng tư tập sống với lời gian trá
Đổi trắng thành đen nghĩa chữ tự do
Chiến tranh đã hết, người người chào đón
"Một nền hòa bình của những năm mờ"*

Tháng tư có triệu người thua, kẻ thắng
Rồi cũng phai tàn như một giấc mơ

Nguyễn Hữu Thời

Cựu SVSQ TB /TD Khóa 3/73 - Saigon

25/4/2020

*Cụm từ của cố Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu

NỖ NIỀM NGƯỜI Ở LẠI



Bao năm xây đắp dựng cờ
 Nào ngờ phút chốc cơ đồ tan hoang
 Người đi tháo chạy bàng hoàng
 Người còn ở lại ngỡ ngàng đứng trông
 Đến khi có lệnh đầu hàng
 Việt cộng hăm hở tràn vô Sài Gòn
 Thương thay số phận tù đầy
 Bán mặt cho đất bán lưng cho trời
 Làm cho thân xác rã rời
 Làm cho teo quắt khác chi con (vờ)
 Đói chi hành hạ đêm ngày
 Còn đâu hơi sức nghĩ về vợ con
 Quyết tâm giấy rách giữ lề
 Thề không bán đứng bạn bè tù chung
 Nỗi đau năm tháng chồng đầy
 Mười hai niên lịch xích xiềng cam qua
 Tha ra hồi đám ma tàn
 Cửa nhà tan nát vợ con lạc đàn
 Thân tàn nhưng chí chưa tàn
 Nuôi bao uất hận chờ ngày phục hưng./

Lê Hoàng Nguyên

Ghi chú: Con vờ là loại tép rất nhỏ, mỏng

MƯA BUỒN CHIỀU CŨ

Chiều hôm nay anh một mình tha thân
 Đi lang thang trong thành phố buồn rầu
 Mưa bỗng rơi vào đời anh lữ vận
 Như mưa chiều nào rót xuống đời nhau

Em chiều ấy ngồi buồn trên phố nọ
 Chợt giật mình nghe còi hụ thất thanh
 Xe cứu thương đã làm em hoảng sợ
 Có lẽ nào người lính đó là anh?

Rồi một tối không còn là ám ảnh
 Chiếc trục thẳng sơn chữ thập màu hồng
 Vội vã bay phía cuối trời mưa lạnh
 Đã đưa anh về trên một bến sông

Những ngày đó lâu quá rồi em nhỉ?
 Vài chục năm mà như mới hôm qua
 Trong chiến tranh có tình em thùy my
 Trao cho anh người lính trẻ xa nhà

Mưa chiều nay buồn như mưa chiều cũ
 Không có em nhìn mãi hướng chân cầu
 Nghĩ đến anh chẳng quay về đoàn tụ
 Để mưa còn rơi mãi xuống lòng đau

Nguyễn Hữu Thời

31/10/2019

Lòng Mẹ

Vụ án Chiến sĩ Trần Quang Trân ở trại tù cải tạo Tiên Nh Quảng Nam Đà Nẵng bị kết án tử hình xảy ra vào cuối năm 1981 đã làm chấn động các người tù trong trại. Tôi cũng ở tù tại trại này hơn 12 năm. Chuyện xảy ra hầu hết gần 5.000 tù nhân trong trại, và các phân trại đều biết và bàng hoàng; chi tiết kể ra thật dài dòng. Trước đây đã có nhiều người nói và viết về anh Trần Quang Trân. Các cựu tù các trại Tiên Lãnh, Kỳ Sơn, An Điền đã tập họp nhau lại để vinh danh Anh, chiến sĩ Trần Quang Trân là vị Anh Hùng trong trại tù cải tạo lao động Tiên Lãnh của chúng tôi, trong tập hồi ký “Đóa Hồng Gai” của Nguyễn Thanh Nga xuất bản năm 2001 cũng đề cập đến vụ án này, tôi chỉ sơ lược tóm tắt: Anh Trần Quang Trân là một Sĩ Quan cấp Thiếu Úy làm trong ngành an ninh truyền tin QLVNCH là một kỹ sư điện. Anh ở tù và lao động như chúng tôi.

Hồi mới chiếm Miền Nam cán bộ Việt Cộng chỉ ao ước có 3 điều: “đạp, đồng, đài” (Xe đạp, đồng hồ và radio) không như bây giờ, nhờ đánh tư sản mại bản, bán cùng hóa nhân dân, tham nhũng, cướp đất dân lành, dâng đất, bán biển cho Tàu Cộng để “tiến lên” nhà lầu, xe hơi, dollars, vàng. Chồng tham những vợ ngang tàng nhờn nhờn. Hồi đó tên cán bộ VC nào cũng mang kè kè bên hông chiếc radio (đài) mang đồng hồ (không người

lái) nhưng mua nhằm loại dõm nên hay bị hư hỏng. Anh Trần tìm cách mua chuộc cảm tình bọn cán bộ sửa chữa không công cho bọn chúng, radio, đồng hồ và cả TV nữa, tay nghề rất cao nên được cán bộ tin tưởng và giao cho sửa TV của trại. Một hôm máy truyền tin trại bị hư, bọn chúng không sửa được phải nhờ anh Trần lên Ban Giám Thị trại để sửa chữa, những bộ phận bị hư anh đề nghị thay thế, có lúc vì thiếu nhiều bộ phận nên đành để anh về Đà Nẵng mua có cán bộ dẫn giải đi theo, anh đã mua nhiều hơn số cần thiết và những bộ phận hư hỏng nhưng còn dùng được anh cắt dũa ráp thành một radio nghe được tin tức bên ngoài như đài VOA, BBC v.v. Tin tức được bí mật lan truyền ra cho anh em tù tin tưởng với nhau đều biết bằng cách (bằng phương pháp gián cách) chỉ thông tin cho nhau khi chỉ có hai người mà thôi. Anh còn ráp được máy bộ đàm để có thể liên lạc với nhau, có lần anh bắt được tần số của những chiến hạm Mỹ ngoài khơi Thái Bình Dương. Một tia hy vọng nhen nhóm đồng thời lúc bấy giờ: “Bên ngoài có nhiều vụ lộn xộn, Trung Cộng đánh các tỉnh Miền Bắc có vẻ sôi động lắm. Anh đã tiếp xúc và xây dựng các anh em cùng chí hướng là các sĩ quan cấp Thiếu Tá trở xuống đủ các ngành nghề trong Quân Đội, đã thu nhận trên dưới 200 người, toàn những người có kinh nghiệm chiến trường, tình báo, an ninh cũng như các ngành chuyên môn khác. Lập thành nhiều Ban: Ban Hậu Cần, Ban Y Tế, các Toán An ninh Tình báo, Thông tin, Liên lạc. Đặc biệt Toán Xung kích qui tụ các sĩ quan trẻ có võ thuật từ cấp đại đên trở lên, có kinh nghiệm để đánh chiếm khu cán bộ bảo vệ, Ban Giám Thị, cướp kho súng sau đó sẽ tổ chức Trung Đoàn

giải phóng để đánh chiếm Quảng Tín... Công tác đang tiến hành tốt đẹp thì chẳng may bọn Mật Báo Viên và ăng-ten khám phá, sau đó một vài người bị bắt không chịu được tra tấn của cán bộ Cộng Sản nên đã bị chúng bắt trên 100 người. Số khác chưa bị lộ thì nằm yên. Sau khi khai thác chúng chẳng tìm ra manh mối gì hơn. Một mình Trần Quang Trân nhìn nhận mọi tội; anh và anh em được xử án ngay tại Trại Tiên Lãm và bị kết án tử hình. Và khoảng 15 người khác bị án tù chung thân khổ sai, đến 20, 18, 10, 8 và 5 năm tù giam. Số còn lại cho đi cùm, cảnh cáo toàn trại và ghi vào hồ sơ cải tạo.

Ở pháp trường, trước khi hành quyết anh đã anh dũng hô to : Việt Nam Cộng Hòa muôn năm”, “ Đả đảo Cộng Sản”. Anh chết được chôn ở đằng sau trại. Toàn trại im lặng ngậm ngùi thương tiếc: anh là vị anh hùng trong trại chúng tôi.

Người Mẹ khi nghe con bị xử bắn chết ở trong tù làm sao khỏi đau lòng xé ruột xé gan, Mẹ mất con như mất đi nguồn mạch sống; nhất là người con đó mẹ đã cuu mang sẵn sóc, nuôi dạy, lo cho từng miếng cơm manh áo lo cho con ăn học đến đỗ kỹ sư. Vì quê hương lúc chinh chiến, con mẹ là phận trai phải tòng quân để gìn giữ non sông đất nước, bước vào lửa đạn chiến chinh. Con đã không chết trên chiến trường, lại bị tù đầy cải tạo khổ sai nơi rừng thiêng nước độc. Và giờ đây con đã anh dũng chết vì lý tưởng tự do. Mẹ đã khóc hết nước mắt về con, đã mỗi mòn vì con, mẹ thương con nhiều lắm, mẹ tìm cách đến thăm mộ con, không nhìn được mặt, nhưng cũng nhìn được nắm đất chôn vùi con. Đời con đang tràn đầy nhựa sống, con còn nhiều việc phải làm cho quê hương dân tộc. Mẹ đã làm đơn đi thăm mộ con nhiều lần, nhưng lần nào cũng bị

từ chối. Mẹ thấy họ tàn nhẫn quá! Mẹ phải đổi chiến thuật, mẹ nuốt nước mắt vào lòng tràn ngập trong tim. Để tự nói dối với lòng mình, nói dối với con, nói dối thiên hạ và nhất là để cho bọn Cộng Sản ác ôn thấy rằng mẹ đã thay đổi, con mẹ vì đại đột nhất thời nên đã làm chuyện không đáng làm. Mẹ nói vậy, mẹ đau lòng lắm, tim mẹ se thắt, ruột mẹ quặn đau, đầu mẹ nhức nhối lắm, muôn vắn mũi kim đâm vào tim mẹ con ơi. Mẹ phải gập con dù trên nắm mồ hoang tàn, không hương khói. Và chúng đã cho mẹ đến thăm mộ con. Ở tuổi vàng xin con thông cảm cách làm này của mẹ, bên mộ con nước mắt già nua của mẹ đã giọt xuống mộ con, lòng mẹ thương con vô vắn mẹ trở về trong thân thờ, nhưng mà tim óc mẹ đã quyết mẹ không thể nào làm cho con mẹ phải tủi hổ về mẹ.

Sau khi thăm xong, với những lời lẽ nhẹ nhàng và như trách móc của người mẹ, bọn cán bộ rất tin tưởng cũng muốn phỏng vấn mẹ trước đám đông tù nhân được ra thăm nuôi và trước thân nhân của họ với mục đích răn đe. Chúng hỏi mẹ: “Chúng tôi đã cho bà đi thăm, bà đã biết con bà có tội lớn với cách mạng, chúng tôi hỏi bà bà nghĩ gì về việc làm của con bà?” Những tưởng mẹ sẽ trả lời như trước khi gặp được mộ con, chúng hờn hờ chờ đợi. Chúng không ngờ rằng mẹ đã trả lời: “Thưa các ông, thưa cán bộ, là người mẹ tôi...tôi rất hãnh diện về việc làm của con tôi, đó là việc làm đầy chính nghĩa, là một cách hiến dâng thân xác cho Tổ Quốc, cho Quốc gia, Dân tộc”. Quá bất ngờ, mọi người im lặng đến ngột thờ, tất cả đều ngạc nhiên. Bọn cán bộ hùng hổ, xô đẩy mẹ, la mắng chửi bới mẹ. Mẹ té xỉu, nhưng cuối cùng vì mẹ già nên chúng tha cho mẹ về. Mọi người hôm đó đã hiểu được mẹ, ở tuổi vàng chắc con hiểu mẹ hơn ai hết. Ôi lòng mẹ bao dung cao cả, chịu đựng muôn đắng ngàn cay. Mẹ là người hiểu thấu tình con hơn tất cả. LÒNG MẸ thật là tuyệt vời.

Nhất Tâm NBQ

Tù nhân Trại Tiên Lãm Quảng Nam Đà Nẵng

TỰ TÌNH TRONG NGĂN KÝ ỨC

MỘT THÁNG SAU KHI CHIA TAY

Không thấy em vào Sài Gòn như đã hẹn. Cũng không có tin tức hay thư từ nhắn gửi. Em đang ở đâu? Đà Lạt hay Nha Trang? Phần tôi thì những ngày chờ đợi nhập ngũ thật là vô vị. Quán xá với bạn bè. Thơ thần trên căn gác lửng. Bồi hồi với nỗi nhớ nhung và chờ mong một lần gặp lại nhau trước khi tôi chấp nhận dán thân. Tôi nhớ em và nhớ Đà Lạt. Nhớ những ngày vui qua mau, nhứt là buổi chiều dạo phố sau cùng và buổi sáng bịn rịn dưới bến xe. Tôi muốn gặp lại em. Tôi cần gặp lại em. Và lần này tôi sẽ không bỏ lỡ cơ hội “cạnh tranh” với người quân nhân lịch thiệp đó. Còn được một tuần nên tôi vẫn hy vọng gặp lại em, và tôi vẫn đang chờ...

MỘT NGÀY TRƯỚC KHI TRÌNH DIỆN NHẬP NGŨ

Đọc thư đến thuộc lòng mà vẫn không thấy chán. Em vẫn lịch sự trong ngôn từ. Không có lời yêu thương nhưng bằng bạc mấy câu nhưng nhớ. Vậy là không có cơ hội như mong ước. Thôi cũng đành! Cả buổi tối lê la quán xá với người bạn mà lòng cứ nghĩ vẫn ở đâu đó. Hai môi sàu đời chia hai dòng suy tưởng mặc dù gặp nhau trong tâm trạng đồng cảnh. Mai tôi đi, nhưng hấn chờ ngày sau cùng mới chịu trình diện. *“Họ cho thời hạn 3 ngày. 72 tiếng đồng hồ. Tao chỉ cần một phút bên em cũng đủ rồi! Trình diện sớm lỡ như em lên tìm ngay lúc mình kẹt trong Quân Vụ Thị Trấn hay trên Trung Tâm 3 thì uống công chờ đợi lắm. Mà sao mày không chờ ngày cuối rồi trình diện chung với tao?!... “Hấn nói nghe có lý.*

Nhưng tôi không thấy lưu luyến gì nữa. Có thêm một, hai ngày cũng không mang lại nguồn vui đích thực trong tôi và cho cả những người thân trong gia đình. Vả lại... Em cũng đang ở thật xa. Định phận đã sẵn dành. Tôi vui lòng chấp nhận. Ngày mai: 17-07-1972 sẽ là ngày tôi nhập cuộc.

MỘT CHIỀU TRÊN BÃI CHIẾN THUẬT

Biển đang sậm màu. Nắng nghiêng bóng núi. Toàn cảnh “... Em nằm xoa tóc đợi chờ anh” đủ nói lên vẻ đẹp của quân trường nơi miền thùy dương cát trắng. Đã có gió mát làm dịu cơn nóng nung người sau một ngày cắm lá ngụy trang lúp xúp chạy, bò. Giờ nghỉ ngơi để chờ buổi học ban đêm là dịp tốt để cả đám “Gian Thương Nhập Môn” ngồi quây quần kể cho nhau nghe những câu chuyện buồn vui của thời “Đại Học Sĩ”. Chuyện giảng đường và hội học nói hoài không chán. Vài tên tình cờ nhắc lại lớp đàm thoại Anh ngữ mà em và tôi đã góp mặt từ ngày đầu cho đến lúc cuối. Thật là một ngẫu nhiên tuyệt vời để tôi thêm nhớ em vì mới hôm qua tôi nhận thư em từ Đà Lạt. Trong thư, em nói ông thầy người Mỹ gốc Thanh Niên Thiện Chí có tình cờ gặp em và sẵn dịp từ giả trước khi qua Phi Luật Tân dạy bên đó. Các bạn tha hồ hỏi han nhau về những gương mặt trong nhóm của họ, trai cũng như gái, còn tôi gói đầu lên nón sắt, nằm nhìn trời, ngắm mây, vừa nghe cả nhóm cười nói vừa nghĩ về em và khung trời đại học để tạm quên hiện tại nhọc nhằn. Giờ này em đang làm gì nhỉ?! Mới giữa tháng 9! Viện Đại Học còn nghỉ hè sao em lại lên Đà Lạt? Hay là anh Thương và chị Nga cần giúp gì đó chẳng?

MỘT SÁNG CUỐI TUẦN TRÊN PHỐ BIỂN

Thấm thoát đã xong thời gian huấn nhục. Ngày phép đầu tiên, dù chỉ vài tiếng,

cũng đủ cho tôi hăm hở xuôi ngược phở phùng rồi ra Duy Tân trải lòng mình với biển. Biển vào Thu hiền hòa gợn sóng. Điệp khúc rì rào quen thuộc làm tôi tạm quên em và Đà Lạt để nhớ về Vũng Tàu và thời mới lớn. Phải chi em chưa lên Đà Lạt để chuẩn bị cho niên học mới thì thật là ... Cứ như trò chơi cút bắt! Trọn mùa hè chưa được gần “con cá” nên không được đi phép cuối tuần. Còn bây giờ thì tôi làm “con bà phước”, hết đạo phở đến ra biển ngắm cảnh cho qua ngày giờ.

Nắng tháng 10 vẫn còn gay gắt, nhưng gió quyen từng cơn làm tôi thấy dễ chịu. Bãi vắng, người thưa. Rải rác đó đây là những màu áo tiểu lễ của Đồng Đế bên cạnh những mái tóc dài đưa chân trên bãi cát, hay chụm đầu trong hàng quán, dưới rặng dừa hoặc hàng dương rậm mát. Biển trưa ngập tràn ánh nắng. Trời quang, thanh thoát như trong tranh vẽ.

Sóng nước tràn bờ, vỗ nhịp nhàng như khúc nhạc. Ước gì ngủ được một giấc ngay trên bãi thì tuyệt vời!...Bước chân trở về đường Độc Lập lại đưa tôi đi ngang qua cửa hàng tạp hóa của mẹ em ở gần chợ Đầm. Bà không nhận ra tôi. Và tôi cũng không dừng lại chào hỏi. Chỉ gặp nhau một lần. Để gì nhận ra nhau!? Huống chi, mấy tháng trước tôi là bạch diện thư sinh, còn bây giờ thì đen như tượng đồng trên Hòn Khô, lại đang mặc đồ tiểu lễ. Khác biệt nhiều quá! Làm sao bà cụ nhớ tôi là ai!?

MỘT THOÁNG MÔNG LUNG GIỮA ĐÊM...” HỜI “

Đêm mang hơi lạnh từ Trường Sơn về ngang quận đường. Đêm yên lặng để những tâm hồn yêu văn nghệ của chi khu Hòa Đa quây quần nghe “*mấy đứa em Sinh Viên hát nhạc thánh phòng...*” Người thiếu tá Quận trưởng luôn ưu ái và trân trọng gọi chúng tôi

như thế. Thì cũng vẫn là Nguyễn Duy Tân với Bao Giờ Biết Tương Tư, Ngô Quốc Thắng và Lâm Hoài Nam với Giờ Này Còn Gần Nhau, còn tôi thì lúc nào cũng Mộng Dưới Hoa mà em đã từng nghe đúng một năm về trước, tại giảng đường Tri Nhất.

Vô hình chung, chúng tôi đã hát lại những bài trong đêm văn nghệ Giáng Sinh của Khóa 8 Chánh Trị Kinh Doanh để nhớ mùa hội học và cũng để tăng thêm nôn nao trong lòng mọi người, nhứt là Tân, Thắng, Thương, Lộc, Thìn, khi sáng mai nhóm bạn Đà Lạt sẽ về cao nguyên, còn tôi trở lại Sài Gòn với tấm giấy phép đầu tiên trong đời Lĩnh do thiếu tá Dụng Văn Đồi cấp cho đi một tuần. Một nghĩa cử đẹp của Đoàn Anh dành cho nhóm Sinh Viên Sĩ Quan Đồng Đế đến Bình Thuận và tham gia công tác Chiến Tranh Chính Trị tại quận nhà!

“ - Sao mà không lên Đà Lạt với tụi tao? Hai ngày cho Đà Lạt cũng đủ để mà thăm “ Nàng “ rồi. Thời gian còn lại dành cho gia đình cũng được!”

Nguyễn Ngọc Thương rủ rê và tôi đã có lúc phân vân suốt từ chiều đến giờ. Nhớ em nhưng tôi cũng nhớ nhà. Phần lớn là vì không rõ em còn trên Đà Lạt với anh chị hay đã về Nha Trang khi Viện Đại Học đóng cửa ăn Noel và Tết Dương Lịch suốt hai tuần lễ. Không có em thì Đà Lạt sẽ lạnh càng thêm lạnh. Và chắc chắn là tôi sẽ không chịu đựng được nỗi cô đơn trong đêm thánh vô cùng cho dù gia đình Thương luôn xem tôi như người trong nhà.

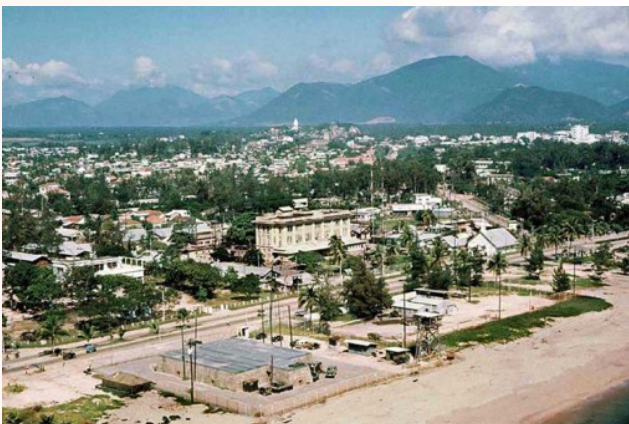
Thôi thì tôi còn những ngày phép Nha Trang và em có một tháng nghỉ Tết sắp đến. Chắc chắn sẽ gặp em ở phố biển để tâm tình và kể chuyện giảng đường. Ngày mai tôi sẽ xuôi nam còn Thương và các bạn ngược bắc, ra Phan Rang để lên Đà Lạt. Hy vọng lá thư nhờ Thương mang về sẽ kịp đến tay em trước

khi chúng tôi trở lại nơi này đúng vào ngày đầu năm dương lịch.

MỘT NGÀY TRƯỚC THÈM XUÂN CHIẾN DỊCH

Gần trọn ngày phép cuối tuần được dành cho các bạn bị L19 “vớt đầu” trên đường về từ Phan Thiết. Bốn người đã tỉnh lại và sẽ hồi phục sau này. Chỉ có một bạn không may còn đang hôn mê trong tình trạng nguy kịch. Từ Quân Y Viện Nguyễn Huệ về lại phố chính, tôi cứ hình dung gương mặt của em và tưởng tượng về những câu chuyện sẽ trao đổi. Mấy bạn rủ đi quán nhâm nhi cà phê và nghe nhạc cho đã trước khi về lại quân trường, nhưng tôi tách riêng để về chợ Đầm. Nhưng tôi hụt hẫng khi mẹ em cho biết là “... Ngày mai em nó mới về đến nhà!...”

Ngày mai!? Thật tiếc quá! Ngày mai khi em đổ đèo Ngoạn Mục thì tôi đã phải vượt đèo Cả trên đường ra Quy Nhơn. Không hẹn mà nên, 16 tên lãng tử tình nguyện tăng phái cho Khóa đàn anh đang thiếu người, và chọn Đồ Bàn làm nơi đón Tết trong khi toàn bộ Đại Đội SVSQ, khóa của chúng tôi sẽ nhận công tác Chiến Tranh Chính Trị đợt 2 ngay tại Khánh Hòa. Tôi chỉ “Dạ!” mà không thêm được lời nào khi mẹ em vui vẻ mời “... Cháu nhớ ghé ra đây ăn Tết với cả nhà nghe!...” Là định mệnh sẵn dành hay là tôi và em không hữu duyên trong trò chơi tình cảm?



MỘT ĐÊM NGOÀI PHỐ NHA TRANG

Tôi đeo quai chảo đúng 24 tiếng đồng hồ. Quân Lực VNCH vừa có thêm một Chuẩn úy “sữa”. Giấy phép mãn khóa có hiệu lực vào ngày mai, nhưng từ ban chiều, khi nhận phép là tôi và vài bạn khác đã vác túi quân trang đi vòng bãi rác xạ để ra quốc lộ đón xe Lam vào Nha Trang. Tôi ghé qua thăm mẹ em và được biết vì sao em không thể dự ngày lễ và đêm văn nghệ mãn khóa như đã hứa với tôi và các bạn Đà Lạt. “...Em nó vừa về đây là đi ngay ra Quân Y Viện Duy Tân ngoài Đà Nẵng. Cháu Phước bị thương nặng lắm...”

Lá thư ngắn với lời giải thích nhờ mẹ em trao lại chỉ là một dấu nhấn để xác định vị trí của tôi trong cuộc đời của em. Một vị trí rất khiêm nhường nếu không muốn nói là mơ hồ trong vườn hoa tình ái. Thật đúng là định mệnh! Và em thì không thể không có bổn phận với người Trung úy vui tính mà tôi đã gặp đúng một năm về trước. Đêm Nha Trang nhộn nhịp và rộn ràng. Phố biển vẫn sôi nổi với những sinh hoạt cố hữu. Bạn rủ đi nhậu tại một quán quen trên đường Hoàng Tử Cảnh, nhưng chưa bao lâu là tôi rút sớm để tìm ra Duy Tân ngồi ngắm biển đêm và nhớ em rồi nhớ cả quân trường mà tôi vừa mới rời khỏi sau gần 10 tháng “...Thao trường đồ mồ hôi...”

Sẽ còn trở lại Nha Trang vì tôi phải trình diện Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân ở Dục Mỹ ngay sau khi hết hai tuần phép mãn khóa. Có thể tôi sẽ tìm thăm em. Cũng có thể tôi sẽ không ghé lại nơi này. Có lẽ nên thả nổi tình cảm như hiện nay để giữ hoài cho thật đẹp những kỷ niệm xưa: kỷ niệm của thời trọ học huy hoàng và dễ thương của đời sinh viên. Biển đêm vẫn thì thào lời sóng. Nha Trang vẫn trữ tình như muôn thuở.

Nhưng lòng tôi đang man mác một nỗi buồn lo. Buồn cho hiện tại, lo cho tương lai. Tiếng thở dài theo khói thuốc tan loãng vào cánh gió. Trong khi lòng tôi quặn thắt từng hồi thì biển vô tư giữ hoài một điệp khúc: đều đặn và thong thả đến lạnh lùng. Đêm nay tôi lại nhớ em trong nỗi bồi hồi nghĩ về Đà Lạt. Giã từ Đồng Đé! Tạm biệt Nha Trang! Ước gì có em đêm nay, ới mái tóc Khánh Ly của mùa sương núi đồi và nắng hồng phố biển!

MỘT CÁNH THƯ MUỘN MÀNG

Tôi nhận thư em ngay lúc Đà Nẵng đang lâm vào tuyệt lộ. Đọc thư em mà thầm lo cho đồng môn xưa và thành phố cũ. Đà Lạt cũng đang lên cơn sốt chiến tranh nhưng em và các bạn vẫn cố gắng hoàn tất học trình. Tôi thông cảm cho em và bạn bè. Bốn năm theo học không thể bỏ dở dang vào phút cuối. Mặc dù không hy vọng Quân Bưu sẽ còn hoạt động hữu hiệu vì Đà Nẵng đang vô cùng hỗn loạn, nhưng tôi vẫn hồi âm vội vàng. Ngoài lời nguyện cho em và các bạn được mọi sự an lành và hoàn thành mơ ước, thì lá thư mang lời chính thức tỏ tình, sau gần 3 năm chỉ có Thân và Thương lúc mở đầu hay kết thúc.

Đã đến lúc phải nói thật Lời tim và Ý tình mặc dù em đã đoán biết từ lâu. Em sẽ phải trả lời “tối hậu thư” nếu cánh thư bay về tận phố núi. Ngược lại thì coi như tôi nợ em một lời hồi âm và có thể sẽ giữ mãi câu bày tỏ trong lòng vì ngày mai của tôi, của đơn vị và của Đà Nẵng cùng quân dân vùng 1 Chiến Thuật coi như đã được tính sổ.

MỘT LẦN VỀ THĂM PHỐ NÚI

10 năm! Thăm thoát mà đã 10 năm! Đà Lạt vẫn đẹp và trầm lắng như ngày xưa mặc dù hoàn cảnh và cuộc sống đã hoàn toàn thay đổi. Tôi bồi hồi đưa chân qua những đường xưa, dốc cũ mà cứ ngỡ như đang chập chờn

trong cơn mộng du của hiện thực. Kỷ niệm được dịp bùng dậy, nồng nàn, mãnh liệt, khi nhìn lại khung trời thân thương của thung lũng, núi đồi, phố xá, khuôn viên Đại Học và gặp gỡ những đồng môn kiêm đồng đội quân trường. Bốn ngày du lịch đủ để sống lại trọn mùa trọ học, đủ để tôi lâng lâng với cảnh vật và con người, nhưng không đủ thời lượng để tôi xác định tình cảm đích thực dành cho em sau đúng 10 năm xa cách.

Tình cảm xưa dành cho em vẫn còn, nhưng hoàn cảnh đã thay đổi đến cùng cực. Mặc cảm của một kẻ lỡ thời, thất thế, đang trĩu nặng trong lòng đã làm tôi chùn bước. Thà để kỷ niệm vẫn đơm hoa theo từng nỗi chạnh lòng, hay bồi hồi, lâng lâng của hoài cảm luôn trở thành mộng mơ trong từng cơn hạnh phúc khi nhìn lại những gì tôi đã triu mến nhưt, còn hơn gặp nhau để rồi không biết tình cảm sẽ dẫn về đâu, tương lai sẽ ra sao khi tôi chỉ là một “phó thường dân” của chế độ mới.

Thà giữ mãi kỷ niệm trong lòng để mái tóc Khánh Ly và tà áo dài mềm như sương của giảng đường Spellman và trong những chiều tan trường sẽ là hình ảnh đẹp muôn đời trong tôi khi nhớ về Đà Lạt và thời trọ học. Thật là mâu thuẫn phải không em?!

MỘT CÁNH THIỆP HỒNG

Cám ơn em đã có giải pháp cho trò chơi cút bắt trong tình cảm dành cho nhau. Tắm thiệp cưới không có gì đặc biệt, nhưng mảnh giấy kèm theo làm tôi chạnh lòng. Chỉ vòn vẹn có mấy dòng nhưng là cả một khung trời sâu thẳm của đáy lòng em. Đọc xong tôi cảm thấy buồn. “*Người xa thì đã thật xa. Người gần thì cũng không gần hơn người đã xa. Quá khứ nhạt nhòa. Tương lai vô định. Chỉ còn hiện tại. Mà hiện tại thì cứ như một canh bạc, trong đó nhà cái và nhà con cũng chỉ là một người.*”

Phức tạp quá phải không?!...” Mà thôi! Dù sao thì em cũng đã chọn cho mình một con đường. Dầu vô định thì cũng còn chiếc bóng chung đôi để dò dẫm bước. Còn tôi... Tôi vẫn loay hoay trong định phận với hy vọng sẽ có chút ánh sáng ở cuối đường hầm dẫn đến một ngày mai yên bình, để tự an ủi mình trong từng ngày lây lất sống.

MỘT THOÁNG TỰ TÌNH

Bây giờ thì tôi đã cách Đà Lạt đúng nửa vòng quay trái đất. Đã có lối thoát. Đã có một ngày mai như lời nguyện ước. Nhưng tôi phải trả bằng một chuyến ly hương không có vé khứ hồi. Chiều nay, buổi chiều cuối tuần đầu tiên nơi xứ người đã làm tôi chợt nhớ em, nhớ đồng môn, bè bạn, trường lớp, và tất cả những gì thuộc về Đà Lạt ngay khi vừa hít thở không khí đang vào Thu của vùng đông bắc Hoa Kỳ. Cũng là cơn lạnh vừa đủ kéo cao cổ áo. Cũng là sương trắng nhẹ giăng buổi sớm mai, màu nắng hiền dịu lúc chiều tà. Cũng những đôi núi nhấp nhô với từng rặng thông xanh biếc.

Nhưng buồn thay! Đà Lạt bây giờ đang ở ngoài vạn dặm. Còn chẳng chỉ là những hình ảnh trong ngăn ký ức đang tuần tự lướt qua trong đầu như một khúc phim chiếu chậm của vô thức. 25 năm về trước, bước chân trọ học dẫn tôi đến giảng đường để gặp em. Còn bây giờ bước lưu vong đang khuấy động hồn tôi trong từng ngày hội nhập. Tôi lại đổi đời. Lại phải thích ứng với hoàn cảnh. Nhưng là hoàn cảnh của một trời tự do và hạnh phúc đích thực. Không phải thứ ngục tù bao la mà em còn đang chịu đựng. Đà Lạt là em. Em là Đà Lạt, là kỷ niệm ngàn đời không phai. Vì vậy tôi vẫn hoài nhớ em. Em có hiểu điều này không, ới mái tóc Khánh Ly của một mùa trọ học?!

HUY VĂN

Thăm Ba nơi trại tù cải tạo !

**Em nhớ tuổi bé thơ
Mỗi lần đi thăm Ba
Lòng thơ đầy háo hức
Mặc đồ thật thật xinh!**

**Từ buổi sáng tinh sương
Em cùng Mẹ ra đi
Đường xa xa diệu vợi
Trại cải tạo Cây cày.**

**Tây Ninh xa tí tí
Nắng cháy da cháy tóc
Đường đất đỏ gập ghềnh
Bụi đầy đường oi bức**

**Khi gặp được Ba em
Niềm hạnh phúc vô cùng
Nổi một nhọc bay đi
Cho Em thêm sức mạnh !**

**Ba không giống ngày di
Ba đen thui đen thít
Ba ôm, ôm hơn nhiều
Thương Ba, Ba Em quá !**

**Đọc thơ của Lan Phi
Em chạnh nhớ Ba thương
Những năm tù cải tạo
Thương Ba lắm Ba ơi !**

**Cảm ơn Ba thật nhiều
Ba cho Em nghị lực
Cho Em miền đất hứa
Cuộc sống và tự do !**

Tô Châu

Kansas 10-6-2017

Hoài Niệm về Quốc Học

Trần Xuân Thời

Các trường trung học thường mang tên một danh nhân như Pellerin, Taberd, Puginier, Pétrus Ký, Chu Văn An, Trưng Vương, Gia Long... nhưng đặc biệt một ngôi trường tọa lạc tại đất thần kinh, biểu tượng cho nền giáo dục quốc gia mệnh danh là “Trường Quốc Học” (Collège National) sánh với danh xưng “Quốc Học Viện” vào đời nhà Trần...

Quốc Học, trường trung học đầu tiên của Việt Nam, được thành lập năm 1896 năm Thành Thái thứ 8. Tên trường “Quốc Học” cũng thăng trầm theo vận nước nổi trôi. Năm 1907, chính phủ bảo hộ Pháp đã ép Vua Thành Thái thoái vị và phong Vua Duy Tân lên kế vị. Năm 1916 Vua Duy Tân bỏ kinh thành theo nghĩa quân kháng chiến chống Pháp. Người Pháp phong Vua Khải Định kế vị Vua Duy Tân. Vua Khải Định băng hà năm 1925. Vua Bảo Đại nối ngôi và muốn vinh danh tiên đế nên đổi tên trường Quốc Học thành trường Khải Định. Sau năm 1954 trường được đổi tên là Trường Ngô Đình Diệm, nhưng đến năm 1956, dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, châu lại về hiệp phố, danh xưng Quốc Học lại trở về với mái trường xưa.

Quốc Học đã đào tạo biết bao nhiêu nam thanh nữ tú phục vụ trong mọi ngành sinh hoạt của quốc gia. Năm nay, lễ kỷ niệm 126 năm (1896-2022) Quốc Học không những sẽ diễn ra tại miền sông Hương núi Ngự, chốn cố đô nghiêm mật mơ màng mà sẽ được cử

hành khắp năm châu bốn bể vì ngày nay đâu đâu cũng in hình dấu vết của cựu học sinh Quốc Học.

Nếu quan niệm gặp nhau là một cơ duyên, vào chung trường, ngồi chung lớp là một sự tiền bộ và cùng tốt nghiệp ra trường là một sự thành công thì những cựu học sinh tốt nghiệp Quốc Học đều đã công thành danh toại.

Tôi còn nhớ vào năm 1958, khoảng cuối hè và đầu thu, tôi nạp đơn vào lớp Đệ Tam Quốc Học. Như truyền thống đã định tất cả ứng viên phải trải qua một kỳ thi nhập học. Tôi không nhớ đã thi những môn gì nhưng đây là một loại "contest" đã loại một số học sinh không được nhận vào ngôi trường nổi tiếng này.

Năm Đệ Tam là năm học tà tà, dưỡng sức cho năm đệ nhị chuẩn bị xông pha trường thi trận bút. Năm Đệ nhị “tình hình chiến sự” có vẻ gay gắt hơn, chẳng những phải “gạo” bài cho đệ nhất và đệ nhị lục cá nguyệt mà còn phải học kỳ cho kỳ thi Tú tài I cuối năm. Thường thường tôi dùng 2/3 thì giờ để học bài thầy giảng trong chương trình và 1/3 đọc thêm những gì không được giảng dạy nhưng có liên quan đến chương trình như thế sẽ khỏi ngỡ ngàng khi đề thi liên hệ đến kiến thức tổng quát. Cũng theo cách học này mà tôi trúng tuyển để đăng hai kỳ Tú tài I và II.

Đã khá lâu nên không nhớ rõ hết các đề thi, duy chỉ có hai đề thi có phần lý thú nên khó quên. Đó là đề thi Tú Tài I-1960 về văn chương VN “Con người do 3 yếu tố tạo thành: Địa phương, giống tộc và thời đại, bạn hãy căn cứ vào văn chương thế kỷ thứ XIX để



Lễ Kỷ niệm 100 năm Quốc Học tại San Jose, CA năm 1996 (1896-1996)

Anh Trần Xuân Thời, (trái) đại diện Công Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ, tặng Gs Hà Như Chi bức ảnh Trường Quốc Học.

chứng minh câu nói trên”. Đề thi này phỏng theo đề thi “Dissertation litteraire“, kỳ thi BAC I tại Paris, thập niên 1950, về văn chương Pháp, thế kỷ thứ XIX mà tôi đã có dịp đọc qua luận văn bằng Pháp ngữ, chỉ khác là thay vì luận về văn chương Pháp thì luận về văn chương Việt Nam thế kỷ thứ XIX. Nền giáo dục Tây phương có ưu điểm là thường in lại các đề thi và bài giải về văn học, triết học cũng như toán học... khoa học của các kỳ thi trong quá khứ để giúp học sinh tự luyện thi. Nền giáo dục Việt Nam thời bấy giờ chưa đạt đến trình độ đó.

Khi còn học lớp Đệ Tứ, tôi và vài người bạn khác như thường mở các đề toán Géométrie và Algèbre trong sách học trò (Livre de L'Élève) ra làm thử. Bài nào không giải được thì mở sách của thầy (Livre du Maître) ra xem bài giải. Cứ như thế mà giải hết các bài trong sách của Gs Bossé thì rất dễ dàng giải quyết các nan đề trong phòng thi.

Đề thi triết Tú tài 2-1961 cũng rất gọn gàng và dễ nhớ “Vai trò của trí tuệ trong tri giác ngoại giới”. Trong cả hai trường hợp, đọc qua đề thi thì hình như dàn bài đã có sẵn trong trí, tôi viết một mạch 3 giờ liền, đọc lại và nộp bài, ra khỏi phòng thi, thấy rất thoải mái vì chẳng những không “bí” mà còn viết thao thao bất tuyệt, tự biết thế nào cũng “đính”.

Tuy vậy những lần đi nghe xướng danh cũng rất hồi hộp. Cái hồi hộp lý thú của tuổi học trò. Những năm học ở trung học thi cử liên miên khiến cho học sinh phải lo âu thường trực. Càng lo âu thì càng dễ trở nên thất vọng. Có người không chịu nổi cái “đệ nhất buồn là cái hỏng thi” nên phải quyên sinh. Học chế của mình kể ra cũng khắt khe. Cô, thầy thì nghiêm khắc vì “Giáo bất nghiêm thì sư chi đọa”. Bài vở phần lớn học thuộc lòng, vận dụng trí nhớ nhiều hơn suy luận. Chúng ta thường nghe nói: “gạo như gạo vụn vạt...”

Bây giờ thì tất quả đều quá vắng, có còn lại chẳng chỉ dư âm thôi!

“Thôi đã xa rồi vạt gót hương

Của người đẹp đến tự muôn phương

Xa rồi những bước không hò hẹn

Đã bước trùng nhau một nẻo đường”

Nẻo đường Quốc Học của thời niên thiếu vẫn luôn luôn chập chờn trong trí tưởng với hình ảnh của con sông xưa, thành phố cũ.

“Áo em lụa trắng sông Hương

Qua đò Thừa Phủ nhớ thương rạt rào”

Nỗi nhớ, niềm thương đó vẫn canh cánh bên lòng như bản nhạc vàng ru trọn đời mình.

Dù vì quốc biến nên” Có những người đi không về. Xa xôi rồi quên ước thề”! Hoài niệm về trường xưa, bạn cũ không chỉ là hoài niệm đơn thuần tình cảm mà còn tiềm ẩn tinh túy của Quốc học là những gì lưu lại sau khi đã quên hết “La culture (de QH) c’est ce qui reste après on a tout oublié”.

Xuất thân từ Quốc Học cũng như xuất thân từ cửa Khổng sân Trình. Con người hấp thụ được tinh hoa của cổ và tân học. Nếu con người do ba yếu tố tạo thành: Hoàn cảnh, thời đại và giống tộc thì Quốc Học đã là hoàn cảnh, là môi trường tốt cho cựu học sinh triển nở, khiến cho nam thanh nữ tú hàng hàng lớp lớp từ thế hệ này sang thế hệ khác xuất thân từ ngôi trường thân thương này và đã trở thành biết bao anh tài cho Tổ quốc.

Cái tinh hoa của nền Quốc Học là ngoài khả năng, kiến thức tổng quát, cựu học sinh được bồi dưỡng tinh thần bằng niềm hãnh diện về trường xưa, bạn cũ và quan niệm về giáo dục qua phong cách giảng dạy, lối sống và triết lý giáo dục của nền quốc học Việt mà một vị Nho sĩ, Cụ cố Ngô Đình Khả, đã được bổ nhiệm nhậm chức Chương Giáo của Quốc Học.

Triết lý giáo dục nhằm vào chủ đích không những làm cho con người giỏi giang hơn (trí dục) mà chính là làm cho con người sống cao thượng hơn (đức dục). Ngày nay học tập để ngày mai giúp đời. Giúp đời chứ không chỉ biết vinh thân phì gia. Nguyễn Du Tiên sinh rất hữu lý khi nói lên triết lý hành động qua lời Từ Hải:

“Phong trần mài một lưỡi gươm.

Những loài giá áo túi com sá gì”.

Lưỡi gươm đây còn mang ý nghĩa là đem sở học và sự hiểu biết để phụng sự nhân quần xã hội, sửa trị những sự việc trong xã hội cho chính trực như tinh thần Nguyễn Công Trứ

“Trong lãng miếu ra tài lương đồng.

Ngoài biên thù rạch mũi can tương”.

Lợi ích của sự giáo dục là để phát triển kiến thức về luân thường đạo lý (đức dục) và kiến thức chuyên môn (trí dục). Nền quốc học chủ trương “Tiên học lễ hậu học văn” chú trọng đến sự phát triển con người toàn diện về cả ba khía cạnh đức dục, trí dục và thể dục, cốt đào tạo những người có đức hạnh, trí óc sáng suốt, có liêm sỉ, để cải tạo xã hội chính trị, hơn là chỉ chú trọng đào tạo những người có kiến thức chuyên môn như nền giáo dục Tây phương.

Nhận chân được khuyết điểm là có khoa học mà vô lương tâm chỉ đem lại phiền não, bại hoại tâm hồn. “Science sans conscience n’est que ruine de l’âme”, ngày nay nhiều đại học ở Tây phương tìm cách nhân văn hóa các chương trình khoa học bằng cách đưa các môn triết học, nhân chủng, xã hội, đạo đức, tâm lý... vào khóa học để giúp sinh viên tốt nghiệp sẽ trở nên con người toàn diện, hiểu người, biết mình hơn là con người kỹ thuật, máy móc (robot).

Sự học tô điểm cuộc đời, giúp chúng ta khám phá những kỳ hoa dị thảo trong vườn hoa kiến thức của nhân loại. Càng hiểu biết con người càng trầm tĩnh, ít lo âu, ít hoảng hốt, tâm bớt động và nhờ đó thái độ được trầm

tĩnh và tránh được làm lẫn hay sợ sệt:

(1) Ít lo âu vì nhận diện được vấn đề và biết cách ứng phó đúng với câu “Khi vui đến thì hãy vui mà chớ kiêu căng, tự phụ, khi tai họa đến thì phải suy nghĩ mà chớ buồn phiền”. Chính nhờ sự suy nghĩ mới có thể mưu sinh thoát hiểm thay vì buồn phiền sẽ sinh ra nản chí và thất bại.

(2) Tránh được làm lẫn là nhờ khả năng nhận biết phải trái, phân rõ trắng đen qua kinh nghiệm giải quyết sự việc của tiền nhân và của người đương thời. Ngày nay khoa quản trị học (management science) đào tạo những chuyên viên quản trị biết kỹ thuật tổ chức, điều hành và phương pháp giải quyết vấn đề.

Tiêu chuẩn phán xét phải, trái, không hẳn do ý kiến của một cá nhân, vì ý kiến cá nhân có khi làm lẫn. Do đó ý kiến đúng hay sai phải là ý kiến của đa số trong một hoàn cảnh và thời gian nào đó. Tiêu chuẩn đúng sai do đa số quyết định “What is right or wrong being determined by the will of the majority” (John Locke, Treatise On Civil Government – 1679). Ý kiến của đa số hay là ý chí chung có thể được tham khảo qua nhiều phương thức hoặc do phong tục tập quán lấy ý kiến chung ở chốn đình trung, hoặc do biểu quyết, hay trưng cầu dân ý qua lá phiếu.

(3) Ít sợ sệt vì hiểu được vấn đề, không lo ngại và chấp nhận dần thân mà không e dè sợ sệt, hùng tâm dũng chí.

Với ba đặc điểm ít lo âu, tránh làm lẫn, ít sợ sệt; người khôn ngoan thường nhận xét sự việc một cách khách quan, theo lẽ phải hơn là thiên kiến. Để đạt đến tính cách khách

quan, sự nhận xét phải có tính cách vô ý, vô tất, vô cố và vô ngã:

(1) Vô ý: Nghĩa là không khu khu theo ý riêng của mình mà phải chấp nhận bàn bạc để tìm ra lẽ phải và làm theo lẽ phải để tạo sự đồng thuận trước khi thi hành công tác. “Discussion is the anvil upon which the spark of the truth is struck”. Tiếp xúc cá nhân, chia sẻ và đối thoại là phương thức để tìm ra lẽ phải.

(2) Vô tất: Đừng vội quyết đoán là công việc làm được hay không làm được mà phải tạo cơ hội để thực hiện mới biết dễ hay khó. Không nên chủ quan bác bỏ ý kiến của người khác theo nhãn quan thiên cận của mình mà phải biết chấp nhận thử thách.

(3) Vô cố: Không nên cố chấp, nệ cổ mà phải biết chấp nhận sáng kiến.

(4) Vô ngã: Cái tôi là đáng ghét (le moi est haissable) đừng vì quyền lợi cá nhân hay phe phái mà sinh ra mù quáng, nhìn bạn thành thù, nhìn thù thành bạn, lộng chân thành giả, lộng giả thành chân.

Bốn phương cách xét định công việc nêu trên giúp chúng ta đạt được sự chánh ý trong vấn đề suy luận và phát biểu nhằm giảm sự xung khắc về tư tưởng và hành động. Dụng đích của sự học không những để gia tăng sự hiểu biết mà còn giúp phát triển các đức tính khác như Đức Khổng Tử đã giảng cho Tử Lộ sáu điều tai hại của sự thất học:

(1) Người ham điều nhân mà không học thì bị cái hại là ngu muội.

(2) Người ham đức trí mà không học bị cái hại là phóng đảng.

(3) Người trọng chữ tín mà không học thì có hại là dễ bị lừa gạt.

(4) Người thích sự ngay thẳng mà không học thì hóa ra nóng nảy.

(5) Người dũng cảm mà không học thì hoá ra phản loạn.

(6) Người cương quyết mà không học thì hóa ra cường bạo.

Giáo dục không chỉ là học từ chương trích cú để lãnh được mảnh bằng theo sách vở mà phải biết suy luận, áp dụng kiến thức vào những hoàn cảnh khác nhau vì mỗi hoàn cảnh đòi hỏi một phương cách riêng để giải quyết vấn đề. Do đó “tri và hành phải hợp nhất”. Học mà không biết đem sự hiểu biết áp dụng vào đời sống thì kiến thức đó hoàn toàn vô dụng, cho nên Luận Ngữ có câu: “

Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”.

Học mà đem ra áp dụng được thì chẳng phải vui lắm sao! Tham gia chiến trận khi quốc gia lâm nguy, thực hiện các công tác sinh hoạt xã hội, chính trị, văn hoá, kinh tế, y tế, giáo dục khi thái bình... đều là những cơ hội học hỏi chứ không phải chỉ đến nhà trường mới gọi là học.

Theo thầy Tử Lộ thì “Cai trị nhân dân, cúng tế thần đất đai, mùa màng, thì cũng là học, hà tất phải đọc sách rồi mới gọi là học”. Quan niệm này rất hữu lý và tiến bộ vì ngoài lối học sách vở, còn phương pháp huấn luyện OJT (On the job training) ngày nay rất thịnh hành tại các nước tân tiến.

Muốn học hỏi trước tiên phải:

(1) Khiêm nhường và phục thiện Những

người kiêu căng, chỉ biết nói và không biết nghe thì không học hỏi gì được. Khiêm nhường tức là hỏi người dưới không lấy làm thẹn “Bất sỉ hạ vấn”.

(2) Có thiện chí tìm hiểu hỏi han. Đức Khổng Tử nói: “Người nào không hỏi “phải làm sao?” thì ta cũng chẳng có cách nào chỉ bảo cho được. Kẻ nào không hăng hái muốn hiểu thì ta không thể giúp cho hiểu được, kẻ nào không tỏ ý kiến thì ta không thể giúp cho phát biểu ý kiến được. Ta vén lên cho một góc mà chẳng tự tìm được ba góc kia thì ta không giảng cho thêm nữa”.

Thế thì giáo huấn cũng còn tùy người, tùy tánh nết, tùy trí tuệ, tư cách của mỗi người, cũng như may áo, tùy kích thước của mỗi người." Cường bách giáo dục tại một số quốc gia tân tiến thường đến lớp 9 (đệ tứ) hoặc lớp 12 (đệ nhất), phần học còn lại là do thiện chí muốn tiếp tục sự học. Phương pháp giáo huấn tùy người có từ trên 2000 năm về trước, ngày nay nhiều đại học đang áp dụng các chương trình giáo dục “University without wall” và các chương trình “Nontraditional” *Vào đầu thế kỷ 20 trường được xây mới, công trình*

tức là cá nhân hóa chương trình cho phù hợp với sở trường thực dụng của mỗi cá nhân.

Con người được tạo tạo như những viên ngọc quý. Nhưng ngọc bất trác thì bất thành khí, hay như những cây gỗ quý, nhưng nếu không biết trau dồi học hỏi thì gỗ quý sẽ biến thành gỗ mục, mà “Gỗ mục thì không chạm khắc gì được, cũng như vách bằng đất bùn thì không tô vẽ gì lên được”.

Phương pháp học hỏi hữu hiệu là vận dụng

tri giác (thu nhận kiến thức qua giác quan – perception) mà nghe và thấy là hai giác năng quan trọng nhất giúp con người thu nhận ngoại giới. Do đó, cổ nhân khuyên là “Nên nghe cho nhiều, điều gì còn nghi ngờ thì để đó, tìm hiểu thêm. Điều gì biết rõ ràng, chắc chắn thì nên nói, nhưng nên nói một cách ôn tồn.” và “Nên thấy cho nhiều, những gì chưa được rõ thì để đó đừng làm, còn những gì biết rõ thì cũng phải làm một cách cẩn thận như vậy sẽ ít phải ăn năn”.

Trong thiên hạ thường có 4 hạng người:

(1) Không ai dạy mà biết được đạo lý là hạng ưu tú – Sinh nhi tri chi giả, thượng dã – Đó là hạng người thông minh vốn sẵn tính trời, là hạng ưu việt.

(2) Học rồi mới biết là hạng trung – Học nhi tri chi giả, thứ dã – gồm đa số khoa bảng, chuyên viên.

(3) Dốt mà chịu học là bậc thấp – Khôn nhi học chi, hữu kỳ thứ dã – là những thành phần hiểu học để thăng tiến.

(4) Dốt mà không chịu học là hạng cuối cùng của xã hội – Khôn nhi bất học, dân tư vĩ hạ hi – Hạng thứ tư này đa số bất cần đời, sinh lộn kiếp. “Cũng liều nhắm mắt đưa chân, thử xem con tào xoay vắn đến đâu?”

Tại Hoa Kỳ người ta cũng thường đề cập đến ba hạng chuyên viên:

(1)-Hạng chuyên viên ưu tú thường nêu ra sáng kiến, phát minh. “Professionals with great minds talk about ideas”

(2)- Hạng chuyên viên trung bình thường bàn về những chuyện đang xảy ra “Professionals with average minds talk about current events”; và

(3)- Hạng chuyên viên thường hay bàn chuyện người khác.” Professionals with small minds talk about people”.

Dù thuộc loại chuyên viên nào chăng nữa, trong một ngày mình nên xét ba điều:

- (1) Mình giúp ai việc gì, có giúp hết lòng không?
- (2) Mình giao du với bạn bè có giữ được chữ tín không?
- (3) Mình có học hỏi thêm điều gì mới mẻ trong ngày không?

“Mỗi ngày biết thêm điều mình chưa biết, mỗi tháng không quên những điều mình đã biết như vậy là biết học rồi đó”. Nhưng cũng nên biết rằng “Biết học không bằng ham học và ham học không bằng vui mà học”. “Nếu mình yêu thích công việc mình làm, thì xem như cả đời không làm gì hết”!

Diễn trình giáo dục là diễn trình thu nhận kiến thức, tinh luyện suy luận và phát triển sáng tạo. Tuy vậy, đó chỉ mới là giai đoạn đầu hay nói khác đi là giai đoạn “cách vật chí tri”, hiểu biết sự việc ngoại giới mà chúng chỉ, bằng cấp là biểu tượng cho giai đoạn này. Nếu đến giai đoạn này rồi tự thỏa mãn và ngưng học hỏi, tu thân, thì chỉ là hiểu biết vòng ngoài, nghĩa là mới thu nhận được kiến thức ngoại giới nhưng chưa đạt đến trình độ “Thành tâm, chánh ý, tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ”.

Kiến thức thu nhận được ở nhà trường từ tiểu học đến đại học chỉ là kiến thức căn bản ai cũng có thể học được miễn có thì giờ và phương tiện để trở thành chuyên viên. Đó là sự thực, vì nhìn vào xã hội chúng ta thấy sinh đồ càng ngày càng đông và trường học càng ngày càng nhiều.

Học để hiểu biết và hiểu biết hơn về một ngành chuyên môn để trở thành “chuyên viên” (professional) là điều tốt, nhưng nếu chỉ để “mong an nhàn, sống lâu giàu bền”, còn việc

nước việc cộng đồng, xã hội, ái hữu, không thêm nghĩ đến thì chưa đạt đến trình độ “Trí thức”.

Để đào luyện (formation) trí thức, triết lý giáo dục nhân bản của nền Quốc Học không ngưng lại ở mức độ thu nhận kiến thức chỉ để trở thành chuyên viên mà còn tiến đến chủ đích làm cho con người trở nên cao thượng hơn:

“Thương vị đức, hạ vị dân”.

Phối hợp đạo lý làm người và kiến thức để giúp đời, là dấu chỉ của người trí thức, của kẻ sĩ. Cụ Nguyễn Công Trứ đã từng quan niệm:

“Kinh luân khởi tâm thượng,

Binh giáp tàng hung trung.

Vũ trụ chi giai ngô phận sự.

Nam nhi đáo thử thị hào hùng”.

Khi quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Kẻ sĩ không phải là hạng người ngồi khoanh tay khi sơn hà nguy biến!

Phải chăng Quốc Học là trường xây dựng nền tảng cho nền Việt học, phối trí giữa kiến thức và tâm đạo. Kiến thức có thể diễn tả qua tư tưởng,

kỹ thuật phương trình, công thức... còn tâm đạo được thể hiện qua tinh thần đạo đức, lương tâm chức nghiệp của quý Thầy, quý Cô.

“**Kỳ thân chính, bất lệnh nhi hành**”. Với lương tâm chính trực, tận tụy của quý Thầy, quý Cô, học sinh đương nhiên vì mến Thầy, thương Cô mà học không phải vì Thầy la, Cô mắng.

Một khi xuất thân từ Quốc Học, học sinh đều thành danh phụng sự xã hội với tinh thần Nhân, Trí, Dũng: Phối hợp được lòng nhân ái, tâm đạo, kiến thức và nghị lực, quả cảm để xây dựng cộng đồng xã hội, quốc gia dân tộc.

Dù tha hương, sống nơi góc bể chân trời, nhưng đến ngày kỷ niệm Quốc học năm thứ 125 (1896- 2021) và 60 năm gặp lại, chúng ta vẫn hướng về mái trường thân thương nơi con sông xưa thành phố cũ, ngâm khúc hoan ca:

“Trường xưa lưu mãi bóng hình

Trăm năm Quốc Học hiển vinh muôn đời”.

(Kim Hải)

Trần Xuân Thời



Quần Không Đáy ở Quê Tôi

Vũ huy Thám SVSQ TB/Đ k.16

Ở quê tôi có câu đố về chiếc quần không đáy hay chiếc váy như sau:

*Vừa tây cái thúng
Mà thúng đôi đầu
Bên Ta thì có
Bên Tàu thì không*



Một phụ nữ mang váy

Vào thời gian trước năm 1945, hầu hết phụ nữ trong vùng quê tôi đều mặc váy. Để may váy dân quê vùng tôi thường mua vải ta hay vải Tây () trắng, đem về nhuộm bằng nước củ nâu trước để may quần áo nói chung. Riêng việc may váy thì vải trắng sau khi đã nhuộm nâu đúng mức lại được nhuộm đen bằng bùn kinh niên. Loại bùn kinh niên này chỉ có thể lấy từ một cái ao nào đó trong làng mà hàng chục năm trước không hề được nạo vét.

Cái váy hay quần không đáy, tuy cần thiết trong đời sống dân gian, nhưng lại bị coi là một vật ô uế, xui xẻo. Các cụ nhà ta ngày xưa có thành kiến với cái váy, nên cho rằng, tao nhân mặc khách mà đụng đến cái váy là chữ nghĩa theo gió bay đi. Học trò trước khi đi thi mà chạm đến cái váy là chắc chắn thi rớt. Trước khi ra khỏi nhà để làm một việc nào đó mà sờ mó đến cái váy là đi không lại trở về không. Cũng vì thế mà hầu như không có nhà

may nào ở miền quê tôi nhận may váy cả, nên người ta phải tự may tại nhà.

Trong Việt Nam Tự Điển Khai Trí Tiến Đức váy được định nghĩa như sau: “*Váy đồ mặc của đàn bà may quây lại để che hạ thể*”. Như thế cũng có nghĩa là chỉ cần lấy vải may quây lại là thành chiếc váy. Khi may váy, phụ nữ quê tôi thường may đắp thêm vào phần trong ngay sau mông của váy một miếng vải vuông nữa, để khi mặc có thể ngồi lê ngồi lết, mà không ngại váy mau rách, hầu kéo dài đời sống của một chiếc váy.

Mặc váy trong thực tế cũng có nhiều thuận lợi. Khi đi qua chỗ lội người ta có thể vén lên cao dễ dàng và gần như ngang bằng với cặp váy. Vào mùa hè, dù đi ngược hay xuôi chiều gió, đôi lúc có thể có một làn gió nhẹ thổi luôn vào bên trong váy khiến những vùng da thịt bị che phủ bởi váy cũng cảm thấy mát mẻ hơn. Nhất là khi “đấu trí” trong một ván “cờ người” bên nữ cũng không cần phải làm những thủ tục cởi mở rườm rà như khi mặc quần, mà chỉ cần tọc váy lên là có thể ứng chiến tức thì. Khi thay váy cũng không cần phải tìm một nơi chốn kín đáo, mà chỉ cần mặc lòng váy sạch bên ngoài váy dơ rồi lột váy dơ ra là xong.

Trong một vài trường hợp cần thiết người ta có thể dùng váy thay lưới hứng trái cây khi hái như cam, quýt, vú sữa v.v... còn hứng dừa như đã mô tả trong tranh Đông Hồ thì cần phải xét lại, vì trái dừa nặng hai, ba ký lại được thả từ độ cao hai, ba thước hay hơn nữa thì dù váy mới cũng có thể bị lủng; có lẽ đây chỉ là một tranh biếm họa. Một điều lợi khác nữa là khi cất vải may váy hầu như người ta không phải bỏ đi bất cứ một mẫu đầu

thừa đuôi theo nào cả.

*Sự thăng trầm của chiếc váy

Cái váy, tuy là một vật tầm thường, song số phận của nó cũng đã phải “ba chìm bảy nổi với nước non”. Theo truyền thuyết thì phụ nữ nước ta đã biết mặc váy vào thời



Tranh dân gian vẽ hứng dừa

Hùng Vương. Nhà Hồng Bàng kéo dài, từ vị vua đầu tiên là Kinh Dương Vương lên ngôi vào năm Nhâm Tuất tức năm 2879 trước công nguyên, đến vị vua cuối cùng là Hùng Duệ Vương bị Thục Phán cướp ngôi vào năm Quý Mão tức năm 258 trước Tây lịch, như thế là tính tới nay cái váy đã hiện diện ở nước ta gần năm ngàn năm rồi.

Vào thời Bắc Thuộc, dưới triều đại nhà Minh (1414), vì muốn đồng hóa dân tộc ta, nên các quan cai trị người Tàu đã cấm đàn bà con gái nước ta mặc váy mà phải mặc quần như đàn bà con gái người Tàu. Và cũng từ đó người Việt mới biết rõ là cái váy “*bên Ta thì có, bên Tàu thì không.*”

Dưới thời tự chủ, vua Lê Huyền Tông niên hiệu Cảnh Trị thứ ba (1665) nhà Hậu Lê, vì muốn xóa bỏ tàn tích của thời Bắc Thuộc, nên lại ra lệnh cấm đàn bà con gái nước ta mặc quần có ống chân như đàn bà con gái người Tàu.

Vào khoảng năm 1744 chúa Võ Vương đàng trong có lẽ vì nghĩ rằng: “*Thà làm tôi thẳng hủi còn hơn chịu tủi anh em*” nên đã ra lệnh cho đàn bà con gái đàng trong, từ sông

Gianh trở vào, phải bỏ lối mặc váy như phụ nữ đàng ngoài, mà phải mặc quần như phụ nữ người Hoa; cũng vì thế mà phụ nữ đàng trong đã mặc quần sớm hơn phụ nữ đàng ngoài.

Sau khi nhà Nguyễn đã thống nhất giang sơn, vì muốn áp dụng lệnh của chúa Võ Vương không chỉ ở đàng trong mà cả đàng ngoài nữa, nên vào năm 1820 vua Minh Mạng đã ra lệnh cấm phụ nữ từ sông Gianh trở ra không được mặc váy mà phải mặc quần như phụ nữ đàng trong. Tuy nhiên, sau lũy tre xanh thì “phép vua thua lệ làng” nên phụ nữ miền Bắc lúc bấy giờ chẳng những không mặc quần, mà còn hình thành một câu ca dao chế giễu lệnh vua này nữa:

*“Tháng Tám có chiếu vua ra
Cấm quần không đậy người ta hãi hùng
Không đi thì chợ không đông
Đi thì phải lột quần chông sao đang”*

*Váy trong ca dao:

Trong ca dao cũng có nhiều câu đề cập đến cái váy của phụ nữ nước ta, như một vài bài sau đây:

-Sáng Trăng:

*Sáng trăng em tưởng tối trời
Em ngồi em để sự đời em ra
Sự đời như cái lá đa
Đen như mồm chó chém cha sự đời*

Trong câu ca dao này tuy không nói rõ nhân vật chính trong bài này mặc váy hay mặc quần, song người đọc vẫn hiểu là cô gái này mặc váy, vì nếu mặc quần thì “sự đời” không dễ dàng gì chường mặt ra để ngắm trăng một cách thoải mái như thế được.

-Hái Chè:

*Hôm qua em đi hái chè
Gặp thẳng phải gió nó đè em ra*

Em lạy mà nó chẳng tha

*Nó đem đứt cái đầu
cha nó vào*

Người ta cũng tin rằng cô gái trong “Hái Chè” cũng mặc váy như cô gái trong “Trăng Sáng”. Nếu mặc quần, thì cái thằng “phải gió” không thể dễ dàng đứt cái “đầu cha” của nó vào cái “sự đời” của cô gái hái chè được.

-Mắt váy thâm:

Trong vùng quê tôi có truyền tụng một câu chuyện rằng, một cô gái chua ngoa đang tát nước bên đường, bỗng thấy một chàng trai quần trắng, áo the mới, đầu đội chiếc khăn thâm tay cầm chiếc ô đen, bèn cất tiếng trêu chọc:

Hôm qua em mắt váy thâm

Hôm nay lại thấy anh cầm ô đen

Anh ơi hãy cho em xem

Váy thâm em mắt, ô đen anh đồng màu

Chàng trai vô cùng tức tối, vì biết cô gái chua ngoa này xỏ xiên nên giả vờ nghi ngờ mình ăn cắp váy của cô ta để làm ô che đầu, nên đã đáp trả bằng những lời lẽ chua ngoa tương xứng:

Nói thế là em đã làm

*Sáng nay anh thấy ông nội em,
đội khăn thâm ra đình*

***Váy và thi nhân:**

Váy hay quần không đáy của phụ nữ ta ngày xưa cũng đã xuất hiện trong nhiều tác



phẩm của các thi nhân trước đây:

-Nữ sĩ Anh Thơ (1921-2005): Trong bài “Đêm Ba Mươi Tết”, viết vào năm 1914, đã cho thấy chiếc váy mới là một điều mơ ước của các thiếu nữ nông thôn vào dịp tết Nguyên Đán:

*Quanh bếp ấm nồi bánh chưng sùng sục
Thằng cu con dụi mắt cố chờ ăn
Đĩ nhờn mơ chiếc váy sồi đen rức
Bà lão già tính tuổi sắp thêm năm*

-Thi sĩ Tú Xương (1870-1907): Trong bài “Năm Mới” cũng đã dùng chiếc váy để “đả kích” thói “trưởng giả học làm sang” của một số nam nữ nước ta vào dịp tết Nguyên Đán:

*Khéo bảo nhau rằng mới với me
Bảo nhau rằng cũ chẳng ai nghe
Khăn là bác nọ to tày rế
Váy lĩnh cô kia quét sạch hè.*

-Nữ sĩ Hồ Xuân Hương (1772–1822):

Trong bài “Đánh Cờ” cũng đã đề cập đến cái váy, song từ “váy” được bà thay bằng tên quần “tịnh” cho hợp với chủ đề:

*Thoạt mới vào chàng liền nhảy ngựa
Thiếp vội vàng vén phừa **tịnh** lên ...*

-Thi sĩ Nguyễn Khuyến (1835-1909): Trong bài thơ “Chỗ Lội Làng Ngang” cụ Nguyễn Khuyến cũng đã đề cập đến cái váy song lại được viết là “quần”:

*Đâu làng Ngang có một chỗ lội,
Có đền ông Cuội cao vòi vọi;
Đàn bà qua đấy vén quần lên,
Chỗ thì đến háng, chỗ đến gói;
Ông Cuội ngồi trên mím mép cười,
Cái gì trắng trắng như con cúi?*

Chữ “quần” trong bài này, nên được hiểu là “quần không đáy”, sở dĩ phải hiểu như thế là vì, một khi “Đàn bà qua đó vén quần lên” theo đúng nghĩa của chữ quần, thì dù là cổ tình vén cao đến đâu đi nữa, cũng không thể nào qua được đũng quần. Với một



mức vén có giới hạn như thế, trong khi đó ông Cuội lại ngồi trên “cao vòi vọi” thì làm thế nào ông ta có thể nhìn thấy cái “trắng như con cú” () của đàn bà qua chỗ lộ được. Hơn nữa, vào thời gian cụ Tam Nguyên Yên Đổ sáng tác bài thơ này phụ nữ nước ta ở nông thôn đều mặc váy.

Đọc “Chỗ Lộ Làng Ngang” của cụ Nguyễn Khuyến, có nhiều người đã lạm bàn thêm rằng: Cái mà ông Cuội nhìn thấy “trắng trắng như con cú” của một phụ nữ tại “Chỗ Lộ Làng Ngang” rồi “mím mép cười”, không phải là cái “sự đời” của một phụ nữ đã trưởng thành, mà là cái “sự đời” của một bé gái còn trong tuổi vị thành niên. Nhận xét này xem ra cũng rất là hữu lý, vì nếu là sự đời của một phụ nữ đã trưởng thành, thì khó có thể “trắng trắng như con cú” được, mà thường là “đen như mồm chó”.

***Một vài mẫu chuyện liên quan đến cái váy:**

-Vô mao bản chí tử: Trong xã hội Việt Nam trước đây cũng như hiện nay vẫn có thành kiến không mấy thiện cảm với một phụ nữ trưởng thành mà “sự đời” lại “**trắng như con cú**”. Theo thành kiến này thì khi một cậu

con trai chẳng may lấy được một cô vợ, mà “sự đời” của cô ta lại “nhấn thín” thì cậu ta lâm vào một tình thế “tiên thoái lưỡng nan”. Bỏ vợ ngay sau đêm tân hôn là kẻ bất nhân, tiếp tục sống với cô vợ là chấp nhận sống một cuộc đời nghèo khó mãi đời. Sở dĩ trong xã hội ta có thành kiến như thế, có lẽ bắt nguồn từ một ngạn ngữ lâu đời của người Tàu nói rằng: “*Trường túc bất tri lao - Vô mao bản chí tử*”.

Xã hội ta lại không chấp nhận cho trai gái “thử lửa” với nhau trước ngày cưới, nên người con trai chỉ có thể biết của quý của người vợ “vô mao” sớm nhất là vào đêm tân hôn mà thôi. Nếu vào đêm ấy chàng trai trẻ mới khám phá ra được điều bí mật của người tình trăm năm, thì chỉ còn có nước kêu Trời.

-Chỗ lộ làng Thạch Cáp: Khi đọc bài thơ “Chỗ Lộ Làng Ngang” của cụ Tam Nguyên Yên Đổ, cũng đã làm cho tôi nhớ lại thời gian tám năm trong chiến tranh giữa Việt Minh Cộng Sản và Thực Dân Pháp. Vào thời gian ấy làng tôi chẳng may trở thành tiền tuyến. Quân Pháp ở đồn Hưng Hóa, phía bên kia sông Hồng đối diện với làng tôi, thường bắn đủ các loại súng đạn sang làng tôi bất cứ lúc nào, đôi khi còn hành quân vượt sông sang càn quét làng tôi và các làng khác ven sông Hồng nữa, nên dân làng tôi buộc phải di tản vào các làng khác, nằm khá xa sông Hồng, một trong những làng mà gia đình đến tỵ nạn là làng Thạch Cáp cùng huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ với làng tôi.

Thạch Cáp là một làng nằm trên một gò đất tương đối cao giữa cánh đồng chiêm trũng, nên vào mùa mưa các lối đi trong làng này có nhiều chỗ nước sâu tới gối hay tới háng như

làng Ngang của cụ Nguyễn Khuyến vậy. Trong thời gian (1947-1950) tạm trú trong làng này, tôi đã nhiều lần trở thành, không phải là ông Cuội ngồi trong đên cao vọi vọi ở chỗ lộn làng Ngang, mà là thằng Cuội lộn đi lộn lại ở những chỗ lộn trong làng Thạch Cáp, mỗi khi trở về làng thăm nhà. Khi lộn qua những chỗ lộn này, tôi thường thấy cảnh các bà các cô mặc váy lộn ngược chiều. Có lẽ vì khinh tôi “em còn bé bỏng biết chi” nên đã vén váy lên khá cao một cách rất tự nhiên, nên tôi thấy nhiều cái sự đời khác nhau, cái thì “rậm rạp” như râu cụ Marx, cái thì “lác đác” như râu cụ Hồ; cái thì nhẵn thín như mồm cụ Mao.

Tính tới nay đã gần bảy chục năm qua rồi, ngồi nghĩ lại, hồi đó tôi bị khinh khi cũng chẳng oan ức gì, bởi vì trước những cảnh quan “ấn tượng” và “hoành tráng” như thế mà tôi không hề mảy may “cảm động”.

-Váy đã làm cho Trời và Đất mãi mãi xa nhau: Ở quê tôi ngày xưa cũng có một chuyện thần thoại “buộc tội” cái váy là nguyên nhân làm cho Trời và Đất xa cách nhau hàng trăm năm ánh sáng như hiện nay. Chuyện kể rằng, ngày xưa ngày xưa, Trời và Đất rất gần nhau, nên mỗi khi có điều chi thắc mắc, người trần thế có thể bắc thang lên hỏi ngay ông Trời một cách dễ dàng như leo lên nóc nhà vậy:

Bắc thang lên hỏi ông Trời

Dem tiên cho gái có đòi được không

Hay

Bắc thang lên hỏi ông Trời

Tiền thua cờ bạc có đòi được không

Mỗi khi dân chúng có điều chi kêu ca, là Trời ngó xuống giải quyết một cách thỏa đáng, nên dân chúng sống trong yên vui và

hạnh phúc. Song cũng có một ngày trời nắng chang chang, có một mù danh đá, đảo để phơi chiếc váy duy nhất của mù trước nhà, không biết vì sao chiếc váy biến mất, nên mù nghi là có người nào đó đã đánh cắp chiếc váy của mù. Thay vì bắc thang lên hỏi ông Trời cho ra lẽ, mù ta lại đứng tồng ngồng ngay giữa sân, chu mỏ lên trời, lớn tiếng chửi rủa người nào đó đã đánh cắp chiếc váy. Mù ta chẳng những chửi bới với những ngôn từ hết sức tục tũu, mà còn chửi dai, chửi dài từ ngày này sang ngày khác, từ tháng nọ tới tháng kia, khiến ông Trời điếc tai, gai mắt, nhức đầu đến nỗi không thể chịu đựng thêm được nữa, bèn phũ phếp đẩy trái đất ra xa, thật xa, xa cho đến khi trái đất chỉ còn là một cái chấm đen nhỏ xíu.

-Quan huyện và chiếc váy của

chị vú em: Ở quê tôi vào khoảng thời gian trước năm 1945, cũng còn truyền tụng một câu chuyện, không rõ thực hư, rằng: Tại một huyện lỵ nọ, có một vị quan huyện trong khi đang ngồi làm việc tại huyện đường, bỗng cảm thấy có sự “bất ổn” trong bụng, nên quan bèn tạm ngưng tất cả công việc, để ưu tiên giải quyết chuyện bất ổn này. Vào nhà cầu xả bầu tâm sự xong, quan bỗng nhớ đến đứa con gái xinh xắn, cười tươi như hoa, chưa tròn một tuổi của quan đang ở nhà một mình với chị vú, còn quan bà thì đi lễ chùa xa. Khi bước qua cửa phòng con gái, quan thấy chị vú và con gái yêu của quan đang ngủ say trên giường. Một bên vú đồ sộ, trắng hếu, căng phồng và mọng sữa của chị vú để lộ ra ngoài chiếc yếm màu nâu non. Hai chân co lại, gấu váy tuột sâu xuống gần sát bẹn. Khoảng trống giữa hai đùi trắng ngần và chiếc váy đen thẫm của chị vú tạo thành cái hang tông hốc, nhác trông

như cửa động Thiên Thai. Ngó vào động quan thấy:

*Cỏ gà lún phún leo quanh mép
Cá diếc le te lội giữa dòng*

Ngó ra ngoài, quan thấy thân thể chị vú lồng lộng như một tòa thiên hương, khiến quan vô cùng “bức xúc”, vì cảm lòng chẳng đặng, quan bèn nhảy phốc lên giương, kéo chân chị vú thẳng ra, tóc vấy chị vú lên cao tới bụng, rồi đề nghiêng chị vú xuống, thọc ngay “cái đầu cha” của quan vào cái “sự đời” của chị vú. Quan công đòn vừa nhanh, vừa mạnh, vừa bất ngờ, khiến chị vú giật mình thức tỉnh và vừa tỉnh la làng, thì chị vú đã kịp nhận ra cái khối thịt to lớn đang đề lên người chị lại là vị quan nghiêm nghị mà chị vẫn một lòng tôn kính. Phần vì sợ uy quyền của quan lớn, phần vì hân hạnh được “đài gương soi thấu dấu bèo” phần vì cái “sự đời” của chị cũng đã nhin đói, nhin khát cả năm rồi, nên thay vì la làng, chị vú lại ôm xiết lấy quan rên rĩ. Điều lo ngại bị chống đối trước đây không còn nữa, nên quan bèn dốc toàn lực ra tấn công tới tấp, khiến chị vú sờn cả người.

Sau khi đã giải tỏa xong nỗi “bức xúc”, quan khoan khoái trở lại công đường làm việc như không có gì xảy ra, và cũng từ đó, cứ mỗi khi quan bà vắng nhà, là quan ông và chị vú lại giở “bàn son, quân ngà” ra để sát phạt lẫn nhau. Chuyện “cấm ngoại thủy không ai được biết” giữa quan huyện và chị vú tưởng kín như bưng, nhưng chỉ ít lâu sau, chị vú bắt đầu ợ khan, nôn ọe, v.v... Hiện tượng này khiến quan bà vốn nhậy bén nghi là chị vú ốm nghén nên quan bà bèn đích thân mở một cuộc điều tra độc lập, để tìm xem ai là thủ phạm đã châm ngòi vào trái bom nổ chậm trong tư dinh

kín cổng cao tường của bà. Lúc đầu, quan bà nghĩ rằng, tác giả cái bầu của chị vú chỉ là một chú lính lệ nào đó thôi, không ngờ khi bị quan bà hỏi cung, chị vú quá sợ, nên đã thành thật khai báo ngọn nguồn.

Là người “biết đường lui tới, biết điều phải chǎng” nên quan bà đã cố gắng dần con “tam bành lục tặc” như phái nữ thường tình, vì quan bà biết rõ nếu làm to chuyện thế thì “xấu chàng hổ ai”. Ngoài ra, quan bà cũng nghĩ, nếu sự việc này đến tai quan Tuần Phủ hay quan Tổng Đốc thì chẳng những quan huyện nhà ta mất chức, mà địa vị cùng danh giá của bà cũng tiêu tan. Do đó, quan bà đành “ngậm bồ hòn làm ngọt”. Mặt khác, để cho êm thắm chuyện xấu xa này, quan bà cho gia nhân thân tín kêu chồng chị vú tới tư dinh, nói rõ sự tình, rồi cho một số tiền kha khá, yêu cầu anh ta làm thình và khuyển anh ta về lấy vợ khác.

Cái vấy của phụ nữ ở quê tôi tuy bị coi thường, nhưng nó cũng đã phải “khóc cười theo vận nước nổi trôi”. Cho tới ngày nay, cái vấy hay cái quần không đáy ở quê tôi hầu như không còn được ai nhắc đến nữa mà chỉ còn là “vang bóng của một thời xa xưa”.

1- Vải ta có sợi thô, dệt bằng khung cửi tại địa phương, khổ hẹp khoảng 0.6 hay 0.7 mét. Còn vải Tây, sợi mịn, khổ rộng khoảng một mét do nhà máy dệt Nam Định sản xuất.

2- Con cú là một thoi bông tròn nhỏ, đường kính độ 2cm và dài khoảng 10cm, được tạo thành từ một loại bông đã được cán bỏ hạt và được bật nhuyễn. Sở dĩ người ta phải cuộn bông lại thành con cú là để dễ dàng trong việc dùng xa quay kéo thành sợi vải..

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



TỔNG HỘI CSVSQ/TB/TĐ/HOA KỲ THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

Các Đồng môn Cựu An Tư Ngụy,
Các Chiến hữu, Dân, Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa
đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trong công cuộc đấu tranh bảo vệ
Chính nghĩa Quốc gia và Tự do Dân Chủ của Dân Tộc Việt Nam
chống lại tà quyền độc tài Cộng sản Hà Nội
tay sai của Trung cộng và Cộng sản Quốc tế.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cùng Quý Tang quyến và Thân hữu về sự ra đi
của các Huynh Đệ và Chiến Hữu ở khắp nơi.
Thành tâm cầu nguyện cho Anh linh các Tử sĩ
được an nghỉ nơi cõi Vĩnh Phúc.
Nguyện cầu các Tử sĩ phù hộ cho công cuộc đấu tranh giành lại
Tự do, Công lý, và Nhân quyền của Dân Tộc Việt Nam chóng thành công.

*“... Chắp nén hương trước bàn thờ Tổ quốc
Cùng nghiêng mình cung kính trước anh linh
Chúc hồn anh mau về cõi trường sinh
Sau một đời tận hiến cho quê mình.”*

Đại diện Hội Đồng Quản Trị
Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/Hoa Kỳ
Tổng Hội Trưởng
Alpha Trần Xuân Thời

NỤ HÔN ĐÊM GIÁNG SINH



DIỆP MỸ LINH

Nhìn thẳng vào mắt Kelly, Mai lắc đầu:

- Bà xử ép tôi. Nếu tình thế đưa đến như bà nói thì tôi xin gặp Sếp của cơ quan này, ngay chiều nay.

Kelly nhấn số điện thoại. Vì lịch sự, Mai bước ra cửa để khỏi nghe cuộc điện đàm. Chỉ một thoáng thôi, Kelly gọi:

- Cô Nguyen! Ông Lee đang có mặt tại văn phòng của ông ấy; cô có thể gặp ông ấy ngay bây giờ.

- Ông Lee nào? Tôi muốn gặp ông Heinline, Sếp của cơ quan này.

- Ông Heinline đi rồi. Ông Lee vừa thay thế ông Heinline cách nay vài hôm.

Vì tính ít trò chuyện, Mai thầm ngạc nhiên, nhưng không nói. Vội lấy mảnh giấy bị Kelly “buộc tội”, Mai nói “Cảm ơn” rồi quay ra cửa.

Nghe tiếng gõ cửa, Lee vẫn chăm chú nhìn vào computer và nói:

- Vào đi.

- Chào ông Lee.

Lee ngẩng lên. Vừa thấy Mai, Lee thoáng giật mình, nhúm mày. Mai cũng hơi ngỡ ngàng vì thấy Lee trông quen quá. Lee nói tiếng Việt:

- Chị làm ơn đóng cửa lại.

Sau khi Mai đóng cửa, Lee hỏi:

- Có phải chị là Nguyễn Thị Hoàng Mai, ngày xưa học...

Lee chưa dứt câu, Mai đã nhớ ra:

- Còn anh là Lê Bảo Toàn, ngày xưa đàn Guitar và Piano trong ban văn nghệ, đúng không?

- Chị cũng là một “cây xanh giòn” chứ đâu có vừa!

- Bỏ hết rồi!

- Tại sao bỏ? Bỏ cái gì?

- Chuyện dài dòng lắm. Còn anh chị, lên “chức” Nội/Ngoại gì chưa?

- Chuyện của chị dài dòng thì chuyện của Toàn cũng không thể ngắn được. Bây giờ mình giải quyết chuyện Kelly trước, nha! Mời chị ngồi.

Nghe Toàn xưng tên như ngày xưa, Mai thầm vui. Sau khi nghe Mai trình bày sự việc, Toàn cười:

- Toàn nghĩ chị không phải là người đầu tiên rơi vào tình cảnh này. Hiện tại kinh tế khó khăn, mấy tam cá nguyệt vừa qua công ty vẫn lỗ lã cho nên họ tìm cách để nhân viên thâm niên tự xin nghỉ việc, công ty khỏi phải trả tiền thất nghiệp và họ sẽ thuê người mới, trả lương thấp hơn. Đó là một cách tiết kiệm cho công ty chứ không phải Kelly có ý xấu với chị.

- Vậy là không công bằng.

- Toàn sẽ giải quyết trường hợp của chị một cách công bằng; vì những điều chị đòi hỏi để việc làm của chị được kết quả tốt là những điều rất quan trọng để bảo đảm cho công ty; nhờ sau này, nếu công ty bị kiểm kê.

Toàn xoay người, chỉ vào computer, tiếp:

- Toàn đã đọc hồ sơ cá nhân của chị; chỉ khổ một điều là tiếng Anh không có dấu mà máy ông bà Mỹ lại không viết chữ đệm “Hoàng” cho nên Toàn không nghĩ Mai Nguyen là chị. Toàn nhận thấy tìm được một nhân viên làm việc chăm chỉ, có kinh nghiệm như chị không phải dễ. Một lý do khác là, sau mấy

mười năm bặt tin, nay gặp lại chị, Toàn rất vui mừng; vì Toàn được sống lại những ngày hồn nhiên của thời được bạn cùng trường tặng biệt danh là “Toàn Antique”.

Ngày xưa Mai được nhiều nam sinh để ý vì nàng đẹp, hiền, phong cách quý phái, nghiêm trang. Toàn được nhiều học sinh đặt biệt danh “Toàn Antique” vì Toàn “cả gan” theo đuổi và không cần che giấu sự say mê của Toàn đối với Hoàng Mai – người học trên Toàn hai lớp và lớn hơn Toàn hai tuổi.

Bây giờ gặp lại và được Toàn hứa sẽ giải quyết công việc một cách tốt đẹp, Mai rất vui, chào “Mr. Lee”, trở về bàn làm việc của nàng.

Chiều, trên đường lái xe về nhà, trong khi Mai búi ngùi nhớ lại mảnh giấy nhỏ, chữ viết rất nắn nót “Je t’aime”, phía dưới ký tên Toàn, được gắn nơi ghi-đồng xe đạp của nàng thì điện thoại cầm tay reng. Nàng nhấn nút speaker, “Allo”. Tiếng của Toàn:

- Mọi việc đã giải quyết xong. Mai chị cứ vào làm việc bình thường, xem như không có gì xảy ra cả, nhé!

Tự dung Mai cảm thấy buồn buồn. Sang Mỹ, bạn của Mai ai cũng đi học lại; chỉ riêng Mai, phải đi làm ngay, vì Nhuận – người chồng mà Mai vừa ly dị – ngày xưa cũng như sau 1975, không cho nàng đi học. Số vốn văn hóa và kiến thức mà Mai có được là nhờ Cha Mẹ của nàng nuôi nàng ăn học cho đến khi Nhuận cưới nàng!

Sự thua thiệt và những cay đắng, khổ lụy trong đời làm vợ lúc nào cũng được Mai âm thầm chịu đựng và che giấu; vì nàng nhớ lời Cha Mẹ dạy “Xấu chàng, hổ thiếp!” Do đó các con cũng như bằng hữu không ai biết gì về bề trái của Nhuận.

Sau khi dùng cơm tối xong, điện thoại reng, Mai “Allo”. Giọng của Toàn:

- Lúc chiều, Hoàng Mai về có bị kẹt xe không?

Nhận thấy Toàn không dùng chữ “chị” nữa, Mai thoáng lưỡng lự rồi đáp:

- Dạ, cảm ơn Boss, không bị kẹt xe. Còn Boss có bị kẹt xe hay không?

- Cho xin chữ Boss đi!

- Vậy thì gọi là Mr. Lee, được không ạ?

- Vâng, trước mặt nhân viên khác thì nên giữ kẽ; ngoài ra, cứ gọi tên như ngày xưa.

- Dạ.

- Chiều mai, Hoàng Mai ở lại dự tiệc Giáng Sinh chứ?

- Dạ, ít khi tôi tham dự lắm; vì tôi không thích đám đông.

- Người đã từng xuất hiện trước công chúng không biết bao nhiêu lần mà bây giờ lại không thích đám đông, lạ thật!

Mai không thích đám đông vì mỗi khi cùng Nhuận xuất hiện trước đám đông lúc nào Nhuận cũng có những hành động và cử chỉ nhớ nhãng để tạo sự chú ý của mọi người, làm Mai mắc cỡ. Đôi khi gặp người bạn cũ, biết khả năng văn nghệ của Mai, yêu cầu nàng lên sân khấu thì – trước khi Mai kịp trả lời – Nhuận đáp ngay:

-Thôi, bà không thích đâu.

Nhưng, ngay sau đó, Nhuận đến xin ban tổ chức cho chàng hát một bài. Nghe Nhuận “hét” Mai chỉ biết lắc đầu, cúi mặt. “Hét” xong, Nhuận nói:

-Xin khán giả một tràng pháo tay.

Trong khi mọi người vỗ tay, Nhuận vẫn còn đứng trên sân khấu, mở ví, lựa tờ giấy bạc nào “lớn” nhất, tặng ban nhạc. Trên đường trở về chỗ ngồi, Nhuận vừa đi vừa than phiền hơi lớn để nhiều người cùng nghe:

-Ban nhạc này chơi tệ quá chứ gặp ban nhạc khác tui hát hay hơn nhiều!

Đang buồn vì nhớ lại quãng đời không vui với Nhuận, Mai nghe giọng của Toàn:

- Hoàng Mai!

- Dạ. Xin lỗi. Đang bị phân tâm.

- Chiều mai ở lại dự tiệc, vì Toàn, nha!

- Dạ, vâng!



Hôm sau, cảnh cây Noel rực rỡ và trong tiếng nhạc Giáng Sinh rộn rã, mọi người vừa ăn uống vừa cười đùa vui vẻ. Bất ngờ Kelly đưa cao chiếc mũ đỏ của ông già Noel, vẩy qua vẩy lại, nói:

- Xin mọi người chú ý! Xin mọi người chú ý!

Im lặng. Kelly tiếp:

- Giáng Sinh năm nay chúng ta có Sếp mới. Đó là niềm vui, đúng không?

Ai cũng nhìn Toàn, cười. Kelly tiếp:

- Tôi đoán chắc với các bạn, nếu các bạn được nghe Sếp mới của chúng ta đàn/hát thì bữa tiệc Giáng Sinh hôm nay sẽ vượt xa những ý nghĩa bình thường.

Toàn nhìn Kelly bằng ánh mắt ngạc nhiên, không hiểu do đâu Kelly biết được Toàn chơi đàn. Nhưng Toàn nhớ lại ngay. Cách nay hai hôm, lúc đưa Joshua – cháu nội đầu tiên của Toàn – đi học Piano, Toàn gặp Kelly đưa con đi học Violon. Muốn lấy lòng Sếp, Kelly tỏ ra thân mật với Joshua. Joshua vô tình cho Kelly biết rằng Joshua thích học Piano và Guitar vì Joshua muốn giống ông Nội. Kelly giữ kín chi tiết này, đợi đến hôm nay mới dành ngạc nhiên cho mọi người.

Toàn bước ra, đứng giữa phòng, nghĩ rằng chàng có thể từ chối mà không ngại bị mất lòng ai:

- Cảm ơn Kelly. Cảm ơn mọi người. Nhưng tôi đi làm, không mang đàn theo.

Kelly cười lớn, khoát tay cho Ted. Ted chạy vào văn phòng lấy Guitar ra. Toàn tròn mắt nhìn Kelly:

- Đàn của ai vậy, Kelly?

- Tôi biết Ted chơi Guitar. Hôm qua tôi nhờ Ted đem theo Guitar cho tôi mượn.

Mọi người cùng cười. Kelly vào văn phòng, tắt băng đang phát thanh ca khúc Mừng Giáng Sinh. Toàn so giầy đàn, nói:

- Bây giờ tôi xin đệm để các bạn cùng hát Silent Night. Okay?

Im lặng. Toàn dạo phân đoạn đầu rồi bắt giọng: “Silent night...” Mọi người tiếp vào: “holy night. All is calm, all is bright...” Nhìn cây Noel rực rỡ ánh đèn và nghe một tổng hợp âm thanh không đồng nhất, Toàn cảm thấy vui vui. Thỉnh thoảng Toàn cười và lắc đầu vì vài người bắt vào không đúng nhịp.

Riêng Mai, khung cảnh Giáng Sinh và giai điệu dịu dàng của ca khúc Silent Night gợi lại trong lòng nàng những buổi chiều Giáng Sinh xưa, khi Nhuận nhắn về, bảo nàng và các con thay quần áo đẹp, chờ sẵn, Nhuận sẽ về đưa Mẹ con nàng đi nhà thờ Đức Bà xem lễ và đi phố xem đèn Giáng Sinh. Nàng và các con chờ đến khuya cũng vẫn không thấy Nhuận về. Gần sáng, Nhuận về. Mai thuật lại tình cảnh các con và khuyên Nhuận khi đã hứa với các con thì nên giữ lời để dạy cho con những bài đức dục tốt. Nhuận nạt:

-Tụi nó là con tui chứ bộ tụi nó là ông Nội tui hay sao mà bắt tui giữ lời.

Thế là vợ chồng cãi nhau và bao giờ cũng chầm dứt bằng những cái tát, những cú đá do Nhuận “tặng” Mai. Về sau Mai mới biết lý do Nhuận không về với Mẹ con nàng là vì Nhuận bận vui say với vũ nữ/với “bò”.

Đang buồn vì kỷ niệm xưa bị khơi động, Mai thoáng giật mình vì tiếng Kelly:

- Cô Nguyen! Đi về.

Nhìn quanh, mọi người tuân tụt ra về, nhân viên an ninh bắt đầu mở tất cả đèn, Mai vội vàng theo Kelly. Vừa cho xe nổ máy, Mai

nhận được điện thoại của Toàn:

- Hoàng Mai rời phòng hội chưa?
 - Dạ rồi. Đang cho máy xe nổ.
 - Chiều nay Hoàng Mai bận gì không?
 - Dạ, không. Toàn cần gì?
 - Toàn mời Hoàng Mai ghé nhà thăm Ngọc – “bà đầm” của Toàn – được không?
- Rất muốn làm quen với vợ của Toàn để dễ có thái độ đối với Toàn, Mai đáp:
- Dạ, cho xin địa chỉ.



Thấy Mai xúc động quá độ, Toàn đưa nàng rời phòng của Ngọc, nhẹ nhàng khép cửa phòng lại. Sau khi dìu Mai ngồi vào xa lông, Toàn đích thân lấy một ly nước đá lạnh đem đến cho nàng. Mai đón nhận, hớp từng ngụm nhỏ. Đợi cho sự xúc động của nàng dịu xuống, Toàn bảo:

- Hoàng Mai ra sân sau ngắm vườn của Toàn, nha!

Biết Toàn muốn tránh ánh mắt tò mò của Linda – người đàn bà da đen giúp việc – Mai đáp: “Okay”.

Thấy trên deck chỉ có một chiếc ghế, Mai hơi ngạc nhiên, nhưng nhớ lại tình cảnh của Toàn, đành im lặng. Linda đem ra một ghế cao. Toàn ngồi vào ghế thấp, mời Mai ngồi vào ghế cao, rồi thờ dài:

- Sau giờ làm việc và cuối tuần, đây là “giang sơn” của Toàn.

Sự xúc động vẫn còn nặng trong lòng, Mai

chỉ biết thờ dài. Trong khi Toàn chưa biết gọi chuyện bằng cách nào, Linda rụt rè xuất hiện, nói nhỏ với Toàn:

- Mr. Lee, văn phòng bác sĩ để lời nhắn trong máy điện thoại.

- Cảm ơn. Tôi sẽ nghe sau.

Mai tỏ ra lo lắng:

- Toàn nên nghe ngay, nhớ có gì khẩn cấp cho Ngọc thì sao?

Toàn chân chừ. Mai và Toàn đều có cùng cố tật, khi nào bị xúc động mạnh thì phát ngôn bằng tiếng Anh. Mai tiếp:

- Please, Toàn!

Toàn thờ dài, đi vào nhà.

Khi trở ra, thấy Mai nhìn chàng như chờ đợi, Toàn nói, giọng không vui:

- Họ nhắc Toàn về những điều phải làm trước khi trở lại để họ theo dõi tình trạng cuộc giải phẫu vừa qua.

- Tại sao Toàn bị giải phẫu?

- Toàn bị Prostate cancer!

- Oh, No!...No!

Mai gục mặt vào lòng bàn tay, khóc! Toàn vịn vai nàng:

- Hoàng Mai! I’m okay! I’m okay!

Với đôi mắt nhạt nhòa, Mai ngược nhìn Toàn. Toàn nhìn nàng bằng đôi mắt ửng đỏ. Nếu không thấy bóng Linda nơi cửa sổ bếp, có lẽ Mai đã chồm về phía Toàn, “hug” Toàn thật chặt như muốn truyền nghị lực cho người em trai. Sau phút xúc động, Toàn nói:

- Toàn mời Hoàng Mai về nhà với mục đích để Hoàng Mai biết rõ cuộc sống của người bạn xưa, chứ không phải để Hoàng Mai thương hại Toàn.

- Không! Tôi cảm phục Toàn thì đúng hơn.

- Nhiều khi Toàn buồn cho thân phận của mình và Toàn không thiết tha điều gì nữa!

- Đừng nên bi quan, Toàn ạ! Hãy nói chuyện với các con của Toàn xem các cháu có nghĩ đến một giải pháp nào khác để cất bớt gánh nặng cho Toàn hay không?

- Vâng, có. Nhưng, vì khi Ngọc bị “stroke”,

nằm trong phòng hồi sinh thì ở phòng đợi Toàn nguyện rằng: Nếu ơn Trên cứu Ngọc qua được cơn ngặt nghèo này, Toàn thề sẽ chăm sóc nàng đến mãi đời!

- Toàn thủy chung với Ngọc, đó là điều quý hóa mà không phải người đàn ông nào cũng có thể thực hiện được. Để thể hiện lòng chung thủy tuyệt đối của Toàn dành cho Ngọc, tôi nghĩ Toàn không nên kết thân với bất cứ một phụ nữ nào khác.

- Toàn không phải là Thánh. Toàn chỉ là người đàn ông bình thường. Hoàng Mai không nghĩ rằng người đàn ông cũng cần một bờ vai – nhất là bờ vai của một phụ nữ mà đã hơn một lần người đàn ông đó mơ tưởng – khi tinh thần bị suy sụp hay sao?

- Nhưng Toàn chưa biết gì về gia cảnh của tôi.

- Hôm đầu tiên Hoàng Mai gặp Toàn, Toàn đã cho Hoàng Mai biết rằng Toàn đã đọc hồ sơ cá nhân của Hoàng Mai rồi, nhớ không? Hơn nữa, bây giờ cũng như ngày xưa, tình cảm Toàn dành cho Hoàng Mai lênh láng và trong lành như dòng suối chảy xuôi một chiều; Hoàng Mai không phải đáp ứng

- Ngọc bị như vậy bao lâu rồi?

- Khoảng hơn mười năm.

- Lúc nào tôi cũng tưởng rằng cuộc đời của tôi bị vùi dập đến thê thảm. Nhưng, bây giờ biết rõ hoàn cảnh của vợ chồng Toàn, tôi mới thấy rằng những gì đã đến trong đời tôi so với sự không may của gia đình Toàn thì chẳng là gì cả!

- Thôi, ngồi đây nói toàn chuyện buồn không hà! Mời Hoàng Mai vào nhà, mình đàn, hát cho vui.

Mai ngồi vào xô-pha. Toàn đến bên Piano. Toàn “gõ” vài “notes” để bắt giọng rồi vừa đàn vừa hát:

“Yêu ai, yêu cả một đời.

Tình những quá khắc khe khiến cho lòng ta

Đau tủi cả lòng vì yêu ai mà lòng hằng nhớ...” (1)

Mai đến bên Toàn, hỏi nhỏ:

- Tại sao Toàn chọn ca khúc này?

- Để tặng Hoàng Mai.

- Toàn không ngại Ngọc nghe Ngọc buồn

à?

- Ngọc chỉ khác thực vật vì bà ấy tự thờ được. Thế thôi!

- Xin lỗi. Tôi không còn lòng dạ nào để nghe đàn nữa. Toàn cho hôm khác, nha!

Vừa đây nắp Piano Toàn vừa đáp: “Vâng”.
Tiễn Mai ra cửa, Toàn hỏi:

- Tối thứ Bảy này Hoàng Mai có thể cho Toàn mời Hoàng Mai đi nghe nhạc, được không?

- Đến mấy “clubs” hít khói thuốc không tốt đâu. Vả lại tôi khiêu vũ dỡ lắm.

Vừa lắc đầu Toàn vừa lấy ví ra vừa đáp:

- Không. Đây là một buổi hòa nhạc quốc tế.

Toàn cho Mai xem vé vào cửa buổi hòa nhạc của Yanni. Mai không nén được vui mừng:

- Làm thế nào Toàn biết tôi thích Yanni?

- Đây là quà do con trai của Toàn tặng. Sau khi nghe Toàn kể về sự hội ngộ bất ngờ với Hoàng Mai và hai chữ “Je t’aime” ngày xưa Toàn gắn lên ghi-đông xe đạp của Hoàng Mai, cháu cười, ra về cảm thông. Sáng nay cháu ghé sở, tặng Toàn hai vé vào cửa và “Chúc Ba tìm được niềm vui.”

Toàn và Mai cùng cười. Toàn tiếp:

- Mấy giờ chiều mai Toàn có thể đón Hoàng Mai được?

- Tôi tự lập quen rồi.

Biết Mai còn ngại ngùng, Toàn không ép, trao nàng một vé vào cửa.

Nhìn khung vải màu xanh thẫm điểm những ngôi sao lấp lánh trên sân khấu, Mai tưởng như nàng có thể thấy lại vùng trời đầy sao của những ngày thơ dại. Những ngày thơ dại đó, Mai đã sống với âm thanh, với ánh



sáng, với những buổi hòa đàn và những tràng pháo tay vang dội mà lúc nào Mai cũng áp ú trong lòng như những kỷ niệm không bao giờ nhạt phai. Khi thấy đoàn nhạc công từ từ tiến lên sân khấu, vào vị trí, phía sau nhạc cụ của mỗi người, Mai chợt cảm thấy xót xa và tội nghiệp cho những buổi hòa đàn ngày xưa!

Mai thầm nghĩ, ban nhạc tầm cỡ như vậy thì nhạc trưởng thế nào cũng xuất hiện một cách rực rỡ, đầy hào quang hoặc là một cách đạo mạo với một “baton”(2) trên tay. Nhưng không! Yanni xuất hiện với quần trắng, giày Tennis, áo thun đen ngắn tay, mái tóc bông bênh, dài chấm vai. Trong từng tràng pháo tay vang dội, với dáng vẻ rất tự nhiên và đầy tự tin, Yanni cười tươi, để tay phải lên lồng ngực bên trái, cúi chào khán giả.

Yanni bước vào giữa hai Keyboards – mỗi Keyboard có ba tầng phím đàn – trong tư thế sẵn sàng. Vừa khi tràng pháo tay của khán giả hơi dịu xuống, Yanni phát tay trái về phía ban nhạc. Tổng hợp âm thanh trở lên cùng lúc với bàn tay phải của Yanni lướt nhanh trên phím Keyboard. Yanni phát tay trái về hướng nào, tất cả nhạc cụ từ hướng đó trở lên.

Thấy Yanni vừa điều khiển ban nhạc bằng tay trái, tay phải vừa đàn theo, vừa nhún chân, lắc vai rồi nghiêng người, hát mái tóc bông bênh theo mỗi thì mạnh (temps fort), Mai kinh ngạc đến sững sờ. Mai biết có những “conductors” (3) điều khiển ban nhạc không cần “baton” – như nhạc sư Mozart – nhưng

vừa điều khiển bằng tay trái và hòa đàn với ban nhạc bằng tay phải thì nàng chỉ thấy một Yanni mà thôi.

Giữa khi Yanni như hòa nhập/như quay cuồng theo dòng nhạc, Mai chợt nhớ câu nói của Elvis Presley: “Music should be something that makes you gotta move, inside or outside.”

Trong phần trình diễn, tất cả nhạc khúc được trình tấu đều do Yanni sáng tác. Lắng nghe một lúc, Mai nhận ra dòng nhạc của Yanni là sự phối hợp tuyệt vời giữa nhạc Jazz, Classical và Soft Rock. Khi nghe được những giai điệu dịu dàng, thiết tha của nhạc khúc Nightingale, Mai nghiêng sang Toàn:

- Toàn có nhận biết là nhạc của Yanni phản phát âm hưởng nhạc Á Đông hay không?

- Dĩ nhiên. Yanni là dân Greece mà. Tên thật của Yanni là Yiannis Hryssomallis.

- Sao Toàn biết hay vậy?

Toàn cười, không đáp. Mai tiếp:

- Tôi nghe và thích Yanni từ lâu, nhưng chưa bao giờ thấy Yanni trình diễn.

- Đây cũng là lần đầu Toàn thấy Yanni. Yanni có một kỹ thuật trình diễn rất khác lạ.

- Trong văn học/nghệ thuật mình phải tự tìm cho mình một nét riêng.

-Đúng!

Bản nhạc dứt. Thấy khán giả vừa vỗ tay vừa đứng lên, Mai và Toàn cũng đứng lên. Yanni lại cúi chào với bàn tay phải để lên lồng ngực bên trái. Khán giả từ từ ngồi xuống. Yanni bước sang chiếc Piano à queue. Với giọng trầm và ấm, Yanni giới thiệu nhạc khúc Felitsa mà Yanni đã sáng tác để tặng Mẹ.

Nghe Yanni nói tiếng Anh như một người Mỹ chính gốc, Mai lại nghiêng sang Toàn:

- Sao Yanni nói tiếng Anh hay quá vậy?

- Yanni tốt nghiệp cử nhân Tâm Lý Học từ đại học Minesota mà.

Tự dưng Mai cảm thấy buồn và xót xa cho Elvis Presley; vì, trước khi trở thành thần tượng của không biết bao nhiêu triệu người

trên thế giới, Elvis Presley là một chàng tài xế xe tải! Elvis Presley và Yanni chỉ giống nhau ở một điểm là cả hai đều tự học nhạc lý mà thành danh.

Từ này giờ chỉ thưởng thức toàn nhạc hòa tấu, bây giờ nghe Yanni giới thiệu và ca sĩ Jeanette Clinger dịu dàng xuất hiện trong khi ban nhạc đang dạo phân đoạn đầu, Mai tự hỏi, làm thế nào giọng của Jeanette có thể “lên” đến những âm vực cao đến như thế? Khi giọng “soprano” của Jeanette vang khắp hội trường thì sự tuyệt vời trong màn trình diễn này không những chỉ với tiếng ngân dài mà còn là sự bất ngờ đầy thú vị đối với Mai – Jeanette Clinger không hát mà chỉ hò theo giai điệu của nhạc khúc. Trong khi âm thanh của dàn Violon “đưa” giọng hò của Jeanette vút cao như cánh hạc chao lượn trong không gian tràn ngập ánh trắng thì âm thanh trầm trầm của giàn Violoncelles như bóng của cánh hạc chập chờn/chập chờn trên đôi thông im lìm.

Đang bị giọng hò của Jeanette cuốn hút, Mai chợt cảm nhận được hơi ấm nơi cánh tay của nàng. Một cách nhẹ nhàng và từ tốn, bàn tay của Toàn chạm vào tay của Mai. Những xao xuyến nhẹ nhàng dâng lên cùng lúc với những ý tưởng đã dày vò nàng từ khi nàng thấy tình trạng của Ngọc. Không biết bao nhiêu lần Mai đã tự hỏi: Chấp nhận tình yêu của Toàn có phải là tội lỗi hay không? Các con sẽ nghĩ gì? Bằng hữu sẽ nghĩ gì? Ở tuổi này mà nàng lại vương vấn vào cuộc tình “tay ba”? Nhưng nghĩ lại, suốt mấy mươi năm làm vợ của Nhuận, Mai đã giữ được Nhuận cho riêng nàng hay không? Và nàng đã phải chia xẻ Nhuận cho bao nhiêu phụ nữ khác? Khi các con vào đại học, đưa nào thích phân khoa gì thì tự chọn phân khoa đó; có đưa nào chọn ngành theo ý muốn của Mai không? Khi lập gia đình các con cũng chủ động tất cả chứ có đưa nào hỏi ý kiến nàng đâu? Còn bằng hữu, từ mấy mươi năm qua bằng hữu đã bị Nhuận “đầu độc” tinh thần rồi; vậy thì Mai có cần ý

kiến của những người bạn đó hay không? Nếu yêu Toàn mà cố tình tách rời người vợ bệnh tật của Toàn ra khỏi vòng tay bảo bọc của Toàn thì đó là tội lỗi. Còn yêu Toàn chỉ vì muốn chia xẻ nghịch cảnh của Toàn; chỉ vì muốn đem đến cho Toàn chút hạnh phúc muộn màng trong chuỗi ngày còn lại của Toàn thì...

Giọng ý tưởng của Mai bị đứt đoạn vì tiếng vỗ tay vang dội. Đèn sáng. Khán giả lại đứng lên vỗ tay trong khi Yanni hơi khom người – lại để bàn tay phải lên lồng ngực – cúi chào.

Sau khi choàng áo ấm cho Mai, Toàn đưa nàng ra chỗ đậu xe. Trước khi Mai bước vào chiếc SUV, Toàn nắm tay nàng:

- Hoàng Mai! Cảm ơn Hoàng Mai đã cho Toàn những giờ phút rất cần thiết cho đời sống nội tâm của Toàn.

Mai mỉm cười, im lặng. Toàn từ từ kéo nhẹ tay nàng về phía chàng. Mai tựa đầu lên vai Toàn rồi đưa tay mở cửa xe. Toàn nâng tay nàng cho đến khi nàng ngồi vào sau tay lái. Mai hạ cửa kính xuống, nói: “Bye, Toàn”. Toàn đưa tay giữ cửa kính để cửa kính không thể quay lên rồi nhìn nàng đắm đuối. Mai hơi bối rối, nhưng không tránh ánh nhìn của Toàn. Toàn hơi chồm vào trong xe, đặt lên môi Mai nụ hôn thật dịu dàng. Ánh đèn đường soi rõ hai ngón lệ long lanh từ đôi mắt buồn của Mai. Rồi môi nhau, Toàn bịn rịn:

- Drive carefully, Hoàng Mai!

- Take care of yourself. Take care of her too!

- I love you.

Xa xa, tiếng đàn rộn rã trong nhạc khúc Jingle Bells của James Lord Pierpont vang lên văng vẳng như niềm hạnh phúc vừa chớm dậy trong lòng Toàn./.

ĐIỆP MỸ LINH

<http://www.diepmylinh.com>

1) Nỗi Lòng của Nguyễn Văn Khánh.

(2) Cây nhỏ để điều khiển ban nhạc.

(3) Người điều khiển ban nhạc.

MỪNG GIÁNG SINH

Mừng Giáng sinh trong mùa đông băng giá,

Nơi xứ người rộn rã khúc nhạc vui,
Khắp mọi nơi đang mừng Chúa ra đời,
Sao ta thấy lòng mình đang trống vắng!

Đêm mừng lễ cô đơn trong phòng vắng!
Đón Giáng sinh sao nhớ mãi quê nhà,
Lòng buồn thương số phận của dân ta!
Vẫn sống mãi trong ngục tù chủ nghĩa!

Xóm đạo xa không được mừng thánh lễ!
Bên giáo đường bị phá hoại tan hoang!
Bởi nhóm người đại diện bọn sài lang,
Đã đánh đập những giáo dân vô tội.

Đêm mừng Chúa khắp nơi trên thế giới,
Họ tung bừng lễ hội mừng Giáng sinh,
Còn riêng ta trong bóng tối một mình,
Xin cầu nguyện quê mình qua khổ nạn.

- Alpha Ngọc Trân -



ĐÓN GIAO THỪA

Tờ lịch cuối năm vừa gỡ xuống,
Bâng khuâng ta lại đón giao thừa,
Bốn bề hiu quạnh đêm trừ tịch.
Trông về quê mẹ nhớ xuân xưa!!!!

Đêm lạnh mùa đông trên xứ lạ,
Lạnh lùng hương khói cúng ông bà.
Giao thừa chẳng thấy vang tiếng pháo,
Bao mùa xuân đến vẫn xa nhà.

Ly rượu mừng xuân uống nhạt môi!
Đón xuân ngồi nhớ lại một thời,
Ấp ủ trong tim bao kỷ niệm,
Theo mãi trong ta suốt cuộc đời.

Alpha Ngọc Trân

BÀI THÁNH CA BUỒN

Mùa Giáng Sinh năm nay, tự nhiên tôi bị chìm trong những cảm xúc lạ thường. Có phải đến một số tuổi nào đó thì thường người ta hay suy nghĩ ngược về dòng quá khứ để ngâm ngùi để tiếc nuối hay suy tư, nhất là một quá khứ có nhiều biến động đặc biệt? Nửa thế kỷ đã trôi qua, đủ thời gian để những kỷ niệm tưởng chừng sẽ phai nhạt dần theo đám bụi phủ, nhưng trong tôi giờ đây sao lại càng thêm đậm đà sâu sắc hơn. Tất cả những người tôi mong muốn được gặp lại bây giờ cũng đã quá xa xôi, hoài niệm để đắm hồn trong ước ao là điều không tưởng, khiến tôi mệt nhoài bởi giấc ngủ chập chờn...

Từng hình bóng cứ như cuốn phim trước mắt liên tục chuyển động, tôi nhớ nhất là một người, nhớ đến quay quắt người chị đáng thương của tôi.

“Chị tôi”. Vâng, hai từ này thật đơn giản với tất cả mọi người. Nhưng đây là hai từ ngữ sâu đậm nhất trong lòng tôi, vì ngoài Mẹ ra thì chị là người kề cận và thương yêu tôi hết mực. Hai chữ “chị tôi” in sâu trong tâm trí tôi với sự ngọt ngào thân thiết đến mấy chục năm vẫn còn nguyên vẹn, mỗi khi nghĩ đến là lòng tôi lại thấy vô cùng ấm áp. Chị Bích chỉ hơn tôi bốn tuổi nhưng như một người mẹ thứ hai trong gia đình và riêng tôi là đứa em quyến luyến chị hơn cả. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn khi Ba vừa tử trận, chị mới xong Trung Học đã tự xin nghỉ học để ở nhà phụ giúp Mẹ buôn bán và chăm lo việc nhà. Hai chị em nằm ngủ cạnh nhau nên tôi hay riu rít kể cho chị nghe mọi chuyện, đồng thời cũng đã nhiều đêm lắng nghe chị thổ lộ tâm tư. Không biết có phải tôi vô tâm hay chưa đủ trí khôn để cảm nhận những điều thầm kín của chị, nên chỉ một lát sau là quên hết ngay những gì vừa nghe

được!

Anh Lân, người anh cùng xóm, không thể nói là đẹp trai trong mắt bọn con nít chúng tôi lúc đó, với gương mặt xương khắc khổ màu bánh mật trông dễ nhìn. Anh ít nói nhưng tánh tình vui vẻ, nụ cười thân thiện, hiền lành luôn nở trên môi. Đặc biệt anh có đôi mắt to đen láy vô cùng đẹp như mắt con gái, thăm thẳm sâu và rất dịu dàng khi nhìn ai. Gia đình anh là người quen thân với cha mẹ tôi từ ngày di cư vào Nam. Anh có cô em gái học chung với tôi một lớp nên hai gia đình lại càng thân hơn.

Tôi và bọn trẻ trong xóm thường nhờ anh chỉ giúp bài toán khó hay để anh kể chuyện ma cho nghe, mặc dù tôi là đứa nhút nhát nhất đời. Mỗi khi tụ họp lại để nghe anh kể chuyện, tôi đều chọn chỗ ngồi lọt thỏm vào giữa mấy đứa bạn. Cả bọn vừa nghe vừa bịt tai, tôi thì luôn co quắp cả thân hình bé xíu, hai mắt khi thì nhắm hi hí chỉ để he hé mắt lọt qua kẽ mấy ngón tay bé nhỏ khi mừng tượng cảnh con ma đang đến gần với cái miệng rộng toang hoác đỏ lòm nhe đôi rang nanh nhọn hoắt! Khi thì mở tròn xoe đôi mắt ngạc nhiên thích thú... Anh luôn bật cười trước hình ảnh con bé con ngộ nghĩnh trước mặt. Anh càng kể những chuyện lạnh gáy hơn cộng thêm điệu bộ diễn tả, làm bọn tôi đứa nào đứa này hét lên rồi co rúm cả người, càng lúc càng ngồi sát nhau hơn. Vậy mà vẫn nhao nhao đòi anh kể tiếp cho nghe.

Hôm ấy, đang chơi nhảy lò cò với lũ bạn thì được anh Lân kêu tôi lại, trao cho một chiếc phong bì dán kín không đề tên người nhận, anh cúi xuống ghé tai dặn nhỏ. Tôi tận ngàn tiếc vì phải bỏ

dở cuộc chơi nửa chừng, nhưng lại không thể từ chối anh nên liền ba chân bốn cẳng chạy nhanh về trao ngay tận tay chị tôi. Ngày hôm sau lại đến phiên chị tôi nhờ. Tôi cứ chạy qua chạy lại giữa hai nhà như con thoi, trong lòng không biết mình đã làm việc gì và cũng chưa hề thắc mắc! (Tôi bị mang danh là con ngổ, lại hay lật đật vì là con gái mà lúc nào cũng chỉ



lúp xúp chạy chứ không đi đứng bình thường được, mẹ tôi mắng hoài mà có chừa tật đó được đâu!).

Thời gian qua nhanh lúc nào không biết, đám trẻ chúng tôi lớn theo năm tháng và cũng dần cách xa nhau bởi việc học hay công việc làm. Mới đó mà đã 4 năm trôi qua! Tôi đã là cô nữ sinh lớp Đệ ngũ. Anh Lân lên Saigon học Đại học từ năm ngoái và ít khi về. Bọn con nít chúng tôi như hụt hẫng vì buồn nhưng cũng mau quên, bởi càng lên lớp lớn hơn càng nhiều bài vở làm bận rộn choán hết thời gian. Năm 1966 tình hình chiến sự đã biến động nhiều, sau một thời gian đóng quân ở một tiền đồn xa bố tôi bị tử trận. Gia đình tôi luôn ở trong trạng thái u buồn như chưa từng có, mẹ âm thầm và dễ cáu gắt hơn, tôi càng dễ tủi thân và nước mắt có thể rơi bất cứ lúc nào...

Đến năm 1968, hình ảnh người anh hàng xóm vui tính hầu như dần nhạt trong tâm trí thì đột nhiên lại nghe tin anh vào quân đội, mặc dù anh đã hoàn thành xong chương trình Đại học và một tương lai tươi đẹp đang chờ đón. Mẹ anh thường sang chia sẻ, than thở với mẹ tôi vì bà rất lo lắng cho số phận con trai nhưng bà không thể can nỏi bước chân người thanh niên đầy lý tưởng cao đẹp. Theo lời viết trong thư anh gửi về, anh đã thụ huấn qua các khóa Quân sự học đường nên miễn phải qua quân trường Quang Trung mà được tuyển thẳng vào trường Bộ binh Thủ Đức. Ngày nhận được thư anh báo mời gia đình đến dự lễ gắn Alpha, mẹ anh lại vừa cười vừa khóc khiến tôi cũng mũi lòng rom rớm nước mắt, thấy chị tôi cúi mặt quay vụt vào nhà trong tôi cũng không chú ý mấy...

Một buổi trưa mùa Đông, anh trở về rồi

ghé thăm gia đình tôi, tôi đã bàng hoàng khi thấy anh trong bộ quân phục màu xanh lá rùng. Trông anh hoàn toàn không còn chút nào vẻ thư sinh ngày trước, làn da sạm nắng đen cháy, oai phong khỏe mạnh hơn, dù ốm đi hẳn. Tôi đã có ít nhiều sự ngỡ ngàng lúc đối diện, không biết có phải do sự xa cách lâu quá hay đã có gì thay đổi trong tâm lý con người, dù sao bây giờ tôi cũng đã đủ lớn để biết rõ ranh giới của sự thân mật chứ không thể như con bé con ngày xưa... Bọn con nít hàng xóm thôi còn là trẻ con, thôi to mồm tranh cãi và thôi tranh nhau ôm cổ níu tay anh như ngày nào và nhất là không còn hào hứng đòi anh kể chuyện ma. Chỉ mấy ngày rồi anh lại đi, thời gian cứ thế trôi nhanh không biết bao lâu.

Một đêm tháng Mười Hai năm đó, trước Giáng Sinh một tuần lễ. Trong phố, nhiều gia đình Công giáo đã giăng đèn nhấp nháy quanh những hang đá bằng giấy sơn đen trông thật đẹp. Mới có hơn sáu giờ chiều mà bên ngoài trời đã tối đen, đột nhiên một cơn mưa trái mùa kéo tới rơi rào rào trên mái tôn, thỉnh thoảng tiếng ầm ầm giận dữ của sấm sét chạy ngang làm lóc lên ánh chớp lòa qua khe cửa sổ. Sợ mưa hắt vào nhà nên tôi định đóng cánh cửa thì đột nhiên sững người.

Tôi mò tay tìm mở công tắc đèn, tiếng khóc râm rứt nhỏ nhỏ phát ra dưới chiếc mền mỏng che kín thân hình gầy gò của chị tôi. Tôi hoảng hốt lại gần ôm choàng lấy đôi vai đang run rẩy theo từng tiếng nấc:

“Có chuyện gì vậy chị Bích?”

Chị tôi lắc đầu trả lời “không có gì” giọng nói như bị nghẹt mũi. Tôi cứ ôm chị yên lặng, trong lòng rộn lên niềm thương cảm và tự nhiên những giọt nước mắt cũng ứa ra, tôi nức nở theo chị như mình chính là người đang chịu điều gì oan ức hay đau khổ lắm. Tôi vẫn nổi tiếng là con bé mít ướt xưa nay mà. Không biết bao lâu, ngoài kia mưa đã tạnh, bóng tối tràn ngập. Tựa đã vui bớt nỗi niềm, chị ngưng tiếng khóc mở hé tấm mền để lộ ra bộ mặt phờ phạc tái xanh, đôi mắt còn ngấn lệ rung rung

mộng đỏ. Tôi đưa tay chùi nhanh mắt, miệng nhanh nhẩu:

“Chị sao vậy, có đau ốm gì không, em đi lấy thuốc cho chị nha?”

“Chị không sao... anh Lân vừa tử trận em à!”

Một luồng điện chạy qua cơ thể làm rờn rợn da thịt khiến tôi rùng mình, rất lạ bất ngờ bật ra câu hỏi vô duyên:

“Ừa, sao chị biết?”

Chị nhìn tôi với ánh mắt buồn thăm thẳm, yên lặng vài giây rồi bắt đầu kể. Thì ra một thời gian dài là người liên lạc đưa thư qua lại giữa anh Lân và chị, bây giờ tôi mới biết mình đã biến thành con chim xanh từ lúc nào không hay! Hèn gì mấy năm trước, Chị thường thức thật khuya hí hoáy viết gì đó. Rồi dạo sau này lại hay buồn bã, khi bóng chiều rơi xuống chị thường ra đứng tựa cửa thẫn thờ ngó mông ngoài xa. Sự thay đổi tâm trạng theo thời gian tính của chị không một ai trong gia đình để ý tới, ngay cả cô em gái gần gũi nhất này.

Tôi tự trách mình quá vô tâm, lúc này càng thấy thương chị tôi hơn. Theo lời chị kể, anh Lân và chị đã yêu nhau cả mấy năm trước từ lúc anh chưa là sinh viên. Anh định ra trường sẽ xin cưới chị nhưng không hiểu sao đột nhiên anh vào lính, tan tành cả mộng đẹp của đôi tình nhân. Rồi từ đó chiến trường đem anh đi biên biệt, thỉnh thoảng mới về thăm nhà là lúc chị tôi vui vẻ nhất. Hai gia đình đã bàn tới chuyện cưới xin một ngày không xa khi tình hình bớt sôi động. Nhưng trận chiến Quốc cộng càng ngày càng khốc liệt. Đâu ai biết được lần về phép vừa rồi cách đây hai tháng, ngày chia tay lại là ngày vĩnh viễn anh không trở về nữa.

Hai người đàn bà cùng đau khổ đến gục ngã vì người mất con, kẻ mất người yêu! Mẹ anh đổ bệnh nặng vài tháng sau thì qua đời. Còn riêng chị Bích của tôi đâm ra ngơ ngẩn từ ngày đưa anh ra nghĩa trang lần cuối. Nhìn chị mình xác xơ héo rũ không còn sức sống, lần đầu tiên trong đời tôi thấy thù ghét chiến tranh.

Dù tiếng súng và bom nổ còn ở mãi nơi xa nào đó, nhưng âm vang dội lại đã tàn phá nát tan từ tâm hồn đến thể xác người chị thân yêu của tôi, biến chị trở thành một con người khác hoàn toàn. Chị hay cáu gắt, hay cười khóc bất chợt chẳng cần lý do như cơn mưa rào mùa Hạ của Cao Nguyên.

Tôi đã đủ lớn để cảm nhận, cũng như biết đau theo nỗi đau của chị tôi. Chiến tranh và chết chóc đã ám ảnh tâm hồn tôi từ đó. Tình yêu của chị dành cho anh Lân quá nặng, làm sao chị sống tiếp đây! Mấy năm sau mẹ tôi ép gả chị lấy chồng liền gặp sự phản đối mãnh liệt ở chị, nhưng vì mẹ lo cho tương lai chị không có người săn sóc khi mẹ ra đi. Cuối cùng chị đành phải vâng lời mẹ.

Chỉ vài năm thôi, hậu quả là chị và anh rể tôi chia tay ngay cả khi đã có đứa con trai gần 2 tuổi.

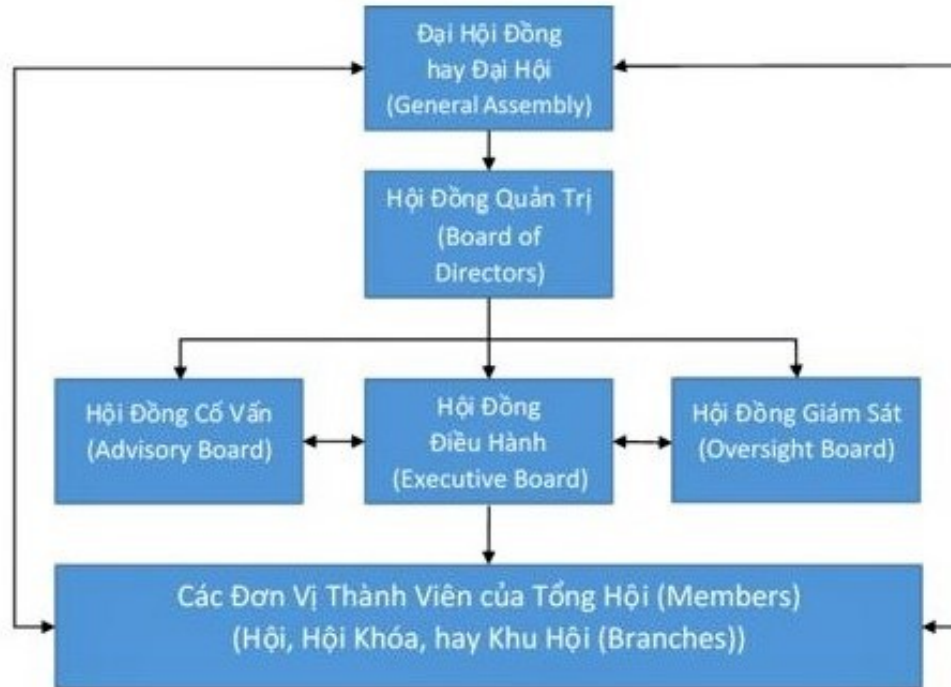
Bởi vì chị vẫn còn nguyên là chị của mấy năm xưa đang để tang người tình!

Bao nhiêu năm trôi qua rồi, chiến tranh đã lùi sâu trong quá khứ xa vời, nhưng như một thói quen không thể thiếu đã nằm sâu trong vô thức xui khiến. Ngoài việc thăm mộ hàng tháng dấu đường đi khó khăn trở ngại. Cứ mỗi mùa Giáng Sinh về chị tôi lại một mình ôm hoa đến ngôi cả mấy tiếng đồng hồ bên ngôi mộ người yêu xưa. Ngôi mộ không còn được để lá cờ Vàng nhỏ bên cạnh hình anh Lân trong bộ quân phục VNCH, thay vào đó là hình khắc trái tim có chữ cái tên của anh và chị tôi quấn quýt vào nhau... Tình yêu trong lòng chị vẫn bất diệt dù nay mái tóc chị đã bạc phơ, tám lưng chị đã còng theo thời gian vì tuổi tác. Còn anh Lân thì vẫn trẻ trung oai dũng, ánh mắt hiền dịu âu yếm đứng chờ đón bước chân chậm chạp của chị tôi đang đến gần hơn...

Bài Thánh ca buồn lại vang lên đâu đó trong không gian yên tĩnh cho giọt lệ trên mắt chị tôi thêm long lanh dưới nắng nhạt hoàng hôn...

Nhã Giang Thu Tâm

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC và BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRỪ BỊ THỦ ĐỨC tại HOA KỲ**



Thành viên Tổng Hội (từ trái): Lê Văn Sanh, Nguyễn Khắc Vinh, Huỳnh Văn Chính, Phạm Trung Cang, Trần Xuân Thời, Đặng Xuân Ngô, Bùi Ngọc Lân, Ngô Viết Quyền

Văn Phòng Tổng Hội:

P.O. Box 14572, Minneapolis, MN 55414

Phone: (763) 458-1123

Email: thuducmn@gmail.com

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị: Trần Xuân Thời
Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn: Đặng Xuân Ngô
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành: Trần Xuân Thời
Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát: Phạm Trung Cang

Hội Đồng Quản Trị Tổng Hội Thủ Đức**Hội Đồng Quản Trị****Chủ Tịch:** Trần Xuân Thời**Quản Trị Viên 1:** Bùi Ngọc Lân**Quản Trị Viên 2:** Ngô Việt Quyền**Hội Đồng Cố Vấn****Chủ Tịch:** Đặng Xuân Ngô

Thành Viên: Huỳnh Văn Chính, Trần Thiên Hiệu,
 Lê Văn Sanh, Nguyễn Khắc Vinh, Trần Văn Ngà,
 Chu Văn Hùng, Huỳnh Hồng Quân

Hội Đồng Giám Sát**Chủ Tịch:** Phạm Trung Cang**Phó Chủ Tịch :** Trần Văn Chính**Tổng Thư Ký:** Lê Văn Hoàng**Hội Đồng Chấp Hành****Chủ Tịch:** Trần Xuân Thời**Phó Chủ Tịch Nội Vụ:** Lê Đình Thăng**Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ:** Lê Tiến Dũng**Tổng Thư Ký:** Chu Quang Đại**Thủ Quỹ:** Trần Văn Thanh**Phạm Bá Thành:** Phụ Tá Tài Chánh**Trương Quốc Tuấn:** Phụ Tá Liên Lạc**Nguyễn Văn Thành:** Phụ Tá Liên Lạc Canada**Phụ Tá Liên Lạc Các Vùng Tại Hoa Kỳ:****Trần Hồng Minh:** Phụ tá Vùng Tây Bắc, gồm:

AK, WA, OR, MT, ID, WY

Phan Thành Lạc: Phụ Tá Vùng Tây Nam gồm:

CA, HI, AZ, NV, CO, UT, NM, NV

Lê Văn An: Phụ Tá Vùng Trung Bắc, gồm:

ND, SD, MN, IA, NE KS, OK, WI, MI

Bùi Ngọc Lân: Phụ Tá Vùng Trung Nam, gồm:

MO, TX, TN, KY, AR, AL, MS, IL, OH

Hà Văn Tài, Phụ Tá Vùng Đông Bắc, gồm:

VT, ME, NH, MA, CT, RI, NY, PA, NJ, VA

Nguyễn Văn Cường: Phụ Tá Vùng Đông Nam,

gồm:

DE, DC, MD, GA, FL, LA, NC, SC.



DANH SÁCH LIÊN LẠC CÁC HỘI ĐOÀN

USA: Hoa Kỳ/Tên Tiểu Bang, Thành Phố - Họ và Tên

1. Alabama, Huntsville:	XL	Nguyễn Ngọc Sơn
2. Arizona:	HT	Đỗ Đức Vĩnh
3. CA, Orange County:	HT	Nguyễn Trọng Thu
4. CA, San Diego:	HT	Phan Thành Lạc
5. CA, San Jose:	HT	Nguyễn Hữu Nhân
6. CA, San Jose:	HT	Nguyễn Minh Đường
7. CA, Sacramento:	HT	Trần Văn Ngà
8. Colorado:	HT	Nguyễn Văn Thịnh
9. Connecticut:	XL	Vũ Trọng Triêm
10. Florida, Jacksonville:	HT	Trần Quyền
11. Florida, Orlando:	HT	Huỳnh Thành Nhơn
12. Florida, Palm Beach:	HT	Nguyễn Kim Sơn
13. Florida, Pensacola:	HT	Vương Văn Giàu
14. Georgia:	HT	Phạm Trung Cang
15. Kansas, Kansas City:	HT	Bùi Tỷ
16. Kansas, Wichita:	HT	Phạm Quốc Nam
17. Louisiana:	HT	Nguyễn Văn Cường
18. Massachusetts, Boston:	HT	Phạm Văn Khanh
19. Michigan, Detroit:	HT	Tô Văn Minh
20. Minnesota:	HT	Trần Xuân Thời
21. Missouri:	HT	Vũ Ngọc Hải
22. Mississippi, Biloxi:	HT	Nguyễn Văn Mãng
23. New York:	HT	Nguyễn Bích
24. New York:	HT	Tiêu Nhơn Lạc
25. Oklahoma:	HT	Phạm Bá Thành
26. Oregon:	HT	Trần Hồng Minh
27. Philadelphia:	HT	Bùi Thế Thụy
28. Tennessee:	HT	Hoàng Trọng Hanh
29. Texas, Austin:	HT	Đặng Văn Nghiệp
30. Texas, Dallas:	XL	Nguyễn Ngọc Sơn
31. Texas, Houston:	HT	Hà Nhật Tân
32. Texas, San Antonio:	HT	Nguyễn Thế Dũng
33. Washington DC:	HT	Lê Tiến Dũng
34. Washington:	HT	Nguyễn Đồng Duy
35. Wisconsin:	HT	Võ Huy Ngân

CANADA: Gia Nã Đại/Tên Tiểu Bang, Thành Phố - Họ và Tên

1. Alberta, Calgary và Edmonton	ĐD	Lê Văn Nam
2. Ontario, Toronto	CT	Nguyễn Văn Tân
3. Ontario, Toronto	CT	Lê Đức Vận
4. Quebec, Montreal	CT	Nguyễn Như Thành

AUSTRALIA: Úc Châu/Tên Tiểu Bang, Thành Phố -

1. Sydney (NSW)
2. Melbourne , Victoria

Họ và Tên

HT Lâm Xuân
HT Đình Nguyễn

EUROPE: Âu Châu/Tên Quốc Gia, Thành Phố -

1. Germany, Bochum
2. France, Paris

Lê Thanh Tùng
ĐD Bảo Tuấn

Chúng tôi rất cảm ơn tất cả quý vị đã có thiện cảm với Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy. BBT/Bản Tin rất vui chào mừng quý vị. Chúng tôi luôn sẵn sàng đón nhận tất cả những ý kiến xây dựng, khuyến khích, đóng góp bài vở v.v.

BBT/BT/SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY

Ghi chú chức vụ: HT (Hội Trưởng)/ CT (Chủ Tịch)/ XL (Xử Lý)/ ĐD (Đại diện)/

Chừa trống (Blank): Cần tin tức.

Nhiều thành phố lớn có hơn 1 hội đoàn/đại diện.

Nếu cần liên lạc, bổ túc, hay có thay đổi, xin quý Hội/Đại diện thông báo về Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/HK qua:

Tổng Thư Ký: Chu Quang Đại daichu43@gmail.com

Trân trọng cảm ơn





NHẮN TIN TÌM CHIẾN HỮU VÀ THÂN NHÂN

TRANG NHẮN TIN TÌM CHIẾN HỮU VÀ THÂN NHÂN

Chiến Hữu Trần Văn Ngà, Hội Trưởng Hội CSVSQ/TĐ Sacramento, CA

Được tin CH Trần Văn Ngà, Hội Trưởng Hội CSVSQ/TĐ Sacramento, CA đã nhập viện. Vậy kính thông báo đến quý vị để cầu cho Niên Trưởng Trần Văn Ngà chóng bình phục.

Trung Tá Phạm Xuân Duệ đã qua đời tại Paris, France

(Trung Tá Duệ là người thứ 3 từ trái, đứng phía sau trong hình do Đại Tá Không Quân Bùi Quang Khương (SVSQ khóa 3 Thủ Đức (1953), người thứ 3 từ trái, áo trắng, ngồi

hàng trước), Không Đoàn Trưởng Sư Đoàn 4 KQ, Cần Thơ cung cấp. Đại Tá Khương viết:

“Trong chuyến đi Paris, tôi có dịp được các anh em cựu sĩ quan KQ tiếp đón và đãi tiệc tại tư gia NT. Nguyễn Phúc Tăng . Trong số các Anh có mặt có cựu Trung Tá Phạm Xuân Duệ mà Anh muốn biết tin tức.”



Tìm Chiến Hữu Đại Úy Lê Tích Hợp (khóa 23 SQTB/TĐ), Sĩ quan CTCT Tiểu khu Gia Định

" Sau Biến Cố Đầu Thương 30.4.1975, trong giai đoạn đầu, Tôi và Hợp cùng bị giam



Nhớ Bạn Quân Trường

Chiến hữu Nguyễn Văn Xuyên (khóa 26 SQTB/TĐ/QLVNCH) và vợ Lê Thi Hoàn Châu viết:

" Xin tìm Đại Úy LÊ TÍNH HỢP, khóa 23 SQTB/TĐ. Sĩ Quan Chiến Tranh Chính Trị của Tiểu Khu Gia Định "

ở TRẠI TÙ AN DUỠNG (Biên Hòa). Tại đây, Nhà (Lán) của chúng tôi nằm đối diện với Nhà (Lán) của Sĩ Quan Cảnh Sát Quốc Gia, trong đó có Đại Úy CSQG Vĩnh Mỹ tức Nhạc Sĩ Minh Kỳ. Vào khoảng cuối tháng 8 năm 1975, Nhạc Sĩ Minh Kỳ, một số Sĩ Quan

CSQG, một số anh em bên phía QL/VNCH thuducmn@gmail.com

(ở trong Lán của chúng tôi đang nằm đối diện với nhà của anh Minh Kỳ), đã bị bọn CSBV canh gác trại giam " ném lựu đạn sát hại " ... một số người chết, trong đó có Nhạc Sĩ Minh Kỳ và Y Sĩ Đại Úy Nguyễn Văn Khá, anh Khá ở Lán của chúng tôi ... và một số anh em khác bị thương ".

Sau đó, Tôi và Hợp chia tay ... mỗi người đi một trại giam khác nhau. Vợ của Hợp tên là PHẠM THỊ NGỌC DUNG, trước năm 1975 làm việc ở Nhà Hàng GIVRAL ở đường Tự Do, Sài-Gòn và gia đình phụ mẫu của Ngọc Dung thì ở đường Phan Thanh Giản, Đa-Kao, còn nhà của gia đình Hợp thì ở Khánh Hội, Quận 4 SG.

Rất mong tin của Hợp và Ngọc Dung. (Ngọc Dung là bạn thân của Vợ Tôi, Hoàn Châu). Xin cảm ơn Anh Thời và Anh Quang [Đại]. Nguyễn Văn Xuyên + Lê Thị Hoàn Châu.

- Email: chauxuyen@free.fr

- Điện Thoại (tại Pháp): 09.54.73.59.37 (Cố định tại nhà) & 06.83.86.56.38 (Lưu động cầm tay).

Tìm Chiến Hữu đồng khóa 18/SVSQ/TB/TĐ Nguyễn Chu-Chuẩn

Ra trường phục vụ tại Sư Đoàn 2BB (Phòng TQT), tiếp theo đổi về Tiểu Đoàn 18 Công Vụ và đơn vị cuối cùng TTHSCN thuộc Phòng TQT/BTTM.

Đi cải tạo Miền Bắc, qua Mỹ diện HO-5. Nếu anh [Niên trưởng Trần Xuân Thời] có tin tức gì về Nguyễn-Chu-Chuẩn, vui lòng cho tôi biết để liên lạc. Thành thật cảm ơn anh.

Liên lạc: Đinh Lê (K12/MD), Email: dinhlemd@yahoo.com hay Thoi Tran

Tìm Chiến Hữu Đại Úy NGÔ MINH CHÂU

Tôi tên Đỗ Quang Thuỳ, k26/TBTĐ, cấp bậc Trung Úy thuộc Tiểu Khu Phong Dinh muốn tìm bạn cũ cùng đơn vị là Đại úy Ngô Minh Châu, cựu Đại đội Trưởng Đại đội 292 Công Binh, Tiểu Khu Phong Dinh.

Nếu bạn nhận được tin nhắn này xin liên lạc :
Thuỳ Đỗ, số điện thoại (503)724-8990.
Hay Email của Ban Biên Tập Bản Tin SH/CATN.



Thành thật cảm ơn

TRANG CÁC LINKS LIÊN KẾT



Links Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/Đ/HK:

Trung tâm lưu giữ Bản Tin Sinh Hoạt CATN:

http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2020/ndwdc_sh_catn2020_btshCATN_001_2020SEP27_sun.htm

Link xem tiền đại hội 2019, Oklahoma, USA:

<https://youtu.be/QmKy8atKteM>

Link xem đại hội 2019, Oklahoma, USA:

<https://www.youtube.com/watch?v=0BpbPWhIPNk&feature=youtu.be>

Link xem Văn nghệ và Dạ tiệc:

https://www.youtube.com/watch?v=3D_ZNkh0NI4&t=93s

Trang WEB Thanhhuyenk19:

<https://thanhhuyenk19.wixsite.com/thtd>

Trang hình Tổng Hội Thủ Đức: (một ít hình kỷ niệm):

[Dac San Tong Hoi Thu Duc - Hinh by Dac San Thu Duc HK - Flipsnack](#)

Tâm sự người vợ lính VNCH:

<https://www.facebook.com/100002937331279/videos/pcb.2786073721500512/2785536351554249>

Diễn Hành Ngày Quân Lực VNCH, 19-6-1971, 19-6-1973

<https://www.youtube.com/watch?v=GCANWgxlnTc>



Hình ảnh Lễ Kỷ Niệm Cựu Chiến Binh vừa được tổ chức sáng hôm 11/11/2021 tại Căn cứ Pháo binh Vancouver, tiểu bang Washington.

Hình Ảnh Lễ Kỷ Niệm Cựu Chiến Binh

sáng ngày 11/11/2021 tại Căn cứ Pháo binh Vancouver, tiểu bang Washington
USA. *Photos by Mary Nguyen*



Hội Cựu SVSQ/TB/NSW Australia
HÌNH ẢNH BẦU BAN CHẤP HÀNH nhiệm kỳ 2022 – 2024

Tân Ban Chấp Hành:

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Lâm Xuân - Lư Phước Lành - Hồng Nhược Diệu - Tô Ngọc Kim - Trần Đắc Khoa | <ul style="list-style-type: none"> Hội Trưởng Phó Nội Vụ Phó Ngoại Vụ Thư ký Thủ quỹ |
|--|---|





Sinh Hoạt Cộng Đồng Việt Nam Oklahoma City & Phụ Cận



**Họp phân chia
nhiệm vụ tổ chức**



NGÀY QUÂN LỰC 19-6-2021 TẠI TP. WICHITA KANSAS



Huynh Trưởng CH. Phạm Đình Bảo MC buổi Lễ (trái.)

CH Nguyễn văn Tiến CT. Hội Cựu QN&Chiến Sĩ Wichita và phu nhân



Hội Cựu SVSQ/TB/Thủ-Đức Dallas Fort-Worth HỘI NGỘ HÈ 2021

Ngày 21 tháng 8 năm 2021, tại thành phố Arlington tiểu bang TEXAS Hội CSVSQ/TB đã tổ chức buổi hội ngộ mùa hè thường niên theo lịch trình sinh hoạt của hội. Thời gian dài tạm ngưng mọi sinh hoạt vì đại dịch vẫn còn bị ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe cho mọi người. Tuy nhiên, hội vẫn cố gắng tạo điều kiện để các huynh trưởng, đồng môn, gia đình và thân hữu cùng nhau hội ngộ để hàn huyên ,tâm tình chúc mừng nhau vạn sự an bình đã vượt qua nguy hiểm để được gặp gỡ nhau hôm nay



Cựu SVSQ/TB/TĐ Vùng Garland Dallas, Texas Họp Mặt











Liên Trường sĩ Quan Trừ bị QLVNCH có buổi tiệc hội ngộ Kỷ niệm 11 năm thành lập đã thành công tốt đẹp, mặc dù trời mưa nhỏ, nhẹ hột và rất lạnh nhưng quan khách và anh em LTSQTB đã tham dự đông đủ như khi ghi tên. Niên Trưởng Lê văn Lạc 94 tuổi cũng có mặt và đã nói về khóa 5 Vì Dân của Ông với những vị đã lên cấp tướng rất nhiều. Một vinh dự cho khóa 5 Vì Dân 1954.

Những hoạt cảnh Ghé Bến Saigon và Năng đẹp Miền Nam, hình ảnh thanh bình của đất nước càng làm cho chúng ta thêm nhớ về quê hương.







LỄ TƯỞNG NIỆM BIẾN CỐ 9/11 LẦN THỨ 20 TẠI CLARK COUNTY WA USA

Kính chào quý cô chú bác,

Ngày 11 tháng 9 vừa qua CĐ NVCC và CĐ VN Oregon đã tham gia buổi Lễ Tưởng Niệm ngày 9-11 lần thứ 20. CĐ có nhiều em trẻ trong CĐ đã tham gia giúp BTC. Cháu Laura trong CĐ đã hát quốc ca Hoa Kỳ tại buổi lễ. Chúng ta cũng có nhiều thành viên tham dự. Cô Mary Nguyễn và anh Trung SBTN cũng đã tham dự.

Kèm theo là hình mà cô Mary đã chụp cho CĐVN theo Link đính kèm:

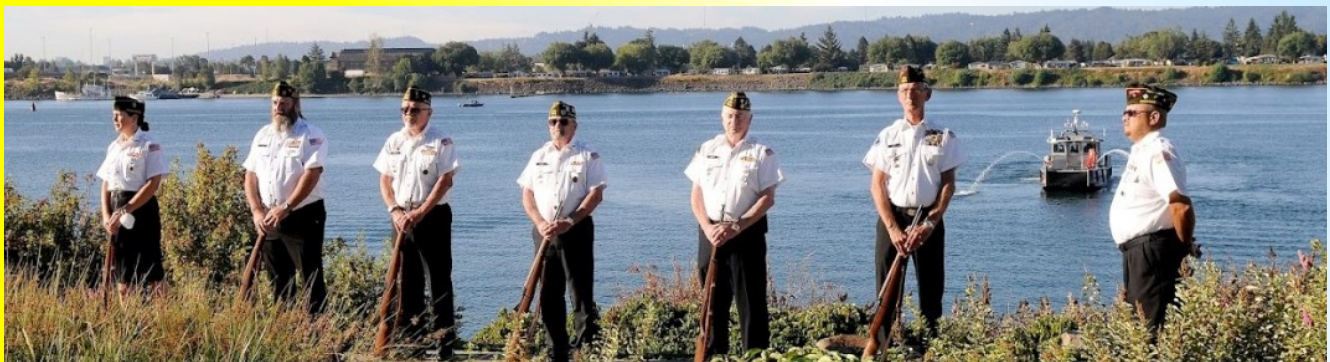
<https://photos.app.goo.gl/uwJ8ACGuR148dCxQ8>

Chủ Tịch Cộng Đồng Người Viet Clark County, Vancouver WA USA

Minh Phạm

*Và Kính mời Quý vị xem hình ảnh theo đường link của Quận Clark:

<https://www.clarkcountytoday.com/news/community-members-gather-to-observe-20th-anniversary-of-9-11-terrorist-attacks-on-america/>







CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM OREGON
VIETNAMESE COMMUNITY OF OREGON
P.O. BOX 55416 Portland, OR 97238-5416
www.vnco.org

Tết Trung Thu

Mid Autumn Festival
2021

Bánh Trung Thu Múa Lân Lồng Đèn
Trò Chơi Thiếu Nhi Văn Nghệ

Sân Chùa Ngọc Phước
1621 SE 174th Ave. Portland, OR 97233
SUNDAY 09/19/2021 3PM-8PM
Liên Lạc: Thao Tu - thaotvnoo@gmail.com - 503-349-9232

Tết Trung Thu năm 2021 do Vietnamese Community Of Oregon tổ chức tại TinhXa NgocPhuoc ngày 19/09/21 với rất nhiều phụ huynh và các cháu thiếu niên, thiếu nhi tham dự Vietnamese Community of Oregon - VNCO.org

Hình: Mary Nguyễn







Tết Trung Thu 2021 do cộng đồng Việt Nam tại Vancouver, WA tổ chức.

Tết Trung Thu ở đây được tổ chức ở công viên. Hôm nay lại mưa, trời thì lạnh. Nhiều người đến chung vui Tết Trung Thu, ẩm thực đa dạng, thức ăn nóng, ngon và hấp dẫn, đặc biệt ban nhạc sống động rất là vui.

Photo credit: Mary Nguyen







Lễ Tưởng Niệm Cố Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu năm thứ 20

Lễ Tưởng Niệm Cố Tổng Thống Đệ Nhị Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu đã được Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH tổ chức vào Chủ Nhật, ngày 26 tháng 9 năm 2021, tại Tượng Đài Việt Mỹ và Hội trường Warner Middle School, 14171 Newland St, Westminster USA.





Hình ảnh Đoàn Hưng Ca Oregon và Văn Nghệ Đấu Tranh Hát Cho Quê Hương và Hy Vọng

tổ chức vào Thứ Bảy, ngày 25 tháng 9 năm 2021 tại Nhà hàng Mekong Bistro.

Hình: Mary Nguyễn. Xem thêm qua link:

<https://photos.app.goo.gl/JsyxAMKEUCV5ad8c8>







SINH HOẠT CĐ/NVQG BẮC CALIFORNIA

Vào hồi 9 AM sáng Thứ bảy 02/10/2021 tại Vườn Truyền Thống Việt Bắc California, Hội Cựu Thuỷ Quân Lục Chiến đã phối hợp với các Hội đoàn tổ chức buổi Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Sinh binh chủng TQLC/VNCH - và Buổi Ra Mắt Ủy Ban Điều Hợp Sinh Hoạt Cộng Đồng Bắc CaLi, cùng với buổi chào cờ mỗi Thứ Bảy đầu tháng do Các Em Hướng Đạo phụ trách.

Buổi sinh hoạt sáng nay với sự tham dự của trên trăm đồng hương, với một số hình ảnh chúng tôi ghi lại, xin được chia sẻ cùng Quý Vị và Các Bạn xa gần.





THỦ ĐỨC AUSTIN TX VÀ LỄ KỶ NIỆM 30.4





Hội Cựu CSQLVNCH/SFV và Phụ Cận

Hội Cựu CSQLVNCH/SAN FERNANDO VALLEY và VÙNG PHỤ CẬN được thành lập vào năm 2000 sau vụ Trần Trường ở OC. Trải qua 21 năm Hội sinh hoạt tại Vùng Thung lũng này, hằng năm đều tổ chức 30-4, 19-6, mừng Xuân v.v. Trong trường hợp có sự cố gì quan trọng xảy ra thì có sinh hoạt đặc biệt và mọi tổ chức lấy tâm điểm là TP Reseda nơi có nhiều Người Việt tỵ nạn cư ngụ. Hội đã từng lên tiếng quyết liệt trong vụ Cô Tim Aline Rebeaud gây xôn xao một thời, Hội và đồng hương trong Vùng SFV không ngừng đấu tranh với Chính Quyền sở tại LOS khi lá cờ máu của CSBV được Sơn trên các ghế tại các trạm dừng xe Bus cho đến thành công là họ phải phế bỏ lá cờ đó và Sơn lại hình ảnh khác. Giải quyết sự việc khi chợ Mễ vô tình treo cờ đỏ CSBV và yêu cầu họ gỡ xuống. Hội tuy ở Vùng Thung lũng xa xôi nhưng anh em Quân nhân rất đoàn kết và đã từng mời các diễn giả đến tham dự như: Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Ngục Sĩ Nguyễn Chí Thiện, CH Võ Đại Tôn, anh hùng Lý Tống, Dân biểu Liêng Bang Brad Sherman, Nhà Văn Hoá và Chiếc Thuyền vượt biên đến triển lãm. Các Lễ Tưởng Niệm 30-4 ngày QL 19-6 có ghi lại Video. Trong các buổi Lễ có phối kợp cùng các Hội đoàn bạn tham dự.

Hội Cựu CSQLVNCH/SFV và Phụ Cận rất hân hạnh được phối hợp cùng toàn thể quý Hội đoàn, Đoàn thể, quý Chiến hữu và quý Đồng hương khắp nơi.

Kính chúc quý vị tràn đầy sức khỏe và yêu thương trong tình Huynh đệ chi binh. Luôn ghi nhớ:

Tổ-Quốc Danh-Dự và Trách-Nhiệm. Cư-An Tư-Ngụ.









THÔNG BÁO

THỜI HẠN NHẬN BÀI CHO BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY



Trân trọng kính chào Quý Niên Trưởng cùng tất cả Quý Vị .

Ban Biên Tập xin thông báo NỘI DUNG BẢN TIN SHCATN SỐ 6 sẽ gồm Bài vở, tin tức, hình ảnh về sinh hoạt Cư An Tư Nguy, vui tết niên, đón xuân này nhớ những xuân xưa, Kỷ niệm Tết Mậu Thân và Quốc Hận 30 Tháng 4/75 của Quý Hội Thủ Đức Quý Hội đoàn, Đoàn thể Cựu Chiến Sĩ, và Quý Đồng hương VNCH

Ban Biên Tập kính mong sẽ nhận được bài vở, tin tức, hình ảnh sinh hoạt của quý Hội đoàn, Quý Niên trưởng, chiến hữu, thân hữu, độc giả và tác giả khắp nơi **chậm nhất là 6:00 chiều (giờ California) ngày 15 tháng 4 Năm 2022.** Những bài tới sau ngày này sẽ được đăng vào Bàn Tin kỳ tới.

Một lần nữa trân trọng kính chào và
Kính chúc Quý Hội Đoàn, Đoàn thể, Quý Niên trưởng, Huynh trưởng,
Quý Chiến hữu, thân hữu, Quý Độc giả và Đồng Hương

MÙA GIÁNG SINH AN BÌNH - NĂM MỚI HẠNH PHÚC.

TM. BAN BIÊN TẬP
Chu Quang Đại_Khóa 19/SQTB